

DỰ LUẬT 2

Điều luật này được kiến nghị bởi Dự Luật Quốc Hội 247 của Phiên Họp Thường Kỳ 2023–2024 (Chương 81, Điều Luật năm 2024) được trình lên người dân theo điều khoản của điều XVI của Hiến Pháp California.

Điều luật được kiến nghị này bổ sung các mục vào Bộ Luật Giáo Dục; do đó, những điều khoản mới được kiến nghị bổ sung sẽ được in bằng chữ in nghiêng để cho biết đây là nội dung mới.

ĐIỀU LUẬT ĐƯỢC KIẾN NGHỊ

MỤC 28. Phần 72 (bắt đầu từ Mục 101400) được bổ sung vào Khoản 14, Tiêu Đề 3 của Bộ Luật Giáo Dục như sau:

PHẦN 72. ĐẠO LUẬT VỀ TRÁI PHIẾU HIỆN ĐẠI HÓA, SỬA CHỮA VÀ AN TOÀN CHO CÁC TRƯỜNG HỌC TỪ MẪU GIÁO ĐẾN LỚP 12 VÀ CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP CỦA CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

101400. Phần này sẽ được biết và có thể được trích dẫn là Đạo Luật về Trái Phiếu Hiện Đại Hóa, Sửa Chữa và An Toàn Cho Các Trường Học Từ Mẫu Giáo Đến Lớp 12 và Các Cơ Sở Giáo Dục Công Lập của Cao Đẳng Cộng Đồng năm 2024.

101401. Cơ Quan Lập Pháp kết luận và tuyên bố tất cả những điều sau:

(a) Theo báo cáo của University of California, Berkeley, ước tính khoảng 85% phòng học ở California có tuổi đời trên 25 năm, 30% phòng học có tuổi đời từ 50 đến 70 năm và khoảng 10% phòng học có tuổi đời từ 70 năm trở lên.

(b) Nghiên cứu về tình trạng xây dựng trường học và đầu ra của học sinh sinh viên chỉ ra một mối quan hệ ổn định giữa cơ sở vật chất kém chất lượng và thành tích kém của học sinh sinh viên. Những cơ sở vật chất sạch sẽ, được bảo dưỡng tốt và được thiết kế để hỗ trợ tiêu chuẩn học thuật cao sẽ thường có thể giúp học sinh sinh viên đạt được thành tích cao hơn, bất kể tình trạng kinh tế xã hội của học sinh sinh viên. Học sinh sinh viên được giảng dạy trong các tòa nhà có điều kiện môi trường tốt có thể đạt điểm kiểm tra cao hơn từ 5 đến 17% so với điểm của học sinh sinh viên trong các tòa nhà không đạt chuẩn.

(c) Có khoảng một phần ba những công việc mới ở California sẽ có yêu cầu đào tạo sau phổ thông trung học nhưng dưới bằng đại học bốn năm. Giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp, còn gọi là đào tạo nghề, kết nối sinh viên với những cơ hội nghề nghiệp này thông qua việc cung cấp những kỹ năng theo ngành nghề.

(d) Chương Trình Cơ Sở Vật Chất Trường Học đã gần cạn kiệt kinh phí. Các học khu trên khắp California đã nộp tổng cộng \$3,300,000,000 cho các dự án xây dựng và hiện đại hóa và đang chờ được tài trợ.

(e) Có hơn 1,000 trường bán công ở California, và những ngôi trường đó chủ yếu nằm ở khu vực thành thị. Trường bán công thường gặp phải những gánh nặng tài chính đáng kể trong việc đảm bảo cơ sở vật chất đầy đủ. Do đó,

việc hỗ trợ cơ sở vật chất cho các trường bán công là điều cần thiết để đảm bảo tất cả học sinh đều có thể tiếp cận với môi trường học tập chất lượng cao. Bằng cách đầu tư vào việc xây dựng và cải tạo các tòa nhà ở trường bán công, chúng ta có thể giúp đỡ những ngôi trường này đảm bảo việc cung cấp được môi trường học tập an toàn, hiện đại và thuận lợi. Sự hỗ trợ này nằm vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự đổi mới giáo dục, cung cấp cơ hội học tập công bằng cho tất cả học sinh sinh viên.

(f) Các học khu nhỏ và khó khăn thường phải đối mặt với những thách thức đáng kể trong việc duy trì và nâng cấp cơ sở vật chất. Các học khu này phục vụ một số nhóm học sinh điều kiện khó khăn nhất và thường thiếu nguồn lực để giải quyết các nhu cầu thiết yếu về cơ sở hạ tầng.

(g) Nhóm trường Cao Đẳng Cộng Đồng California là hệ thống giáo dục sau trung học lớn nhất tại Hoa Kỳ, phục vụ khoảng 2,100,000 sinh viên mỗi năm. Các trường Cao Đẳng Cộng Đồng California cần đến hàng tỷ đô la để xây dựng cơ sở vật chất mới, nhằm tăng số lượng tuyển sinh và hiện đại hóa các cơ sở vật chất hiện có.

101402. (a) Việc kết hợp hoặc tham chiếu đến bất kỳ điều khoản nào trong luật định của tiểu bang trong phần này bao gồm tất cả các điều luật sửa đổi và bổ sung cho điều khoản đó.

(b) Đối với mục đích của phần này, “Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang” có nghĩa là Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang (Chương 4 (bắt đầu từ Mục 16720) của Phần 3, Phần Mục 4, Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Phủ) vì luật này có thể được tu chỉnh theo thời gian.

101403. Công khố phiếu có tổng giá trị là mười tỷ đô la (\$10,000,000,000), không bao gồm số tiền của bất kỳ công khố phiếu hoàn trả nào được phát hành theo Mục 101430 và 101451, có thể được phát hành và bán ra cho các mục đích được nêu trong Mục 101420 và 101442. Khi được bán ra, phát hành và giao, công khố phiếu sẽ là và cấu thành nghĩa vụ hợp pháp và mang tính ràng buộc của Tiểu Bang California, đồng thời là cam kết hoàn toàn tin cậy và tín nhiệm của Tiểu Bang California về việc thanh toán đúng hạn tiền gốc và lãi của công khố phiếu khi tiền gốc và lãi đến hạn và phải trả.

CHƯƠNG 2. TỪ MẪU GIÁO ĐẾN LỚP 12

Điều 1. Quy Định về Chương Trình Cơ Sở Vật Chất Trường Học Từ Mẫu Giáo Đến Lớp 12

101410. Số tiền thu được từ công khố phiếu được phát hành và bán ra theo chương này, không bao gồm số tiền thu được từ bất kỳ công khố phiếu hoàn trả nào được phát hành theo Mục 101430, sẽ được gửi vào Quỹ Cơ Sở Vật Chất Trường Học của Tiểu Bang năm 2024 được thành lập trong Ngân Khố Tiểu Bang theo Mục 17070.42, và sẽ được Hội Đồng Phân Bỏ Tiểu Bang phân bổ chiếu theo chương này.

101411. Toàn bộ số tiền được gửi vào Quỹ Cơ Sở Vật Chất Trường Học của Tiểu Bang năm 2024 cho mục đích của chương này sẽ có sẵn để hỗ trợ cho các học khu, giám đốc học khu của quận và hội đồng giáo dục quận của tiểu bang theo Đạo Luật Cơ Sở Vật Chất Trường Học Leroy F. Greene năm 1998 (Chương 12.5 (bắt đầu từ Mục 17070.10) của

Phần 10, Phần Mục 1, Tiêu Đề 1), để cung cấp quỹ để hoàn trả lại bất kỳ khoản tiền nào đã ứng trước hoặc cho vay vào Quỹ Cơ Sở Vật Chất Trường Học của Tiểu Bang năm 2024 theo bất kỳ đạo luật nào của Cơ Quan Lập Pháp, cùng với lãi suất được quy định trong đạo luật đó và để hoàn trả Quỹ Quay Vòng Chi Phí Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung theo Mục 16274.5 của Bộ Luật Chính Phủ.

101412. (a) Số tiền thu được từ việc bán công khổ phiếu đã được phát hành và bán ra cho mục đích của chương này sẽ được phân bổ theo lịch trình sau:

(1) (A) Số tiền ba tỷ ba trăm triệu đô la (\$3,300,000,000) dành cho việc xây mới cơ sở trường học của các học khu đã nộp đơn theo Chương 12.5 (bắt đầu từ Mục 17070.10) của Phần 10, Phần Mục 1, Tiêu Đề 1. Trong số tiền được phân bổ theo đoạn này, tối đa 10 phần trăm sẽ được dành cho các học khu nhỏ chiếu theo Điều 11.5 (bắt đầu từ Mục 17078.35) của Chương 12.5, Phần 10, Phần Mục 1, Tiêu Đề 1.

(B) Trong số tiền được phân bổ theo đoạn này, số tiền cần thiết để tài trợ cho các đơn đăng ký trong Danh Sách Đơn Đăng Ký Vượt Quá Thẩm Quyền Trái Phiếu sẽ được dùng để hỗ trợ các đơn đăng ký xây dựng cơ sở trường học mới được nộp chiếu theo Đạo Luật Cơ Sở Vật Chất Trường Học Leroy F. Greene năm 1998 vào hoặc trước Ngày 31 Tháng Mười, 2024.

(2) (A) Số tiền bốn tỷ đô la (\$4,000,000,000) dành cho việc hiện đại hóa cơ sở vật chất trường học chiếu theo Chương 12.5 (bắt đầu từ Mục 17070.10) của Phần 10, Phần Mục 1, Tiêu Đề 1. Trong số tiền được phân bổ theo phần này, tối đa 10 phần trăm sẽ dành cho các học khu nhỏ chiếu theo Điều 11.5 (bắt đầu từ Mục 17078.35) của Chương 12.5, Phần 10, Phần Mục 1, Tiêu Đề 1.

(B) Trong số tiền được phân bổ theo đoạn này, số tiền cần thiết để tài trợ cho các đơn đăng ký trong Danh Sách Đơn Đăng Ký Vượt Quá Thẩm Quyền Trái Phiếu sẽ được dùng để hỗ trợ các đơn đăng ký hiện đại hóa cơ sở vật chất trường học được nộp theo Đạo Luật Cơ Sở Vật Chất Trường Học Leroy F. Greene năm 1998 vào hoặc trước Ngày 31 Tháng Mười, 2024.

(C) Trong số tiền được phân bổ theo phần này, tối đa một trăm mười lăm triệu đô la (\$115,000,000) sẽ dành cho việc xử lý nhiễm độc chì trong nước chiếu theo Điều 10.7 (bắt đầu từ Mục 17077.60), Chương 12.5, Phần 10, Phần Mục 1 của Tiêu Đề 1.

(3) Số tiền sáu trăm triệu đô la (\$600,000,000) sẽ dành cho việc cung cấp cơ sở vật chất trường học cho các trường bán công theo Điều 12 (bắt đầu từ Mục 17078.52) của Chương 12.5, Phần 10, Phần Mục 1, Tiêu Đề 1.

(4) Số tiền sáu trăm triệu đô la (\$600,000,000) dành cho việc hiện đại hóa cơ sở vật chất cho các chương trình giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp chiếu theo Điều 13 (bắt đầu từ Mục 17078.70) của Chương 12.5, Phần 10, Phần Mục 1, Tiêu Đề 1.

(b) Các học khu chỉ được sử dụng các khoản tiền được phân bổ chiếu theo đoạn (2) của tiểu mục (a) cho một hoặc nhiều mục đích sau đây theo Chương 12.5 (bắt đầu từ Mục 17070.10) của Phần 10, Phần Mục 1, Tiêu Đề 1:

(1) Việc thu mua và lắp đặt thiết bị điều hòa không khí và vật liệu cách nhiệt, cùng các chi phí liên quan.

(2) Các dự án xây dựng hoặc việc thu mua đồ nội thất hoặc thiết bị được thiết kế để tăng cường an ninh trường học hoặc sự an toàn của sân chơi.

(3) Việc xác định, đánh giá hoặc giảm thiểu hóa chất amiăng nguy hiểm trong cơ sở vật chất trường học.

(4) Tài trợ cho các dự án thay thế mái nhà có mức độ ưu tiên cao.

(5) Bất kỳ hoạt động hiện đại hóa cơ sở vật chất nào được phân bổ chiếu theo Chương 12.5 (bắt đầu từ Mục 17070.10) của Phần 10, Phần Mục 1, Tiêu Đề 1.

(c) Các khoản tiền được phân bổ chiếu theo đoạn (1) của tiểu mục (a) cũng có thể được sử dụng để cung cấp các khoản tài trợ xây mới cho các hội đồng giáo dục quận nộp đơn đủ điều kiện theo Chương 12.5 (bắt đầu từ Mục 17070.10) của Phần 10, Phần Mục 1, Tiêu Đề 1 để tài trợ cho những lớp học có các học sinh khuyết tật nghiêm trọng hoặc để tài trợ cho lớp học cho học sinh trong cộng đồng của quận.

(d) Trong số các khoản được phân bổ theo đoạn (1) và (2) của tiểu mục (a), Hội Đồng Phân Bổ Tiểu Bang có thể cung cấp khoản tài trợ năm triệu đô la (\$5,000,000) cho Sở Giáo Dục Tiểu Bang chiếu theo Mục 17078.46.

Điều 2. Quy Định Tài Chính cho Cơ Sở Vật Chất Trường Học từ Mẫu Giáo Đến Lớp 12

101420. (a) Trong tổng số lượng công khổ phiếu được phép phát hành và bán ra chiếu theo Chương 1 (bắt đầu từ Mục 101400), trái phiếu có giá trị tám tỷ năm trăm triệu đô la (\$8,500,000,000), không bao gồm số tiền của bất kỳ công khổ phiếu hoàn trả nào được phát hành theo Mục 101430, có thể được phát hành và bán ra để lập quỹ cho các mục đích được trình bày trong chương này, và để hoàn trả cho Quỹ Quay Vòng Chi Phí Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung theo Mục 16724.5 của Bộ Luật Chính Phủ.

(b) Chiếu theo mục này, Thủ Quỹ sẽ bán công khổ phiếu được Ủy Ban Tài Chính Xây Dựng Trường Học Tiểu Bang cho phép thành lập chiếu theo Mục 15909 vào bất kỳ thời điểm nào cần thiết để chi trả các khoản chi theo yêu cầu phân bổ.

101421. Ủy Ban Tài Chính Xây Dựng Trường Học Tiểu Bang, được thành lập theo Mục 15909 và bao gồm Thống Đốc, Kiểm Soát Viên, Thủ Quỹ, Giám Đốc Tài Chính và Giám Đốc Học Khu hoặc đại diện được chỉ định của các ủy viên này, tất cả đều phục vụ mà không được trả lương và đa số họ phải đủ số lượng đại biểu quy định, tiếp tục tồn tại để hoạt động như một ủy ban, theo định nghĩa trong Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang (Chương 4 (bắt đầu từ Mục 16720) của Phần 3, Phần Mục 4, Chương 2 của Bộ Luật Chính Phủ), cho mục đích của chương này. Thủ Quỹ sẽ giữ chức chủ tịch ủy ban. Hai Thành Viên của Thượng Viện do Ủy Ban Quy Tắc Thượng Viện bổ nhiệm và hai Thành Viên của Quốc Hội do Chủ Tịch Quốc Hội bổ nhiệm sẽ họp và tư vấn cho ủy ban trong phạm vi mà sự tham gia tư vấn không mâu thuẫn với vị trí tương ứng của họ là Thành Viên của Cơ Quan Lập Pháp. Đối với mục đích của chương này, các Thành Viên của Cơ Quan Lập Pháp sẽ thành lập một ủy ban điều tra tạm thời về vấn đề thuộc chương này và với tư

cách là ủy ban đó, sẽ có các quyền hạn được trao cho và các nhiệm vụ được giao cho các ủy ban đó theo Quy Tắc Chung của Thường Viện và Quốc Hội. Giám Đốc Tài Chính sẽ hỗ trợ ủy ban khi cần thiết. Bộ Trưởng Tư Pháp là cố vấn pháp lý của ủy ban.

101422. (a) Những công khố phiếu được chương này cho phép sẽ được chuẩn bị, thi hành, phát hành, bán ra, chi trả và mua lại dựa trên Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang (Chương 4 (bắt đầu từ Mục 16720) của Phần 3, Phần Mục 4, Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Phủ). Các điều khoản của luật đó, bao gồm tất cả các đạo luật sửa đổi và bổ sung cho luật đó, áp dụng cho các công khố phiếu được cho phép và chương này, và theo đây được đưa vào chương này như đã được nêu đầy đủ trong chương này, ngoại trừ các tiểu mục (a) và (b) của Mục 16727 của Bộ Luật Chính Phủ sẽ không áp dụng cho các công khố phiếu được cho phép theo chương này.

(b) Theo mục đích của Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang, Hội Đồng Phân Bỏ Tiểu Bang được chỉ định là "hội đồng" cho các mục đích quản lý Quỹ Cơ Sở Vật Chất Trường Học của Tiểu Bang năm 2024.

101423. (a) Theo yêu cầu của Hội Đồng Phân Bỏ Tiểu Bang, Ủy Ban Tài Chính Xây Dựng Trường Học Tiểu Bang sẽ quyết định bằng nghị quyết xem có cần thiết hay đạt kỳ vọng để phát hành công khố phiếu được cho phép theo chương này hay không, để tài trợ cho các khoản phân bổ liên quan, và nếu có, thì số lượng công khố phiếu sẽ được phát hành và bán ra. Các đợt phát hành công khố phiếu liên tiếp có thể được cho phép và bán dần để tài trợ cho các hoạt động phân bổ đó, và không nhất thiết phải bán hết tất cả các công khố phiếu được cho phép phát hành cùng một lúc.

(b) Yêu cầu của Hội Đồng Phân Bỏ Tiểu Bang theo tiểu mục (a) sẽ được hỗ trợ bằng một tuyên bố về các khoản phân bổ đã thực hiện và sẽ thực hiện cho các mục đích được mô tả trong Mục 101412.

101424. Một khoản tiền cần để trả cả gốc lẫn lãi của công khố phiếu đến hạn mỗi năm sẽ được thu hàng năm, theo cùng cách thức và thời điểm thu doanh thu khác của tiểu bang, ngoài doanh thu thông thường của tiểu bang. Tất cả các viên chức được giao nhiệm vụ theo luật pháp liên quan đến việc thu doanh thu cần phải thực hiện từng hành động cần thiết để thu số tiền bổ sung đó.

101425. Bất kể Mục 13340 của Bộ Luật Chính Phủ, một số tiền sẽ được phân bổ từ Quỹ Chung trong Ngân Khố Tiểu Bang cho các mục đích của chương này và bằng tổng các khoản sau:

(a) Số tiền cần thiết hàng năm để trả cả gốc lẫn lãi của công khố phiếu được phát hành và bán ra theo chương này, khi tiền gốc và lãi đến hạn và phải trả.

(b) Tổng số tiền cần thiết để thực hiện Mục 101428, được phân bổ mà không phân biệt năm tài chính.

101426. Hội Đồng Phân Bỏ Tiểu Bang có thể yêu cầu Hội Đồng Đầu Tư Tiền Chung vay tiền từ Tài Khoản Đầu Tư Tiền Chung hoặc bất kỳ hình thức tài trợ tạm thời nào khác được phê duyệt, theo Mục 16312 của Bộ Luật Chính Phủ, để thực hiện chương này. Số tiền yêu cầu không được vượt

quá số lượng công khố phiếu chưa bán đã được Ủy Ban Tài Chính Xây Dựng Trường Học Tiểu Bang cho phép bán theo nghị quyết để thực hiện chương này, không bao gồm công khố phiếu hoàn trả được cho phép chiếu theo Mục 101430 trừ đi bất kỳ số tiền nào đã cho vay chiếu theo mục này và chưa được hoàn trả và tiền rút từ Quỹ Chung chiếu theo Mục 101428 và chưa được hoàn trả. Hội Đồng Phân Bỏ Tiểu Bang sẽ thực hiện các tài liệu theo yêu cầu của Hội Đồng Đầu Tư Tiền Chung để nhận và hoàn trả khoản vay. Bất kỳ khoản tiền nào đã cho vay sẽ được gửi vào Quỹ Cơ Sở Vật Chất Trường Học Tiểu Bang năm 2024 để Hội Đồng Phân Bỏ Tiểu Bang phân bổ theo chương này.

101427. Bất kể mọi điều khoản nào khác của chương này hoặc Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang, nếu Thủ Quỹ bán công khố phiếu chiếu theo chương này, bao gồm ý kiến cố vấn công khố phiếu về việc lãi của công khố phiếu không được tính vào tổng thu nhập dành cho mục đích thuế liên bang, theo các điều kiện chỉ định hoặc được hưởng bất kỳ ưu đãi thuế liên bang nào, Thủ Quỹ có thể duy trì các tài khoản tách riêng để đầu tư tiền thu được từ công khố phiếu và thu nhập đầu tư từ các khoản tiền thu được đó. Thủ Quỹ có thể sử dụng hoặc chỉ đạo sử dụng các khoản tiền thu hoặc thu nhập đó để trả cho khoản giảm giá, tiền phạt hoặc khoản thanh toán khác bắt buộc theo luật pháp liên bang hoặc thực hiện bất kỳ hành động nào khác liên quan đến việc đầu tư và sử dụng các khoản tiền thu được từ trái phiếu đó, được yêu cầu hoặc mong muốn theo luật pháp liên bang, để duy trì trạng thái miễn trừ thuế của các công khố phiếu đó và để có được bất kỳ lợi thế nào khác theo luật pháp liên bang khi đại diện cho các quỹ của tiểu bang.

101428. Theo mục đích thực hiện chương này, Giám Đốc Tài Chính có thể cho phép rút từ Quỹ Chung một khoản tiền không vượt quá số lượng công khố phiếu chưa bán đã được Ủy Ban Tài Chính Xây Dựng Trường Học Tiểu Bang cho phép bán để thực hiện chương này, không bao gồm bất kỳ công khố phiếu hoàn trả nào được cho phép chiếu theo Mục 101430 trừ đi bất kỳ số tiền nào đã cho vay chiếu theo Mục 101426 và chưa được hoàn trả, và bất kỳ khoản tiền nào được rút từ Quỹ Chung chiếu theo mục này và chưa được hoàn trả. Khoản tiền nào được rút ra sẽ được gửi vào Quỹ Cơ Sở Vật Chất Trường Học Tiểu Bang năm 2024 và do Hội Đồng Phân Bỏ Tiểu Bang phân bổ theo quy định của chương này. Bất kỳ khoản tiền nào có sẵn theo mục này sẽ được trả lại Quỹ Chung, cộng với khoản tiền bằng tiền lãi thu được trong Tài Khoản Đầu Tư Tiền Chung, từ số tiền thu được từ việc bán công khố phiếu để thực hiện chương này.

101429. Tất cả các khoản tiền gửi vào Quỹ Cơ Sở Vật Chất Trường Học Tiểu Bang năm 2024 bắt nguồn từ phí bảo hiểm và tiền lãi tích lũy của công khố phiếu được bán chiếu theo chương này sẽ được giữ lại trong quỹ và sẽ có sẵn để chuyển vào Quỹ Chung dưới dạng tín dụng dành cho các khoản chi tiêu cho lãi suất trái phiếu, ngoại trừ số tiền phát sinh từ phí bảo hiểm có thể được giữ lại và sử dụng để thanh toán cho chi phí phát hành trái phiếu trước khi chuyển vào Quỹ Chung.

101430. Công khố phiếu được phát hành và bán chiếu theo chương này có thể được hoàn trả theo Điều 6 (bắt đầu từ Mục 16780) của Chương 4, Phần 3, Phần Mục 4

trong Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Phủ, là một phần của Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang. Việc cử tri tiểu bang phê chuẩn phát hành các công khố phiếu được mô tả trong chương này bao gồm cả phê chuẩn phát hành bất kỳ công khố phiếu nào được phát hành để hoàn trả cho công khố phiếu ban đầu được phát hành theo chương này hoặc công khố phiếu hoàn trả đã được phát hành trước đó. Bất kỳ công khố phiếu nào được hoàn trả bằng số tiền thu từ các công khố phiếu hoàn trả được cho phép theo mục này có thể được hủy bỏ hợp pháp trong phạm vi luật pháp cho phép theo cách thức và trong phạm vi được đặt ra trong nghị quyết, như được tu chỉnh theo thời gian, cho phép công khố phiếu được hoàn trả đó.

101431. Số tiền thu được từ việc bán công khố phiếu được cho phép theo chương này không phải là "tiền thu thuế" theo thuật ngữ được dùng trong Điều XIII B của Hiến Pháp California. Việc giải ngân số tiền thu được này không tuân theo các giới hạn do điều đó quy định.

CHƯƠNG 3. CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG CALIFORNIA

Điều 1. Quy Định Chung

101440. (a) Quỹ Trái Phiếu Chi Tiêu Vốn của Cao Đẳng Cộng Đồng California năm 2024 được thành lập tại Ngân Khố Tiểu Bang để gửi các quỹ từ tiền bán công khố phiếu, không bao gồm tiền bán công khố phiếu hoàn trả được phát hành theo Mục 101451, được phát hành và bán vì các mục đích của chương này.

(b) Ủy Ban Tài Chính Cơ Sở Vật Chất Giáo Dục Bậc Đại Học được thành lập theo Mục 67353 sẽ tiếp tục tồn tại để hoạt động với vai trò ủy ban, theo định nghĩa trong Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang (Chương 4, bắt đầu từ Mục 16720, thuộc Phần 3, Phần Mục 4, Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Phủ), nhằm thực hiện mục đích của chương này và để lập quỹ hỗ trợ các Trường Cao Đẳng Cộng Đồng California.

Điều 2. Quy Định Về Chương Trình Cao Đẳng Cộng Đồng California

101441. (a) Từ tiền bán công khố phiếu được phát hành và bán chiếu theo Điều 3 (bắt đầu từ Mục 101442), số tiền một tỷ năm trăm triệu đô la (\$1,500,000,000) sẽ được gửi vào Quỹ Trái Phiếu Chi Tiêu Vốn của Cao Đẳng Cộng Đồng California năm 2024 để phục vụ các mục đích của chương này. Khi được phân bổ, các quỹ này sẽ có sẵn để chi tiêu cho mục đích của chương này.

(b) Mục đích của chương này gồm hỗ trợ đáp ứng nhu cầu tài trợ cho khoản chi tiêu vốn của các Cao Đẳng Cộng Đồng California.

(c) Có thể dùng số tiền bán công khố phiếu đã phát hành và bán vì các mục đích của chương này để tài trợ xây dựng tại các khuôn viên hiện có, trong đó có xây dựng các tòa nhà và mua sắm các trang thiết bị cố định có liên quan; xây dựng các cơ sở vật chất dùng chung cho nhiều cấp bậc; cải tạo và trùng tu các cơ sở vật chất; mua lại địa điểm; trang bị cho các cơ sở vật chất mới, đã cải tạo hoặc đã trùng tu, trong đó trang thiết bị cần có tuổi thọ trung bình là 10 năm; và lập quỹ để trả các chi phí trước khi xây dựng, bao gồm nhưng không giới hạn ở các kế hoạch sơ bộ, bản vẽ thi

công cho các cơ sở vật chất của các Cao Đẳng Cộng Đồng California.

(d) Vì mục đích của mục này, "dùng chung cho nhiều bộ phận" có nghĩa là có thể được nhiều bộ phận của hệ thống giáo dục bậc đại học công lập sử dụng.

Điều 3. Quy Định Tài Chính của Cao Đẳng Cộng Đồng California

101442. (a) Trong tổng số lượng công khố phiếu được phép phát hành và bán chiếu theo Chương 1 (bắt đầu từ Mục 101400), công khố phiếu có tổng giá trị là một tỷ năm trăm triệu đô la (\$1,500,000,000), không bao gồm bất cứ công khố phiếu hoàn trả nào được phát hành theo Mục 101451, có thể được cấp phép và bán để lập quỹ cho các mục đích được trình bày trong chương này, và để hoàn trả cho Quỹ Quay Vòng Chi Phí Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung theo Mục 16724.5 của Bộ Luật Chính Phủ.

(b) Chiếu theo mục này, Thủ Quỹ sẽ bán công khố phiếu được Ủy Ban Tài Chính Cơ Sở Vật Chất Giáo Dục Bậc Đại Học cho phép thành lập chiếu theo Mục 67353 vào bất kỳ thời điểm nào cần thiết để chi trả các khoản chi theo yêu cầu phân bổ.

101443. (a) Những công khố phiếu được chương này cho phép sẽ được chuẩn bị, thi hành, phát hành, bán ra, chi trả và mua lại dựa trên Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang (Chương 4 (bắt đầu từ Mục 16720) của Phần 3, Phần Mục 4, Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Phủ). Các điều khoản của luật đó, bao gồm tất cả các đạo luật sửa đổi và bổ sung cho luật đó, áp dụng cho các công khố phiếu được cho phép và chương này, và theo đây được đưa vào chương này như đã được nêu đầy đủ trong chương này, ngoại trừ các tiểu mục (a) và (b) của Mục 16727 của Bộ Luật Chính Phủ sẽ không áp dụng cho các công khố phiếu được cho phép theo chương này.

(b) Theo các mục đích của Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang, mỗi cơ quan tiểu bang quản lý khoản phân bổ từ Quỹ Trái Phiếu Chi Tiêu Vốn của Cao Đẳng Cộng Đồng California năm 2024 được chỉ định là "hội đồng" cho các dự án được tài trợ chiếu theo chương này.

(c) Số tiền thu được từ công khố phiếu được phát hành và bán theo chương này sẽ được dùng cho mục đích tài trợ cho các Cao Đẳng Cộng Đồng California để xây dựng tại các khuôn viên mới hoặc hiện tại, các trung tâm ngoài khuôn viên tương ứng và các cơ sở sử dụng chung và dùng chung cho nhiều bộ phận tương ứng, như đã nêu trong chương này.

101444. Ủy Ban Tài Chính Cơ Sở Vật Chất của Bậc Giáo Dục Đại Học được thành lập chiếu theo Mục 67353 sẽ chỉ cho phép phát hành công khố phiếu theo chương này trong phạm vi cần thiết, để tài trợ cho các khoản phân bổ liên quan cho các mục đích được mô tả trong chương này mà Cơ Quan Lập Pháp đã cho phép rõ ràng trong Đạo Luật Ngân Sách hàng năm. Chiếu theo sự chỉ đạo của cơ quan lập pháp, ủy ban sẽ quyết định bằng nghị quyết xem có cần thiết hay mong muốn phát hành công khố phiếu được ủy quyền chiếu theo chương này hay không để thực hiện các mục đích được mô tả trong chương này, và nếu có, thì số lượng công khố phiếu sẽ được phát hành và bán ra. Các đợt phát hành công khố phiếu liên tiếp có thể được cho phép và

bán dân để thực hiện các hoạt động đó, và không nhất thiết phải bán hết tất cả các công khố phiếu được cho phép phát hành cùng một lúc.

101445. Một khoản tiền cần để trả cả gốc lẫn lãi của công khố phiếu đến hạn mỗi năm sẽ được thu hàng năm, theo cùng cách thức và thời điểm thu doanh thu khác của tiểu bang, ngoài doanh thu thông thường của tiểu bang. Tất cả các viên chức được giao nhiệm vụ theo luật pháp liên quan đến việc thu doanh thu cần phải thực hiện từng hành động cần thiết để thu số tiền bổ sung đó.

101446. Bất kể Mục 13340 của Bộ Luật Chính Phủ, một số tiền sẽ được phân bổ từ Quỹ Chung trong Ngân Khố Tiểu Bang cho các mục đích của chương này và bằng tổng các khoản sau:

(a) Số tiền cần thiết hàng năm để trả cả gốc lẫn lãi của công khố phiếu được phát hành và bán ra theo chương này, khi tiền gốc và lãi đến hạn và phải trả.

(b) Tổng số tiền cần thiết để thực hiện Mục 101449, được phân bổ mà không phân biệt năm tài chính.

101447. Hội đồng, theo định nghĩa trong tiểu phân mục (b) của Mục 101443, có thể yêu cầu Hội Đồng Đầu Tư Tiên Chung vay tiền từ Tài Khoản Đầu Tư Tiên Chung hoặc bất cứ khoản tài chính tạm thời được phê duyệt dưới bất kỳ hình thức nào, theo Mục 16312 của Bộ Luật Chính Phủ, để thực hiện chương này. Số tiền yêu cầu không được vượt quá số tiền công khố phiếu chưa bán đã được Ủy Ban Tài Chính Cơ Sở Vật Chất của Bạc Giáo Dục Đại Học cho phép bán theo nghị quyết để thực hiện chương này, không bao gồm bất kỳ công khố phiếu hoàn trả nào được cho phép chiếu theo Mục 101451 trừ đi bất kỳ số tiền nào đã cho vay chiếu theo mục này và chưa được hoàn trả và tiền rút từ Quỹ Chung chiếu theo Mục 101249 và chưa được hoàn trả. Hội đồng, theo định nghĩa trong tiểu mục (b) của Mục 101443, sẽ thực hiện các tài liệu theo yêu cầu của Hội Đồng Đầu Tư Tiên Chung để nhận và hoàn trả khoản vay. Bất kỳ khoản tiền nào đã cho vay sẽ được gửi vào Quỹ Trái Phiếu Chi Tiêu Vốn của Cao Đẳng Cộng Đồng California năm 2024 và sẽ được hội đồng phân bổ theo chương này.

101448. Bất kể mọi điều khoản nào khác của chương này hoặc Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang, nếu Thủ Quỹ bán công khố phiếu chiếu theo chương này, bao gồm ý kiến cố vấn công khố phiếu về việc lãi của công khố phiếu không được tính vào tổng thu nhập dành cho mục đích thuế liên bang, theo các điều kiện chỉ định hoặc được hưởng bất kỳ ưu đãi thuế liên bang nào, Thủ Quỹ có thể duy trì các tài khoản tách riêng để đầu tư tiền thu được từ công khố phiếu và thu nhập đầu tư từ các khoản tiền thu được đó. Thủ Quỹ có thể sử dụng hoặc chỉ đạo sử dụng các khoản tiền thu hoặc thu nhập đó để trả cho khoản giảm giá, tiền phạt hoặc khoản thanh toán khác bất buộc theo luật pháp liên bang hoặc thực hiện bất kỳ hành động nào khác liên quan đến việc đầu tư và sử dụng các khoản tiền thu được từ trái phiếu đó, được yêu cầu hoặc mong muốn theo luật pháp liên bang, để duy trì trạng thái miễn trừ thuế của các công khố phiếu đó và để có được bất kỳ lợi thế nào khác theo luật pháp liên bang khi đại diện cho các quỹ của tiểu bang.

101449. (a) Theo mục đích thực hiện chương này, Giám Đốc Tài Chính có thể cho phép rút từ Quỹ Chung một khoản tiền không vượt quá số tiền công khố phiếu chưa bán đã được Ủy Ban Tài Chính Cơ Sở Vật Chất Bạc Giáo Dục Đại Học cho phép bán nhằm mục đích thực hiện chương này, không bao gồm bất kỳ công khố phiếu hoàn trả nào được cho phép chiếu theo Mục 101451 trừ đi bất kỳ số tiền nào đã cho vay chiếu theo Mục 101447 và chưa được hoàn trả, và tiền rút từ Quỹ Chung chiếu theo mục này và chưa được hoàn trả. Bất kỳ khoản tiền rút nào sẽ được gửi vào Quỹ Trái Phiếu Chi Tiêu Vốn của Cao Đẳng Cộng Đồng California năm 2024 theo chương này. Bất kỳ khoản tiền nào có sẵn theo mục này sẽ được trả lại Quỹ Chung, cộng với khoản tiền bằng tiền lãi thu được trong Tài Khoản Đầu Tư Tiên Chung, từ số tiền thu được từ việc bán công khố phiếu để thực hiện chương này.

(b) Mọi yêu cầu tài trợ được chuyển tiếp đến Cơ Quan Lập Pháp và Bộ Tài Chính từ đợt phát hành trái phiếu này, để chi tiêu cho các mục đích được mô tả trong chương này của các trường Cao Đẳng Cộng Đồng California phải kèm theo kế hoạch chi tiêu vốn trong năm năm, phản ánh nhu cầu và ưu tiên của hệ thống cao đẳng cộng đồng và được ưu tiên trên phạm vi toàn tiểu bang. Theo đánh giá của từng trường cao đẳng cụ thể, các yêu cầu sẽ bao gồm một lịch trình ưu tiên công việc cải tạo chống động đất cần thiết để giảm đáng kể các mối nguy hiểm do động đất gây ra tại các tòa nhà được trường cao đẳng đó xác định là có mức độ ưu tiên cao.

101450. Tất cả các khoản tiền gửi vào Quỹ Trái Phiếu Chi Tiêu Vốn của Cao Đẳng Cộng Đồng California năm 2024 bắt nguồn từ phí bảo hiểm và tiền lãi tích lũy của công khố phiếu được bán chiếu theo chương này sẽ được giữ lại trong quỹ và sẽ có sẵn để chuyển vào Quỹ Chung dưới dạng tín dụng dành cho các khoản chi tiêu cho lãi suất trái phiếu, ngoại trừ số tiền phát sinh từ phí bảo hiểm có thể được giữ lại và sử dụng để thanh toán cho chi phí phát hành trái phiếu trước khi chuyển vào Quỹ Chung.

101451. Công khố phiếu được phát hành và bán chiếu theo chương này có thể được hoàn trả theo Điều 6 (bắt đầu từ Mục 16780) của Chương 4, Phần 3, Phần Mục 4 trong Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Phủ, là một phần của Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang. Việc cử tri tiểu bang phê chuẩn phát hành các công khố phiếu được mô tả trong chương này bao gồm cả phê chuẩn phát hành bất kỳ công khố phiếu nào được phát hành để hoàn trả cho công khố phiếu ban đầu được phát hành theo chương này hoặc công khố phiếu hoàn trả đã được phát hành trước đó. Bất kỳ công khố phiếu nào được hoàn trả bằng số tiền thu từ các công khố phiếu hoàn trả được cho phép theo mục này có thể được hủy bỏ hợp pháp trong phạm vi luật pháp cho phép theo cách thức và trong phạm vi được đặt ra trong nghị quyết, như được tu chỉnh theo thời gian, cho phép công khố phiếu được hoàn trả đó.

101452. Số tiền thu được từ việc bán công khố phiếu được cho phép theo chương này không phải là "tiền thu thuế" theo thuật ngữ được dùng trong Điều XIII B của Hiến Pháp California. Việc giải ngân số tiền thu được này không tuân theo các giới hạn do điều đó quy định.

CHƯƠNG 4. CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ TÍNH MINH BẠCH VÀ TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

101460. (a) (1) Hội đồng quản trị của một học khu, hội đồng quản trị của một khu cao đẳng cộng đồng, giám đốc học khu của quận hoặc hội đồng quản trị của một trường bán công phải đảm bảo tiến hành một cuộc kiểm toán hoạt động độc lập đối với bất kỳ dự án nào được tài trợ toàn bộ hoặc một phần từ số tiền thu được từ công khố phiếu được cho phép theo phần này để đảm bảo rằng việc sử dụng các quỹ áp dụng đã được xem xét để chỉ tiêu phù hợp với các yêu cầu của tất cả các luật hiện hành.

(2) Kiểm toán hoạt động được tiến hành cho bất kỳ dự án nào được tài trợ toàn bộ hoặc một phần từ số tiền thu được từ công khố phiếu được cho phép theo phần này và được bất kỳ điều luật nào khác yêu cầu, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc kiểm toán được tiến hành theo Mục 41024, sẽ được coi là đáp ứng yêu cầu của đoạn (1).

(3) Kết quả của bất kỳ cuộc kiểm toán nào theo yêu cầu của tiểu mục này sẽ được đăng trên trang web Internet của học khu, khu cao đẳng cộng đồng, văn phòng giáo dục quận hoặc trường bán công có liên quan.

(b) (1) (A) Trước khi phê duyệt một hoặc nhiều dự án tìm kiếm nguồn tài trợ từ phần này, hội đồng quản trị của một học khu, hội đồng giáo dục của một quận hoặc hội đồng quản trị của một trường bán công sẽ tổ chức ít nhất một phiên điều trần công khai để thu thập ý kiến đóng góp của công chúng về dự án hoặc các dự án đang được đề xuất để đệ trình.

(B) Trước khi phê duyệt yêu cầu Cơ Quan Lập Pháp xem xét một hoặc nhiều dự án tìm kiếm nguồn tài trợ từ tiền thu được từ công khố phiếu được cho phép theo phần này, hội đồng quản trị của khu cao đẳng cộng đồng sẽ tổ chức ít nhất một phiên điều trần công khai để thu thập ý kiến đóng góp của công chúng về dự án hoặc các dự án đang được yêu cầu xem xét.

(2) Phiên điều trần công khai theo yêu cầu tại khoản (1) có thể diễn ra tại cùng phiên điều trần công khai mà hội đồng quản trị hoặc cơ quan quản trị có thẩm quyền phê duyệt dự án hoặc các dự án tìm kiếm nguồn tài trợ từ phần này. Phiên điều trần công khai có thể được tiến hành như một phần của phiên điều trần được lên lịch thường xuyên và thông báo công khai của hội đồng quản trị hoặc cơ quan quản trị có thẩm quyền.

(3) (A) Một học khu, văn phòng giáo dục của quận, trường bán công hoặc khu cao đẳng cộng đồng sẽ đăng thông tin liên quan đến một hoặc nhiều dự án đang tìm kiếm hoặc yêu cầu tài trợ từ phần này đã được hội đồng quản trị hoặc cơ quan quản trị có thẩm quyền phê duyệt trên trang web Internet công cộng của khu vực đó.

(B) Thông tin dự án được phản ánh trên trang web Internet chiếu theo tiểu đoạn (A) sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở, địa điểm của (các) dự án, chi phí dự án ước tính và mốc thời gian ước tính để hoàn thành (các) dự án đó.

(4) (A) Một học khu, văn phòng giáo dục của quận, trường bán công hoặc khu cao đẳng cộng đồng phải lưu giữ tất cả các hồ sơ, tài liệu và báo cáo tài chính cần thiết cho việc kiểm toán theo yêu cầu chiếu theo tiểu phân mục (a).

(B) Theo mục đích của đoạn này, một học khu, văn phòng giáo dục quận, trường bán công hoặc khu cao đẳng cộng đồng có thể lưu giữ hồ sơ điện tử theo luật tiểu bang và liên bang hiện hành.

DỰ LUẬT 3

Tu chính này được đề xuất theo Tu Chính Hiến Pháp Quốc Hội số 5 của Phiên Hợp Thường Kỳ 2023–2024 (Nghị Quyết Chương 125, Điều Luật năm 2023) tu chính rõ ràng Hiến Pháp California bằng cách bãi bỏ và thêm một mục tương ứng vào Hiến Pháp; do đó, các điều khoản hiện hành được đề xuất xóa bỏ được viết in và được gạch ngang và các điều khoản mới được đề xuất bổ sung được viết in và in nghiêng để chỉ ra rằng đó là các điều khoản mới.

ĐỀ XUẤT TU CHÍNH ĐIỀU I

Thứ nhất—Bãi bỏ Mục 7.5 của Điều I.

~~MỤC 7.5.—Chỉ cuộc hôn nhân giữa một người đàn ông và một người phụ nữ mới hợp lệ hoặc được công nhận ở California.~~

Thứ hai—Bãi bỏ Mục 7.5 của Điều I như sau:

MỤC 7.5. (a) Quyền kết hôn là một quyền cơ bản.

(b) Mục này nhằm thúc đẩy cả hai quyền sau:

(1) Quyền được sống và tự do, được mưu cầu và có được sự an toàn, hạnh phúc và quyền riêng tư là những quyền bất khả xâm phạm, được đảm bảo theo Mục 1.

(2) Quyền được xét xử công bằng và được bảo vệ một cách bình đẳng được đảm bảo theo Mục 7.

DỰ LUẬT 4

Điều luật này được đề xuất bởi Dự Luật Thượng Viện 867 của Phiên Hợp Thường Kỳ 2023–2024 (Chương 83, Điều Luật năm 2024) được trình lên người dân theo quy định tại Điều XVI của Hiến Pháp California.

Điều luật được kiến nghị này bổ sung cho các mục vào Bộ Luật Nguồn Lực Cộng Đồng; do đó, những điều khoản mới được kiến nghị bổ sung sẽ được in bằng chữ in nghiêng để đánh dấu rằng đó là những điều khoản mới.

ĐIỀU LUẬT ĐƯỢC KIẾN NGHỊ

Mục 1. Người dân California kết luận và tuyên bố tất cả những điều sau đây:

(a) Mọi người đều có quyền được sử dụng nước uống an toàn, sạch sẽ và giá cả phải chăng. California là tiểu bang đầu tiên trong cả nước tuyên bố quyền này theo luật pháp.

(b) Hơn 60 phần trăm sông suối của California không đáp ứng được tiêu chuẩn nước sạch của liên bang và hơn 1,000,000 người dân California vẫn không có đủ nước uống sạch, an toàn và giá cả phải chăng. California phải thực hiện các khoản đầu tư cần thiết để loại bỏ chất ô nhiễm độc hại khỏi nguồn nước và đảm bảo cho mọi người dân trong tiểu bang đều có nước sạch để uống.

(c) Trong những năm gần đây, California đã trải qua những vụ cháy rừng thảm khốc và có sức tàn phá nhất được ghi nhận trong lịch sử. Mười lăm trong số 20 vụ cháy rừng có sức tàn phá lớn nhất trong lịch sử tiểu bang đã xảy ra chỉ trong thập kỷ qua, bao gồm vụ cháy thảm khốc nhất là vụ cháy Camp Fire năm 2018. Các vụ cháy rừng này đã cướp đi sinh mạng của hơn 100 người, hàng chục nghìn ngôi nhà và công trình bị phá hủy và hơn 2,000,000 mẫu đất Anh bị thiêu rụi.

(d) Biến đổi khí hậu của California làm tăng nguy cơ xảy ra cháy rừng thảm khốc, hạn hán, nắng nóng nghiêm trọng và mực nước biển dâng cao, cũng như tác động đến nông nghiệp, nguồn nước và chất lượng nước, tình trạng của rừng, lưu vực sông và sức khỏe động vật hoang dã.

(e) Những rủi ro và tác động này thay đổi tùy theo khu vực và có thể vượt quá nguồn lực của chính quyền địa phương khi phải ứng phó với các sự kiện nghiêm trọng liên quan đến biến đổi khí hậu.

(f) Việc giảm thiểu nguy cơ hỏa hoạn, lũ lụt, hạn hán và các thiên tai liên quan đến biến đổi khí hậu khác đòi hỏi phải có sự đầu tư trên toàn tiểu bang để tăng khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu của cộng đồng và môi trường tự nhiên.

(g) Việc lập kế hoạch, đầu tư và hành động để giải quyết những tác động do biến đổi khí hậu trong cả hiện tại và tương lai phải dựa trên nền tảng khoa học tân tiến nhất hiện có, bao gồm cả kiến thức địa phương và kiến thức truyền thống.

(h) Thống đốc Gavin Newsom đã ban hành một số báo cáo và lệnh hành pháp nhằm tạo ra lộ trình chống chịu với biến đổi khí hậu một cách bền bỉ ở California, giúp định hướng và chỉ đạo các khoản đầu tư.

(i) Chiến lược Cấp Nước Thích Ứng với Tương Lai Nóng Hơn, Khô Hạn Hơn của California nêu rõ các hành động cần thiết để tái chế và tái sử dụng ít nhất 800,000 mẫu Anh-foot nước mỗi năm từ bây giờ cho đến năm 2030, cung cấp tới 500,000 mẫu Anh-foot nước thông qua việc sử dụng và bảo tồn nước hiệu quả hơn, đồng thời cung cấp nước mới để sử dụng bằng cách thu nước mưa và khử muối nước lợ trong các lưu vực nước ngầm.

(j) Danh Mục Phục Hồi Nước đóng vai trò như bản thiết kế giúp California ứng phó với hạn hán, lũ lụt khắc nghiệt hơn và nhiệt độ tăng cao, đồng thời giải quyết những thách thức lâu dài bao gồm sự suy giảm quần thể cá, sự phụ thuộc quá mức vào nước ngầm và tình trạng thiếu nước uống an toàn ở nhiều cộng đồng.

(k) Kế Hoạch Hành Động Chống Cháy Rừng và Phục Hồi Rừng của California phác thảo một chiến lược nhằm tăng tốc độ và quy mô của các dự án rừng bền vững, tăng cường bảo vệ cộng đồng và quản lý rừng để đạt được các mục tiêu kinh tế và môi trường của tiểu bang, thúc đẩy đổi mới và đo lường tiến độ.

(l) Kế Hoạch Hành Động Ứng Phó Với Nhiệt Độ Cực Đoan vạch ra chiến lược bảo vệ cộng đồng khỏi nhiệt độ tăng cao, nhằm đẩy nhanh quá trình chuẩn bị sẵn sàng và bảo vệ các cộng đồng bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi nhiệt độ cực đoan, bao gồm thông qua việc làm mát trường học

và nhà ở, hỗ trợ các trung tâm phục hồi cộng đồng và mở rộng các giải pháp dựa vào thiên nhiên.

(m) Chiến lược của California nhằm đạt được mục tiêu bảo tồn 30x30 đầu tiên trên toàn quốc được mô tả trong Lộ trình đến 30x30: Đẩy nhanh việc bảo tồn Thiên Nhiên của California phác thảo tầm nhìn bảo tồn thêm 6,000,000 mẫu Anh đất và 500,000 mẫu Anh vùng nước ven biển cần thiết để đạt được mục tiêu bảo tồn 30 phần trăm vào năm 2030.

(n) Sắc Lệnh Hành Pháp số N-82-20 nêu rõ chiến lược mở rộng các giải pháp dựa trên thiên nhiên trên khắp California. Sắc Lệnh Hành Pháp kêu gọi khôi phục tình trạng thiên nhiên và cảnh quan để thực hiện các mục tiêu chống biến đổi khí hậu và các ưu tiên quan trọng khác, bao gồm cải thiện sức khỏe và an toàn cộng đồng, đảm bảo nguồn cung cấp thực phẩm và nước, cũng như đạt được sự công bằng hơn trên khắp California.

(o) Chiến lược Bảo Tồn Cá Hồi California để ứng phó với một Tương Lai Nóng Hơn, Khô Hạn Hơn vạch ra con đường hướng đến một quần thể cá hồi khỏe mạnh và phát triển mạnh mẽ hơn ở California, các hành động mà các cơ quan tiểu bang đang thực hiện để ổn định và phục hồi quần thể cá hồi, cũng như các hành động bổ sung hoặc tăng cường cần thiết trong những năm tới.

(p) Thống đốc Gavin Newsom đã ký Dự Luật Thượng Viện số 1 của Phiên Họp Thường Kỳ 2021–2022 (Chương 236 của Điều Luật năm 2021) chỉ đạo Ủy Ban Duyên Hải California tính đến mực nước biển dâng trong quá trình lập kế hoạch, chính sách và hoạt động của mình, đồng thời thành lập một nhóm liên chính quyền có nhiệm vụ phổ biến thông tin cho công chúng và tư vấn cho chính quyền địa phương, khu vực và tiểu bang về các nỗ lực khả thi để giảm thiểu mực nước biển dâng.

(q) Chiến lược Thông Minh về Khí Hậu cho Đất Tự Nhiên và Đất Canh Tác của Californiacho thấy các hoạt động nông nghiệp bền vững có ý nghĩa quan trọng đối với tính công bằng và sức khỏe cộng đồng, đồng thời có thể thúc đẩy khả năng phục hồi kinh tế, bảo vệ cộng đồng khỏi tình trạng nắng nóng khắc nghiệt, cải thiện chất lượng không khí và nước, đồng thời cung cấp nguồn thực phẩm tại địa phương. Những kết quả này mang lại lợi ích cho tất cả người dân California và đặc biệt quan trọng đối với các cộng đồng nông thôn dễ bị ảnh hưởng.

(r) Kế Hoạch Xác Định Phạm Vi năm 2022 để Đạt Được Mức Trung Hòa Carbon tập trung vào tầm quan trọng của việc đầu tư vào các chiến lược nhằm giảm thiểu sự phụ thuộc của California vào dầu mỏ, bao gồm chuyển đổi sang các lựa chọn năng lượng sạch để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu, cải thiện chất lượng không khí và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và việc làm trong lĩnh vực sạch.

(s) Theo Đánh Giá Lấn Thứ Tư về Biến Đổi Khí Hậu California của Cơ Quan Tài Nguyên Thiên Nhiên, nếu không có sự can thiệp, chi phí do biến đổi khí hậu gây ra cho California ước tính sẽ lên tới \$113,000,000,000 mỗi năm vào năm 2050.

(t) Cơ Quan Quản Lý Tình Trạng Khẩn Cấp Liên Bang ước tính rằng mỗi đô la chi cho khả năng phục hồi sẽ tiết kiệm được \$6 cho hoạt động cứu trợ thiên tai.

Khoản đầu tư \$10,000,000,000 có thể giúp tránh được \$60,000,000,000 tiền cứu trợ thiên tai.

(u) Việc cung cấp nguồn tài trợ cho hoạt động đầu tư toàn diện vào khả năng chống chịu với khí hậu ở mọi khu vực của tiểu bang là giải pháp tiết kiệm chi phí và vì lợi ích công cộng. Những khoản đầu tư này sẽ mang lại lợi ích công cộng, giải quyết những nhu cầu và ưu tiên quan trọng nhất trên toàn tiểu bang về mặt tài trợ công.

(v) Đạo Luật Trái Phiếu Nước Uống An Toàn, Phòng Chống Cháy Rừng, Chuẩn Bị Ứng Phó Hạn Hán và Không Khí Sạch năm 2024 cung cấp một cách tiếp cận toàn diện và có trách nhiệm về mặt tài chính để giải quyết những thách thức khác nhau trong việc giải quyết tác động của biến đổi khí hậu trong hiện tại và tương lai của California.

(w) Đầu tư vào cơ sở hạ tầng nước sẽ tạo ra việc làm, cải thiện khả năng phục hồi và giảm chi tiêu của chính quyền địa phương.

(x) Tiếp tục đầu tư vào các công viên, đường mòn, đất tự nhiên và đất canh tác của California và việc phủ xanh các khu vực đô thị sẽ giúp giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, giúp các thành phố đáng sống hơn và sẽ bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của California cho thế hệ tương lai.

(y) Việc chi tiền từ Đạo Luật Trái Phiếu Nước Uống An Toàn, Phòng Chống Cháy Rừng, Chuẩn Bị Ứng Phó Hạn Hán và Không Khí Sạch năm 2024 sẽ giúp các cộng đồng tránh và phục hồi sau tác động của cháy rừng, lũ lụt, hạn hán hoặc các biến cố liên quan đến khí hậu khác, đồng thời giúp khôi phục và bảo vệ các hệ thống tự nhiên khỏi tác động của cháy rừng, lũ lụt, hạn hán hoặc các sự kiện liên quan đến khí hậu khác.

MỤC 2. Phân Mục 50 (bắt đầu từ Mục 90000) được thêm vào Bộ Luật Tài Nguyên Công Cộng như sau:

PHÂN MỤC 50. ĐẠO LUẬT TRÁI PHIẾU NƯỚC UỐNG AN TOÀN, PHÒNG CHỐNG CHÁY RỪNG, CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ HẠN HÁN VÀ KHÔNG KHÍ SẠCH NĂM 2024

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

90000. Phân mục này sẽ được biết đến, và có thể được trích dẫn, là Đạo Luật Trái Phiếu Nước Uống An Toàn, Phòng Chống Cháy Rừng, Chuẩn Bị Ứng Phó Hạn Hán và Không Khí Sạch năm 2024.

90050. (a) Khi chi tiêu tiền trong quỹ chiếu theo phân mục này, cơ quan quản lý tiểu bang sẽ ưu tiên các dự án tận dụng nguồn tài trợ tư nhân, liên bang và địa phương hoặc mang lại lợi ích công cộng lớn nhất.

(b) Trong phạm vi có thể thực hiện được, một dự án được tài trợ chiếu theo phân mục này sẽ bao gồm biển báo thông báo cho công chúng rằng dự án đã nhận được tài trợ từ Đạo Luật Trái Phiếu Nước Uống An Toàn, Phòng Chống Cháy Rừng, Chuẩn Bị Ứng Phó Hạn Hán và Không Khí Sạch năm 2024.

(c) Các dự án được tài trợ chiếu theo phân mục này, khi thích hợp, sẽ bao gồm việc lập kế hoạch, giám sát và báo cáo cần thiết để đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu của phân mục này.

90100. Đối với các mục đích của phân mục này, các định nghĩa sau đây được áp dụng:

(a) "Ủy ban" nghĩa là Ủy Ban Tài Chính Trái Phiếu Nước Uống An Toàn, Phòng Chống Cháy Rừng, Chuẩn Bị Ứng Phó Hạn Hán và Không Khí Sạch được tạo lập chiếu theo Mục 95002.

(b) "Cộng đồng" có cùng ý nghĩa như đã được nêu trong đoạn (1) của tiểu phân mục (a), Mục 65302.10 của Bộ Luật Chính Phủ.

(c) "Cơ sở hạ tầng cộng đồng quan trọng" có nghĩa là cơ sở hạ tầng cần thiết để thực hiện các hoạt động quan trọng của cả cộng đồng và cá nhân, bao gồm nhưng không giới hạn ở cơ sở hạ tầng nước uống và nước thải, nơi trú ẩn khẩn cấp, hệ thống thông tin liên lạc và cảnh báo, tuyến đường sơ tán, nguồn điện khẩn cấp và cơ sở y tế công cộng, trường học, tòa thị chính, bệnh viện, phòng khám sức khỏe, trung tâm cộng đồng, cơ sở phi lợi nhuận cộng đồng cung cấp các dịch vụ thiết yếu, thư viện, nơi trú ẩn cho người vô gia cư, trung tâm người cao tuổi và thanh thiếu niên, cơ sở chăm sóc trẻ em, ngân hàng thực phẩm, cửa hàng tạp hóa và công viên và địa điểm giải trí.

(d) "Cộng đồng thiệt thòi" có nghĩa là cộng đồng có thu nhập bình quân các hộ gia đình dưới 80 phần trăm mức trung bình của khu vực hoặc dưới 80 phần trăm mức thu nhập bình quân của một hộ gia đình trên toàn tiểu bang.

(e) "Cộng đồng có khó khăn về kinh tế" có cùng ý nghĩa như đã được nêu trong Mục 79702 của Bộ Luật Nước.

(f) "Cơ sở hạ tầng tự nhiên" có cùng ý nghĩa như đã được nêu trong đoạn (3) của tiểu mục (c) của Mục 71154.

(g) "Tổ chức phi lợi nhuận" có nghĩa là một công ty phi lợi nhuận đủ điều kiện kinh doanh tại California và đủ điều kiện theo Mục 501(c)(3) của Bộ Luật Doanh Thu.

(h) "Bảo vệ" bao gồm những hành động cần thiết để ngăn ngừa tổn hại hoặc thiệt hại cho con người, tài sản hoặc tài nguyên thiên nhiên, văn hóa và lịch sử, các hành động nhằm cải thiện khả năng tiếp cận các khu vực không gian mở công cộng hoặc các hành động nhằm cho phép tiếp tục sử dụng và hưởng thụ tài sản hoặc tài nguyên thiên nhiên, văn hóa và lịch sử. Bảo vệ bao gồm giám sát, mua lại, phát triển, phục hồi, bảo tồn và giải thích về địa điểm.

(i) (1) "Phục hồi" bao gồm việc cải thiện các công trình hoặc cơ sở vật chất và, trong trường hợp hệ thống tự nhiên và các đặc điểm cảnh quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở bất kỳ điều nào sau đây:

(A) Việc kiểm soát xói mòn đất.

(B) Thu gom, xử lý, tái sử dụng và lưu trữ nước mưa hoặc giảm thiểu ô nhiễm nước mưa.

(C) Kiểm soát và loại bỏ các loài xâm lấn và tảo nở hoa có hại.

(D) Việc nuôi trồng các giống loài bản địa.

(E) Việc loại bỏ chất thải và mảnh vụn.

(F) Đốt cháy theo quy định và các biện pháp giảm thiểu nguy cơ cháy nhiên liệu khác.

(G) Ngăn chặn các mối đe dọa đối với tài nguyên thiên nhiên hiện có hoặc đã được phục hồi.

(H) Cải thiện điều kiện môi trường sống ở vùng nội dòng, ven sông, đồng bằng ngập lụt hoặc đất ngập nước.

(I) Cải thiện môi trường sống của thực vật và động vật hoang dã khác để tăng giá trị hệ thống tự nhiên của bất động sản hoặc tài nguyên ven biển hoặc đại dương.

(J) Các hoạt động được mô tả trong tiểu mục (b) của Mục 79737 của Bộ Luật Nước.

(2) “Phục hồi” cũng bao gồm các hoạt động, trong đó có việc lập kế hoạch, cấp phép, giám sát và báo cáo cần thiết để đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu phục hồi.

(j) “Cộng đồng thiết thòi nghiêm trọng” có nghĩa là cộng đồng có thu nhập bình quân các hộ gia đình dưới 60 phần trăm mức trung bình của khu vực hoặc dưới 60 phần trăm mức thu nhập bình quân của một hộ gia đình trên toàn tiểu bang.

(k) “Nông dân hoặc chủ trang trại chịu thiệt thòi về mặt xã hội” có cùng ý nghĩa được quy định trong Mục 512 của Bộ Luật Thực Phẩm và Nông Nghiệp. Quy định này được áp dụng trong phạm vi pháp luật cho phép.

(l) “Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang” có nghĩa là Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang (Chương 4 (bắt đầu từ Mục 16720) của Phần 3, Phần Mục 4, Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Phủ) vì luật này có thể được tu chỉnh theo thời gian.

(m) “Củng cố kết cấu” bao gồm việc lắp đặt, thay thế hoặc cải tạo các vật liệu xây dựng, hệ thống hoặc cụm lắp ráp được sử dụng trong thiết kế và xây dựng bên ngoài các kết cấu không phù hợp hiện có với các đặc điểm tuân thủ Chương 7A (bắt đầu từ Mục 701A.1) của Phần 2, Tiêu Đề 24 của Bộ Luật Quy Định của California hoặc bất kỳ bộ luật quy định kế nhiệm phù hợp nào, với mục đích chính là giảm rủi ro cho các kết cấu khỏi cháy rừng hoặc tuân thủ danh sách cải tạo chi phí thấp và cập nhật danh sách đó, được phát triển chiếu theo đoạn (1) của tiểu phân mục (c), Mục 51189 của Bộ Luật Chính Phủ.

(n) “Bộ lạc” có nghĩa là một bộ lạc người Mỹ Bản Địa được liên bang công nhận hoặc một bộ lạc người Mỹ Bản Địa không được liên bang công nhận có tên trong Danh Sách Tham Vấn Bộ Lạc California do Ủy Ban Di Sản Người Mỹ Bản Địa quản lý.

(o) “Dân số dễ bị tổn thương” có nghĩa là một nhóm dân số trong một khu vực hoặc cộng đồng phải đối mặt với rủi ro cao hơn hoặc nhạy cảm hơn với tác động của biến đổi khí hậu và không có đủ nguồn lực để đối phó, thích nghi hoặc phục hồi sau những tác động đó.

(p) “Hội đồng quản lý nước” có nghĩa là Hội Đồng Kiểm Soát Tài Nguyên Nước của Tiểu Bang.

90105. Các khoản tiền được cung cấp theo phân mục sẽ không được chi để đáp ứng bất kỳ yêu cầu giảm thiểu tác động đến môi trường hoặc nghĩa vụ tuân thủ nào theo luật định.

90107. Các khoản tiền được cung cấp theo phân mục này sẽ không được sử dụng để chi trả các chi phí thiết kế, xây dựng, vận hành, giảm thiểu hoặc bảo trì các trang thiết bị vận chuyển Delta biệt lập. Những chi phí đó sẽ do các cơ quan quản lý nước hưởng lợi từ việc thiết kế, xây dựng,

vận hành, giảm thiểu hoặc bảo trì các trang thiết bị đó chịu trách nhiệm.

90110. Người nộp đơn đủ điều kiện theo phân mục này là cơ quan công, cơ quan địa phương, tổ chức phi lợi nhuận, quận đặc biệt, cơ quan có thẩm quyền chung, bộ lạc, dịch vụ tiện ích công cộng, dịch vụ tiện ích công cộng địa phương hoặc công ty cấp nước chung.

90115. Cơ Quan Lập Pháp có thể ban hành đạo luật cần thiết để thực hiện các chương trình được tài trợ theo phân mục này.

90120. Định hướng của Cơ Quan Lập Pháp là tiền trái phiếu sẽ không được sử dụng để khuyến khích cổ đông hoặc tạo lợi nhuận cho cổ đông của các công ty tư nhân.

90130. Đối với các khoản tài trợ được trao cho các dự án theo phân mục này, cơ quan quản lý có thể cung cấp các khoản thanh toán tạm ứng với số tiền bằng 25 phần trăm số tiền tài trợ được trao cho bên nhận, bao gồm các tổ chức liên quan đến tiểu bang, để khởi động dự án kịp thời. Cơ quan quản lý sẽ áp dụng các yêu cầu bổ sung đối với bên nhận tài trợ liên quan đến việc sử dụng các khoản thanh toán tạm ứng để đảm bảo số tiền được sử dụng đúng mục đích.

90133. Đối với các khoản tài trợ được trao cho các dự án theo phân mục này, cơ quan quản lý, khi trao tặng một khoản tài trợ, có thể hoàn trả những chi phí gián tiếp của bên nhận tài trợ. Khi hoàn trả cho bên nhận tài trợ các chi phí gián tiếp, cơ quan quản lý sẽ áp dụng một trong các mức sau theo yêu cầu của bên nhận tài trợ:

(a) Tỷ lệ chi phí gián tiếp của bên nhận tài trợ được đàm phán theo thỏa thuận tỷ lệ chi phí gián tiếp được đàm phán của mình.

(b) Tỷ lệ chi phí gián tiếp tối thiểu được quy định tại Phần 200, Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Quy Định Liên Bang.

(c) Tỷ lệ do bên nhận tài trợ đàm phán với một cơ quan tiểu bang khác trong vòng năm năm trở lại đây.

(d) Tỷ lệ được đề xuất bởi bên nhận tài trợ trong đơn đăng ký tham gia chương trình của bên nhận tài trợ với cơ quan quản lý tiểu bang nếu bên nhận tài trợ không có tỷ lệ hiện hành của tiểu bang.

90135. (a) Bộ Trưởng Cơ Quan Tài Nguyên Thiên Nhiên sẽ công bố danh sách tất cả các chương trình và chi tiêu dự án chiếu theo phân mục này ít nhất một lần một năm, dưới dạng văn bản và sẽ đăng một biểu mẫu điện tử của danh sách trên trang web Internet của cơ quan ở định dạng bảng tính có thể tải xuống. Bảng tính phải bao gồm tất cả thông tin sau:

(1) Thông tin về vị trí và phạm vi của từng dự án được tài trợ.

(2) Mục tiêu của dự án.

(3) Tình trạng của dự án.

(4) Kết quả dự kiến.

(5) Lợi ích công cộng có được từ dự án, bao gồm liệu dự án có mang lại lợi ích có ý nghĩa và trực tiếp cho nhóm dân số dễ bị tổn thương, cộng đồng thiết thòi hay cộng đồng thiết thòi nghiêm trọng hay không.

(6) Tổng chi phí của dự án, nếu biết.

(7) Số tiền tài trợ trái phiếu được cung cấp.

(8) Bất kỳ khoản tiền tương ứng nào được bên nhận tài trợ hoặc các đối tác khác cung cấp cho dự án.

(9) Chương áp dụng của phân mục này theo đó bên nhận đã nhận được tiền.

(b) Bộ Tài Chính sẽ thực hiện kiểm toán độc lập các khoản chi theo phân mục này. Nếu cuộc kiểm toán, theo yêu cầu của pháp luật, đối với bất kỳ tổ chức nào nhận được nguồn tài trợ được cho phép theo phân mục này tiến hành chiếu theo luật tiểu bang và phát hiện ra bất kỳ hành vi không phù hợp nào, Văn Phòng Kiểm Toán Tiểu Bang California hoặc Kiểm Soát Viên có thể tiến hành hoặc sắp xếp để kiểm toán toàn bộ bất kỳ hoặc tất cả các hoạt động được tài trợ chiếu theo phân mục này. Bất kỳ cuộc kiểm toán nào đối với trung tâm nghiên cứu và phát triển của Bộ Năng Lượng Liên Bang hoặc Cơ Quan Hàng Không và Vũ Trụ Quốc Gia chiếu theo mục này đều phải được tiến hành theo Đạo Luật Hợp Đồng Phòng Thí Nghiệm Liên Bang (Chương 7 (bắt đầu từ Mục 12500) của Phần 2, Phần Mục 2 của Bộ Luật Hợp Đồng Công).

(c) Cơ quan tiểu bang cấp bất kỳ khoản tài trợ nào có nguồn tài trợ được cho phép theo phân mục này phải yêu cầu báo cáo đầy đủ về chi tiêu của nguồn tài trợ từ khoản tài trợ đó.

(d) Chi phí liên quan đến việc xuất bản, kiểm toán, theo dõi trái phiếu toàn tiểu bang, quản lý tiền mặt và các hoạt động giám sát liên quan được quy định trong mục này sẽ được tài trợ từ số tiền thu được từ công khố phiếu được cho phép theo phân mục này. Những chi phí này sẽ được chia đều theo tỷ lệ cho từng chương trình được tài trợ chiếu theo phân mục này. Chi phí thực tế phát sinh để quản lý các chương trình phi tài trợ được cho phép theo phân mục này sẽ được thanh toán từ số tiền thu được từ công khố phiếu được cho phép theo phân mục này.

90140. Ít nhất 40 phần trăm tổng số tiền có sẵn chiếu theo phân mục này sẽ được phân bổ cho các dự án mang lại lợi ích có ý nghĩa và trực tiếp cho nhóm dân số dễ bị tổn thương hoặc cộng đồng thiệt thòi. Ít nhất 10 phần trăm tổng số tiền có sẵn chiếu theo phân mục này sẽ được phân bổ cho các dự án mang lại lợi ích có ý nghĩa và trực tiếp cho nhóm dân số dễ bị tổn thương hoặc cộng đồng thiệt thòi nghiêm trọng.

90150. Trong phạm vi khả thi, một dự án có đơn đăng ký bao gồm việc sử dụng các dịch vụ của Đội Bảo Tồn California hoặc đội bảo tồn cộng đồng được chứng nhận, theo định nghĩa trong Mục 14507.5, sẽ được ưu tiên nhận trợ cấp theo phân mục này.

90500. (a) Số tiền thu được từ công khố phiếu được phát hành và bán ra chiếu theo phân mục này, không bao gồm số tiền thu được từ công khố phiếu hoàn trả được phát hành và bán chiếu theo Mục 95012, sẽ được gửi vào Quỹ Nước Uống An Toàn, Phòng Chống Cháy Rừng, Chuẩn Bị Ứng Phó Hạn Hán và Không Khí Sạch được thành lập tại Ngân Khố Tiểu Bang. Số tiền trong quỹ sẽ có sẵn sau khi được Cơ Quan Lập Pháp trích ra cho mục đích của phân mục này.

(b) Tiền thu được từ công khố phiếu được phát hành và bán theo phân mục này sẽ được phân bổ theo lịch trình sau:

(1) Ba tỷ tám trăm triệu đô la (\$3,800,000,000) cho các chương trình nước uống an toàn, hạn hán, lũ lụt và phục hồi khả năng phục hồi của nước, theo Chương 2 (bắt đầu từ Mục 91000).

(2) Một tỷ năm trăm triệu đô la (\$1,500,000,000) cho các chương trình chống cháy rừng và phát triển rừng bền vững theo Chương 3 (bắt đầu từ Mục 91500).

(3) Một tỷ hai trăm triệu đô la (\$1,200,000,000) cho các chương trình xây dựng khả năng chống chịu của vùng ven biển theo Chương 4 (bắt đầu từ Mục 92000).

(4) Bốn trăm năm mươi triệu đô la (\$450,000,000) cho các chương trình giảm thiểu nhiệt độ khắc nghiệt theo Chương 5 (bắt đầu từ Mục 92500).

(5) Một tỷ hai trăm triệu đô la (\$1,200,000,000) cho các chương trình giải pháp về khí hậu dựa trên thiên nhiên và bảo vệ đa dạng sinh học theo Chương 6 (bắt đầu từ Mục 93000).

(6) Ba trăm triệu đô la (\$300,000,000) cho các trang trại, nông trại chăn nuôi và các chương trình đất canh tác thông minh, bền vững và thích ứng với khí hậu, theo Chương 7 (bắt đầu từ Mục 93500).

(7) Bảy trăm triệu đô la (\$700,000,000) cho các chương trình công viên giải trí và hoạt động ngoài trời theo Chương 8 (bắt đầu từ Mục 94000).

(8) Tám trăm năm mươi triệu đô la (\$850,000,000) cho các chương trình bảo vệ nguồn không khí trong lành theo Chương 9 (bắt đầu từ Mục 94500).

90600. (a) Một số tiền không quá 7 phần trăm quỹ tiền hoặc hai mươi triệu đô la (\$20,000,000), tùy theo số tiền ít hơn, được phân bổ cho một chương trình tài trợ chiếu theo phân mục này có thể được sử dụng để thanh toán chi phí hành chính của chương trình đó.

(b) (1) Tối đa 10 phần trăm số tiền có sẵn chiếu theo mỗi chương của phân mục này có thể được phân bổ cho hoạt động hỗ trợ kỹ thuật cho các cộng đồng thiệt thòi, cộng đồng cực kỳ thiệt thòi hoặc các nhóm dân số dễ bị tổn thương. Cơ quan quản lý số tiền sẽ vận hành một chương trình hỗ trợ kỹ thuật đa ngành cho các cộng đồng thiệt thòi, cộng đồng cực kỳ thiệt thòi hoặc các nhóm dân số dễ bị tổn thương.

(2) Những quỹ được sử dụng cho mục đích hỗ trợ kỹ thuật tới các cộng đồng thiệt thòi, cộng đồng cực kỳ thiệt thòi hoặc các nhóm dân số dễ bị tổn thương có thể vượt quá 10 phần trăm của quỹ đã được phân bổ chiếu theo từng chương của phân mục này, nếu cơ quan tiểu bang quản lý số tiền quyết định rằng việc tăng thêm tài trợ là cần thiết.

90610. Trong phạm vi khả thi, một dự án nhận được tiền chiếu theo phân mục này có thể phục vụ công tác giáo dục và đào tạo lực lượng lao động, nhà thầu và cung cấp cơ hội việc làm cho cộng đồng dễ bị tổn thương.

90620. Quỹ được phân bổ chiếu theo phân mục này có thể được Cơ Quan Tài Nguyên Thiên Nhiên và các sở, ban ngành và tổ chức bảo tồn của cơ quan này sử dụng để cùng

tài trợ cho các dự án ở quy mô cảnh quan hoặc nhiều khu vực pháp lý nhằm tạo ra nhiều lợi ích.

CHƯƠNG 2. NƯỚC UỐNG AN TOÀN, HẠN HẠN, NGẬP LỤT VÀ KHẢ NĂNG PHỤC HỒI NGUỒN NƯỚC

91000. Số tiền ba tỷ tám trăm triệu đô la (\$3,800,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho các chương trình nước uống đảm bảo an toàn, hạn hán, ngập lụt và khả năng phục hồi nguồn nước.

91010. Trong số các quỹ được phân bổ chiểu theo Mục 91000, một tỷ tám trăm tám mươi lăm triệu đô la (\$1,885,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ nhằm mục đích bảo vệ và tăng cường nguồn cấp nước và chất lượng nước của California.

91011. (a) Trong số các khoản tiền được phân bổ theo Mục 91010, sáu trăm mười triệu đô la (\$610,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho hội đồng quản lý nước dưới hình thức tài trợ hoặc khoản vay nhằm mục đích nâng cao chất lượng nước hoặc hỗ trợ cung cấp nguồn nước uống sạch, an toàn, đáng tin cậy. Các dự án đủ điều kiện bao gồm nhưng không giới hạn ở bất kỳ dự án nào sau đây:

(1) Các dự án hỗ trợ cung cấp nước uống sạch, an toàn và đáng tin cậy.

(2) Các dự án tăng cường giám sát chất lượng nước và xử lý chất perfluoroalkyl và polyfluoroalkyl trong nước uống.

(3) Các dự án sáng tạo nhằm tăng khả năng chi trả cho nước uống an toàn.

(4) Các dự án triển khai kế hoạch ứng phó với hạn hán và thiếu hụt nước trên toàn quận được thông qua chiểu theo Chương 10 (bắt đầu từ Mục 10609.40) của Phần 2.55, Phần Mục 6 của Bộ Luật Nước.

(5) Các dự án ngăn ngừa, giảm thiểu hoặc xử lý tình trạng ô nhiễm nước ngầm vốn là nguồn nước uống chính của cộng đồng.

(6) Các dự án củng cố hệ thống xử lý nước hoặc nước thải hoặc mở rộng dịch vụ xử lý nước thải đến các khu dân cư hiện đang không có đủ hệ thống xử lý nước thải tại chỗ.

(7) Tài trợ cho các dự án và hỗ trợ kỹ thuật, tài chính để loại bỏ Crom hóa trị sáu khỏi nước uống.

(8) (A) Các dự án phát triển cơ sở hạ tầng nước của bộ lạc cung cấp nước uống an toàn, sạch và đáng tin cậy cho các cộng đồng bộ lạc.

(B) Không dưới hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ được phân bổ cho các dự án được mô tả trong tiểu đoạn (A).

(b) Nếu xác định được bên chịu trách nhiệm đã góp phần gây ô nhiễm giếng nước hoặc hệ thống cung cấp nước uống, hệ thống xử lý nước hoặc cơ quan công quyền chịu trách nhiệm quản lý cơ sở hạ tầng có thể nộp đơn xin tài trợ từ chương trình tài trợ mang tính cạnh tranh của tiểu bang cho một dự án phát triển cơ sở hạ tầng nước uống nhằm giải quyết các vấn đề về chất lượng nước. Bên nộp đơn có thể xin tài trợ số tiền lớn hơn số tiền mà bên chịu trách nhiệm phải đóng góp cho dự án phát triển cơ sở hạ tầng.

(c) Xem xét phân bổ hợp lý theo khu vực địa lý cho các dự án đủ điều kiện trên toàn tiểu bang, bao gồm cả miền bắc

và miền nam California, cũng như các vùng nội địa và ven biển.

(d) Tối thiểu 40 phần trăm số tiền được phân bổ chiểu theo mục này sẽ mang lại lợi ích cho các cộng đồng thiệt thòi, cộng đồng thiệt thòi nghiêm trọng hoặc các nhóm dân số dễ bị tổn thương.

(e) Đối với các cộng đồng thiệt thòi nghiêm trọng với dân số không quá 500 người và phục vụ không quá 100 điểm kết nối dịch vụ, sẽ không có số tiền tối đa phân bổ cho mỗi điểm kết nối dịch vụ đối với các dự án đủ điều kiện.

91012. (a) Trong số các khoản tiền được cung cấp theo Mục 91010, ba trăm tám mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đô la (\$386,250,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Cục Quản Lý Tài Nguyên Nước đối với các dự án liên quan đến lưu trữ nước ngầm, ngân hàng nước ngầm, tái tạo nước ngầm hoặc điều khiển lưu lượng nội dòng, hỗ trợ việc sử dụng liên hợp nguồn cấp nước ngầm và nước bề mặt một cách hiệu quả. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiểu theo phân mục này, tối thiểu hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ dành cho các dự án mang lại lợi ích trực tiếp cho cộng đồng bộ lạc.

(b) Trong số các khoản tiền được phân bổ chiểu theo phân mục (a), một trăm chín mươi ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đô la (\$193,125,000) sẽ dành cho các dự án tăng cường lưu trữ nước ngầm, cải thiện công tác quản lý và vận hành lưu trữ nước ngầm, hoặc dành cho ngân hàng nước ngầm và hỗ trợ việc thực hiện Đạo Luật Quản Lý Nước Ngầm Bền Vững (Phần 2.74 (bắt đầu từ Mục 10720) của Phần Mục 6 trong Bộ Luật Nước).

(c) (1) Trong số các khoản tiền được phân bổ chiểu theo phân mục (a), một trăm chín mươi ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đô la (\$193,125,000) sẽ dành cho các dự án hỗ trợ việc sử dụng liên hợp và tái tạo nước ngầm. Các dự án sẽ mang lại những lợi ích sau đây:

(A) Cải thiện công tác quản lý lưu vực sông trong khu vực.

(B) Giải quyết tình trạng hạn hán hiện hữu và dự kiến, chứng minh khả năng thích ứng của một khu vực với biến đổi khí hậu.

(C) Mang lại lợi ích cho hệ sinh thái của cá và động vật hoang dã, đồng thời cải thiện dòng chảy cho cá di cư.

(2) Xem xét phân bổ hợp lý theo khu vực địa lý cho các dự án đủ điều kiện trên toàn tiểu bang, bao gồm cả miền bắc và miền nam California, cũng như các vùng nội địa và ven biển.

91013. Trong số các khoản tiền được cung cấp chiểu theo Mục 91010, hai trăm triệu đô la (\$200,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Chương Trình Tái Sử Dụng Đất Tối Đa Lợi Ích của Bộ Bảo Tồn cho các dự án quản lý nước ngầm bền vững nhằm giảm mức sử dụng nước ngầm, tái thiết lập mục đích sử dụng đất nông nghiệp được tưới tiêu, cung cấp môi trường sống cho động vật hoang dã, cải thiện khả năng chống chịu hạn hán hoặc kiểm soát nước lũ, hoặc hỗ trợ thực hiện Đạo Luật Quản Lý Nước Ngầm Bền Vững (Phần 2.74 (bắt đầu từ Mục 10720) của Phần Mục 6 của Bộ Luật Nước).

91014. (a) Trong số các khoản tiền được phân bổ theo Mục 91010, ba trăm tám mươi sáu triệu, hai trăm năm

mười nghìn đô la (\$386,250,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho hội đồng quản lý nước vào các quỹ tài trợ và dự án liên quan đến tái sử dụng và tái tạo nước, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở các cơ sở sau đây:

(1) Cơ sở xử lý, lưu trữ, vận chuyển và phân phối cho các dự án tái chế nước uống được và không uống được.

(2) Cơ sở hạ tầng phân phối chuyên dụng phục vụ các dự án cải tạo nhà ở, thương mại, nông nghiệp và công nghiệp cho phép sử dụng nước tái chế.

(3) Các dự án tái chế nước mang lại nhiều lợi ích giúp cải thiện chất lượng nước.

(b) Địa phương phải chịu ít nhất 50 phần trăm phần chia sẽ chi phí trong các dự án được tài trợ chiếu theo mục này. Có thể tạm dừng hoặc giảm bớt phần chia sẽ chi phí đó đối với các cộng đồng thiệt thòi hoặc cộng đồng thiệt thòi nghiêm trọng, hoặc được tính theo tỷ lệ đối với các cộng đồng thiệt thòi hoặc cộng đồng thiệt thòi nghiêm trọng trong một dự án khu vực dịch vụ quy mô lớn. Khoản vay, trợ cấp hoặc nguồn tài trợ khác nhận được, bất kể là nguồn tài trợ nào, đều được coi là phần chia sẽ chi phí của địa phương.

(c) Hội đồng quản lý nước sẽ áp dụng các yêu cầu tài trợ đã sửa đổi cho các dự án tái chế hoặc tái sử dụng nước quy mô lớn, bao gồm tất cả các yêu cầu sau:

(1) Các cơ sở phụ trợ thuộc một phần của các dự án tái chế hoặc tái sử dụng nước quy mô lớn sẽ đủ điều kiện nhận tài trợ. Các cơ sở phụ trợ bao gồm, nhưng không giới hạn ở đường ống, giếng khai thác, giếng phun, bể nạp và hệ thống xử lý loại bỏ nitơ, các cấu trúc liên quan và cụm kết nối.

(2) Mục này không ngăn hội đồng quản lý nước cấp vốn cho dự án tái chế hoặc tái sử dụng nước quy mô lớn đối với nhiều giai đoạn hoặc cấu phần của dự án, hoặc nhiều hơn một lần trong suốt thời gian phát triển dự án. Hội đồng quản lý nước không yêu cầu phải có thỏa thuận sử dụng hoặc hợp đồng thì mới cung cấp nước, cũng như không yêu cầu phải hoàn thành toàn bộ dự án trước khi nộp đơn xin tài trợ sau đó như một điều kiện để được tài trợ.

(3) Ít nhất 10 phần trăm tiền tài trợ sẽ dành cho mục đích lập kế hoạch và thiết kế.

(4) Phân bổ hợp lý theo khu vực địa lý cho các dự án đủ điều kiện trên toàn tiểu bang, bao gồm cả miền bắc và miền nam California, cũng như các vùng nội địa và ven biển.

91015. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 91010, bảy mươi lăm triệu đô la (\$75,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Ủy Ban Nước California cho những dự án nằm trong Chương Trình Đầu Tư Lưu Trữ Nước. Các khoản tiền này và bất kỳ khoản tiền nào được trả lại cho ủy ban sẽ ưu tiên dùng để hỗ trợ hoàn thành kịp thời các dự án đang triển khai đã được phê duyệt bằng cách tài trợ thêm để ứng phó với chi phí tăng cao do lạm phát kể từ lần nộp đơn xin tài trợ ban đầu và bất kỳ khoản gia tăng nào về phúc lợi công cộng.

91016. Trong số các khoản tiền được phân bổ theo Mục 91010, sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đô la (\$62,500,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho việc đầu tư vốn vào các dự án khử muối nước lợ, loại bỏ các

chất gây ô nhiễm và muối, cũng như quản lý độ mặn để tăng khả năng phục hồi nước và chống chịu hạn hán của California. Ưu tiên các dự án sử dụng nguồn năng lượng tái tạo mới đủ điều kiện gia tăng trong quá trình vận hành và giảm chất thải khí nhà kính liên quan đến việc xây dựng và vận hành các dự án đó.

91017. Trong số các khoản tiền được phân bổ theo Mục 91010, mười lăm triệu đô la (\$15,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Sở Tài Nguyên Nước và hội đồng quản lý nước để cải thiện chất lượng quản lý dữ liệu nước cũng như để thực hiện Mục 144 của Bộ Luật Nước để tái kích hoạt các thiết bị đo lưu lượng hiện có và triển khai các thiết bị đo đặc mới.

91018. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 91010, bảy mươi lăm triệu đô la (\$75,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Cơ Quan Tài Nguyên Thiên Nhiên và Sở Tài Nguyên Nước để tài trợ cạnh tranh cho các dự án vận chuyển trong khu vực hoặc sửa chữa các hệ thống vận chuyển hiện có. Ưu tiên các dự án mang lại một hoặc nhiều lợi ích sau đây:

(a) Cải thiện nguồn cấp nước trong khu vực hoặc liên khu vực hoặc nâng cao độ tin cậy của nguồn cấp nước.

(b) Tăng cường hoạt động tái tạo nước ngầm hoặc giảm thiểu các yếu tố gây cạn kiệt nước ngầm, xâm nhập mặn, suy thoái chất lượng nước hoặc sụt lún.

(c) Thích ứng với tác động của thay đổi về thủy văn.

(d) Cải thiện an ninh nguồn nước do hạn hán, thiên tai hoặc các biến cố khác có thể làm gián đoạn cung cấp nước.

(e) Cung cấp nước uống an toàn cho các cộng đồng thiệt thòi và những khu vực gặp khó khăn về kinh tế.

91019. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 91010, bảy mươi lăm triệu đô la (\$75,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Sở Tài Nguyên Nước ở những dự án nhằm tăng cường nguồn dự trữ nước ở các vùng nông nghiệp và vùng thành thị.

91020. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 91000, một tỷ một trăm bốn mươi triệu đô la (\$1,140,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ để giảm thiểu rủi ro ngập lụt và tăng cường quản lý nguồn nước mưa.

91021. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 91020, năm trăm năm mươi triệu đô la (\$550,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Cơ Quan Tài Nguyên Thiên Nhiên và các sở, ban ngành và tổ chức bảo tồn của cơ quan này cho những dự án kiểm soát ngập lụt. Ưu tiên cho các dự án được thiết kế và triển khai nhằm đạt được cả mục tiêu an toàn khi lũ lụt và mang lại lợi ích cho hệ sinh thái cùng những lợi ích khác. Tối thiểu 40 phần trăm số tiền được phân bổ chiếu theo mục này sẽ mang lại lợi ích cho các cộng đồng thiệt thòi, cộng đồng thiệt thòi nghiêm trọng hoặc các nhóm dân số dễ bị tổn thương. Nguồn tài trợ sẽ được phân bổ như sau:

(a) Một trăm năm mươi triệu đô la (\$150,000,000) sẽ dành cho các dự án ở Đồng Bằng Sông Sacramento-San Joaquin để cải thiện các con đê hiện có nhằm tăng cường khả năng bảo vệ chống lũ lụt và cải thiện khả năng phục hồi khí hậu. Nhằm các mục đích trong tiểu mục này, "Đồng Bằng Sông

Sacramento-San Joaquin” có cùng ý nghĩa như đã được nêu trong Mục 12220 của Bộ Luật Nước.

(b) Một trăm năm mươi triệu đô la (\$150,000,000) sẽ dành cho các dự án thực hiện Chương Trình Hỗ Trợ Kiểm Soát Lũ Lụt.

(c) Hai trăm năm mươi triệu đô la (\$250,000,000) sẽ dành cho các dự án liên quan đến việc đánh giá, sửa chữa, phục hồi, trùng tu, mở rộng hoặc thay thế toàn bộ hệ thống đê, đập tràn, đường tránh và các cơ sở thuộc Kế Hoạch Kiểm Soát Lũ Lụt của Tiểu Bang.

91022. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiểu theo Mục 91020, bốn trăm tám mươi triệu đô la (\$480,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Sở Tài Nguyên Nước trong Chương Trình Hỗ Trợ Đảm Bảo An Toàn Đập và Chống Chịu Khí Hậu Ở Địa Phương để có các khoản tài trợ cạnh tranh cho các dự án tăng cường độ an toàn của các con đập và vận hành hồ chứa, đồng thời bảo vệ lợi ích công cộng chiểu theo Mục 6700 của Bộ Luật Nước.

91023. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiểu theo Mục 91020, một trăm mười triệu đô la (\$110,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho hội đồng quản lý nước dưới dạng tài trợ cho những dự án quản lý nước mưa đô thị đa lợi ích. Các dự án được tài trợ chiểu theo mục này sẽ giải quyết tình trạng ngập lụt ở các khu vực đô thị hóa và mang lại nhiều lợi ích, ưu tiên cho các dự án phát triển cơ sở hạ tầng tự nhiên. Các dự án nước mưa đủ điều kiện sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở việc thu gom và tái sử dụng nước mưa, lập kế hoạch và triển khai công trình phát triển tác động thấp, phục hồi các luồng chảy và lưu vực đô thị, giảm thiểu dòng chảy có bùn và vật vụn, đồng thời tăng bề mặt thấm nước để giúp giảm lũ lụt.

91030. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiểu theo Mục 91000, sáu trăm lẻ năm triệu đô la (\$605,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ để bảo vệ và khôi phục ao hồ, sông suối và để cải thiện khả năng phục hồi lưu vực sông, bao gồm cả khả năng phục hồi của cá và động vật hoang dã trong phạm vi lưu vực sông.

91031. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiểu theo Mục 91030, một trăm triệu đô la (\$100,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Sở Tài Nguyên Nước để thực hiện những dự án kiểm soát nước tổng hợp trong khu vực nhằm cải thiện khả năng phục hồi khí hậu trên cơ sở lưu vực sông. Sở sẽ cập nhật và sửa đổi các hướng dẫn cho chương trình quản lý nước khu vực tích hợp để giải quyết các tác động liên quan đến rủi ro khí hậu.

91032. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiểu theo Mục 91030, ba trăm ba mươi lăm triệu đô la (\$335,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho các dự án với mục đích bảo vệ và khôi phục ao hồ, sông suối, đất ngập mặn và lưu vực sông, đồng thời cải thiện khả năng phục hồi của cá và động vật hoang dã. Các dự án sẽ cải thiện khả năng chống chịu khí hậu, nguồn cung cấp nước hoặc chất lượng nước. Trong phạm vi khả thi, cần ưu tiên các dự án phát triển cơ sở hạ tầng tự nhiên. Tối thiểu 40 phần trăm số tiền được phân bổ chiểu theo mục này sẽ mang lại lợi ích cho các cộng đồng thiệt thòi, cộng đồng thiệt thòi nghiêm trọng hoặc các nhóm dân số dễ bị tổn

thương. Các khoản tiền được cung cấp chiểu theo mục này có thể được phân bổ như sau:

(a) Bốn mươi triệu đô la (\$40,000,000) sẽ được cung cấp chiểu theo Phân Mục 22.8 (bắt đầu từ Mục 32600) cho các dự án cải thiện khả năng chống chịu khí hậu hoặc bảo vệ Lưu Vực Sông Los Angeles hoặc phù hợp với Kế Hoạch Phục Hồi Hạ Lưu Sông Los Angeles.

(b) Bốn mươi triệu đô la (\$40,000,000) sẽ được cung cấp chiểu theo Phân Mục 23 (bắt đầu từ Mục 33000) cho các dự án cải thiện khả năng chống chịu với khí hậu hoặc bảo vệ Lưu Vực Sông Los Angeles và là một phần của kế hoạch phục hồi lại được phát triển bởi Nhóm Công Tác về Phụ Lưu và Thượng Lưu Sông Los Angeles chiểu theo Mục 33220 hoặc Kế Hoạch Tổng Thể về Sông Los Angeles.

(c) Năm mươi triệu đô la (\$50,000,000) sẽ dành cho Chương Trình Quản Lý Sông được thành lập chiểu theo Mục 7049 của Bộ Luật Nước dành cho các dự án cải thiện khả năng chống chịu khí hậu.

(d) Hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ được cung cấp cho Cơ Quan Bảo Tồn Bờ Biển của Tiểu Bang và Chương Trình Bảo Tồn Sông Santa Ana.

(e) Hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ dành cho các dự án quản lý sông và dòng chảy đô thị đa lợi ích trong Chương Trình Phục Hồi Dòng Chảy Đô Thị được thành lập chiểu theo Mục 7048 của Bộ Luật Nước nhằm bảo vệ và tái tạo các môi trường sống ven sông, cải thiện khả năng chống chịu khí hậu, tăng cường thoát nước tự nhiên, bảo vệ và tái tạo các lưu vực sông, đồng thời tạo điều kiện cho công chúng tiếp cận.

(f) Hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ được phân bổ cho Cơ Quan Tài Nguyên Thiên Nhiên để triển khai những dự án nhằm cải thiện điều kiện trú ẩn của động vật hoang dã và những khu vực môi trường sống ở phần đất ngập nước. Các dự án có thể bao gồm mua và cung cấp nước từ những người sẵn lòng bán và vận chuyển nước để tuân thủ tiểu mục (d) của Mục 3406 của Đạo Luật Cải Thiện Dự Án Thung Lũng Trung Tâm liên bang (Tiêu Đề 34 của Luật Công 102-575) và việc mua nước và quyền vận chuyển cho Khu Bảo Tồn Động Vật Hoang Dã Quốc Gia Hạ Klamath.

(g) Mười triệu đô la (\$10,000,000) sẽ được phân bổ cho Cơ Quan Bảo Tồn Động Vật Hoang Dã để triển khai Chương Trình Bảo Tồn Sông Lower American.

(h) Hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ được phân bổ cho Cơ Quan Bảo Tồn Bờ Biển của Tiểu Bang để bảo vệ và tái tạo lại các lưu vực sông thông qua Chương Trình Bảo Tồn Thung Lũng Coyote thuộc Quận Santa Clara.

(i) Hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ được phân bổ cho Cơ Quan Bảo Tồn Bờ Biển của Tiểu Bang để bảo vệ và phục hồi các lưu vực sông thông qua Chương Trình Bảo Tồn Thung Lũng Coyote.

(j) (1) Năm mươi triệu đô la (\$50,000,000) sẽ được phân bổ cho hội đồng quản lý nước dưới hình thức cho vay hoặc tài trợ cho các dự án nhằm giải quyết các vấn đề về chất lượng nước phát sinh ở các con sông xuyên biên giới California-Mexico và vùng nước ven biển. Quỹ có thể được cung cấp chiểu theo tiểu mục này cho các dự án về chất

lượng nước tại Lưu Vực Thung Lũng Sông Tijuana, như được mô tả trong Kế Hoạch Sông Tijuana được lập chiếu theo Mục 71107, và cho các dự án phù hợp với Chương Trình Phát Triển Chất Lượng Nước Sông New, Y Tế Cộng Cộng và Đường Ven Sông, như được mô tả trong Mục 71103.6.

(2) Các khoản tài trợ hoặc khoản vay được trao chiếu theo tiểu mục này cho các dự án nằm ngoài California phải mang lại lợi ích về chất lượng nước được ghi nhận cho California và cư dân của tiểu bang này.

(3) Có thể tài trợ các tổ chức tài chính song phương dưới dạng đối ứng của tiểu bang chiếu theo tiểu mục này chỉ sau khi các khoản tiền do liên bang cam kết đã được bảo đảm và có sẵn để chi tiêu trên cơ sở một-đối-một.

(k) Hai mươi triệu đô la (\$20,000,000) sẽ được sử dụng để cải thiện khả năng chống chịu khí hậu hoặc bảo vệ Lưu Vực Sông Clear Lake.

91033. (a) Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 91030, một trăm bảy mươi triệu đô la (\$170,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ để thực hiện Chương Trình Bảo Vệ Biển Salton trong Kế Hoạch 10 năm, và bất kỳ nội dung sửa đổi nào của kế hoạch này, hay bất kỳ những kế hoạch nào sau đó, để cung cấp chất lượng không khí tốt, y tế cộng đồng và các lợi ích về môi trường.

(b) Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo tiểu mục (a), mười triệu đô la (\$10,000,000) sẽ dành cho một trong hai dự án sau đây:

(1) Thành lập Tổ Chức Bảo Tồn Biển Salton.

(2) Cơ Quan Quản Lý Biển Salton.

91040. (a) Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 91000, một trăm năm mươi triệu đô la (\$150,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Ủy Ban Bảo Tồn Động Vật Hoang Dã để triển khai những dự án chiếu theo các hướng dẫn của Chương Trình Tăng Cường Dòng Chảy của Nước, bao gồm hoạt động mua lại nước hoặc quyền sử dụng nước, mua đất bao gồm quyền sử dụng nước hoặc quyền theo hợp đồng đối với nước, chuyển nhượng và cho thuê nước ngắn hạn hoặc dài hạn.

(b) Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo tiểu mục (a), năm mươi triệu đô la (\$50,000,000) sẽ dành cho Ban Bảo Tồn Động Vật Hoang Dã cho Chương Trình Cải Thiện và Phục Hồi Môi Trường Sống để triển khai các dự án và chương trình cải thiện nghề cá, hỗ trợ việc đưa cá hồi trở lại môi trường sống nước lạnh ở lưu vực Sông Sacramento và Sông San Joaquin.

91045. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 91000, hai mươi triệu đô la (\$20,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Cơ Quan Tài Nguyên Thiên Nhiên để tài trợ cho các cơ sở giáo dục và nghiên cứu về thiên nhiên và khí hậu, các tổ chức phi lợi nhuận và các tổ chức công, các bảo tàng lịch sử tự nhiên, các sở thú và thủy cung California được Hiệp Hội Sở Thú và Thủy Cung công nhận, và các di sản địa chất phục vụ cho nhiều nhóm dân cư khác nhau. Các khoản tài trợ có thể được sử dụng cho các tòa nhà, thiết bị, công trình kiến trúc và phòng trưng bày triển lãm để giới thiệu các bộ sưu tập nhằm thúc đẩy hiểu biết về khí hậu, tính đa dạng sinh học và văn hóa. Các

dự án có thể hỗ trợ phục hồi các loài và bảo vệ tính đa dạng sinh học nhằm thúc đẩy mục tiêu bảo tồn 30x30 của tiểu bang.

91050. Các dự án được tài trợ chiếu theo chương này phải phù hợp với các chính sách và hướng dẫn do Danh Mục Khả Năng Phục Hồi Nước, Chiến Lược Cấp Nước của California, Kế Hoạch Bảo Vệ Chống Ngập Lụt Thung Lũng Trung Tâm và Đạo Luật Quản Lý Nước Ngầm Bền Vững (Phần 2.74 (bắt đầu với Mục 10720) của Phần Mục 6 thuộc Bộ Luật Nước), nếu có.

CHƯƠNG 3. CHÁY RỪNG VÀ KHẢ NĂNG PHỤC HỒI CỦA RỪNG

91500. Số tiền một tỷ năm trăm triệu đô la (\$1,500,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp dành cho việc ngăn ngừa cháy rừng, bao gồm cả việc giảm thiểu rủi ro cháy rừng cho cộng đồng và tái tạo lại sức khỏe và khả năng phục hồi của rừng cây và cảnh quan.

91510. (a) Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 91500, một trăm ba mươi lăm triệu đô la (\$135,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Văn Phòng Dịch Vụ Khẩn Cấp để triển khai chương trình tài trợ giảm thiểu cháy rừng. Văn Phòng Dịch Vụ Khẩn Cấp sẽ phối hợp với Sở Lâm Nghiệp và Phòng Cháy Chữa Cháy để quản lý số tiền này. Chương trình tài trợ sẽ hỗ trợ các cơ quan địa phương và tiểu bang tận dụng thêm nguồn quỹ, bao gồm cả các khoản tài trợ đối ứng từ các cơ quan liên bang. Quỹ có thể được sử dụng để cung cấp các khoản vay, hoàn tiền, hỗ trợ trực tiếp và tiền đối ứng cho các dự án ngăn ngừa cháy rừng, tăng khả năng phục hồi, duy trì các dự án giảm thiểu rủi ro cháy rừng hiện có, giảm nguy cơ cháy rừng cho cộng đồng hoặc tăng cường an ninh cho nhà ở hoặc cộng đồng. Các dự án có thể được phân bổ để giúp ích cho cộng đồng thiệt thòi, cộng đồng thiệt thòi nghiêm trọng hoặc cộng đồng dễ bị tổn thương. Các dự án đủ điều kiện bao gồm nhưng không giới hạn ở bất kỳ dự án nào sau đây:

(1) Tài trợ cho các cơ quan địa phương, cơ quan nhà nước, cơ quan có thẩm quyền chung, tổ chức phi lợi nhuận, khu bảo tồn tài nguyên và bộ lạc cho các dự án giảm thiểu rủi ro cháy rừng đối với người dân và tài sản theo kế hoạch bảo vệ cháy rừng cộng đồng đã được phê duyệt.

(2) Tài trợ cho các cơ quan địa phương, cơ quan nhà nước, cơ quan có thẩm quyền chung, bộ lạc, khu bảo tồn tài nguyên, hội đồng phòng cháy chữa cháy và các tổ chức phi lợi nhuận để tăng cường kết cấu cho cơ sở hạ tầng cộng đồng quan trọng, giảm thiểu khói cháy rừng, các trung tâm sơ tán, bao gồm các trung tâm không khí trong lành cộng đồng, các dự án tăng cường kết cấu giúp giảm nguy cơ cháy rừng cho toàn bộ khu phố và cộng đồng, cải thiện hệ thống cung cấp nước phục vụ mục đích chữa cháy cho các cộng đồng ở khu vực có nguy cơ cháy rừng rất cao hoặc cao, vùng đệm cháy rừng và các ưu đãi để loại bỏ các công trình làm tăng đáng kể nguy cơ nguy hiểm.

(3) Các khoản tài trợ, phối hợp với Ủy Ban Tiềm Ích Cộng Cộng, cho các cơ quan địa phương, cơ quan nhà nước, các quận đặc biệt, cơ quan có thẩm quyền chung, các bộ lạc và các tổ chức phi lợi nhuận để cung cấp nguồn điện dự phòng không phát thải, lưu trữ năng lượng và lưới điện siêu nhỏ cho cơ sở hạ tầng cộng đồng quan trọng nhằm đảm

bảo cung cấp liên tục dịch vụ tiện ích điện, giảm thiểu tình trạng cháy rừng và bảo vệ cộng đồng khỏi bị gián đoạn do mất điện, cháy rừng hoặc ô nhiễm không khí do cháy rừng, nhiệt độ khắc nghiệt hoặc các thảm họa khác gây ra.

(4) Các khoản tài trợ theo Chương Trình Gia Cố Nhà Ở để cải tạo, gia cố hoặc tạo không gian an toàn cho những ngôi nhà có nguy cơ cháy rừng cao nhằm bảo vệ cộng đồng người dân California.

(b) Văn Phòng Dịch Vụ Khẩn Cấp và Sở Lâm Nghiệp và Phòng Cháy Chữa Cháy sẽ ưu tiên các đơn xin tài trợ nhằm mục đích giảm thiểu cháy rừng từ các cơ quan địa phương dựa trên danh sách Cộng Đồng Giảm Thiểu Rủi Ro Cháy Rừng, chiếu theo Mục 4290.1.

(c) Văn Phòng Dịch Vụ Khẩn Cấp và Sở Lâm Nghiệp và Phòng Cháy Chữa Cháy sẽ hỗ trợ kỹ thuật cho các cộng đồng thiệt thòi, cộng đồng thiệt thòi nghiêm trọng hoặc các nhóm dân số dễ bị tổn thương, bao gồm những người có nhu cầu tiếp cận và chức năng, nông dân hoặc chủ trang trại có hoàn cảnh khó khăn về mặt xã hội và các khu vực gặp khó khăn về kinh tế để đảm bảo chương trình tài trợ giúp làm giảm tình trạng dễ bị tổn thương của những người có nhu cầu cao nhất.

91520. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 91500, một tỷ hai trăm lẻ năm triệu đô la (\$1,205,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Cơ Quan Tài Nguyên Thiên Nhiên và các sở, ban ngành và tổ chức bảo tồn của cơ quan này để triển khai những dự án và quỹ tài trợ nhằm nâng cao năng lực phòng chống cháy nổ ở địa phương, nâng cao sức khỏe và khả năng phục hồi của rừng, và giảm thiểu khả năng cháy rừng lan rộng vào khu dân cư từ vùng đất hoang. Khi thích hợp, các dự án có thể bao gồm các hoạt động trên đất đai thuộc sở hữu của Hoa Kỳ. Tiền tài trợ được cung cấp chiếu theo mục này có thể được phân bổ như sau:

(a) Một trăm tám mươi lăm triệu đô la (\$185,000,000) sẽ được phân bổ cho Chương Trình Nâng Cao Khả Năng Phòng Chống Cháy Nổ của Sở Bảo Tồn nhằm tăng cường năng lực để ưu tiên, phát triển và thực hiện các dự án cải thiện sức khỏe rừng và khả năng phục hồi cháy rừng trong khu vực, thực hiện các dự án diễn tập về phòng cháy chữa cháy cộng đồng, tạo điều kiện giảm phát thải khí nhà kính và tăng cường cô lập carbon trong rừng và các cảnh quan khác trên khắp các khu vực và toàn tiểu bang. Tiền tài trợ sẽ được phân bổ dựa trên Kế Hoạch Hành Động Phòng Chống Cháy Rừng và Tăng Cường Khả Năng Phục Hồi của Rừng ở mức độ khả thi.

(b) Một trăm bảy mươi triệu đô la (\$170,000,000) sẽ được sử dụng để thực hiện các dự án trong khu vực, bao gồm nhưng không giới hạn ở các dự án quy mô cảnh quan do các tổ chức hợp tác lâm nghiệp phát triển theo định nghĩa tại Mục 4810, các dự án do các tổ chức trong khu vực phát triển theo định nghĩa tại Mục 4208 và các dự án thực hiện các chiến lược do các tổ chức bảo tồn của tiểu bang phát triển thông qua các khoản tài trợ theo khối và các khoản phân bổ trực tiếp của Cơ Quan Lập Pháp.

(c) Một trăm bảy mươi lăm triệu đô la (\$175,000,000) sẽ được phân bổ cho Chương Trình Bảo Vệ Sức Khỏe Rừng của Bộ Lâm Nghiệp và Phòng Cháy Chữa Cháy để thực hiện các

dự án bảo vệ sức khỏe rừng dài hạn, bao gồm cải thiện khả năng quản lý rừng, đốt rừng có kiểm soát, chăn thả gia súc có kiểm soát, đốt rừng có văn hóa, phục hồi lưu vực rừng, tái trồng rừng, phục hồi lưu vực thượng nguồn, ven sông và đồng cỏ trên núi, và các hoạt động thúc đẩy lưu trữ và cô lập carbon dài hạn. Quỹ tài trợ có thể được sử dụng cho các khoản tài trợ phục hồi sau cháy rừng của bộ lạc.

(d) Một trăm tám mươi lăm triệu đô la (\$185,000,000) sẽ được cung cấp cho Sở Lâm Nghiệp và Phòng Cháy Chữa Cháy để tài trợ cho công tác phòng cháy chữa cháy tại địa phương theo Điều 2.5 (bắt đầu từ Mục 4124) của Chương 1, Phần 2 của Phần Mục 4 và tài trợ để thực hiện phát triển lực lượng lao động phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy và phục hồi sau cháy rừng. Các khoản tài trợ phát triển lực lượng lao động có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở việc xây dựng nhà ở dành riêng cho những người làm công tác phòng chống cháy rừng.

(e) Hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ được cung cấp cho Bộ Lâm Nghiệp và Phòng Cháy Chữa Cháy để xây mới hoặc mở rộng một trung tâm phòng cháy chữa cháy.

(f) Cơ Quan Tài Nguyên Thiên Nhiên và Bộ Công Viên và Giải Trí sẽ dành hai trăm triệu đô la (\$200,000,000) cho các dự án cải thiện sức khỏe rừng và lưu vực sông ở các khu rừng và môi trường sống khác, bao gồm nhưng không giới hạn ở cây gỗ đỏ, cây lá kim, rừng sồi, đồng cỏ trên núi, cây bụi chaparral và rừng ven biển. Các dự án sẽ gồm phục hồi chức năng của hệ sinh thái tự nhiên trong các khu vực có nguy cơ cháy rừng ở mức rất cao, cao và trung bình, có thể gồm đốt theo kế hoạch, đốt có kiểm soát, quản lý thảm thực vật nhạy cảm với môi trường, bảo vệ đất đai, giảm mức sử dụng nhiên liệu dựa trên khoa học, bảo vệ lưu vực sông, hấp thụ carbon, bảo vệ các cây cổ thụ có khả năng chống cháy hoặc cải thiện sức khỏe rừng.

(g) Năm mươi triệu đô la (\$50,000,000) sẽ được cung cấp dưới dạng các khoản tài trợ để thực hiện giảm mức sử dụng nhiên liệu, củng cố cấu trúc, tạo không gian phòng thủ, tái trồng rừng hoặc mua lại có mục tiêu nhằm cải thiện sức khỏe rừng và khả năng chống chịu với cháy rừng.

(h) Ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đô la (\$33,500,000) sẽ được cung cấp cho Cơ Quan Bảo Tồn Sierra Nevada để cải thiện lưu vực sông, sức khỏe rừng, sử dụng sinh khối, phục hồi rừng cây bụi và rừng, phát triển lực lượng lao động để giải quyết các nhu cầu liên quan đến tiểu mục này và được thiết kế để xây dựng con đường sự nghiệp cho các cá nhân thuộc các cộng đồng thiệt thòi, các cộng đồng thiệt thòi nghiêm trọng hoặc các nhóm dân số dễ bị tổn thương.

(i) Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đô la (\$25,500,000) sẽ được cung cấp cho Cơ Quan Bảo Tồn Tahoe California để cải thiện lưu vực sông, phát triển rừng bền vững, sử dụng sinh khối, phục hồi rừng cây bụi và rừng, phát triển lực lượng lao động nhằm giải quyết các nhu cầu liên quan đến tiểu mục này và được thiết kế để xây dựng con đường sự nghiệp cho các cá nhân thuộc các cộng đồng thiệt thòi, các cộng đồng thiệt thòi nghiêm trọng hoặc các nhóm dân số dễ bị tổn thương.

(j) Ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đô la (\$33,500,000) sẽ được cung cấp cho Cơ Quan Bảo Tồn Núi Santa Monica để cải thiện lưu vực sông, phát triển rừng bền vững, sử

dụng sinh khối, phục hồi rừng cây bụi và rừng, phát triển lực lượng lao động nhằm giải quyết các nhu cầu liên quan đến tiểu mục này và được thiết kế để xây dựng con đường sự nghiệp cho các cá nhân thuộc các cộng đồng thiệt thòi, các cộng đồng thiệt thòi nghiêm trọng hoặc các nhóm dân số dễ bị tổn thương.

(k) Ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đô la (\$33,500,000) sẽ được cung cấp cho Cơ Quan Bảo Tồn Duyên Hải Tiểu Bang để cải thiện lưu vực sông, sức khỏe rừng, sử dụng sinh khối, phục hồi rừng cây bụi và rừng, phát triển lực lượng lao động nhằm giải quyết các nhu cầu liên quan đến tiểu mục này và được thiết kế để xây dựng con đường sự nghiệp cho các cá nhân thuộc các cộng đồng thiệt thòi, các cộng đồng thiệt thòi nghiêm trọng hoặc các nhóm dân số dễ bị tổn thương.

(l) Ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đô la (\$33,500,000) sẽ được cung cấp cho Cơ Quan Bảo Tồn Núi và Hạ Lưu Sông Los Angeles và Sông San Gabriel để cải thiện lưu vực sông, phát triển rừng bền vững, sử dụng sinh khối, phục hồi rừng cây bụi và rừng, phát triển lực lượng lao động nhằm giải quyết các nhu cầu liên quan đến tiểu mục này và được thiết kế để xây dựng con đường sự nghiệp cho các cá nhân thuộc các cộng đồng thiệt thòi, các cộng đồng thiệt thòi nghiêm trọng hoặc các nhóm dân số dễ bị tổn thương.

(m) Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đô la (\$25,500,000) sẽ được cung cấp cho Cơ Quan Bảo Tồn Sông San Diego để cải thiện lưu vực sông, khả năng phục hồi của động vật hoang dã, phục hồi rừng cây bụi và rừng, phát triển lực lượng lao động nhằm giải quyết các nhu cầu liên quan đến tiểu mục này và được thiết kế để xây dựng con đường sự nghiệp cho các cá nhân thuộc các cộng đồng thiệt thòi, các cộng đồng thiệt thòi nghiêm trọng hoặc các nhóm dân số dễ bị tổn thương.

(n) Mười lăm triệu đô la (\$15,000,000) sẽ được cung cấp cho Cơ Quan Bảo Tồn Động Vật Hoang Dã để cải thiện sức khỏe và an toàn cho lính cứu hỏa, nâng cao hiệu quả chữa cháy, thúc đẩy khả năng phục hồi và tăng cường nhận thức của cộng đồng.

(o) Mười lăm triệu đô la (\$15,000,000) sẽ được cung cấp cho Tổ Chức Phòng Cháy Chữa Cháy California để hỗ trợ các dự án liên quan giảm bớt thảm thực vật và giảm mức sử dụng nhiên liệu, giáo dục và tiếp cận cộng đồng, thiết bị bảo vệ cá nhân, thiết bị chữa cháy chuyên dụng, sức khỏe và an toàn cho lính cứu hỏa.

91530. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 91500, sẽ có năm mươi triệu đô la (\$50,000,000) được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Bộ Bảo Tồn hoặc Ủy Ban Bảo Tồn và Phát Triển Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang để thực hiện các dự án tại California cung cấp cơ sở hạ tầng vốn dài hạn để sử dụng rừng và các chất thải thực vật khác đã được loại bỏ để giảm thiểu cháy rừng phục vụ các mục đích sử dụng không gây cháy, nhờ đó giúp tối đa hóa hiệu quả giảm phát thải khí nhà kính, mang lại lợi ích về chất lượng không khí tại địa phương, tăng khả năng phục hồi của cộng đồng địa phương tránh tác động của biến đổi khí hậu.

91535. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 91500, hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000)

sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Bộ Lâm Nghiệp và Phòng Cháy Chữa Cháy để phát triển các công nghệ cải thiện khả năng phát hiện và đánh giá các vụ cháy mới bùng phát.

91540. (a) Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 91500, ba mươi lăm triệu đô la (\$35,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ để sử dụng cho các mục đích giảm thiểu rủi ro cháy rừng liên quan đến truyền tải điện.

(b) Tỷ lệ tài sản được tài trợ chiếu theo mục này sẽ được tài trợ mà không có lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trong suốt vòng đời của tỷ lệ tài sản đó mà nếu không sẽ do người đóng thuế chịu.

(c) Tỷ lệ dự án bất kỳ được tài trợ chiếu theo mục này sẽ được loại trừ khỏi cơ sở thuế suất và người đóng thuế sẽ không phải trả chi phí gì.

91545. (a) Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 91500, năm mươi triệu đô la (\$50,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Đội Bảo Tồn California hoặc các đội bảo tồn cộng đồng được chứng nhận, như được định nghĩa trong Mục 14507.5, và các tổ chức lực lượng lao động phi lợi nhuận để thực hiện các dự án việc làm, trong đó có một trong các dự án sau đây:

(1) Các dự án giảm thiểu tình trạng thất nghiệp và hỗ trợ tiểu bang triển khai cơ sở hạ tầng tài nguyên thiên nhiên, giao thông, năng lượng và nhà ở quan trọng để thúc đẩy khả năng chống chịu khí hậu.

(2) Các dự án chuẩn bị, ngăn ngừa, ứng phó và phục hồi sau thiên tai, trường hợp khẩn cấp được tuyên bố hoặc các tác động liên quan đến khí hậu đối với cộng đồng.

(b) Ít nhất 60 phần trăm số tiền được phân bổ chiếu theo tiểu mục (a) sẽ được cung cấp cho các đội bảo tồn cộng đồng được chứng nhận, như được định nghĩa trong Mục 14507.5.

(c) Các tổ chức lực lượng lao động đủ điều kiện bao gồm các tổ chức phi lợi nhuận, các cơ quan địa phương và các cơ quan quyền lực chung mà có các chương trình đào tạo việc làm về công viên và bảo tồn.

(d) Đội Bảo Tồn California có thể sử dụng quỹ được cung cấp dưới dạng tài trợ cho các đội bảo tồn cộng đồng được chứng nhận phục vụ các mục đích được nêu rõ trong mục này.

91550. Các dự án được tài trợ theo chương này phải nhất quán với các chính sách và hướng dẫn mà Kế Hoạch Hành Động về Khả Năng Chống Chịu Cháy Rừng và Rừng của California cũng như Cơ Quan Tài Nguyên Thiên Nhiên, Bộ Lâm Nghiệp và Phòng Cháy Chữa Cháy, thiết lập, nếu có.

CHƯƠNG 4. KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU CỦA VÙNG VEN BIỂN

92000. Tổng số tiền một tỷ hai trăm triệu đô la (\$1,200,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ để tăng cường khả năng phục hồi của vùng duyên hải và đại dương cũng như để bảo vệ vùng đất, vùng nước, cộng đồng, tài nguyên thiên nhiên, bờ sông đô thị duyên hải khỏi mực nước biển dâng cũng như các tác động khác của khí hậu. Các dự án đủ điều kiện bao gồm nhưng không giới hạn

ở các dự án khôi phục vùng đất ngập nước duyên hải và các dự án giải quyết vấn đề mực nước biển dâng.

92010. (a) Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 92000, có bốn trăm mười lăm triệu đô la (\$415,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ để thực hiện các dự án do Cơ Quan Bảo Tồn Duyên Hải Tiểu Bang xác định dành cho các dự án, chương trình phục hồi ven biển, bao gồm nhưng không giới hạn ở các khoản tài trợ và chi tiêu để bảo vệ, khôi phục, tăng cường khả năng phục hồi của các bãi biển, vịnh, cồn cát ven biển, vùng đất ngập nước, rừng ven biển, lưu vực sông, đường mòn và các cơ sở vật chất công cộng. Tiền quỹ được cung cấp chiếu theo mục này có thể được phân bổ cho:

(1) Các khoản tài trợ thông qua Chương Trình Sẵn Sàng Ứng Phó Với Biến Đổi Khí Hậu theo quy định tại Mục 31113.

(2) Các dự án bảo vệ đất ven biển và phục hồi môi trường sống, bao gồm các môi trường sống dưới thủy triều, vùng đất ngập nước, khu vực ven sông, rừng gỗ đỏ, đồng cỏ, rừng sỏi và các môi trường sống quan trọng khác của động vật hoang dã, trong đó gồm các dự án bảo vệ và phục hồi quần thể rái cá biển khỏe mạnh.

(3) Các dự án cơ sở hạ tầng tự nhiên sử dụng các khu vực tự nhiên hiện có để giảm thiểu lũ lụt ven biển, xói mòn và dòng chảy.

(4) Các dự án phục hồi đất ven biển phục vụ mục đích sử dụng công cộng trên đất dư thừa từ các nhà máy điện từng sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

(5) Các dự án nhằm phục vụ Chương Trình Bảo Tồn Khu Vực Vịnh San Francisco được thiết lập theo Chương 4.5 (bắt đầu từ Mục 31160) của Phần Mục 21.

(6) Các khoản tài trợ chỗ ở ven biển chi phí thấp phù hợp với Chương Trình Chỗ Ở Ven Biển chi phí thấp được thành lập theo Mục 31412.

(7) Các dự án phù hợp với Đạo Luật Cơ Quan Khôi Phục Vịnh San Francisco (Tiêu Đề 7.25 (bắt đầu từ Mục 66700) của Bộ Luật Chính Phủ).

(b) Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo tiểu mục (a), ít nhất tám mươi lăm triệu đô la (\$85,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho các dự án phù hợp với Đạo Luật Khôi Phục Vịnh San Francisco (Tiêu Đề 7.25, bắt đầu từ Mục 66700 của Bộ Luật Chính Phủ) hoặc Chương Trình Bảo Tồn Khu Vực Vịnh San Francisco được thiết lập theo Chương 4.5 (bắt đầu từ Mục 31160) của Phần Mục 21, bao gồm nhưng không giới hạn ở các dự án giải quyết vấn đề nước biển dâng, quản lý lũ lụt và phục hồi đất ngập nước.

92015. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 92000, ba trăm năm mươi triệu đô la (\$350,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Cơ Quan Bảo Tồn Bờ Biển Tiểu Bang nhằm thực hiện các dự án, hoạt động quản lý lũ lụt ven biển kết hợp cho các khu vực bờ biển phát triển, trong đó gồm các khu vực có cơ sở hạ tầng cộng đồng quan trọng, bao gồm nhưng không giới hạn ở cơ sở hạ tầng giao thông và cảng có nguy cơ bị ngập lụt hiện tại và ngập lụt do mực nước biển dâng. Quỹ sẽ được phân bổ để triển khai các dự án mang lại nhiều lợi ích nhằm cải thiện an toàn công cộng, bao gồm các dự án phục hồi bờ biển

được thiết kế để giải quyết tình trạng lũ lụt, mực nước biển dâng cao và độ ổn định của bờ biển, bao gồm kỹ thuật kết hợp với thiên nhiên hoặc các sinh vật dựa vào thiên nhiên. Các khoản quỹ này sẽ được cung cấp cho các cơ quan địa phương dưới hình thức quỹ đối ứng để thực hiện các dự án quản lý rủi ro lũ lụt ven biển và quản lý rủi ro lũ lụt do liên bang tài trợ.

92020. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 92000, một trăm ba mươi lăm triệu đô la (\$135,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ để gửi vào Quỹ Tín Thác Bảo Vệ Đại Dương California dưới hình thức các khoản tài trợ nhằm tăng cường khả năng chống chịu tác động của biến đổi khí hậu. Ưu tiên các dự án bảo tồn, bảo vệ, phục hồi động vật hoang dã biển, hệ sinh thái đại dương và ven biển lành mạnh, bao gồm nhưng không giới hạn ở môi trường sống cửa sông, rừng tảo bẹ, đồng cỏ rong lươn và bãi hàu bản địa hoặc duy trì hệ thống khu bảo tồn biển của tiểu bang và hỗ trợ phát triển nghề cá bền vững. Có thể sử dụng tiền tài trợ để mua và lắp đặt cơ sở hạ tầng lập bản đồ dòng hải lưu và cơ sở hạ tầng nghiên cứu hàng hải mới nhằm giảm phát thải. Có thể sử dụng các khoản tiền quỹ được cung cấp theo mục này để thiết lập chương trình có các chỉ tiêu dựa trên mẫu Anh nhằm thúc đẩy các dự án phục hồi môi trường sống, góp phần bảo vệ và phục hồi rừng tảo bẹ, đồng cỏ rong lươn và bãi hàu bản địa.

92030. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 92000, bảy mươi lăm triệu đô la (\$75,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ để thực hiện Đạo Luật Giảm Thiểu và Thích Ứng với Mực Nước Biển Dâng California năm 2021 (Phần Mục 20.6.5 (bắt đầu từ Mục 30970)).

92040. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 92000, năm mươi triệu đô la (\$50,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Bộ Công Viên và Giải Trí để thực hiện Chiến Lược Thích Ứng Với Mực Nước Biển Dâng nhằm giải quyết các tác động của mực nước biển dâng tại các công viên ven biển của tiểu bang, hỗ trợ tiếp tục tiếp cận và tạo cơ hội giải trí, bảo vệ các tài nguyên tự nhiên, văn hóa ven biển.

92050. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 92000, bảy mươi lăm triệu đô la (\$75,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Cơ Quan Tài Nguyên Thiên Nhiên và Bộ Cá và Động Vật Hoang Dã để thực hiện tất cả các nhiệm vụ sau:

(a) Bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái đảo bằng cách giảm thiểu mối đe dọa từ các loài xâm lấn trên đảo và thúc đẩy phát triển các sáng kiến về an ninh sinh học.

(b) Thúc đẩy quản lý nghề cá thích ứng với khí hậu bằng cách mở rộng các cơ hội thử nghiệm và quản lý hợp tác thích ứng, hiện đại hóa các hệ thống quản lý dữ liệu nghề cá bằng phương tiện điện tử, tăng cường sử dụng các công nghệ điện tử để tạo điều kiện cho quá trình ra quyết định nhanh nhẹn hơn, phản ứng quản lý kịp thời trong điều kiện đại dương thay đổi.

(c) Hỗ trợ phục hồi và quản lý hệ sinh thái tảo bẹ.

92060. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 92000, bảy mươi lăm triệu đô la (\$75,000,000)

sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Cơ Quan Bảo Tồn Duyên Hải Tiểu Bang để tài trợ hoặc chi tiêu nhằm loại bỏ các đập cũ hoặc lỗi thời, và chi tiêu cho cơ sở hạ tầng nước liên quan. Các dự án cũng có thể tăng cường khả năng chống chịu khí hậu, nâng cao nguồn cung cấp trầm tích, cải thiện khả năng di chuyển của động vật hoang dã và cá, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng nước liên quan, trong đó có lập kế hoạch, giám sát, cấp phép, phục hồi môi trường sống và cải tiến các hoạt động giải trí liên quan.

92070. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 92000, hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Bộ Cá và Động Vật Hoang Dã để nâng cấp, mở rộng các trại nuôi cá, cũng như xây dựng trại nuôi cá bảo tồn mới nhằm tăng sản lượng cá, áp dụng các công nghệ tiên tiến nhất để hỗ trợ bảo tồn loài và các nỗ lực tái du nhập cần thiết nhằm duy trì các quần thể Cá Hồi Chinook Ở Thung Lũng Trung Tâm vốn đa dạng về mặt di truyền.

92080. Các dự án được tài trợ chiếu theo chương này phải phù hợp với các chính sách và hướng dẫn do Ủy Ban Duyên Hải California, Bộ Công Viên và Giải Trí, Hội Đồng Bảo Vệ Đại Dương, Ủy Ban Đất Đại Tiểu Bang, Ủy Ban Bảo Tồn và Phát Triển Vịnh San Francisco và Cơ Quan Bảo Tồn Duyên Hải Tiểu Bang ban hành, nếu áp dụng.

CHƯƠNG 5. GIẢM THIỂU NẮNG NÓNG CỰC ĐOAN

92500. Số tiền bốn trăm năm mươi triệu đô la (\$450,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ để ứng phó với thời tiết khắc nghiệt và nhiệt độ tăng cao, giải quyết tình trạng nắng nóng và các sự kiện nắng nóng cực đoan trong cộng đồng. Ưu tiên các dự án mang lại lợi ích trực tiếp có ý nghĩa cho các cộng đồng thiệt thòi, các cộng đồng thiệt thòi nghiêm trọng và các nhóm dân số dễ bị tổn thương.

92510. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 92500, năm mươi triệu đô la (\$50,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Chương Trình Chống Nắng Nóng Cực Đoan và Tăng Cường Khả Năng Chống Chịu của Cộng Đồng của Văn Phòng Kế Hoạch và Nghiên Cứu nhằm tài trợ cho các dự án giảm thiểu tác động của nắng nóng cực đoan, giảm hiệu ứng đảo nhiệt đô thị, xây dựng khả năng chống chịu của cộng đồng nhằm củng cố các cộng đồng dễ bị tổn thương trước tác động của nắng nóng cực đoan do biến đổi khí hậu.

92520. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 92500, một trăm năm mươi triệu đô la (\$150,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Chương Trình Cộng Đồng Chuyển Đổi Khí Hậu của Hội Đồng Phát Triển Chiến Lược được thiết lập theo Mục 75240 để thực hiện các dự án mang lại lợi ích kinh tế, môi trường, sức khỏe tại địa phương, cải thiện khả năng chống chịu của các nhóm dân cư ưu tiên, theo định nghĩa trong hướng dẫn của Chương Trình Cộng Đồng Chuyển Đổi Khí Hậu.

92530. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 92500, một trăm triệu đô la (\$100,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Cơ Quan Tài Nguyên Thiên Nhiên dưới hình thức các khoản tài trợ cạnh tranh cho công tác phủ xanh đô thị. Các khoản tiền quỹ này sẽ hỗ trợ các dự án giảm thiểu hiệu ứng đảo nhiệt đô thị, nhiệt độ tăng

cao và tác động cực đoan của nhiệt độ cao. Các dự án đủ điều kiện có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở công tác thiết lập, mở rộng các con phố và ngõ hẻm xanh, các khoản đầu tư hỗ trợ chương trình phủ xanh đô thị mở rộng nhằm hỗ trợ tạo ra các công viên giải trí xanh, sân trường xanh tại các cộng đồng thiếu công viên.

92540. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 92500, năm mươi triệu đô la (\$50,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Bộ Lâm Nghiệp và Phòng Cháy Chữa Cháy để bảo vệ hoặc tăng cường các khu rừng đô thị của California chiếu theo Mục 4799.12. Các dự án này sẽ góp phần giảm thiểu hiệu ứng đảo nhiệt đô thị và tác động của nắng nóng cực đoan.

92550. (a) Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 92500, sáu mươi triệu đô la (\$60,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Văn Phòng Dịch Vụ Khẩn Cấp và Hội Đồng Phát Triển Chiến Lược dưới hình thức tài trợ cạnh tranh nhằm tạo ra các trung tâm tăng cường khả năng chống chịu của cộng đồng nằm ở vị trí chiến lược tại các khu vực đa dạng trên khắp tiểu bang tại các cơ sở cộng đồng đủ điều kiện. Các khoản tài trợ này sẽ được trao cho các cơ sở cộng đồng đủ điều kiện, mô hình hóa quá trình cung cấp tích hợp các dịch vụ ứng phó khẩn cấp trong thời gian gián đoạn, trong đó có nguồn điện dự phòng không phát thải, nước uống, không khí sạch, làm mát, lưu trữ thực phẩm, nơi trú ẩn, dịch vụ viễn thông và băng thông rộng, hỗ trợ kinh tế, chỗ ở cho vật nuôi, các biện pháp bảo vệ sức khỏe khác cũng như các nguồn lực khẩn cấp trong thời gian xảy ra thảm họa, tình trạng khẩn cấp của tiểu bang, tình trạng khẩn cấp địa phương hoặc sự kiện cắt điện. Các khoản tài trợ sẽ được ưu tiên cho các trung tâm được đề xuất có thể chứng minh có sự tham gia của các tổ chức cộng đồng và cư dân trong quá trình quản lý và ra quyết định.

(b) Văn Phòng Dịch Vụ Khẩn Cấp và Hội Đồng Phát Triển Chiến Lược phải phối hợp với Bộ Thực Phẩm và Nông Nghiệp để đảm bảo không bị trùng lặp với các khoản tài trợ được trao theo Mục 92560.

(c) Đối với mục đích của mục này, các định nghĩa sau đây sẽ được áp dụng:

(1) "Sự kiện cắt điện" có nghĩa là biện pháp phòng ngừa cắt điện toàn bộ hoặc một phần hệ thống phát điện, phân phối hoặc truyền tải điện khi nhà cung cấp điện có lý do tin rằng sắp xảy ra nguy cơ đáng kể xuất hiện gió mạnh hoặc các hiện tượng thời tiết cực đoan, có khả năng nguy hiểm làm tăng khả năng xảy ra cháy rừng.

(2) "Các cơ sở cộng đồng đủ điều kiện" bao gồm nhưng không giới hạn ở các trung tâm dành cho người cao tuổi và thanh thiếu niên, công viên, địa điểm giải trí, thư viện, phòng khám sức khỏe, bệnh viện, trường học, tòa thị chính, ngân hàng thực phẩm, nơi trú ẩn cho người vô gia cư, cơ sở chăm sóc trẻ em, trung tâm cộng đồng, cơ sở phi lợi nhuận cộng đồng cung cấp các dịch vụ thiết yếu, nơi thờ cúng, địa điểm lưu động và khu hội chợ.

92560. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 92500, bốn mươi triệu đô la (\$40,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Bộ Thực Phẩm và Nông Nghiệp dưới hình thức tài trợ cho các khu hội chợ do mạng

lưới hội chợ California điều hành nhằm sửa đổi hoặc nâng cấp để thực hiện một hoặc cả hai hoạt động sau:

(a) Nâng cao khả năng để các cơ sở này đóng vai trò là các trung tâm cộng đồng đa chức năng, trung tâm tập kết, trung tâm sơ tán nhằm cung cấp các lợi ích tăng cường khả năng chống chịu của cộng đồng trong thời gian xảy ra thảm họa, tình trạng khẩn cấp của tiểu bang, tình trạng khẩn cấp địa phương hoặc sự kiện cắt điện.

(b) Triển khai cơ sở hạ tầng truyền thông và băng thông rộng tại các cơ sở này để cải thiện khả năng phục vụ trong vai trò trung tâm cộng đồng, trung tâm tập trung và sơ tán đa chức năng và nâng cao dịch vụ viễn thông địa phương.

92570. Các dự án được tài trợ chiếu theo chương này phải phù hợp với các chính sách và hướng dẫn được thiết lập bởi Tổ Chức Bảo Vệ Người Dân California Tránh Khỏi Nắng Nóng Cực Đoan: Kế Hoạch Hành Động của Tiểu Bang để Xây Dựng Khả Năng Chống Chịu của Cộng Đồng, Chương Trình Chống Nắng Nóng Cực Đoan và Tăng Cường Khả Năng Chống Chịu của Cộng Đồng của Văn Phòng Kế Hoạch và Nghiên Cứu, nếu áp dụng.

CHƯƠNG 6. BẢO VỆ TÍNH ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ TĂNG TỐC TRIỂN KHAI GIẢI PHÁP KHÍ HẬU DỰA TRÊN THIÊN NHIÊN

93000. Tổng số tiền một tỷ hai trăm triệu đô la (\$1,200,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ để bảo vệ tính đa dạng sinh học của California, bảo vệ thiên nhiên cũng như khôi phục sức khỏe cảnh quan nhằm đạt được các mục tiêu về biến đổi khí hậu của California.

93010. (a) Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 93000, tám trăm bảy mươi triệu đô la (\$870,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Hội Đồng Bảo Tồn Động Vật Hoang Dã để thực hiện các chương trình tài trợ nhằm bảo vệ, nâng cao các nguồn tài nguyên cá và động vật hoang dã, môi trường sống, nhằm đạt được các mục tiêu về đa dạng sinh học, tiếp cận cộng đồng, bảo tồn của tiểu bang. Các chương trình đủ điều kiện bao gồm nhưng không giới hạn ở bất kỳ dự án nào sau đây:

- (1) Thu hồi đất đai.
- (2) Nâng cao và phục hồi môi trường sống.
- (3) Bảo vệ đất chăn thả, bãi chăn thả và đồng cỏ.
- (4) Bảo tồn đất ngập nước nội địa.
- (5) Phục hồi hệ sinh thái trên đất nông nghiệp.
- (6) Thích ứng và khả năng phục hồi trước biến đổi khí hậu.
- (7) Cứu hộ bướm chúa và loài thụ phấn.
- (8) Bảo tồn sa mạc.
- (9) Bảo tồn rừng sỏi.
- (10) Mục đích hoàn trả Quỹ Chung theo Đạo Luật Tín Dụng Thuế Bảo Tồn Di Sản Thiên Nhiên năm 2000 (Phân Mục 28 (bắt đầu từ Mục 37000)).

(b) Nguồn tài trợ được cung cấp theo tiểu mục (a) sẽ không được sử dụng để giảm hoặc bù đắp cho các nghĩa vụ giảm thiểu hoặc tuân thủ môi trường theo yêu cầu khác, nhưng có thể được sử dụng trong khuôn khổ quan hệ đối tác tài trợ để thúc đẩy, mở rộng hoặc tăng cường các nỗ lực bảo tồn theo yêu cầu của công tác giảm thiểu. Không có nội dung nào

trong tiểu mục này cho phép chi tiêu tiền trái phiếu cho các thỏa thuận tự nguyện như được mô tả trong Mục 80114.

93020. (a) Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 93000, ba trăm hai mươi triệu đô la (\$320,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ để giảm thiểu rủi ro từ các tác động của biến đổi khí hậu lên cộng đồng, cá và động vật hoang dã, tài nguyên thiên nhiên, đồng thời tăng cường khả năng tiếp cận cộng đồng, sẽ được phân bổ theo lịch trình sau đây:

- (1) Cơ Quan Bảo Tồn Baldwin Hills, bốn mươi tám triệu đô la (\$48,000,000).
- (2) Cơ Quan Bảo Tồn Tahoe California, hai mươi chín triệu đô la (\$29,000,000).
- (3) Cơ Quan Bảo Tồn Thung Lũng Coachella, mười một triệu đô la (\$11,000,000).
- (4) Cơ Quan Bảo Tồn Vùng Đồng Bằng Sacramento-San Joaquin hai mươi chín triệu đô la (\$29,000,000).
- (5) Cơ Quan Bảo Tồn Sông San Diego, bốn mươi tám triệu đô la (\$48,000,000).
- (6) Cơ Quan Bảo Tồn Núi và Sông Lower Los Angeles và San Gabriel, bốn mươi tám triệu đô la (\$48,000,000).
- (7) Cơ Quan Bảo Tồn Sông San Joaquin, mười một triệu đô la (\$11,000,000).
- (8) Cơ Quan Bảo Tồn Núi Santa Monica, bốn mươi tám triệu đô la (\$48,000,000).
- (9) Cơ Quan Bảo Tồn Sierra Nevada, bốn mươi tám triệu đô la (\$48,000,000).

(b) Tối đa 5% quỹ chiếu theo mục này có thể được phân bổ cho các dự án tiếp cận cộng đồng nhằm mang lại lợi ích cho các cộng đồng thiệt thòi, các cộng đồng thiệt thòi nghiêm trọng, các nhóm dân cư dễ bị tổn thương, bao gồm nhưng không giới hạn ở các lĩnh vực sau:

- (1) Giao thông.
- (2) Lập chương trình hoạt động thể chất.
- (3) Diễn giải thông tin về tài nguyên.
- (4) Dịch thuật đa ngôn ngữ.
- (5) Khoa học tự nhiên.
- (6) Phát triển lực lượng lao động và lộ trình sự nghiệp.
- (7) Giáo dục.

(8) Truyền thông liên quan đến nước, công viên, khí hậu, bảo vệ bờ biển và các hoạt động ngoài trời khác.

93030. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 93010, một trăm tám mươi triệu đô la (\$180,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Hội Đồng Bảo Tồn Động Vật Hoang Dã để thực hiện các dự án nhằm cải thiện kết nối môi trường sống, thiết lập các hành lang và đường qua lại của động vật hoang dã, bao gồm tám mươi triệu đô la (\$80,000,000) để thiết lập Chương Trình Hành Lang San Andreas nhằm bảo vệ, phục hồi các hành lang động vật hoang dã dọc theo các dãy núi trong khu vực Coast Ranges và San Andreas Fault.

93040. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 93000, mười triệu đô la (\$10,000,000) sẽ được Cơ

Quan Lập Pháp phân bổ cho Cơ Quan Tài Nguyên Thiên Nhiên để thực hiện Chương Trình Giải Pháp Dựa Vào Thiên Nhiên cho Bộ Lạc.

93050. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 93010, hai mươi hai triệu đô la (\$22,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Hội Đồng Bảo Tồn Động Vật Hoang Dã để thực hiện các dự án cải thiện thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm bảo vệ, bảo tồn, phục hồi sức khỏe, khả năng chống chịu của Ballona Creek Watershed phía nam.

93060. Các dự án được tài trợ chiếu theo chương này phải phù hợp với các chính sách, hướng dẫn do Hội Đồng Bảo Tồn Động Vật Hoang Dã thiết lập, chiến lược Lộ Trình đến 30x30, Chiến lược Thông Minh về Khí Hậu Đất Tự Nhiên và Đất Làm Việc, Kế Hoạch Định Hướng Năm 2022 của California Để Đạt Trung Hòa Carbon và Chiến lược Thích Ứng Với Biến Đổi Khí Hậu California, nếu áp dụng.

CHƯƠNG 7. TRANG TRẠI, TRẠI CHĂN NUÔI VÀ ĐẤT CANH TÁC THÔNG MINH, BỀN VỮNG, CHỐNG CHỊU VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

93500. Tổng số tiền ba trăm triệu đô la (\$300,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ để cải thiện khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và tính bền vững của đất nông nghiệp.

93510. Trong các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 93500, một trăm linh năm triệu đô la (\$105,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Văn Phòng Nông Nghiệp và Sáng Tạo Môi Trường thuộc Bộ Thực Phẩm và Nông Nghiệp để cải thiện khả năng chống chịu khí hậu của đất nông nghiệp, cải thiện sức khỏe hệ sinh thái, được phân bổ cho các dự án đủ điều kiện như sau:

(a) Sáu mươi lăm triệu đô la (\$65,000,000) sẽ được cung cấp dưới hình thức tài trợ để thúc đẩy các hoạt động trên các trang trại và trại chăn nuôi nhằm cải thiện sức khỏe đất, đẩy nhanh quá trình loại bỏ carbon trong khí quyển hoặc cô lập carbon trong đất.

(b) Bốn mươi triệu đô la (\$40,000,000) sẽ được phân bổ cho Chương Trình Nâng Cao và Hiệu Quả Sử Dụng Nước Tiểu Bang nhằm thúc đẩy hiệu quả sử dụng nước trên các trang trại, mà trọng tâm là các dự án mang lại nhiều lợi ích nhằm cải thiện khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, tiết kiệm nước trong các hoạt động nông nghiệp ở California.

(c) Các khoản tiền được phân bổ chiếu theo mục này sẽ dành cho các dự án mang lại lợi ích ý nghĩa và trực tiếp cho những người nông dân và người chăn nuôi chịu thiệt thòi về mặt xã hội.

93520. Trong các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 93500, hai mươi triệu đô la (\$20,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ để gửi vào Tài Khoản Loài Xâm Lấn được thiết lập theo Mục 7706 của Bộ Luật Thực Phẩm và Nông Nghiệp nhằm tài trợ cho các dự án, hoạt động liên quan đến loài xâm lấn được Hội Đồng Loài Xâm Lấn California đề xuất. Ưu tiên các dự án phục hồi, bảo vệ tính đa dạng sinh học và sức khỏe hệ sinh thái. Cần phải xem xét cả tính công bằng về mặt địa lý.

93530. Trong các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 93500, mười lăm triệu đô la (\$15,000,000) sẽ được

Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Bộ Bảo Tồn để thực hiện các dự án bảo vệ, phục hồi, bảo tồn, cải thiện đất nông nghiệp, đất chăn thả, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc mua quyền sở hữu đất, các dự án cải thiện khả năng chống chịu khí hậu, sức khỏe đất đai không gian mở, loại bỏ carbon trong khí quyển, cô lập carbon trong đất, kiểm soát xói mòn, sức khỏe lưu vực sông, chất lượng nước hoặc khả năng giữ nước. Các dự án sẽ mang lại nhiều lợi ích. Khi cấp quỹ cho các dự án đất nông nghiệp và đồng cỏ chiếu theo mục này, Bộ Bảo Tồn sẽ ưu tiên các dự án dành cho các trang trại vừa và nhỏ.

93540. Trong các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 93500, chín mươi triệu đô la (\$90,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Bộ Thực Phẩm và Nông Nghiệp để cấp các khoản tài trợ nhằm mang lại lợi ích cho các trang trại nhỏ và vừa, nông dân chịu thiệt thòi về mặt xã hội, nông dân hoặc người chăn nuôi mới khởi nghiệp, các cựu chiến binh nông dân hoặc người chăn nuôi, nhằm tăng cường tính bền vững của cơ sở hạ tầng nông nghiệp, các cơ sở hỗ trợ hệ thống thực phẩm, đồng thời tăng cường khả năng tiếp cận thị trường. Tài trợ được cung cấp chiếu theo mục này sẽ được phân bổ như sau:

(a) Hai mươi triệu đô la (\$20,000,000) sẽ được dành cho cơ sở hạ tầng liên quan đến các chợ nông sản di động đã được chứng nhận, bao gồm nhưng không giới hạn ở phương tiện chợ nông sản di động, hệ thống làm lạnh, các thiết bị khác để tuân thủ các quy định liên quan của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn cũng như các quy định liên quan.

(b) Hai mươi triệu đô la (\$20,000,000) sẽ được phân bổ để phát triển cơ sở hạ tầng quanh năm cho các chợ nông sản đã được chứng nhận, theo định nghĩa trong Mục 47004 của Bộ Luật Thực Phẩm và Nông Nghiệp, chợ ngư dân, theo định nghĩa trong Mục 113780 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, hoặc các chợ nông sản do bộ tộc điều hành hoặc phục vụ người bản địa, bao gồm nhưng không giới hạn ở tất cả các cơ sở hạ tầng sau:

(1) Cơ sở hạ tầng thích ứng với mọi thời tiết như mái che và cấu trúc che nắng, bàn ghế, quầy hàng, nhà vệ sinh và trạm rửa tay, vật nặng giữ lều và dây buộc, trạm rửa nông sản, rào chắn và cọc tiêu để quản lý giao thông, đảm bảo an toàn cho người đi bộ, giá để xe đạp và các thiết bị khác.

(2) Cơ sở vật chất phục vụ chế biến thực phẩm, trình diễn nấu ăn và các hoạt động giáo dục dinh dưỡng khác.

(3) Thiết bị thanh toán điện tử không dây tại điểm bán hàng để các nhà quản lý chợ và nhà sản xuất xử lý các giao dịch CalFresh.

(4) Thiết bị thanh toán điện tử không dây tại điểm bán hàng cho các nhà sản xuất để chấp nhận thanh toán bằng lợi ích giá trị tiền mặt điện tử thông qua chương trình nhằm thực hiện Đạo Luật Dinh Dưỡng Thị Trường Nông Sản WIC của liên bang năm 1992 (Luật Công 102-314) chiếu theo Mục 123279 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, hoặc các chương trình bộ lạc tương đương.

(5) Thiết bị khác để hỗ trợ chương trình dinh dưỡng tại chợ nông sản dành cho người cao tuổi, như mô tả trong Mục 3007 của Tiêu Đề 7 của Bộ Luật Hoa Kỳ, hoặc các chương trình bộ lạc tương đương.

(c) Hai mươi triệu đô la (\$20,000,000) sẽ dành cho các dự án nông nghiệp đô thị thiết lập hoặc mở rộng các trang trại, vườn cộng đồng ở thành phố hoặc ngoại ô, bao gồm các nhà sản xuất thực phẩm cộng đồng, theo định nghĩa trong Mục 113752 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, thông qua việc canh tác trên lô đất nhỏ, luống trồng cây nền cao, trồng nắm, trang trại trên mái nhà, canh tác trên các lô đất trống và trong công viên.

(d) Mười lăm triệu đô la (\$15,000,000) sẽ dành cho các khoản tài trợ để chia sẻ thiết bị nông trại khu vực. Ưu tiên các dự án và chương trình mang lại lợi ích cho các trang trại nhỏ và vừa, nông dân và người chăn nuôi chịu thiệt thòi về mặt xã hội.

(e) Mười lăm triệu đô la (\$15,000,000) sẽ được phân bổ để nâng cao quyền tự chủ lương thực của các bộ tộc nhằm trồng trọt, sản xuất, mua sắm, phân phối các thực phẩm phản ánh văn hóa, truyền thống của người Mỹ bản địa, hỗ trợ quá trình phát triển của các nhà sản xuất và nhà cung cấp của các bộ tộc, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cơ sở hạ tầng sau:

- (1) Cơ sở hạ tầng thủy lợi và nước.
- (2) Cơ sở hạ tầng điện lực và dịch vụ tiện ích.
- (3) Cơ sở hạ tầng chế biến thực phẩm.

93550. (a) Trong số các khoản tiền được phân bổ chiểu theo Mục 93500, ba mươi triệu đô la (\$30,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Sở Bảo Tồn, sau khi tham vấn với Lực Lượng Đặc Nhiệm Công Bằng Đất Nồng Nghiệp California tại Hội Đồng Tăng Trưởng Chiến Lược, để cải thiện việc tiếp cận đất đai và sở hữu cho những người nông dân hoặc chủ trang trại có hoàn cảnh khó khăn về mặt xã hội, những người sản xuất trong bộ lạc và những người nông dân và chủ trang trại mới vào nghề.

(b) Sở Bảo Tồn có thể cấp các khoản vay lãi suất thấp cho các tổ chức đủ điều kiện, bao gồm các quỹ tín thác đất đai, tổ chức phi lợi nhuận, cơ quan công, hợp tác xã nông dân, chính quyền bộ lạc hoặc các tổ chức bộ lạc nhằm mục đích mua đất nông nghiệp để chuyển nhượng hoặc cung cấp hợp đồng thuê dài hạn cho những người nông dân hoặc chủ trang trại có hoàn cảnh khó khăn về mặt xã hội và những người nông dân và chủ trang trại mới vào nghề.

(c) Bất kỳ đất nông nghiệp nào được mua lại theo mục này đều phải có quyền bảo tồn đất nông nghiệp trước khi cho thuê hoặc chuyển nhượng, và Sở có thể yêu cầu các hạn chế bán lại phù hợp bổ sung, chẳng hạn như các điều khoản về khả năng chi trả, quyền mua trước hoặc chia sẻ giá trị gia tăng phù hợp với mục đích của tiểu mục này.

(d) Sở Bảo Tồn sẽ đảm bảo rằng số tiền thu được từ việc bán lại đất trong tương lai sẽ tiếp tục được sử dụng cho mục đích của chương này.

93560. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiểu theo Mục 93500, mười lăm triệu đô la (\$15,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Cơ Quan California Vanpool nhằm tài trợ cho việc triển khai xe vanpool, công nghệ sạch và các cơ sở liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở cơ sở hạ tầng sạc và nhiên liệu thay thế để sử dụng cho những người lao động nông nghiệp thu nhập thấp.

93570. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiểu theo Mục 93500, mười lăm triệu đô la (\$15,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Sở Giáo Dục Tiểu Bang, sau khi tham vấn với Sở Thực Phẩm và Nông Nghiệp, nhằm mục đích cung cấp các khoản tài trợ cho các cơ sở giáo dục sau trung học công lập được chỉ định là Trạm Thí Nghiệm Nông Nghiệp hoặc Viện Nghiên Cứu Nông Nghiệp, để phát triển các trang trại nghiên cứu nhằm cải thiện khả năng phục hồi khí hậu. Nguồn tài trợ được cung cấp chiểu theo mục này không được vượt quá một triệu đô la (\$1,000,000) cho mỗi tổ chức và phải được xây dựng và duy trì bằng các biện pháp cơ sở hạ tầng bền vững với môi trường.

93580. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiểu theo Mục 93500, mười triệu đô la (\$10,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ như một phần của Thành Phần Nhà Ở Cho Công Nhân Nông Trại thuộc Chương Trình Thời Tiết Hóa Thu Nhập Thấp thông qua Sở Dịch Vụ Cộng Đồng và Phát Triển dành cho các hộ gia đình làm nông trại có thu nhập thấp để nâng cấp hiệu quả năng lượng miễn phí nhằm giảm phát thải khí nhà kính bằng cách tiết kiệm năng lượng. Các nâng cấp về hiệu quả năng lượng này bao gồm nhưng không giới hạn ở việc cách nhiệt, nâng cấp hệ thống sưởi ấm và làm mát trung tâm, nâng cấp hệ thống chiếu sáng và thay thế cửa sổ.

93590. Đối với mục đích của chương này, các định nghĩa sau đây được áp dụng:

(a) “Người nông dân hoặc chủ trang trại mới vào nghề” có nghĩa là người nông dân hoặc chủ trang trại chưa từng tích cực điều hành và quản lý trang trại hoặc nông trại có quyền lợi bảo hiểm thực sự đối với cây trồng hoặc vật nuôi với tư cách là chủ sở hữu-người điều hành, chủ nhà, người thuê đất hoặc người linh canh trong hơn năm năm canh tác, theo quy định của Bộ Trưởng Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ và theo định nghĩa trong Mục 1502 Tiêu Đề 7 của Bộ Luật Hoa Kỳ.

(b) “Nông dân hoặc chủ trang trại cựu chiến binh” có nghĩa là một nông dân hoặc chủ trang trại đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- (1) Đã phục vụ trong Lực Lượng Vũ Trang Hoa Kỳ theo định nghĩa tại Mục 101 Tiêu Đề 38 của Bộ Luật Hoa Kỳ.
- (2) Đáp ứng một trong các điều kiện sau:
 - (A) Chưa từng điều hành trang trại hoặc nông trại.
 - (B) Đã điều hành trang trại hoặc nông trại không quá năm năm.

(3) Là một cựu chiến binh theo định nghĩa tại Mục 101 Tiêu Đề 38 của Bộ Luật Hoa Kỳ, người lần đầu tiên được công nhận là cựu chiến binh trong khoảng thời gian năm năm gần nhất.

(4) Là một nông dân hoặc chủ trang trại cựu chiến binh mới vào nghề theo thuật ngữ được sử dụng trong Mục 1502 Tiêu Đề 7 của Bộ Luật Hoa Kỳ.

93600. Các dự án được tài trợ theo chương này phải phù hợp với các chính sách và hướng dẫn do Sở Thực Phẩm và Nông Nghiệp và Chiến Lược Thông Minh về Khí Hậu của Đất Đai Tự Nhiên và Đất Canh Tác thiết lập, nếu có.

CHƯƠNG 8. XÂY DỰNG CÔNG VIÊN VÀ TIẾP CẬN NGOÀI TRỜI

94000. Số tiền bảy trăm triệu đô la (\$700,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ để xây dựng và bảo vệ các công viên, tăng cường khả năng tiếp cận ngoài trời, các tổ chức và cơ sở giáo dục.

94010. (a) Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 94000, hai trăm triệu đô la (\$200,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Sở Công Viên và Giải Trí để xây dựng, mở rộng và cải tạo các công viên an toàn cho cư dân tại các khu dân cư thiếu công viên theo Đạo Luật Phát Triển Công Viên và Phục Hồi Cộng Đồng Trên Toàn Tiểu Bang của chương trình tài trợ cạnh tranh năm 2008 được mô tả trong Chương 3.3 (bắt đầu từ Mục 5640) của Phần Mục 5.

(b) Khi quản lý các khoản tài trợ theo tiểu mục (a), ưu tiên sẽ được dành cho các dự án mang lại nhiều lợi ích, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc giảm thiểu tác động của tình trạng nắng nóng khắc nghiệt, mực nước biển dâng cao hoặc lũ lụt, tăng cường thu thập nước mưa, cải thiện chất lượng không khí, hỗ trợ đa dạng sinh học tại địa phương và các lợi ích môi trường khác.

(c) Trong số tiền được phân bổ theo tiểu mục (a), không dưới 10 phần trăm sẽ được dành cho công tác phục hồi, tái sử dụng hoặc cải thiện đáng kể cơ sở hạ tầng công viên hiện có nhằm tăng cường việc sử dụng và nâng cao trải nghiệm của người dùng hoặc tăng khả năng tiếp cận, bao gồm nhưng không giới hạn ở những người khuyết tật, theo định nghĩa của Đạo Luật Người Khuyết Tật Hoa Kỳ năm 1990 (42 USC Sec. 12101 et seq.).

94020. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 94000, hai trăm triệu đô la (\$200,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Cơ Quan Tài Nguyên Thiên Nhiên và các sở, ban ngành và tổ chức bảo tồn của cơ quan này để giảm thiểu tác động của khí hậu đối với các cộng đồng thiệt thòi và nhóm dân số dễ bị tổn thương cũng như tạo ra, bảo vệ và mở rộng các cơ hội giải trí ngoài trời. Các dự án đủ điều kiện bao gồm nhưng không giới hạn ở bất kỳ dự án nào sau đây:

(a) Cải thiện công viên thành phố, công viên quận, công viên khu vực và đất không gian mở để bảo tồn cơ sở hạ tầng, bao gồm cơ sở hạ tầng tự nhiên, nhằm thúc đẩy khả năng phục hồi và thích ứng hoặc thúc đẩy và tăng cường bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và nước cũng như hiệu quả trên đất công viên công cộng địa phương và khu vực và đất không gian mở.

(b) Tài trợ cho các cộng đồng thiếu công viên đang phải chịu tổn thất đáng kể của công viên hoặc không gian mở và giải trí do các dự án cơ sở hạ tầng liên quan đến khí hậu gây ra.

(c) Các dự án mang lại nhiều lợi ích giúp giảm thiểu rủi ro tiếp xúc với vật liệu độc hại hoặc nguy hiểm có thể gia tăng do cháy rừng, lũ lụt, mực nước biển dâng cao hoặc giảm lưu lượng nước chảy vào các vùng nước bị ô nhiễm.

(d) Cải thiện khả năng tiếp cận công cộng, bao gồm cả đối với những người khuyết tật, theo định nghĩa của Đạo Luật Người Khuyết Tật Hoa Kỳ năm 1990 (42 USC Sec. 12101 et seq.), và các hoạt động giải trí ngoài trời tại các công viên

tiểu bang, công viên thành phố, công viên quận, công viên khu vực và khu bảo tồn không gian mở.

(e) Bảo vệ, phục hồi và tăng cường giá trị tài nguyên thiên nhiên của hệ thống công viên tiểu bang và các dự án mở rộng quyền tiếp cận công cộng cho các cộng đồng khó khăn, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc mở rộng phát triển dự án nhà ở ven biển có chi phí thấp hơn.

(f) Cơ sở hạ tầng công cộng ven biển dành cho các cộng đồng thiệt thòi, bao gồm nhưng không giới hạn ở đường mòn, bãi đậu xe, nhà vệ sinh, làn đường dành cho xe đạp và cải thiện giao thông, bao gồm các dự án phù hợp với chương trình tiếp cận công cộng theo Mục 30610.81.

(g) Các dự án xây dựng và cải thiện các công viên địa phương để khắc phục tình trạng thiếu đầu tư trong các cộng đồng được Sở xác định là thiếu công viên cho cơ sở hạ tầng giải trí năng động, bao gồm các trung tâm thể thao dưới nước nhằm khuyến khích thanh thiếu niên rèn luyện sức khỏe, thể chất và tham gia các hoạt động giải trí.

94030. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 94000, một trăm triệu đô la (\$100,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Cơ Quan Tài Nguyên Thiên Nhiên và các sở, ban ngành và tổ chức bảo tồn của cơ quan này để bảo vệ, phục hồi và nâng cao giá trị tài nguyên thiên nhiên của hệ thống công viên tiểu bang và cho các dự án mở rộng các cơ hội giải trí và khả năng tiếp cận công cộng đối với các tuyến đường mòn không có xe qua lại của công viên tiểu bang và công cộng. Các dự án có thể bao gồm cải thiện và mở rộng các tuyến đường mòn hiện có và tạo ra các tuyến đường mòn mới.

94040. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 94000, một trăm bảy mươi lăm triệu đô la (\$175,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Sở Công Viên và Giải Trí để thực hiện các dự án nhằm giải quyết tình trạng tổn động công tác bảo trì bị trì hoãn của Sở.

94050. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 94000, hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Cơ Quan Tài Nguyên Thiên Nhiên để tài trợ cho các cơ sở giáo dục và nghiên cứu về thiên nhiên và khí hậu, các tổ chức phi lợi nhuận và các tổ chức công, các bảo tàng lịch sử tự nhiên, các sở thú và thủy cung California được Hiệp Hội Sở Thú và Thủy Cung công nhận, và các điểm di sản địa chất phục vụ nhiều nhóm dân số đa dạng. Các khoản tài trợ có thể được sử dụng cho các tòa nhà, thiết bị, công trình kiến trúc và phòng trưng bày triển lãm để giới thiệu các bộ sưu tập nhằm thúc đẩy hiểu biết về khí hậu, tính đa dạng sinh học và văn hóa. Các dự án có thể hỗ trợ phục hồi các loài và bảo vệ tính đa dạng sinh học nhằm thúc đẩy mục tiêu bảo tồn 30x30 của tiểu bang.

94060. Các dự án được tài trợ theo chương này phải phù hợp với các chính sách và hướng dẫn do Cơ Quan Tài Nguyên Thiên Nhiên, chiến lược Ngoài Trời cho Tất Cả và chiến lược Lộ Trình đến 30x30 thiết lập, nếu có.

CHƯƠNG 9. KHÔNG KHÍ SẠCH

94500. Số tiền tám trăm năm mươi triệu đô la (\$850,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho các dự án năng lượng sạch.

94510. (a) Tỷ lệ tài sản bất kỳ được tài trợ chiếu theo mục này hoặc Mục 94520 hoặc 94530 sẽ được tài trợ không lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trong suốt thời gian tồn tại của tỷ lệ tài sản đó mà nếu không thì người nộp thuế sẽ phải chịu.

(b) Tỷ lệ dự án bất kỳ được tài trợ chiếu theo mục này hoặc Mục 94520 hoặc 94530 sẽ được loại trừ khỏi cơ sở thuế suất và người đóng thuế sẽ không phải trả chi phí gì.

(c) Định hướng của Cơ Quan Lập Pháp là tiền trái phiếu sẽ không được sử dụng để khuyến khích cổ đông hoặc tạo lợi nhuận cho cổ đông của các công ty tư nhân.

94520. (a) Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 94500, ba trăm hai mươi lăm triệu đô la (\$325,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Ngân Hàng Phát Triển Kinh Tế và Cơ Sở Hạ Tầng California, Ủy Ban Bảo Tồn và Phát Triển Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang hoặc bất kỳ tổ chức nào khác do Cơ Quan Lập Pháp lựa chọn, sau khi được Cơ Quan Lập Pháp trích ra để tài trợ công cho các dự án truyền tải năng lượng sạch cần thiết nhằm đáp ứng các mục tiêu năng lượng sạch của tiểu bang để giảm hoặc bù đắp chi phí của người nộp thuế liên quan đến các lợi ích công cộng của các dự án truyền tải.

(b) Có thể ưu tiên cho các dự án trong mục này vì chúng mang lại nhiều lợi ích, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc giảm nguy cơ cháy rừng, giảm sự phụ thuộc vào các nhà máy nhiên liệu hóa thạch ở các cộng đồng thiệt thòi và giảm áp lực về giá, bao gồm công nghệ tái dẫn và các công nghệ cải thiện lưới điện khác.

94530. Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 94500, năm mươi triệu đô la (\$50,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Ủy Ban Bảo Tồn và Phát Triển Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang để tài trợ hoặc cho vay nhằm hỗ trợ Chương Trình Lưu Trữ Năng Lượng Dài Hạn. Các mục đích sử dụng đủ điều kiện cũng có thể bao gồm tài sản dự phòng năng lượng phân tán không phát thải, nhà máy điện ảo và hỗ trợ lưới điện phía cầu.

94540. (a) Trong số các khoản tiền được phân bổ chiếu theo Mục 94500, bốn trăm bảy mươi lăm triệu đô la (\$475,000,000) sẽ được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ cho Ủy Ban Bảo Tồn và Phát Triển Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang để hỗ trợ bất kỳ hoạt động nào sau đây liên quan đến việc phát triển năng lượng gió ngoài khơi:

(1) Xây dựng các cơ sở cảng công cộng để sản xuất, lắp ráp, dàn dựng và tích hợp các quyền lợi và thành phần cho sản xuất điện gió ngoài khơi.

(2) Mở rộng và cải thiện cơ sở hạ tầng cảng công cộng để phục vụ các tàu tham gia lắp đặt, bảo trì và vận hành nhà máy điện gió ngoài khơi.

(3) Nâng cấp cơ sở vật chất cảng.

(b) Ủy Ban Bảo Tồn và Phát Triển Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang có thể chi các khoản tiền được cung cấp theo tiểu

mục (a) phù hợp với kế hoạch chiến lược được xây dựng chiếu theo Mục 25991.

(c) Ủy Ban Bảo Tồn và Phát Triển Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang sẽ ưu tiên các dự án có thể chứng minh được nguồn quỹ phù hợp hoặc nằm tại các cảng trung chuyển và tích hợp đã công bố thông báo chuẩn bị theo quy trình của Đạo Luật Chất Lượng Môi Trường California vào hoặc trước Ngày 29 Tháng Hai, 2024.

CHƯƠNG 10. QUY ĐỊNH VỀ TÀI CHÍNH

95000. (a) Công khố phiếu có tổng giá trị là mười tỷ đô la (\$10,000,000,000) không bao gồm số tiền của bất kỳ công khố phiếu hoàn trả nào được phát hành chiếu theo Mục 95012, có thể được phát hành và bán để thực hiện các mục đích được nêu trong phân mục này và để hoàn trả Quỹ Quay Vòng Chi Phí Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung chiếu theo Mục 16724.5 của Bộ Luật Chính Phủ. Khi được bán ra, phát hành và giao, công khố phiếu sẽ là và cấu thành nghĩa vụ hợp pháp và mang tính ràng buộc của Tiểu Bang California, đồng thời là cam kết hoàn toàn tin cậy và tín nhiệm của Tiểu Bang California về việc thanh toán đúng hạn tiền gốc và lãi của công khố phiếu khi tiền gốc và lãi đến hạn và phải trả.

(b) Thủ Quỹ sẽ thực hiện việc phát hành và bán công khố phiếu được ủy ban cho phép chiếu theo tiểu mục (a) với số lượng do ủy ban xác định là cần thiết hoặc mong muốn chiếu theo Mục 95003. Công khố phiếu sẽ được phát hành và bán theo các điều khoản và điều kiện được quy định trong nghị quyết được ủy ban thông qua chiếu theo Mục 16731 của Bộ Luật Chính Phủ.

95001. Các công khố phiếu được phân mục này cho phép sẽ được chuẩn bị, thực hiện, phát hành, bán, thanh toán và mua lại theo quy định trong Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang và tất cả các điều khoản của luật đó, ngoại trừ các tiểu mục (a) và (b) của Mục 16727 Bộ Luật Chính Phủ, áp dụng cho các công khố phiếu và phân mục này và được đưa vào phân mục này như thể được nêu đầy đủ trong phân mục này.

95002. (a) Chiếu theo Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang, chỉ nhằm mục đích cho phép phát hành và bán các công khố phiếu được cho phép trong phân mục này, Ủy Ban Tài Chính Trái Phiếu Nước Uống An Toàn, Phòng Chống Cháy Rừng, Chuẩn Bị Đối Phó Hạn Hán và Không Khí Sạch được thành lập tại đây. Đối với mục đích của phân mục này, Ủy Ban Tài Chính theo Đạo Luật Trái Phiếu cho Nước Uống An Toàn, Phòng Chống Cháy Rừng, Chuẩn Bị Đối Phó Hạn Hán và Không Khí Sạch là "ủy ban", chiếu theo thuật ngữ được sử dụng trong Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang.

(b) Ủy ban bao gồm Giám Đốc Tài Chính, Thủ Quỹ, Kiểm Soát Viên, Thư Ký Cơ Quan Tài Nguyên Thiên Nhiên và Thư Ký Bảo Vệ Môi Trường. Dù áp dụng bất kỳ luật nào khác, bất kỳ ủy viên nào cũng có thể chỉ định một người đại diện để hành động với tư cách là ủy viên đó thay mặt cho ủy viên đó hành động cho mọi mục đích, như thể ủy viên đó đang có mặt trực tiếp.

(c) Thủ Quỹ sẽ giữ chức chủ tịch ủy ban.

(d) Đa số ủy viên của ủy ban có thể hành động thay mặt cho ủy ban.

95003. Thông qua nghị quyết, ủy ban sẽ xác định xem có cần thiết hay mong muốn phát hành và bán công khố phiếu được cho phép chiếu theo phân mục này để thực hiện các hành động được nêu trong phân mục này hay không, và nếu có thì số lượng công khố phiếu sẽ được phát hành và bán là bao nhiêu. Các đợt phát hành công khố phiếu liên tiếp có thể được cho phép và bán dần để thực hiện các hoạt động đó, và không nhất thiết phải bán hết tất cả các công khố phiếu được cho phép phát hành cùng một lúc.

95004. Đối với mục đích của Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang, “hội đồng” theo định nghĩa trong Mục 16722 của Bộ Luật Chính Phủ, có nghĩa là Bộ Trưởng Cơ Quan Tài Nguyên Thiên Nhiên.

95005. Một khoản tiền cần để trả cả gốc lẫn lãi của công khố phiếu đến hạn mỗi năm sẽ được thu hàng năm, theo cùng cách thức và thời điểm thu doanh thu khác của tiểu bang, ngoài các doanh thu thông thường của tiểu bang. Nhiệm vụ của tất cả các viên chức được giao nhiệm vụ theo luật pháp liên quan đến việc thu doanh thu là phải thực hiện từng hành động cần thiết để thu số tiền bổ sung đó.

95006. Bất kể nội dung của Mục 13340 của Bộ Luật Chính Phủ là gì, Quỹ Chung trong Ngân Khố Tiểu Bang sẽ liên tục được trích ra cho các mục đích của phân mục này và không tính đến năm tài chính, một số tiền bằng tổng các khoản sau:

(a) Số tiền cần thiết hàng năm để trả cả gốc lẫn lãi của công khố phiếu được phát hành và bán chiếu theo phân mục này, khi tiền gốc và lãi đến hạn và phải trả.

(b) Tổng số tiền cần thiết để thực hiện Mục 95009.

95007. Hội đồng có thể yêu cầu Hội Đồng Đầu Tư Tiền Chung vay tiền từ Tài Khoản Đầu Tư Tiền Chung hoặc bất kỳ hình thức tài trợ tạm thời nào khác chiếu theo Mục 16312 của Bộ Luật Chính Phủ nhằm mục đích thực hiện phân mục này. Số tiền yêu cầu không được vượt quá số lượng công khố phiếu chưa bán được mà ủy ban đã thông qua nghị quyết, cho phép bán nhằm mục đích thực hiện phân mục này, không bao gồm bất kỳ công khố phiếu hoàn trả nào được cho phép chiếu theo Mục 95012, trừ đi bất kỳ số tiền nào đã cho vay và chưa được hoàn trả chiếu theo mục này và bất kỳ số tiền nào đã rút khỏi Quỹ Chung chiếu theo Mục 95009 và chưa được trả lại vào Quỹ Chung. Hội đồng sẽ thực hiện các tài liệu theo yêu cầu của Hội Đồng Đầu Tư Tiền Chung để nhận và hoàn trả khoản vay. Bất kỳ số tiền nào đã cho vay sẽ được gửi vào quỹ để phân bổ theo phân mục này.

95008. Bất kể bất kỳ điều khoản nào khác của phân mục này hoặc của Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang, nếu Thủ Quỹ bán công khố phiếu theo chương này bao gồm ý kiến của cố vấn trái phiếu về tác động của lãi suất tính trên công khố phiếu được loại trừ khỏi tổng thu nhập cho mục đích thuế liên bang theo các điều kiện được chỉ định hoặc được hưởng bất kỳ lợi thế thuế liên bang nào khác, Thủ Quỹ có thể duy trì các tài khoản riêng cho số tiền thu được từ trái phiếu được đầu tư và cho thu nhập đầu tư từ số tiền thu được đó và có thể sử dụng hoặc chỉ đạo việc sử dụng số tiền thu được hoặc thu nhập đó để trả bất kỳ

khoản hoàn thuế, tiền phạt hoặc khoản thanh toán khác theo yêu cầu của luật liên bang hoặc thực hiện bất kỳ hành động nào khác liên quan đến việc đầu tư và sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu đó, theo yêu cầu hoặc mong muốn theo luật liên bang để duy trì tình trạng miễn thuế của các công khố phiếu đó và để có được bất kỳ lợi thế nào khác theo luật liên bang thay mặt cho các quỹ của tiểu bang này.

95009. Để thực hiện mục đích của phân mục này, Giám Đốc Tài Chính có thể cho phép rút từ Quỹ Chung (các) khoản tiền không vượt quá số lượng công khố phiếu chưa bán được đã được ủy ban cho phép bán nhằm mục đích thực hiện phân mục này, không bao gồm công khố phiếu hoàn trả được cho phép chiếu theo Mục 95012, trừ đi bất kỳ khoản tiền nào được cho vay chiếu theo Mục 95007 và chưa được hoàn trả và bất kỳ khoản tiền nào được rút khỏi Quỹ Chung chiếu theo mục này và chưa được trả lại vào Quỹ Chung. Bất kỳ khoản tiền nào được rút ra sẽ được gửi vào quỹ để phân bổ theo phân mục này. Bất kỳ khoản tiền nào được phân bổ chiếu theo mục này sẽ được trả lại Quỹ Chung, với lãi suất theo tỷ lệ thu được từ các khoản tiền trong Tài Khoản Đầu Tư Tiền Chung, từ số tiền thu được từ việc bán công khố phiếu để thực hiện phân mục này.

95010. Tất cả các khoản tiền gửi vào quỹ bắt nguồn từ phí bảo hiểm và tiền lãi tích lũy của công khố phiếu được bán chiếu theo phân mục này sẽ được giữ lại trong quỹ và sẽ có sẵn để chuyển vào Quỹ Chung dưới dạng tín dụng dành cho các khoản chi tiêu cho lãi suất trái phiếu, ngoại trừ số tiền phát sinh từ phí bảo hiểm có thể được giữ lại và sử dụng để thanh toán cho chi phí phát hành trái phiếu trước khi chuyển vào Quỹ Chung.

95011. Theo Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang, chi phí phát hành trái phiếu sẽ được thanh toán hoặc hoàn trả từ số tiền thu được từ trái phiếu, bao gồm cả tiền thưởng, nếu có. Trong trường hợp chi phí phát hành trái phiếu không được thanh toán từ tiền thưởng thu được từ việc bán công khố phiếu, các chi phí này sẽ được phân bổ theo tỷ lệ cho mỗi chương trình được tài trợ thông qua phân mục này theo đợt bán trái phiếu hiện hành.

95012. Công khố phiếu được phát hành và bán chiếu theo phân mục này có thể được hoàn trả theo Điều 6 (bắt đầu từ Mục 16780) của Chương 4, Phần 3, Phần Mục 4, Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Phủ, là một phần của Luật Trái Phiếu Nghĩa Vụ Chung của Tiểu Bang. Việc cử tri tiểu bang phê chuẩn phát hành công khố phiếu theo phân mục này sẽ bao gồm việc chấp thuận phát hành, bán hoặc trao đổi bất kỳ công khố phiếu nào được phát hành để hoàn trả bất kỳ công khố phiếu nào được phát hành ban đầu theo phân mục này hoặc bất kỳ công khố phiếu hoàn trả nào đã phát hành trước đó. Bất kỳ trái phiếu nào được hoàn trả bằng số tiền thu từ các trái phiếu hoàn trả được cho phép chiếu theo mục này có thể được hủy bỏ hợp pháp trong phạm vi luật pháp cho phép theo cách thức và trong phạm vi được đặt ra trong nghị quyết, như được tu chỉnh theo thời gian, cho phép trái phiếu được hoàn trả đó.

95013. Bất kể nội dung của Mục 16727 của Bộ Luật Chính Phủ là gì, các khoản tiền được phân bổ chiếu theo phân mục này có thể được sử dụng để tài trợ và cho các tổ chức phi lợi nhuận vay nhằm hoàn trả khoản tài trợ được mô tả trong Mục 22064 của Bộ Luật Tài Chính liên quan

đến các dự án phù hợp với mục đích của các điều khoản tương ứng của phân mục này.

95014. Số tiền thu được từ việc bán công khố phiếu được phân mục này cho phép không phải là “tiền thu thuế” theo thuật ngữ được sử dụng trong Điều XIII B của Hiến Pháp California và việc giải ngân số tiền thu được này không tuân theo các giới hạn do Điều đó đưa ra.

95015. Công khố phiếu được phát hành theo phân mục này, bất cứ khi nào có thể, đều có thể phù hợp với các nguyên tắc được công nhận chung và hướng dẫn thực hành tốt nhất để tài trợ cho các dự án giảm thiểu, thích ứng hoặc phục hồi khí hậu.

4

DỰ LUẬT 5

Bản tu chính này được đề xuất bởi Bản Tu Chính Hiến Pháp Đại Hội Đồng 1 của Phiên Hợp Thường Kỳ 2023–2024 (Nghị Quyết Chương 173, Điều Luật năm 2023) và Bản Tu Chính Hiến Pháp Đại Hội Đồng 10 của Phiên Hợp Thường Kỳ 2023–2024 (Nghị Quyết Chương 134, Điều Luật năm 2024) tu chỉnh rõ ràng Hiến Pháp California bằng cách tu chỉnh các mục của Hiến Pháp; do đó, các điều khoản hiện hành được đề xuất xóa bỏ sẽ được in dưới dạng gạch ngang và các quy định mới được đề xuất thêm sẽ được in dưới dạng chữ nghiêng để biểu thị rằng chúng là những điều khoản mới.

ĐỀ XUẤT TU CHỈNH ĐIỀU XIII A và XVI

Thứ nhất—Mục 1 của Điều XIII A được tu chỉnh như sau:

Mục 1. (a) Số tiền tối đa của bất kỳ loại thuế giá trị nào đối với bất động sản không được vượt quá Một 1 phần trăm (1%) của toàn bộ giá trị tiền mặt của ~~chính tài sản đó~~. Một 1 phần trăm (1%) thuế ~~đến~~ sẽ được các quận thu và phân bổ theo luật cho các khu trong quận.

(b) Giới hạn quy định tại tiểu mục (a) sẽ không áp dụng cho thuế giá trị hoặc các khoản đánh giá đặc biệt để trả lãi và phí chuộc lại đối với bất kỳ khoản nào sau đây:

(1) Nợ được cử tri chấp thuận ~~trước~~ trước Ngày 1 Tháng Bảy, 1978.

(2) Nợ trái phiếu ~~nhằm~~ tài trợ việc mua lại hoặc cải thiện bất động sản được chấp thuận vào hoặc sau Ngày 1 Tháng Bảy, 1978, với hai phần ba số phiếu bầu của cử tri bỏ phiếu cho dự luật này.

(3) Nợ trái phiếu do một khu học chánh, khu cao đẳng cộng đồng hoặc văn phòng giáo dục của quận phát hành để xây dựng, tái thiết, cải tạo hoặc thay thế các cơ sở trường học, bao gồm cung cấp và trang bị cho các cơ sở trường học, hoặc mua lại hoặc thuê bất động sản cho các cơ sở trường học, được 55 phần trăm cử tri của khu hoặc quận chấp thuận, tùy theo trường hợp, bỏ phiếu cho dự luật vào hoặc sau ~~ngày có hiệu lực của dự luật bổ sung đoạn này~~. Ngày 8 Tháng Mười Một, 2000. Đoạn này chỉ áp dụng nếu dự luật được cử tri chấp thuận và dẫn đến khoản nợ trái phiếu bao gồm tất cả các yêu cầu giải trình sau đây:

(A) Yêu cầu số tiền thu được từ việc bán công khố phiếu chỉ được sử dụng cho các mục đích được chỉ định trong

Điều XIII A, Mục 1(b)(3); đoạn này và không dùng cho bất kỳ mục đích nào khác, bao gồm lương giáo viên và quản trị viên cũng như các chi phí hoạt động khác của trường.

(B) Danh sách các dự án cơ sở vật chất trường học cụ thể cần được tài trợ và chúng nhận rằng hội đồng quản trị khu học chánh, hội đồng cao đẳng cộng đồng hoặc văn phòng giáo dục của quận đã đánh giá về vấn đề an toàn, giảm sĩ số lớp học và nhu cầu công nghệ thông tin khi xây dựng danh sách đó.

(C) Yêu cầu hội đồng quản trị khu học chánh, hội đồng cao đẳng cộng đồng hoặc văn phòng giáo dục của quận tiến hành kiểm toán hiệu suất độc lập hàng năm để đảm bảo rằng các quỹ chỉ được chi cho các dự án cụ thể được liệt kê.

(D) Yêu cầu hội đồng quản trị khu học chánh, hội đồng cao đẳng cộng đồng hoặc văn phòng giáo dục của quận phải tiến hành kiểm toán tài chính độc lập hàng năm đối với số tiền thu được từ việc bán công khố phiếu cho đến khi toàn bộ số tiền thu được đã được chi cho các dự án cơ sở vật chất của trường học.

(4) (A) Nợ trái phiếu do thành phố, quận, thành phố và quận, hoặc đặc khu phát hành để xây dựng, tái thiết, cải tạo hoặc thay thế cơ sở hạ tầng công cộng hoặc nhà ở giá rẻ, hoặc mua lại hoặc cho thuê bất động sản cho cơ sở hạ tầng công cộng hoặc nhà ở giá rẻ, được 55 phần trăm cử tri của thành phố, quận, thành phố và quận, hoặc đặc khu chấp thuận, tùy theo trường hợp, bỏ phiếu cho để xuất được đệ trình tại cùng cuộc bầu cử dưới hình thức dự luật bổ sung đoạn này hoặc tại cuộc bầu cử sau đó được tổ chức sau ngày có hiệu lực của dự luật bổ sung đoạn này. Đoạn này chỉ áp dụng nếu dự luật được cử tri chấp thuận và dẫn đến khoản nợ trái phiếu bao gồm tất cả các yêu cầu giải trình sau đây:

(i) Yêu cầu số tiền thu được từ việc bán công khố phiếu chỉ được sử dụng cho các mục đích được nêu trong đoạn này và không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác, bao gồm trả lương cho nhân viên thành phố, quận, thành phố và quận hoặc đặc khu và các chi phí hoạt động khác. Chi phí hành chính của thành phố, quận, thành phố và quận, hoặc đặc khu thực hiện các dự án và chương trình của dự luật không được vượt quá 5 phần trăm số tiền thu được từ việc bán công khố phiếu.

(ii) Số tiền thu được từ việc bán công khố phiếu sẽ chỉ được chi cho các dự án và chương trình phục vụ phạm vi quyền hạn của thành phố, quận, thành phố và quận, hoặc đặc khu.

(iii) Chương trình hoặc sắc lệnh địa phương cụ thể mà thông qua đó các dự án sẽ được tài trợ và chúng nhận rằng thành phố, quận, thành phố và quận hoặc đặc khu đã đánh giá các nguồn tài trợ thay thế.

(iv) Yêu cầu thành phố, quận, thành phố và quận, hoặc đặc khu tiến hành kiểm toán hiệu suất độc lập hàng năm để đảm bảo rằng các khoản tiền đã được chi theo chương trình hoặc sắc lệnh địa phương được nêu trong khoản (iii).

(v) Yêu cầu thành phố, quận, thành phố và quận, hoặc đặc khu phải tiến hành kiểm toán tài chính độc lập hàng năm đối với số tiền thu được từ việc bán công khố phiếu cho đến

5

khi toàn bộ số tiền thu được đã được chi cho cơ sở hạ tầng công cộng hoặc các dự án nhà ở giá rẻ, tùy theo trường hợp.

(vi) Yêu cầu thành phố, quận, thành phố và quận, hoặc đặc khu phải đăng tải các cuộc kiểm toán theo yêu cầu của khoản (iv) và (v) theo cách thức dễ tiếp cận với công chúng.

(vii) Yêu cầu các cuộc kiểm toán theo yêu cầu của khoản (iv) và (v) sẽ được gửi đến Kiểm Toán Viên Tiểu Bang California để xem xét.

(viii) (I) Yêu cầu thành phố, quận, thành phố và quận, hoặc đặc khu chỉ định một ủy ban giám sát của công dân để đảm bảo rằng tiền thu được từ trái phiếu chỉ được chi cho các mục đích được mô tả trong dự luật đã được cử tri chấp thuận.

(II) Các thành viên được bổ nhiệm vào ủy ban giám sát được thành lập theo tiểu khoản (I) sẽ được đào tạo về công khổ phiếu và giám sát tài chính.

(ix) Yêu cầu rằng một thực thể do một quan chức địa phương sở hữu hoặc kiểm soát, bỏ phiếu về việc có đưa dự luật vào lá phiếu chiếu theo đoạn này hay không sẽ bị cấm đầu thầu bất kỳ công trình nào được tài trợ bởi dự luật đó.

(B) Bất kể áp dụng bất kỳ luật nào khác, nếu cử tri của thành phố, quận, thành phố và quận, hoặc đặc khu đã từng chấp thuận một dự luật chiếu theo đoạn này, thì thành phố, quận, thành phố và quận, hoặc đặc khu đó sẽ không đưa dự luật vào lá phiếu chiếu theo đoạn này cho đến khi toàn bộ tiền từ dự luật trước đó được đóng góp cho các chương trình và dự án được liệt kê trong chương trình hoặc sắc lệnh địa phương cụ thể của dự luật được mô tả trong khoản (iii) của tiểu đoạn (A).

(C) (i) Với hai phần ba số phiếu, Cơ Quan Lập Pháp có thể ban hành luật thiết lập các dự luật về trách nhiệm giải trình ngoài những dự luật được liệt kê trong tiểu đoạn (A), với điều kiện là các luật đó phù hợp với mục đích và ý định của đoạn này.

(ii) Với hai phần ba số phiếu, Cơ Quan Lập Pháp có thể ban hành luật áp đặt các điều kiện hoặc hạn chế bổ sung đối với việc mua hoặc thuê bất động sản cho các mục đích được mô tả trong đoạn này. Bất kỳ việc bãi bỏ các điều kiện hoặc hạn chế nào đối với việc mua hoặc thuê bất động sản cho các mục đích được mô tả trong đoạn này đều phải có hai phần ba số phiếu bầu.

(D) Với đa số phiếu, Cơ Quan Lập Pháp có thể ban hành luật cho các chương trình hỗ trợ thanh toán trước được thành lập chiếu theo đoạn này, với điều kiện là các luật đó thúc đẩy các mục đích của đoạn này.

(E) Đối với các mục đích của đoạn này:

(i) (I) Theo định nghĩa của luật tiểu bang, “Nhà ở giá rẻ” bao gồm các khu nhà ở hoặc một phần khu nhà ở mà cá nhân, gia đình, người cao tuổi, người khuyết tật, cựu chiến binh hoặc người mua nhà lần đầu, là hộ gia đình có thu nhập thấp hoặc hộ gia đình có thu nhập trung bình kiểm được đến 150 phần trăm thu nhập trung bình của toàn quận. Theo định nghĩa của luật tiểu bang, nhà ở giá rẻ phải bao gồm dự trữ hoạt động được vốn hóa.

(II) “Nhà ở giá rẻ” cũng bao gồm bất kỳ loại nào sau đây:

(ia) Chương trình hỗ trợ trả trước.

(ib) Chương trình dành cho người mua nhà lần đầu.

(ic) Nhà ở hỗ trợ lâu dài, bao gồm nhưng không giới hạn ở nhà ở cho những người có nguy cơ vô gia cư kéo dài, bao gồm nhưng không giới hạn với những người mắc bệnh tâm thần.

(id) Các cơ sở liên quan, nếu được sử dụng để phục vụ cư dân nhà ở giá rẻ.

(ii) Theo định nghĩa trong hướng dẫn của chương trình, “Có nguy cơ vô gia cư kéo dài” bao gồm nhưng không giới hạn ở những người có nguy cơ cao vô gia cư kéo dài hoặc không liên tục, bao gồm những người mắc bệnh tâm thần rời khỏi các cơ sở chăm sóc sức khỏe, bao gồm nhưng không giới hạn ở nhà tù và các cơ sở chăm sóc sức khỏe tâm thần, những người vô gia cư trước khi được nhận vào, thanh thiếu niên trong độ tuổi chuyển tiếp đang vô gia cư hoặc gặp rào cản đáng kể đối với sự ổn định nhà ở và những người khác.

(iii) “Nhà ở hỗ trợ lâu dài” có nghĩa là nhà ở không giới hạn thời gian lưu trú mà nhóm dân số mục tiêu sinh sống ở đó và được kết nối với các dịch vụ tại chỗ hoặc bên ngoài giúp cư dân giữ được nhà ở, cải thiện tình trạng sức khỏe và tối đa hóa khả năng sống và làm việc trong cộng đồng khi có thể.

(iv) “Cơ sở hạ tầng công cộng” bao gồm bất kỳ loại nào sau đây:

(I) Các cơ sở vật chất hoặc cơ sở hạ tầng nhằm cung cấp các dịch vụ công, bao gồm giáo dục, cảnh sát, phòng cháy chữa cháy, công viên, giải trí, không gian mở, y tế khẩn cấp, y tế công cộng, thư viện, phòng chống lũ lụt, đường phố hoặc xa lộ, phương tiện giao thông công cộng, đường sắt, sân bay và cảng biển.

(II) Dịch vụ tiện ích, dịch vụ vận chuyển chung hoặc các dự án tương tự khác, bao gồm các cơ sở vật chất hoặc cơ sở hạ tầng liên quan đến năng lượng, truyền thông, nước và nước thải.

(III) Các dự án do Tiểu Bang hoặc chính quyền địa phương xác định để phục hồi sau thiên tai.

(IV) Thiết bị liên quan đến chữa cháy, thiết bị ứng phó khẩn cấp hoặc thiết bị truyền thông có thể tương tác để nhân viên cứu hỏa, ứng phó khẩn cấp, cảnh sát hoặc cảnh sát trường sử dụng trực tiếp và độc quyền.

(V) Các dự án bảo vệ tài sản khỏi mực nước biển dâng cao.

(VI) Các dự án cung cấp dịch vụ mở rộng truy cập Internet băng thông rộng công cộng ở những khu vực chưa được phủ sóng.

(VII) Các trường hợp sử dụng riêng tư ngẫu nhiên hoặc cần thiết cho cơ sở hạ tầng công cộng.

(VIII) Khoản tài trợ cho chủ nhà nhằm mục đích gia cố kết cấu nhà ở và các công trình kiến trúc, theo định nghĩa trong luật tiểu bang.

(v) “Đặc khu” có cùng ý nghĩa như được quy định trong tiểu mục (c) của Mục 1 Điều XIII C và bao gồm cụ thể một khu trung chuyển, một ủy ban giao thông khu vực và một hiệp hội chính quyền, ngoại trừ “đặc khu” không bao gồm khu học chánh, cơ quan tái phát triển hoặc cơ quan kế nhiệm của một cơ quan tái phát triển đã giải thể.

(F) Đoạn này sẽ áp dụng cho bất kỳ dự luật nào của thành phố, quận, thành phố và quận, hoặc đặc khu áp đặt thuế theo giá trị tài sản để trả lãi và phí chuộc lại đối với khoản nợ công khổng lồ cho các mục đích được mô tả trong đoạn này được đệ trình tại cùng một cuộc bầu cử dưới hình thức dự luật bổ sung đoạn này hoặc tại một cuộc bầu cử sau đó được tổ chức sau ngày có hiệu lực của dự luật bổ sung đoạn này.

(c) (1) Bất kể các quy định khác của pháp luật hoặc của Hiến Pháp này, một khu học chánh khu học cao đẳng cộng đồng và hoặc văn phòng văn phòng giáo dục quận có thể áp đặt một loại thuế dựa trên giá trị tài sản với tỷ lệ 55 phần trăm 55 phần trăm theo quy định tại đoạn (3) của tiểu mục (b).

(2) Bất kể các điều khoản nào khác của luật hoặc Hiến Pháp này, một thành phố, quận, thành phố và quận, hoặc đặc khu có thể đánh thuế giá trị tài sản bỏ phiếu 55 phần trăm theo khoản (4) của tiểu mục (b).

Thứ hai—Mục 18 của Điều XVI được tu chỉnh như sau:

MỤC 18. (a) Không Một quận, thành phố, thị trấn, xã, hội đồng giáo dục hay khu học chánh nào không phải chịu bất kỳ khoản nợ nào theo bất kỳ cách thức hoặc vì bất kỳ mục đích nào vượt quá thu nhập và doanh thu được cung cấp trong năm đó, mà không có sự đồng thuận của hai phần ba số cử tri của cơ quan công quyền bỏ phiếu tại một cuộc bầu cử được tổ chức cho mục đích đó, ngoại trừ đối với bất kỳ cơ quan công quyền nào được ủy quyền chịu khoản nợ cho các mục đích trường học công, bất kỳ dự luật nào về việc chịu khoản nợ dưới hình thức công khổng lồ nghĩa vụ chung nhằm mục đích sửa chữa, tái cấu trúc hoặc thay thế các tòa nhà trường học công được xác định, theo cách thức quy định bởi pháp luật, là không an toàn cho việc sử dụng trường học, sẽ được thông qua khi được đa số cử tri của cơ quan công quyền bỏ phiếu đồng ý đối với dự luật tại cuộc bầu cử đó; và trước hoặc vào thời điểm chịu khoản nợ đó, phải có biện pháp thu thuế hàng năm đủ để trả lãi cho khoản nợ đó khi đến hạn, và để cung cấp cho một quỹ chìm để thanh toán phần gốc của khoản nợ đó, vào hoặc trước khi đến hạn, không được vượt quá bốn mươi 40 năm kể từ thời điểm ký kết khoản nợ. Một đặc khu, ngoài hội đồng giáo dục hoặc khu học chánh, không phải chịu bất kỳ khoản nợ nào vượt quá giới hạn theo luật định hiện hành, theo các quy định của luật điều chỉnh đặc khu như hiện tại hoặc có thể được tu chỉnh sau đó bởi cơ quan lập pháp.

(b) (1) Bất kể quy định tại tiểu mục (a), vào hoặc sau ngày có hiệu lực của dự luật bổ sung tiểu mục này, đối với bất kỳ khu học chánh nào, khu trường cao đẳng cộng đồng hoặc văn phòng giáo dục quận, bất kỳ dự luật nào về việc phát sinh khoản nợ dưới hình thức công khổng lồ nghĩa vụ chung phục vụ xây dựng, tái cấu trúc, cải tạo hoặc thay thế các cơ sở vật chất của trường học, bao gồm trang bị và cung cấp thiết bị cho các cơ sở vật chất của trường học, hoặc việc mua lại hoặc thuê bất động sản cho các cơ sở vật chất của trường học, các mục đích được mô tả trong đoạn (3) hoặc (4) của tiểu mục (b) Mục 1 Điều XIII A sẽ được thông qua khi được 55 phần trăm cử tri của khu hoặc quận, khu học chánh,

khu cao đẳng cộng đồng, văn phòng giáo dục quận, thành phố, quận, thành phố và quận, hoặc đặc khu khác, khi phù hợp, bỏ phiếu đồng ý đối với dự luật tại một cuộc bầu cử. Tiểu mục này sẽ áp dụng cho một dự luật về việc gánh nợ dưới hình thức công khổng lồ nghĩa vụ chung cho các mục đích được quy định trong tiểu mục này nếu dự luật đó đáp ứng tất cả các yêu cầu trách nhiệm giải trình của đoạn (3) hoặc (4), khi phù hợp, của tiểu mục (b) Mục 1 của Điều XIII A.

(2) Các tu chỉnh được thực hiện đối với tiểu mục này theo dự luật bổ sung đoạn này sẽ áp dụng cho bất kỳ dự luật nào về việc gánh khoản nợ dưới hình thức công khổng lồ nghĩa vụ chung chiếu theo tiểu mục này cho các mục đích được mô tả trong đoạn (4) của tiểu mục (b) Mục 1 Điều XIII A được đệ trình tại cùng một cuộc bầu cử dưới hình thức dự luật bổ sung đoạn này hoặc tại một cuộc bầu cử sau đó được tổ chức sau ngày có hiệu lực của dự luật bổ sung đoạn này.

(c) Khi hai hoặc nhiều dự luật về việc gánh bất kỳ khoản nợ nào được đệ trình tại cùng một cuộc bầu cử, các phiếu bầu đồng ý và chống lại mỗi dự luật sẽ được đếm riêng, và nếu hai phần ba, đa số hoặc 55 phần trăm số cử tri, tùy trường hợp, bỏ phiếu đồng ý đối với bất kỳ dự luật nào trong những dự luật đó, xem như dự luật đó đã được thông qua.

Thứ ba—Trong trường hợp dự luật này và một hoặc nhiều dự luật khác liên quan đến các yêu cầu của tiểu bang hoặc địa phương về việc áp đặt, thông qua, tạo ra hoặc thiết lập các loại thuế, phí và các dự luật khác về thu nhập xuất hiện trên cùng một lá phiếu bầu cử toàn tiểu bang, thì dự luật hoặc các dự luật khác đó sẽ được coi là xung đột với dự luật này. Trong trường hợp dự luật này nhận được số phiếu thuận cao hơn, các quy định của dự luật này sẽ được ưu tiên áp dụng toàn bộ, và các quy định của dự luật hoặc các dự luật khác sẽ bị vô hiệu.

DỰ LUẬT 6

Tu chỉnh này, được đề xuất bởi Tu Chính Theo Hiến Pháp của Hội Đồng số 8 trong Phiên Hợp Thường Niên 2023–2024 (Chương 133 trong Nghị Quyết, Điều Luật năm 2024), tu chỉnh rõ ràng Hiến Pháp California bằng cách tu chỉnh một mục trong đó; do đó, các quy định hiện hành được đề xuất xóa bỏ sẽ được in dưới dạng gạch ngang và các quy định mới được đề xuất thêm sẽ được in dưới dạng chữ nghiêng để biểu thị rằng chúng là những quy định mới.

ĐỀ XUẤT TU CHÍNH ĐIỀU I

Mục 6 Điều I được tu chỉnh như sau:

MỤC 6. (a) Chế độ nô lệ bị cấm. Chế độ nô lệ cưỡng bức bị nghiêm cấm trừ khi để trừng phạt tội phạm. và chế độ nô lệ cưỡng bức bị nghiêm cấm.

(b) Sở Cải Tạo và Phục Hồi Chức Năng sẽ không kỷ luật bất kỳ người bị giam giữ nào vì từ chối nhiệm vụ.

(c) Không có quy định nào trong mục này cấm Sở Cải Tạo và Phục Hồi Chức Năng trao tin chỉ cho người bị giam giữ tự nguyện chấp nhận nhiệm vụ làm việc.

(d) Các tu chính được thực hiện đối với mục này dưới hình thức dự luật bổ sung tiểu mục này sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng Một, 2025.

DỰ LUẬT 32

Dự luật tiên khởi này được đệ trình để người dân xem xét theo các quy định tại Mục 8, Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này tu chính một mục của Bộ Luật Lao Động; do đó, các quy định hiện hành được đề xuất xóa bỏ được in dưới dạng ~~gạch ngang~~ và các quy định mới được đề xuất bổ sung được in dưới dạng *chữ nghiêng* để biểu thị rằng đây là các quy định mới.

ĐIỀU LUẬT ĐƯỢC KIẾN NGHỊ

ĐẠO LUẬT MỨC LƯƠNG ĐỦ SỐNG NĂM 2022

Mục 1. Tên.

Đạo luật này được gọi là Đạo Luật Mức Lương Đủ Sống năm 2022.

MỤC 2. Kết Luận và Mục Đích.

Người dân California nhận thấy và tuyên bố rằng:

(a) Mục đích của Đạo Luật Mức Lương Đủ Sống năm 2022 ("đạo luật") là đảm bảo rằng người lao động nhận được mức lương đủ để hỗ trợ tài chính cho họ và gia đình.

(b) Để đạt được mục đích này, Đạo Luật Mức Lương Đủ Sống năm 2022 sẽ tăng mức lương tối thiểu của người dân California lên \$18 một giờ chậm nhất vào năm 2025 và mỗi năm sau đó, mức lương tối thiểu sẽ được điều chỉnh để theo kịp chi phí sinh hoạt ở California.

(c) Trong hơn 12 năm, mức lương tối thiểu liên bang vẫn luôn ở mức \$7.25. Nếu tăng theo tốc độ tăng trưởng năng suất kể từ năm 1960, thì mức lương hiện tại sẽ là \$24.

(d) Nhiều người lao động California, bao gồm những người lao động thiết yếu, cha mẹ và người cao tuổi, có công việc toàn thời gian nhưng vẫn phải vật lộn để kiếm sống. Mức lương tối thiểu không theo kịp chi phí sinh hoạt và hiện nay có giá trị thấp hơn so với 50 năm trước.

(e) Hiện nay California có mức bất bình đẳng thu nhập cao thứ tám trong số tất cả 50 tiểu bang của Hoa Kỳ và Washington, D.C., khiến nhiều hộ gia đình lao động rơi vào cảnh nghèo đói.

(f) Theo dữ liệu mới nhất hiện có, không bao gồm tác động của COVID-19, cho thấy hơn 6.3 triệu người dân California không có đủ nguồn lực để đáp ứng các nhu cầu cơ bản. Hơn một phần ba người dân California đang sống trong hoặc gần mức nghèo đói. Phần lớn những người lao động có mức lương thấp tại California là người lớn, không phải thanh thiếu niên. Độ tuổi trung bình của những người lao động có thu nhập thấp là 36 tuổi, so với độ tuổi 40 của tất cả những người lao động khác. Bốn mươi sáu phần trăm người lao động lương thấp có con và 40 phần trăm đã kết hôn. Người dân California không thể nuôi sống gia đình bằng mức lương tối thiểu hiện tại

là \$15 một giờ, hoặc \$31,200 một năm, đối với những người làm việc toàn thời gian.

(g) Mặc dù được làm việc toàn thời gian nhưng người dân California được trả mức lương tối thiểu hiện tại thường phải dựa vào mạng lưới an sinh xã hội tiểu bang để đáp ứng nhu cầu cơ bản của họ. Tiền lương của người dân California không theo kịp lạm phát hoặc chi phí sinh hoạt ngày càng tăng của tiểu bang chúng ta. Nghiên cứu cho thấy một phụ huynh đơn thân sống ở California với hai đứa con sẽ cần kiếm được \$50 một giờ để trang trải cuộc sống, nhưng mức lương tối thiểu của tiểu bang chúng ta chỉ là \$15 một giờ.

(h) Sức mua của mức lương tối thiểu sẽ tiếp tục giảm nếu không được điều chỉnh hàng năm để phản ánh mức tăng chi phí sinh hoạt.

(i) Việc tăng mức lương tối thiểu sẽ làm tăng thu nhập của nhiều người nhận Medi-Cal, khiến họ đủ điều kiện nhận trợ cấp liên bang trên sàn giao dịch bảo hiểm y tế của California, giúp tiểu bang tiết kiệm hàng triệu đô la mỗi năm trong chi phí Medi-Cal.

(j) Người lao động California làm nhiều loại công việc và ngành nghề khác nhau đang được trả lương tối thiểu, và mục tiêu của đạo luật này là bảo vệ tất cả những người lao động đó, bất kể họ được tuyển dụng bởi một, nhiều, hay các nhà tuyển dụng liên kết.

(k) Bất bình đẳng trong thu nhập, dân số lao động nghèo ngày càng tăng và tình trạng trì hoãn trả lương ở California là lý do chính đáng để tăng hỗ trợ thu nhập cho các hộ gia đình lao động đang phải vật lộn để đáp ứng các nhu cầu cơ bản.

MỤC 3. Mục 1182.12 của Bộ Luật Lao Động được tu chính như sau:

1182.12. *Mức lương tối thiểu*

(a) Bất kể bất kỳ quy định nào khác của phần này, vào và sau ngày 1 tháng Bảy, 2014, mức lương tối thiểu cho tất cả các ngành sẽ không dưới chín đô la (\$9) mỗi giờ, và vào và sau ngày 1 tháng Một, 2016, mức lương tối thiểu cho tất cả các ngành sẽ không dưới mười đô la (\$10) mỗi giờ.

(b) Bất kể tiểu mục (a), mức lương tối thiểu cho tất cả các ngành không được thấp hơn các mức đã quy định trong tiểu mục này, trừ khi các mức tăng theo kế hoạch trong các đoạn (1) và (2) bị tạm ngừng theo tiểu mục (d).

(1) Đối với người sử dụng lao động có 26 người lao động trở lên thì mức lương tối thiểu sẽ như sau:

(A) Từ ngày 1 tháng Một, 2017 đến ngày 31 tháng Mười Hai, 2017, kể cả hai ngày đó,—mười đô la năm mươi xu (\$10.50) một giờ.

(B) Từ ngày 1 tháng Một, 2018 đến ngày 31 tháng Mười Hai, 2018, kể cả hai ngày đó,—mười một đô la (\$11) một giờ.

(C) Từ ngày 1 tháng Một, 2019 đến ngày 31 tháng Mười Hai, 2019, kể cả hai ngày đó,—mười hai đô la (\$12) một giờ.

(D) Từ ngày 1 tháng Một, 2020 đến ngày 31 tháng Mười Hai, 2020, kể cả hai ngày đó,—mười ba đô la (\$13) một giờ.

(E) Từ ngày 1 tháng Một, 2021 đến ngày 31 tháng Mười Hai, 2021, kể cả hai ngày đó,—mười bốn đô la (\$14) một giờ.

(F) Từ ngày 1 tháng Một, 2022, và cho đến khi được điều chỉnh theo tiểu mục (c) đến ngày 31 tháng Mười Hai, 2022, kể cả hai ngày đó,—mười lăm đô la (\$15) một giờ.

(G) Từ ngày 1 tháng Một, 2023 đến ngày 31 tháng Mười Hai, 2023, kể cả hai ngày đó,—mười sáu đô la (\$16) một giờ.

(H) Từ ngày 1 tháng Một, 2024 đến ngày 31 tháng Mười Hai, 2024, kể cả hai ngày đó,—mười bảy đô la (\$17) một giờ.

(I) Từ ngày 1 tháng Một, 2025 và cho đến khi được điều chỉnh theo tiểu mục (c)—mười tám đô la (\$18) một giờ.

(2) Đối với người sử dụng lao động có 25 người lao động trở xuống, mức lương tối thiểu sẽ như sau:

(A) Từ ngày 1 tháng Một, 2018 đến ngày 31 tháng Mười Hai, 2018, kể cả hai ngày đó,—mười đô la năm mươi xu (\$10.50) một giờ.

(B) Từ ngày 1 tháng Một, 2019 đến ngày 31 tháng Mười Hai, 2019, kể cả hai ngày đó,—mười một đô la (\$11) một giờ.

(C) Từ ngày 1 tháng Một, 2020 đến ngày 31 tháng Mười Hai, 2020, kể cả hai ngày đó,—mười hai đô la (\$12) một giờ.

(D) Từ ngày 1 tháng Một, 2021 đến ngày 31 tháng Mười Hai, 2021, kể cả hai ngày đó,—mười ba đô la (\$13) một giờ.

(E) Từ ngày 1 tháng Một, 2022 đến ngày 31 tháng Mười Hai, 2022, kể cả hai ngày đó,—mười bốn đô la (\$14) một giờ.

(F) Từ ngày 1 tháng Một, 2023, và cho đến khi được điều chỉnh theo tiểu mục (c) đến ngày 31 tháng Mười Hai, 2023, kể cả hai ngày đó,—mười lăm đô la (\$15) một giờ.

(G) Từ ngày 1 tháng Một, 2024 đến ngày 31 tháng Mười Hai, 2024, kể cả hai ngày đó,—mười sáu đô la (\$16) một giờ.

(H) Từ ngày 1 tháng Một, 2025 đến ngày 31 tháng Mười Hai, 2025, kể cả hai ngày đó,—mười bảy đô la (\$17) một giờ.

(I) Từ ngày 1 tháng Một, 2026 và cho đến khi được điều chỉnh theo tiểu mục (c)—mười tám đô la (\$18) một giờ.

(3) Đối với mục đích của tiểu mục này, “người sử dụng lao động” có nghĩa là bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp, hoặc thông qua một đại lý hoặc bất kỳ người nào khác, sử dụng hoặc thực hiện quyền kiểm soát đối với tiền lương, giờ làm việc hoặc điều kiện làm việc của bất kỳ người nào. Đối với mục đích của tiểu mục này, “người sử dụng lao động” bao gồm tiểu bang, các đơn vị chính trị của tiểu bang và các thành phố.

(4) Những nhân viên được coi là được thuê bởi một người nộp thuế đủ điều kiện duy nhất theo tiểu mục (h)

của Mục 23626 của Bộ Luật Doanh Thu và Thuế, theo nội dung ghi trong ngày có hiệu lực của mục này, sẽ được coi là nhân viên của người nộp thuế đó nhằm các mục đích của tiểu mục này.

(c) (1) Sau khi thực hiện tăng lương tối thiểu theo quy định tại tiểu đoạn (F) (I) của đoạn (2) của tiểu mục (b), vào hoặc trước ngày 1 tháng Tám của năm đó, và vào hoặc trước mỗi ngày 1 tháng Tám sau đó, Giám Đốc Tài Chính sẽ tính toán mức lương tối thiểu đã điều chỉnh. Phép tính này sẽ làm tăng mức lương tối thiểu theo mức thấp hơn trong hai mức sau: 3.5 phần trăm và tỷ lệ thay đổi trong mức trung bình của giai đoạn từ ngày 1 tháng Bảy đến ngày 30 tháng Sáu gần nhất, bao gồm cả giai đoạn từ ngày 1 tháng Bảy đến ngày 30 tháng Sáu trước đó, bao gồm cả giai đoạn từ ngày 1 tháng Bảy đến ngày 30 tháng Sáu đối với Chỉ Số Giá Tiêu Dùng tại Hoa Kỳ đã điều chỉnh theo mùa đối với Người Lao Động Thành Thị và Nhân Viên Văn Phòng (US CPI-W). Kết quả sẽ được làm tròn đến mười xu gần nhất (\$0.10). Mỗi lần tăng lương tối thiểu được điều chỉnh theo tiểu mục này sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng Một năm sau.

(2) Nếu tỷ lệ thay đổi trong các mức trung bình của khoảng thời gian từ ngày 1 tháng Bảy đến ngày 30 tháng Sáu gần nhất so với khoảng thời gian từ ngày 1 tháng Bảy đến ngày 30 tháng Sáu trước đó, kể cả hai ngày đó, đối với chỉ số CPI-W của Mỹ do Cục Thống Kê Lao Động Hoa Kỳ công bố không điều chỉnh theo mùa là số âm, thì sẽ không có tăng hoặc giảm mức lương tối thiểu theo tiểu mục này vào ngày 1 tháng Một tiếp theo.

(3) (A) Bất kể thời gian thực hiện được mô tả trong đoạn (1) của tiểu mục này, nếu tỷ lệ thay đổi trong các mức trung bình của khoảng thời gian từ ngày 1 tháng Bảy đến ngày 30 tháng Sáu gần nhất so với khoảng thời gian từ ngày 1 tháng Bảy đến ngày 30 tháng Sáu trước đó, kể cả hai ngày đó, đối với chỉ số CPI-W của Hoa Kỳ do Cục Thống Kê Lao Động Hoa Kỳ công bố không điều chỉnh theo mùa vượt quá 7 phần trăm trong năm đầu tiên khi mức lương tối thiểu được chỉ định trong tiểu đoạn (F) (I) của đoạn (1) của tiểu mục (b) được thực hiện, các quy định về điều chỉnh theo chỉ số được mô tả trong đoạn (1) của tiểu mục này sẽ được thực hiện ngay lập tức, sao cho việc điều chỉnh theo chỉ số sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng Một tiếp theo.

(B) Nếu tỷ lệ thay đổi trong các mức trung bình của khoảng thời gian từ ngày 1 tháng Bảy đến ngày 30 tháng Sáu gần nhất so với khoảng thời gian từ ngày 1 tháng Bảy đến ngày 30 tháng Sáu trước đó, kể cả hai ngày đó, đối với chỉ số U.S. CPI-W do Cục Thống Kê Lao Động Hoa Kỳ công bố không điều chỉnh theo mùa vượt quá 7 phần trăm trong năm đầu tiên khi mức lương tối thiểu được chỉ định trong tiểu đoạn (F) (I) của đoạn (1) của tiểu mục (b) được thực hiện, bất kể luật nào khác, đối với những người sử dụng lao động có 25 người lao động trở xuống, mức lương tối thiểu sẽ được đặt bằng mức lương tối thiểu của những người sử dụng lao động có 26 người lao động trở lên, có hiệu lực vào ngày 1 tháng Một tiếp theo, và mức tăng lương tối thiểu được chỉ định trong tiểu đoạn (F) (I) của đoạn (2) của tiểu mục (b) sẽ được coi là đã được thực hiện cho mục đích của tiểu mục này.

(d) (1) Vào hoặc trước ngày 28 tháng Bảy, 2017 và vào hoặc trước mỗi ngày 28 tháng Bảy sau đó cho đến khi mức lương tối thiểu là ~~mười lăm đô-la (\$15)~~ *mười tám đô-la (\$18)* mỗi giờ chiếu theo đoạn (1) của tiểu mục (b), để đảm bảo rằng các điều kiện kinh tế có thể hỗ trợ việc tăng lương tối thiểu, hàng năm, Giám Đốc Tài Chính sẽ đưa ra quyết định và chứng nhận với Thống Đốc và Cơ Quan Lập Pháp xem từng điều kiện sau đây có được đáp ứng hay không:

(A) Tổng số việc làm phi nông nghiệp tại California, theo mùa, đã giảm trong giai đoạn ba tháng từ tháng Tư đến tháng Sáu, bao gồm trước khi có quyết định ngày 28 tháng Bảy. Phép tính này sẽ so sánh tổng số việc làm phi nông nghiệp đã điều chỉnh theo mùa trong tháng Sáu với tổng số việc làm phi nông nghiệp đã điều chỉnh theo mùa trong tháng Ba, theo báo cáo của Sở Phát Triển Việc Làm.

(B) Tổng số việc làm phi nông nghiệp tại California, được điều chỉnh theo mùa, đã giảm trong giai đoạn sáu tháng từ tháng Một đến tháng Sáu, bao gồm cả trước khi xác định vào ngày 28 tháng Bảy. Phép tính này sẽ so sánh tổng số việc làm phi nông nghiệp đã điều chỉnh theo mùa trong tháng Sáu với tổng số việc làm phi nông nghiệp đã điều chỉnh theo mùa trong tháng Mười Hai, theo báo cáo của Sở Phát Triển Việc Làm.

(C) Số tiền thu được từ thuế bán lẻ và sử dụng với mức thuế suất 3.9375 phần trăm trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng Bảy đến ngày 30 tháng Sáu, kể cả hai ngày đó, kết thúc một tháng trước ngày xác định 28 tháng Bảy, thấp hơn số thu tiền mặt từ thuế bán lẻ và sử dụng với mức thuế suất 3.9375 phần trăm trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng Bảy đến ngày 30 tháng Sáu, kể cả hai ngày đó, kết thúc 13 tháng trước ngày xác định 28 tháng Bảy. Việc tính toán cho điều kiện được quy định trong tiểu đoạn này sẽ được thực hiện như sau:

(i) Hội Đồng Bình Đẳng Tiểu Bang sẽ công bố trên trang web của mình trước ngày 10 hàng tháng tổng doanh thu bán lẻ (doanh thu trước khi điều chỉnh) của tháng trước được lấy từ các báo cáo thuế bán lẻ và sử dụng hàng ngày.

(ii) Hội Đồng Bình Đẳng Tiểu Bang sẽ công bố trên trang web của mình trước ngày 10 hàng tháng hệ số hàng tháng cần thiết để chuyển đổi tổng số thuế bán lẻ và sử dụng của tháng trước từ tất cả các mức thuế sang tổng số thuế bán lẻ và sử dụng theo mức thuế suất 3.9375 phần trăm.

(iii) Bộ Tài Chính sẽ nhân tổng số hàng tháng theo khoản (i) với hệ số hàng tháng theo khoản (ii) cho mỗi tháng.

(iv) Bộ Tài Chính sẽ cộng các tổng số hàng tháng được tính trong khoản (iii) để tính tổng số trong 12 tháng từ ngày 1 tháng Bảy đến ngày 30 tháng Sáu, kể cả hai ngày đó, cần thiết cho việc so sánh trong tiểu đoạn này.

(2) (A) Vào hoặc trước ngày 28 tháng Bảy, 2017, và vào hoặc trước ngày 28 tháng Bảy hàng năm sau đó cho đến khi mức lương tối thiểu là ~~mười lăm đô-la (\$15)~~ *mười tám đô-la (\$18)* mỗi giờ theo quy định tại đoạn (1) của tiểu mục (b), để đảm bảo rằng tình hình tài chính của Quỹ Chung của tiểu bang có thể hỗ trợ cho việc tăng lương

tối thiểu tiếp theo theo lịch trình, Giám Đốc Tài Chính sẽ hàng năm đưa ra quyết định và chứng nhận cho Thống Đốc và Cơ Quan Lập Pháp cho dù Quỹ Chung của tiểu bang có thâm hụt trong năm tài chính hiện tại, hoặc trong một trong hai năm tài chính tiếp theo hay không.

(B) Đối với mục đích của tiểu mục này, thâm hụt được định nghĩa là số dư âm trong Quỹ Đặc Biệt Dự Phòng Bất Ổn Kinh Tế, theo quy định tại Mục 16418 của Bộ Luật Chính Phủ, vượt quá, tính theo giá trị tuyệt đối, 1 phần trăm tổng doanh thu và chuyển nhượng của Quỹ Chung của tiểu bang, dựa trên ước tính mới nhất của Bộ Tài Chính theo yêu cầu của Mục 12.5 Điều IV của Hiến Pháp California. Đối với mục đích của tiểu mục này, các ước tính sẽ bao gồm giả định rằng chỉ có mức tăng lương tối thiểu được lên lịch cho năm dương lịch tiếp theo dựa vào tiểu mục (b) sẽ được thực hiện.

(3) (A) (i) Nếu, trong bất kỳ năm nào, điều kiện trong tiểu đoạn (A) hoặc (B) của đoạn (1) được đáp ứng, và nếu điều kiện trong tiểu đoạn (C) của đoạn (1) được đáp ứng, vào hoặc trước ngày 1 tháng Tám của năm đó, Thống Đốc có thể thông báo cho Cơ Quan Lập Pháp về quyết định ban đầu nhằm tạm thời đình chỉ việc tăng lương tối thiểu theo lịch trình theo tiểu mục (b) cho năm tiếp theo.

(ii) Nếu Giám Đốc Tài Chính chứng nhận theo đoạn (2) rằng Quỹ Chung của tiểu bang sẽ bị thâm hụt trong năm tài chính hiện tại, hoặc trong một trong hai năm tài chính tiếp theo, thì vào hoặc trước ngày 1 tháng Tám của năm tài chính đó, Thống Đốc có thể thông báo cho Cơ Quan Lập Pháp về quyết định ban đầu đó là tạm thời đình chỉ việc tăng lương tối thiểu theo kế hoạch theo tiểu mục (b) cho năm tiếp theo.

(B) Nếu Thống Đốc thông báo cho Cơ Quan Lập Pháp chiếu theo tiểu đoạn (A), vào ngày 1 tháng Chín của bất kỳ năm nào như vậy, Thống Đốc sẽ đưa ra quyết định cuối cùng về việc có tạm thời đình chỉ việc tăng lương tối thiểu theo kế hoạch chiếu theo tiểu mục (b) cho năm tiếp theo hay không. Quyết định tạm thời đình chỉ việc tăng lương tối thiểu theo kế hoạch chiếu theo tiểu mục (b) cho năm tiếp theo sẽ được thực hiện bằng cách công bố.

(C) Thống Đốc có thể tạm thời hoãn việc tăng lương tối thiểu theo kế hoạch chiếu theo khoản (ii) của tiểu đoạn (A) không quá hai lần.

(D) Nếu Thống Đốc đưa ra quyết định cuối cùng về việc tạm thời đình chỉ việc tăng lương tối thiểu theo kế hoạch chiếu theo tiểu mục (b) cho năm tiếp theo, tất cả các ngày được chỉ định trong tiểu mục (b) sau ngày quyết định cuối cùng là 1 tháng Chín sẽ được hoãn lại thêm một năm.

MỤC 4. Tu Chính.

Theo tiểu mục (c) của Mục 10 Điều II trong Hiến Pháp California, đạo luật này có thể được tu chính bằng một dự luật sau đó được đưa ra để người dân bỏ phiếu trong một cuộc bầu cử toàn tiểu bang. Cũng có thể tu chính đạo luật này bằng 2/3 số phiếu của mỗi viện trong Cơ Quan Lập Pháp. Tuy nhiên, đạo luật này có thể được tu chính để thông qua việc tăng mức lương tối thiểu của tiểu bang ở mức cao hơn mức quy định tại đây vào ngày

có hiệu lực bằng đa số phiếu bầu của mỗi viện của Cơ Quan Lập Pháp.

MỤC 5. Hiệu Lực Từng Phần.

Ý định của người dân là các quy định của đạo luật này có thể có hiệu lực từng phần, và nếu bất kỳ quy định nào của đạo luật này, hoặc việc áp dụng quy định đó cho bất kỳ cá nhân hoặc trường hợp nào, bị cho là vô hiệu, thì sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ quy định hoặc việc áp dụng nào khác của đạo luật này có thể được thực hiện mà không cần đến quy định hoặc việc áp dụng vô hiệu đó.

DỰ LUẬT 33

Dự luật tiên khởi này được đệ trình để người dân xem xét theo các quy định tại Mục 8, Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này hủy bỏ và bổ sung các mục vào Bộ Luật Dân Sự; do đó, các quy định hiện có được đề xuất xóa bỏ sẽ được in dưới dạng gạch ngang và các quy định mới được đề xuất bổ sung sẽ được in dưới dạng chữ nghiêng để biểu thị rằng đây là những quy định mới.

ĐIỀU LUẬT ĐƯỢC KIẾN NGHỊ

Đạo Luật Công Lý cho Người Thuê Nhà

Mục 1. Đạo luật này được gọi là và có thể được trích dẫn là “Đạo Luật Công Lý cho Người Thuê Nhà”.

MỤC 2. Mục 1954.40 được thêm vào Bộ Luật Dân Sự với nội dung như sau:

1954.40. *Tiểu bang không được hạn chế quyền của bất kỳ thành phố, quận hoặc thành phố và quận nào trong việc duy trì, ban hành hoặc mở rộng quyền kiểm soát tiền thuê nhà ở.*

MỤC 3. Mục 1954.50 của Bộ Luật Dân Sự bị bãi bỏ.

1954.50. Chương này được gọi là và có thể được trích dẫn là Đạo Luật Nhà Ở Cho Thuê Costa-Hawkins.

MỤC 4. Mục 1954.51 của Bộ Luật Dân Sự bị bãi bỏ.

1954.51. Trong chương này, các thuật ngữ sau đây có ý nghĩa như sau:

(a) “Đơn vị cho thuê tương đương” có nghĩa là các đơn vị cho thuê có diện tích sinh hoạt tương đương, có cùng số phòng ngủ, nằm trong cùng hoặc tương tự khu vực lân cận, và có các tiện nghi và dịch vụ nhà ở giống nhau, tương tự hoặc bằng nhau.

(b) “Chủ sở hữu” bao gồm bất kỳ cá nhân nào, hành động với tư cách là chủ hoặc thông qua một đại diện, có quyền cho thuê bất động sản nhà ở, và bao gồm cả người tiền nhiệm của chủ sở hữu. Tuy nhiên, thuật ngữ này không bao gồm chủ sở hữu hoặc người điều hành của một công viên nhà di động, hoặc chủ sở hữu của một nhà di động hoặc đại diện của họ.

(c) “Giá thuê thị trường hiện hành” có nghĩa là mức giá thuê sẽ được ủy quyền theo 42 U.S.C.A. 1437 (f), được tính toán bởi Bộ Phát Triển Nhà Ở và Đô Thị Hoa Kỳ theo Phần 888 Tiêu Đề 24 trong Bộ Luật Quy Định Liên Bang:

(d) “Tổ chức công cộng” có ý nghĩa giống như được quy định trong Điều 811.2 của Bộ Luật Chính Phủ.

(e) “Bất động sản nhà ở” bao gồm bất kỳ nhà ở hoặc đơn vị nào được thiết kế để con người sinh sống.

(f) “Thuê” bao gồm việc chiếm dụng tài sản một cách hợp pháp và bao gồm cả hợp đồng cho thuê hoặc cho thuê lại.

MỤC 5. Mục 1954.52 của Bộ Luật Dân Sự bị bãi bỏ.

1954.52. (a) Bất kể quy định nào khác của luật, chủ sở hữu bất động sản nhà ở có thể thiết lập mức giá thuê ban đầu và tất cả các mức giá thuê tiếp theo cho một ngôi nhà hoặc một đơn vị nếu bất kỳ điều nào sau đây là đúng:

(1) Có giấy chứng nhận quyền sở hữu được cấp sau ngày 1 tháng Hai, 1995.

(2) Được miễn trừ khỏi sắc lệnh kiểm soát tiền thuê nhà ở của một tổ chức công cộng vào hoặc trước ngày 1 tháng Hai, 1995, theo quy định miễn trừ địa phương dành cho các đơn vị được xây mới.

(3) (A) Có thể chuyển nhượng tách biệt khỏi quyền sở hữu đối với bất kỳ đơn vị nhà ở nào khác hoặc là quyền lợi được chia nhỏ trong một phân khu, như được chỉ định trong tiểu mục (b), (d) hoặc (f) của Mục 11004.5 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp.

(B) Đoạn này không áp dụng cho bất kỳ trường hợp nào sau đây:

(i) Một nhà ở hoặc đơn vị mà việc thuê trước đó đã bị chấm dứt bởi chủ sở hữu bằng thông báo chiếu theo Mục 1946.1 hoặc đã bị chấm dứt khi có sự thay đổi trong các điều khoản thuê mượn được thông báo chiếu theo Mục 827.

(ii) Một căn hộ chung cư hoặc một đơn vị chưa được bên phân lô bán riêng cho người mua có thiện chí để lấy giá trị. Mức tiền thuê ban đầu của đơn vị cho mục đích của chương này sẽ là mức tiền thuê hợp pháp có hiệu lực vào ngày 7 tháng Năm, 2001, trừ khi mức tiền thuê được điều chỉnh bởi một điều khoản khác của chương này. Tuy nhiên, nếu một căn hộ chung cư hoặc đơn vị đáp ứng các tiêu chí của đoạn (1) hoặc (2) của tiểu mục (a), hoặc nếu tất cả các căn hộ hoặc đơn vị ngoại trừ đã được bên phân lô bán riêng biệt cho người mua có thiện chí để lấy giá trị, và bên phân lô đã chiếm dụng căn hộ chung cư hoặc đơn vị còn lại chưa bán đó làm nơi cư trú chính của mình ít nhất một năm sau khi việc phân lô xảy ra, thì tiểu đoạn (A) của đoạn (3) sẽ áp dụng cho căn hộ chung cư hoặc đơn vị chưa bán đó.

(C) Trong trường hợp một nhà ở hoặc đơn vị mà mức giá thuê ban đầu hoặc sau này bị kiểm soát bởi một quy định hoặc điều lệ có hiệu lực vào ngày 1 tháng Một, 1995, thì các quy định sau đây sẽ được áp dụng:

(i) Chủ sở hữu bất động sản như được mô tả trong đoạn này có thể thiết lập mức giá thuê ban đầu và tất cả các mức giá thuê sau đó cho tất cả các hợp đồng thuê hiện tại và mới có hiệu lực vào hoặc sau ngày 1 tháng Một, 1999, nếu hợp đồng thuê có hiệu lực vào hoặc sau ngày 1 tháng Một, 1999 được tạo ra trong khoảng thời gian

từ ngày 1 tháng Một, 1996 đến ngày 31 tháng Mười Hai, 1998:

(ii) Bắt đầu từ ngày 1 tháng Một, 1999, chủ sở hữu bất động sản như được mô tả trong đoạn này có thể thiết lập mức giá thuê ban đầu và tất cả các mức giá thuê sau đó cho tất cả các hợp đồng thuê mới nếu hợp đồng thuê trước đó có hiệu lực vào ngày 31 tháng Mười Hai, 1995:

(iii) Mức giá thuê ban đầu cho một nhà ở hoặc đơn vị như được mô tả trong đoạn này, trong đó mức giá thuê ban đầu bị kiểm soát bởi một quy định hoặc điều lệ có hiệu lực vào ngày 1 tháng Một, 1995, không được vượt quá mức tính toán theo tiểu mục (c) của Mục 1954.53 cho đến ngày 1 tháng Một, 1999. Chủ sở hữu bất động sản nhà ở như được mô tả trong đoạn này có thể, cho đến ngày 1 tháng Một, 1999, thiết lập mức giá thuê ban đầu cho một nhà ở hoặc đơn vị chỉ trong trường hợp người thuê đã tự nguyện rời đi, bỏ lại hoặc bị trục xuất theo đoạn (2) của Mục 1161 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự.

(b) Tiểu mục (a) không áp dụng trong trường hợp chủ sở hữu đã đồng ý bằng hợp đồng với một tổ chức công cộng để nhận sự đóng góp tài chính trực tiếp hoặc bất kỳ hình thức hỗ trợ nào khác được quy định trong Chương 4.3 (bắt đầu từ Mục 65915) của Phần Mục 1 Tiêu Đề 7 của Bộ Luật Chính Phủ.

(c) Không có nội dung gì trong mục này được hiểu là ảnh hưởng đến quyền hạn của một tổ chức công cộng có thể tồn tại để điều chỉnh hoặc giám sát cơ sở để trục xuất.

(d) Mục này không áp dụng đối với bất kỳ nhà ở hoặc đơn vị nào có vi phạm nghiêm trọng về sức khỏe, an toàn, phòng cháy hoặc quy định xây dựng, ngoại trừ những vi phạm do thiên tai gây ra mà đã nhận được thông báo từ cơ quan chính phủ thích hợp và vẫn chưa được khắc phục trong sáu tháng hoặc lâu hơn trước khi bỏ trống.

MỤC 6. Mục 1954.53 của Bộ Luật Dân Sự bị bãi bỏ.

1954.53. — (a) Bất kể các quy định pháp luật nào khác, chủ sở hữu bất động sản nhà ở có thể thiết lập mức giá thuê ban đầu cho một nhà ở hoặc đơn vị, trừ khi áp dụng bất kỳ điều nào sau đây:

(1) Hợp đồng thuê trước đó đã bị chủ sở hữu chấm dứt bằng thông báo theo Mục 1946.1 hoặc đã bị chấm dứt khi có sự thay đổi trong các điều khoản thuê được thông báo theo Mục 827, ngoại trừ sự thay đổi về mức tiền thuê hoặc phí được pháp luật cho phép. Đối với mục đích của đoạn này, việc chủ sở hữu chấm dứt hoặc không gia hạn hợp đồng hoặc thỏa thuận đã được ghi nhận với một cơ quan chính phủ, trong đó quy định giới hạn tiền thuê đối với người thuê đủ điều kiện, sẽ được hiểu là sự thay đổi trong các điều khoản thuê mượn theo Mục 827.

(A) Tại một khu vực pháp lý mà quy định bằng sắc lệnh hoặc điều lệ mức giá thuê cho một nhà ở hoặc đơn vị, chủ sở hữu đã chấm dứt hoặc không gia hạn hợp đồng hoặc thỏa thuận đã được ghi nhận với một cơ quan chính phủ, trong đó quy định giới hạn tiền thuê đối với người thuê đủ điều kiện, không được thiết lập mức giá

thuê ban đầu trong ba năm sau ngày chấm dứt hoặc không gia hạn hợp đồng hoặc thỏa thuận. Đối với bất kỳ hợp đồng thuê mới nào được thiết lập trong thời gian ba năm, mức giá thuê cho hợp đồng thuê mới được thiết lập trong nhà ở hoặc đơn vị bị bỏ trống đó sẽ là mức giá tương đương với mức tiền thuê theo hợp đồng đã bị chấm dứt hoặc không gia hạn hoặc thỏa thuận đã được ghi nhận với cơ quan chính phủ, trong đó quy định giới hạn tiền thuê đối với người thuê đủ điều kiện, cộng với bất kỳ mức tăng nào được phép sau khi hợp đồng hoặc thỏa thuận đã bị chấm dứt hoặc hủy bỏ.

(B) Tiểu đoạn (A) không áp dụng cho bất kỳ hợp đồng thuê mới nào có thời gian thuê từ 12 tháng trở lên được thiết lập sau ngày 1 tháng Một, 2000, theo hợp đồng hoặc thỏa thuận đã được ghi nhận của chủ sở hữu với cơ quan chính phủ, trong đó quy định giới hạn tiền thuê đối với người thuê đủ điều kiện, trừ khi nhà ở hoặc đơn vị đó bị bỏ trống theo hợp đồng không gia hạn hoặc đã bị hủy bỏ với cơ quan chính phủ, trong đó quy định giới hạn tiền thuê đối với người thuê đủ điều kiện như được quy định trong tiểu đoạn đó.

(2) Chủ sở hữu đã đồng ý bằng hợp đồng với một tổ chức công cộng để nhận sự đóng góp tài chính trực tiếp hoặc bất kỳ hình thức hỗ trợ nào khác được quy định trong Chương 4.3 (bắt đầu từ Mục 65915) của Phần Mục 1 Tiêu Đề 7 của Bộ Luật Chính Phủ.

(3) Mức giá thuê ban đầu cho một nhà ở hoặc đơn vị mà mức giá thuê ban đầu bị kiểm soát bởi một quy định hoặc điều lệ có hiệu lực vào ngày 1 tháng Một, 1995, không được vượt quá mức tính toán theo tiểu mục (c) cho đến ngày 1 tháng Một, 1999.

(4) (A) Bất kể quy định pháp luật nào khác, đối với một nhà ở hoặc đơn vị thuộc về một sắc lệnh hoặc điều lệ kiểm soát mức giá thuê của nhà ở hoặc đơn vị đó, khu vực pháp lý đã thông qua quy định hoặc điều lệ có thể yêu cầu chủ sở hữu bất động sản nhà ở cho phép một người thuê không bị trục xuất vì không thanh toán và có khuyết tật thể chất vĩnh viễn như được định nghĩa trong tiểu mục (m) của Mục 12926 của Bộ Luật Chính Phủ, và khuyết tật đó liên quan đến khả năng di chuyển, chuyển đến một đơn vị tương đương hoặc nhỏ hơn có sẵn nằm trên một tầng có thể tiếp cận được của tài sản. Chủ sở hữu phải tuân theo yêu cầu được thiết lập chiểu theo đoạn này và phải chấp thuận yêu cầu của người thuê về sự điều chỉnh hợp lý liên quan đến khuyết tật thể chất của người thuê, sau khi tuân thủ bất kỳ yêu cầu nào để tham gia vào quá trình tương tác với người thuê, bao gồm các Mục 12177 đến 12180, bao gồm cả trong Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Quy Định California, sẽ phải cho phép người thuê giữ hợp đồng thuê của họ với mức giá thuê và các điều khoản của hợp đồng thuê hiện tại nếu tất cả các điều kiện sau đây đều áp dụng:

(i) Việc di chuyển này được xác định là cần thiết để đáp ứng tình trạng khuyết tật về thể chất liên quan đến khả năng di chuyển của người thuê nhà.

(ii) Không có thang máy hoạt động phục vụ cho tầng nhà ở hoặc căn hộ hiện tại của người thuê.

(iii) Nhà ở hoặc đơn vị mới nằm trong cùng tòa nhà hoặc trên cùng một khu đất với ít nhất bốn đơn vị khác và có chung chủ sở hữu.

(iv) Nhà ở hoặc đơn vị mới không cần phải cải tạo để tuân thủ các yêu cầu hiện hành của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(v) Hội đồng hoặc cơ quan quản lý có thẩm quyền trong thị trường cho thuê nhà sẽ đưa ra quyết định liệu chủ sở hữu sẽ tiếp tục nhận được mức lợi nhuận hợp lý hoặc đưa ra thủ tục hành chính đảm bảo mức lợi nhuận hợp lý cho căn hộ mới.

(vi) Người thuê nhà sẽ không bị hủy hợp đồng thuê nhà vì không thanh toán hoặc bị khuyết tật thể chất vĩnh viễn theo nội dung của tiểu mục (m), Mục 12926 của Bộ Luật Chính Phủ. Liên quan đến việc chuyển nhà, người thuê nhà có quyền gửi một yêu cầu bằng văn bản đến chủ nhà để được chuyển vào một căn hộ tương đương hoặc nhỏ hơn nằm ở tầng có thể tiếp cận, trước khi có thể chuyển vào căn hộ này.

(B) Bất kỳ khoản tiền đặt cọc nào của người thuê nhà liên quan đến việc thuê nhà ở hoặc căn hộ đang bỏ trống sẽ được xử lý theo Mục 1950.5 khi người thuê nhà chuyển đi, theo nội dung của đoạn này.

(C) Nội dung của đoạn này sẽ không được áp dụng trừ khi tất cả bên thuê nhà trong hợp đồng thuê đồng ý chuyển đến căn hộ tương đương hoặc nhỏ hơn nằm ở tầng có thể tiếp cận được của cơ sở lưu trú theo yêu cầu của người thuê nhà bị khuyết tật thể chất.

(D) Về mục đích của đoạn này, “căn hộ tương đương hoặc nhỏ hơn” có nghĩa là một ngôi nhà hoặc căn hộ có số phòng ngủ và phòng tắm, diện tích cũng như chỗ đậu xe tương đương hoặc ít hơn căn hộ đang bị bỏ trống.

(E) Nội dung của đoạn này sẽ không được áp dụng nếu chủ sở hữu hoặc vợ/chồng, bạn đời, con cái, cháu chắt, cha mẹ hoặc ông bà của chủ sở hữu có ý định ở trong căn hộ tương đương hoặc nhỏ hơn nằm trên tầng có thể tiếp cận được của cơ sở lưu trú.

(F) Các yêu cầu của đoạn này sẽ không thay thế mà bổ sung vào các yêu cầu của bất kỳ luật nhà ở công bằng nào khác, bao gồm nhưng không giới hạn ở Đạo Luật Nhà Ở và Việc Làm Công Bằng của California (Phần 2.8 (bắt đầu từ Mục 12900) của Phần Mục 3 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Phủ), Đạo Luật Dân Sự (Mục 51), Đạo Luật Nhà Ở Công Bằng của liên bang (42 U.S.C. Sec. 3601 et seq.) và bất kỳ quy định hiện hành nào theo đó.

(G) Nội dung trong đoạn này không nhằm mục đích ngăn cản chủ sở hữu cơ sở lưu trú cung cấp chỗ ở hợp lý để người thuê có thể chuyển nhà và vẫn giữ nguyên hợp đồng thuê hiện tại với cùng mức giá thuê và các điều khoản, để đáp ứng nhu cầu nhà ở của tất cả người thuê nhà mắc khuyết tật về thể chất, như được nêu trong tiểu mục (m), Mục 12926 của Bộ Luật Chính Phủ.

(b) Tiểu mục (a) áp dụng cho và bao gồm việc gia hạn hợp đồng thuê ban đầu của cùng một người thuê, người thuê lại, người thuê lại được ủy quyền hoặc người thuê lại được ủy quyền trong toàn bộ thời gian cư trú với mức giá thuê ban đầu:

(c) Các khu nhà ở hoặc căn hộ có giá cho thuê ban đầu được kiểm soát bởi các điều khoản pháp lệnh hoặc điều lệ có hiệu lực từ ngày 1 tháng Một, 1995 sẽ có giá cho thuê được thiết lập theo khoản này cho đến ngày 1 tháng Một, 1999. Trong trường hợp người thuê trước đã tự nguyện rời đi, từ bỏ hoặc bị trục xuất theo đoạn (2), Mục 1161 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự, chủ sở hữu cơ sở lưu trú có thể, không quá hai lần, thiết lập mức giá thuê ban đầu cho một khu nhà ở hoặc căn hộ với số tiền không quá 15 phần trăm so với mức giá thuê có hiệu lực đối với hợp đồng thuê ngay trước đó hoặc với số tiền bằng 70 phần trăm giá thuê thị trường hiện hành đối với các căn nhà tương đương, tùy thuộc vào việc số tiền nào lớn hơn.

Mức giá thuê ban đầu được thiết lập theo phân mục này không được thay thế hoặc sử dụng tương đương cho mức tăng giá thuê được pháp luật cho phép.

(d) (1) Không có nội dung nào trong mục này hoặc bất kỳ quy định nào của luật khác nhằm mục đích ngăn cấm việc các bên liên quan trong hợp đồng thuê nhà thiết lập rõ ràng mức giá thuê sẽ áp dụng nếu căn hộ hoặc khu nhà ở cho thuê đó được cho thuê lại. Không có nội dung nào trong mục này nhằm mục đích bác bỏ các nghĩa vụ trong hợp đồng được ký kết trước ngày 1 tháng Một, 1996.

(2) Nếu người cư trú ban đầu hoặc người tiếp quản khu nhà ở hoặc căn hộ theo hợp đồng cho thuê với chủ sở hữu, đã không còn cư trú tại đó nữa, chủ sở hữu có thể tăng giá thuê với bất kỳ mức tăng nào như đã được quy định trong mục này đối với người thuê phụ hoặc người được chuyển nhượng hợp pháp mà không cư trú tại khu nhà ở hoặc căn hộ trước ngày 1 tháng Một, 1996.

(3) Tiểu mục này không áp dụng cho những thay đổi một phần về quyền cư trú của một khu nhà ở hoặc căn hộ khi một hoặc nhiều người cư trú tại cơ sở đó, theo thỏa thuận với chủ sở hữu được nêu ở trên, vẫn là người cư trú hợp pháp tại khu nhà ở hoặc căn hộ đó, hoặc trong trường hợp một người thuê lại hoặc người được chuyển nhượng hợp pháp đã cư trú tại khu nhà ở hoặc căn hộ đó trước ngày 1 tháng Một, 1996, vẫn sở hữu khu nhà ở hoặc căn hộ đó. Không có nội dung nào trong mục này nhằm mục đích thay đổi quyền của chủ sở hữu trong việc đưa ra quyết định đồng ý hoặc từ chối cho thuê lại hoặc chuyển nhượng.

(4) Việc chủ nhà chấp nhận tiền thuê không đồng nghĩa với việc họ bác bỏ giao ước cấm cho thuê lại hoặc cấm chuyển nhượng. Việc chấp nhận tiền thuê cũng không có nghĩa là chủ nhà từ bỏ quyền hạn trong việc thiết lập mức giá thuê ban đầu, trừ khi chủ nhà đã nhận được thông báo bằng văn bản từ người thuê là một bên trong thỏa thuận và sau đó đã chấp nhận tiền thuê.

(e) Không có nội dung nào trong mục này nhằm mục đích gây ảnh hưởng đến quyền của một cơ quan công quyền có nhiệm vụ quản lý hoặc giám sát các lý do hợp pháp để trục xuất người thuê nhà.

(f) Các nội dung trong mục này sẽ không áp dụng cho bất kỳ khu nhà ở hoặc căn hộ nào nếu các điều kiện sau đây đều được đáp ứng:

(1) Khu nhà ở hoặc căn hộ đã được báo cáo thanh tra của cơ quan chính phủ có thẩm quyền chỉ ra là có hành vi vi phạm nghiêm trọng về sức khỏe, an toàn, phòng cháy chữa cháy hoặc quy định xây dựng, theo nội dung từ Mục 17920.3 của Bộ Luật Y Tế và An Toàn, không bao gồm bất kỳ vi phạm nào do thảm họa gây ra.

(2) Giấy báo vi phạm sẽ được ban hành ít nhất 60 ngày trước khi căn hộ cho thuê bị bỏ trống.

(3) Vi phạm được nêu trong biên bản vẫn chưa được khắc phục khi người thuê nhà trước đó chuyển đi và vẫn chưa được giải quyết trong vòng 60 ngày hoặc lâu hơn. Tuy nhiên, thời hạn 60 ngày có thể được gia hạn bởi cơ quan chính phủ có thẩm quyền hoặc cơ quan ban hành trát hầu tòa.

MỤC 7. Nếu bất kỳ quy định nào của đạo luật này hoặc việc áp dụng quy định đó đối với bất kỳ cá nhân hoặc hoàn cảnh nào bị coi là không hợp lệ, thì sự không hợp lệ đó sẽ không ảnh hưởng đến các quy định hoặc việc áp dụng đạo luật có thể có hiệu lực mà không cần xem xét đến quy định hoặc việc áp dụng không hợp lệ đó, và vì mục đích này, các quy định của đạo luật này có thể có hiệu lực từng phần.

DỰ LUẬT 34

Dự luật tiên khởi này được đệ trình để người dân xem xét theo các quy định tại Mục 8, Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này bổ sung vào Bộ Luật An Sinh và Thể Chế, do đó, các quy định mới được đề xuất bổ sung sẽ được in bằng dạng *in nghiêng* để biểu thị đó là những quy định mới.

ĐIỀU LUẬT ĐƯỢC KIẾN NGHỊ

Mục 1. Điều 3.3 (bắt đầu từ Mục 14124.39) được bổ sung vào Chương 7, Phần 3, Phần Mục 9 của Bộ Luật An Sinh và Thể Chế, như sau:

*Điều 3.3. Đạo Luật Bảo Vệ Bệnh Nhân Hiện
Hành năm 2024*

14124.39. Tiêu Đề

Điều này có thể được gọi là và được trích dẫn là Đạo Luật Bảo Vệ Bệnh Nhân Hiện Hành năm 2024.

14124.40. Những Phát Hiện và Tuyên Bố

(a) Vào năm 1992, chính quyền liên bang đã thành lập một chương trình giúp tạo điều kiện để các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn có quyền tiếp cận thuốc theo toa với mức giá ưu đãi. Luật này nhằm tạo điều kiện để các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn có thể sử dụng các loại thuốc giá ưu đãi để điều trị cho những bệnh nhân “không có bảo hiểm y tế, có thu nhập thấp và không có nguồn nào khác để chuyển sang các dịch vụ chăm sóc dự phòng và chăm sóc chính” và để “tiếp cận[] nhiều bệnh nhân đủ điều kiện hơn và cung cấp[] các dịch vụ toàn diện hơn” cho “những bệnh nhân có thu nhập thấp và dễ mắc các vấn đề về sức khỏe nhất.” (Báo Cáo Hạ Viện Số 102-384 (Phần 2), trang 12 (1992)(Báo Cáo Hội Nghị).) Chương trình này không nhằm mục đích tiếp tay để các nhà

cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn có thể tham nhũng một khối tài sản khổng lồ lên tới hàng trăm triệu đô la trở lên.

(b) Thật không may, một số nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn đã lợi dụng chương trình để nhận về mức lợi nhuận khổng lồ cho các loại thuốc theo toa với giá ưu đãi và sau đó bắt người nộp thuế phải chịu thêm chi phí. Thay vì sử dụng số tiền khổng lồ này để giúp đỡ bệnh nhân, những kẻ phạm tội dễ dãi đã dùng số tiền đó để mua những căn hộ chung cư sang trọng ven biển, lãng phí hàng trăm triệu đô la vào các chiến dịch chính trị thất bại, đưa các chính trị gia được bầu vào danh sách mua chuộc và chỉ cung cấp các khu nhà ổ chuột cho các hộ gia đình thu nhập thấp. Việc lạm dụng các khoản tiền thu được từ chương trình bán thuốc theo toa với giá ưu đãi như trong trường hợp này không mang lại bất kỳ lợi ích gì cho việc cải thiện chất lượng chăm sóc y tế cho bệnh nhân thu nhập thấp. Thay vào đó, việc lạm dụng chương trình bán thuốc theo toa với giá ưu đãi không chỉ gây thiệt hại cho bệnh nhân thu nhập thấp, khiến họ không nhận được dịch vụ chăm sóc sức khỏe cần thiết, mà còn làm người nộp thuế phải gánh toàn bộ chi phí do những hành vi lừa đảo đó gây ra.

(c) Thống Đốc Newsom đã chấm dứt hoàn toàn hành vi lừa đảo thông qua chương trình thuốc theo toa Medi-Cal này thông qua Lệnh Hành Pháp N-01-19, yêu cầu Bộ Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe loại các dịch vụ nhà thuốc Medi-Cal ra khỏi các chương trình để xảy ra lừa đảo về giá. Được biết đến với tên gọi chương trình Medi-Cal Rx, chương trình này giúp tiểu bang tiết kiệm chi phí mua thuốc theo toa, chuẩn hóa quyền lợi nhà thuốc cho tất cả bệnh nhân Medi-Cal trên toàn tiểu bang, cải thiện khả năng tiếp cận tổng thể và ngăn chặn các hành vi lừa đảo liên quan đến giá thuốc theo toa để gian lận hệ thống thông qua Medi-Cal. Tuy nhiên, nhiều lỗ hổng khác trong các chương trình ưu đãi giá thuốc do người nộp thuế tài trợ vẫn bị lợi dụng và chưa được giải quyết.

(d) California cần phải duy trì hiệu quả lâu dài của các khoản tiết kiệm chi phí đạt được thông qua chương trình Medi-Cal Rx. Hơn nữa, cần có các cải cách bổ sung để bảo vệ tiền thuế của người dân và giúp đỡ những bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn bằng cách đảm bảo chấm dứt các hành vi lừa đảo khác liên quan đến việc thao túng giá thuốc theo toa để chương trình có thể tiếp tục hoạt động tại tiểu bang của chúng ta.

14124.41. Tuyên Bố Ý Định

Đạo luật này được người dân Tiểu Bang California thông qua nhằm các mục đích sau:

(a) Chính thức cấp phép lâu dài cho chương trình Medi-Cal Rx và để việc mở rộng khả năng tiếp cận của bệnh nhân cũng như tiết kiệm chi phí của chương trình có thể được duy trì mãi mãi.

(b) Bảo vệ bệnh nhân và người nộp thuế thông qua việc chấm dứt các hành vi lừa đảo liên quan đến giá thuốc theo toa vẫn đang còn tồn tại ở Tiểu Bang.

(c) Áp dụng chế tài nghiêm ngặt đối với những kẻ thao túng giá thuốc theo toa bằng cách yêu cầu chúng phải nộp lại ít nhất 98 phần trăm doanh thu rỗng mà chúng chiếm

33

34

đạt được thông qua chương trình giảm giá thuốc theo toa và sử dụng số tiền đó để trực tiếp chăm sóc cho bệnh nhân.

(d) Đảm bảo rằng các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe có tiền án lừa đảo thông qua chương trình thuốc theo toa sẽ phải bù đắp bằng việc tập trung vào các dịch vụ chăm sóc bệnh nhân trực tiếp, nếu không sẽ mất các đặc quyền và phúc lợi do tiểu bang cung cấp, bao gồm việc đình chỉ và thu hồi giấy phép, mất nguồn tài trợ của tiểu bang và địa phương, cũng như xóa bỏ đặc quyền miễn thuế của California.

14124.42. Cấp quyền hạn vĩnh viễn cho Chương Trình Medi-Cal Rx

Bộ Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe của Tiểu Bang được phép cung cấp và quản lý các dịch vụ nhà thuốc của Medi-Cal theo một hệ thống cung cấp dịch vụ dựa trên phí, đây cũng là hệ thống duy nhất trên toàn tiểu bang.

14124.43. Giới Hạn về Các Thỏa Thuận Bán Thuốc Liên Quan Đến Những Người Thao Túng Giá Thuốc Theo Toa

(a) Vào và sau ngày 1 tháng Một, 2025, các bên thao túng giá thuốc theo toa không được phép ký kết hoặc tham gia vào bất kỳ thỏa thuận bán hàng của nhà thuốc nào có liên quan đến tiểu bang California trừ khi họ tuân thủ các yêu cầu của Mục 14124.44.

(b) Từ ngày 1 tháng Một, 2025, bất kỳ thỏa thuận bán hàng nào của nhà thuốc mà liên quan đến một nhà thao túng giá thuốc theo toa không tuân thủ Mục 14124.44 sẽ bị coi là trái với chính sách công và sẽ trở nên vô hiệu và không thể thi hành, nếu thỏa thuận đó áp dụng cho hoặc hoạt động tại tiểu bang California.

14124.44. Các Yêu Cầu Bảo Vệ Bệnh Nhân Được Áp Dụng Cho Những Cá Nhân hoặc Tổ Chức Thao Túng Giá Thuốc Theo Toa

Bất chấp bất kỳ quy định nào khác của luật pháp, kể từ ngày 1 tháng Một, 2025, các bên thao túng giá thuốc theo toa chỉ đủ điều kiện được miễn thuế tại tiểu bang này hoặc được cấp phép hoạt động như một nhà thuốc, một chương trình dịch vụ chăm sóc sức khỏe hoặc một phòng khám tại tiểu bang này nếu tuân thủ tất cả các yêu cầu sau:

(a) Để đủ điều kiện được miễn thuế hoặc cấp phép hoạt động, các bên thao túng giá thuốc theo toa phải chứng minh rằng trong năm dương lịch trước đó, họ đã chi ít nhất 98 phần trăm doanh thu ròng mà họ kiếm được từ việc tham gia vào chương trình giảm giá thuốc theo toa ở California cho việc chăm sóc bệnh nhân trực tiếp.

(b) Để đủ điều kiện được miễn thuế hoặc cấp phép hoạt động, các bên thao túng giá thuốc theo toa phải chứng minh rằng trong năm dương lịch trước đó, họ không có bất kỳ hành vi thiếu chuyên nghiệp, giao dịch không trung thực hoặc hành vi nào gây hại cho sức khỏe, phúc lợi hoặc sự an toàn của người dân California.

14124.45. Giám Sát Các Bên Thao Túng Giá Thuốc Theo Toa

(a) (1) Để xác định việc tuân thủ Mục 14124.44, vào hoặc sau ngày 1 tháng Một, 2025:

(A) Một người thao túng giá thuốc theo toa được miễn thuế ở tiểu bang này phải hàng năm nộp cho Tổng Chương

Lý một bản kế toán chi tiết cho năm trước đó về cả doanh thu gộp và ròng trên toàn tiểu bang California và toàn quốc được tạo ra từ việc tham gia chương trình giảm giá thuốc theo toa cũng như cách những doanh thu ròng đó đã được chi tiêu.

(B) Một người thao túng giá thuốc theo toa có giấy phép nhà thuốc ở tiểu bang này phải hàng năm nộp cho Hội Đồng Dược Phẩm Tiểu Bang California một bản kế toán chi tiết cho năm trước đó về cả doanh thu gộp và ròng trên toàn tiểu bang California và toàn quốc được tạo ra từ việc tham gia chương trình giảm giá thuốc theo toa cũng như cách những doanh thu ròng đó đã được chi tiêu.

(C) Một người thao túng giá thuốc theo toa có giấy phép kế hoạch dịch vụ chăm sóc sức khỏe ở tiểu bang này phải hàng năm nộp cho Bộ Quản Lý Chăm Sóc Sức Khỏe một bản kế toán chi tiết cho năm trước đó về cả doanh thu gộp và ròng trên toàn tiểu bang California và toàn quốc được tạo ra từ việc tham gia chương trình giảm giá thuốc theo toa cũng như cách những doanh thu ròng đó đã được chi tiêu.

(D) Một người thao túng giá thuốc theo toa có giấy phép phòng khám ở tiểu bang này phải hàng năm nộp cho Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang một bản kế toán chi tiết cho năm trước đó về cả doanh thu gộp và ròng trên toàn tiểu bang California và toàn quốc được tạo ra từ việc tham gia chương trình giảm giá thuốc theo toa cũng như cách những doanh thu ròng đó đã được chi tiêu.

(2) Người dân California tuyên bố rằng, tương tự như nhu cầu về thông tin ngoài tiểu bang theo Chương 17 (bắt đầu từ Mục 25101) của Phần 11, Phần Mục 2 của Bộ Luật Doanh Thu và Thuế, cần thiết để những người thao túng giá thuốc theo toa cung cấp thông tin về cả doanh thu gộp và ròng trên toàn tiểu bang California và toàn quốc để đảm bảo phân bổ đúng doanh thu trong và ngoài tiểu bang.

(b) Ngoài bất kỳ quyền hạn nào khác được cấp theo điều này, Tổng Chương Lý, Hội Đồng Dược Phẩm Tiểu Bang California, Bộ Quản Lý Chăm Sóc Sức Khỏe, hoặc Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang có thể thực hiện một trong những điều sau đây:

(1) Tiêu chuẩn hóa các nội dung cần thiết của bản kế toán chi tiết cần phải đệ trình theo điều này.

(2) Yêu cầu từ người thao túng giá thuốc theo toa bất kỳ thông tin nào khác được coi là cần thiết hoặc thuận tiện để xác định sự tuân thủ các yêu cầu được nêu trong Mục 14124.44.

(c) Tất cả các thông tin được đệ trình theo mục này sẽ được đệ trình chiếu theo hình phạt khai man.

(d) (1) Tất cả thông tin tài chính được gửi cho Tổng Chương Lý, Hội Đồng Dược Phẩm Tiểu Bang California, Bộ Quản Lý Chăm Sóc Sức Khỏe, hoặc Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang liên quan đến bất kỳ điều nào sau đây sẽ được coi là thông tin kinh doanh nhạy cảm và bảo mật, được miễn công bố công khai:

(A) Giá cụ thể hoặc số tiền đã trả hoặc bị tính bởi người thao túng giá thuốc theo toa cho các loại thuốc theo toa cụ thể được mua bởi người thao túng giá thuốc theo toa thông qua chương trình giảm giá thuốc theo toa.

(B) Giá cụ thể hoặc số tiền bị tính bởi, hoặc đã trả cho, người thao túng giá thuốc theo toa cho các loại thuốc theo toa cụ thể mà họ đã mua thông qua chương trình giảm giá thuốc theo toa.

(2) (A) Tổng doanh thu gộp và ròng được tạo ra bởi người thao túng giá thuốc theo toa thông qua chương trình giảm giá thuốc theo toa không được bao gồm trong phân mục này miễn là các con số không tiết lộ thông tin cụ thể được mô tả trong tiểu đoạn (A) hoặc (B) của đoạn (1).

(B) Sau khi loại bỏ hoặc ẩn danh thông tin cụ thể được mô tả trong tiểu đoạn (A) và (B) của đoạn (1), Tổng Chương Lý, Hội Đồng Dược Phẩm Tiểu Bang California, Bộ Quản Lý Chăm Sóc Sức Khỏe, và Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang sẽ công khai tổng doanh thu gộp và ròng trên toàn tiểu bang và toàn quốc khi có yêu cầu.

(e) (1) Tổng Chương Lý, Hội Đồng Dược Phẩm Tiểu Bang California, Bộ Quản Lý Chăm Sóc Sức Khỏe, và Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang sẽ cùng nhau thiết lập thời hạn hàng năm để người thao túng giá thuốc theo toa nộp thông tin theo yêu cầu của mục này.

(2) Đối với năm dương lịch 2025, thời hạn không muộn hơn ngày 31 tháng Mười Hai, 2025.

(3) Một người thao túng giá thuốc theo toa không đệ trình thông tin theo yêu cầu trước thời hạn được thiết lập theo tiểu mục này sẽ bị coi là không tuân thủ các yêu cầu của Mục 14124.44 cho năm dương lịch áp dụng, theo các thủ tục được nêu trong tiểu mục (b) của Mục 14124.46.

(f) Tổng Chương Lý, Hội Đồng Dược Phẩm Tiểu Bang California, Bộ Quản Lý Chăm Sóc Sức Khỏe, và Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang có thể áp đặt một khoản phí lên người thao túng giá thuốc theo toa cho các chi phí liên quan đến việc kết luận liệu người thao túng giá thuốc theo toa có tuân thủ các yêu cầu của Mục 14124.44 trong năm dương lịch trước đó hay không. Các khoản phí không được vượt quá chi phí quản lý hợp lý đối với cơ quan có liên quan liên quan đến việc thực hiện các cuộc điều tra, thanh tra và kiểm toán theo yêu cầu của điều này, bao gồm bất kỳ hoạt động thực thi hành chính và xét xử nào.

(g) (1) Bất kể Chương 3.5 (bắt đầu từ Mục 11340) của Phần 1 Phân Mục 3 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Phủ, Tổng Chương Lý, Hội Đồng Dược Phẩm Tiểu Bang California, Bộ Quản Lý Chăm Sóc Sức Khỏe và Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang có thể thực hiện điều này bằng các thông báo, thông cáo hoặc các hướng dẫn tương tự khác mà không cần thực hiện thêm hành động nào theo quy định.

(2) Các hành động được thực hiện theo một thỏa thuận liên cơ quan được ký kết theo tiểu mục (c) của Mục 14124.46 sẽ được bao gồm trong đoạn (1).

14124.46. Kết Luận về Việc Tuân Thủ

(a) (1) Trong vòng 60 ngày theo lịch kể từ thời hạn được thiết lập theo tiểu mục (e) của Mục 14124.45, Tổng Chương Lý, Hội Đồng Dược Phẩm Tiểu Bang California, Bộ Quản Lý Chăm Sóc Sức Khỏe và Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang sẽ riêng biệt đưa ra kết luận bằng văn bản độc lập về việc liệu người thao túng giá thuốc theo toa có tuân thủ các yêu cầu của Mục 14124.44 hay không. Việc không đưa ra

kết luận trong vòng 60 ngày theo lịch sẽ không bào chữa cho việc không tuân thủ Mục 14124.44.

(2) Tổng Chương Lý, Hội Đồng Dược Phẩm Tiểu Bang California, Bộ Quản Lý Chăm Sóc Sức Khỏe và Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang chỉ được yêu cầu đưa ra kết luận bằng văn bản độc lập theo tiểu mục này nếu người thao túng giá thuốc theo toa được yêu cầu đệ trình thông tin cho quan chức, hội đồng hoặc bộ phận liên quan theo tiểu mục (a) của Mục 14124.45.

(b) (1) Nếu trong thời gian 60 ngày theo lịch được quy định tại đoạn (1) của tiểu mục (a), thông tin do người thao túng giá thuốc theo toa đệ trình được Tổng Chương Lý, Hội Đồng Dược Phẩm Tiểu Bang California, Bộ Quản Lý Chăm Sóc Sức Khỏe và Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang phát hiện là không đầy đủ hoặc không đủ để đưa ra kết luận bằng văn bản theo yêu cầu của mục này, thì quan chức, hội đồng hoặc bộ phận liên quan sẽ gửi cho người thao túng giá thuốc theo toa một thông báo bằng văn bản để sửa chữa. Thông báo sửa chữa phải bao gồm thông tin mô tả về các thông tin bổ sung được yêu cầu.

(2) Người thao túng giá thuốc theo toa sẽ có 10 ngày theo lịch kể từ ngày nhận được thông báo để cung cấp thông tin đầy đủ. Nếu người thao túng giá thuốc theo toa không khắc phục tình trạng không đầy đủ trong vòng 10 ngày theo lịch, thì người thao túng giá thuốc theo toa sẽ bị coi là không tuân thủ các yêu cầu của Mục 14124.44 cho năm dương lịch áp dụng và quan chức, hội đồng hoặc bộ phận liên quan sẽ ngay lập tức đưa ra kết luận bằng văn bản về điều đó khi hết thời hạn 10 ngày theo lịch.

(c) Tổng Chương Lý, Hội Đồng Dược Phẩm Tiểu Bang California, Bộ Quản Lý Chăm Sóc Sức Khỏe và Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang có thể, cùng nhau hoặc riêng lẻ, ký kết một thỏa thuận liên cơ quan với Văn Phòng Kiểm Toán Tiểu Bang California để hỗ trợ đưa ra kết luận về việc tuân thủ các yêu cầu của Mục 14124.44 của người thao túng giá thuốc theo toa. Các chi phí phát sinh theo một thỏa thuận liên cơ quan theo tiểu mục này có thể được thu hồi theo tiểu mục (f) của Mục 14124.45.

(d) (1) Nếu Tổng Chương Lý, Hội Đồng Dược Phẩm Tiểu Bang California, Bộ Quản Lý Chăm Sóc Sức Khỏe và Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang kết luận rằng người thao túng giá thuốc theo toa không tuân thủ các yêu cầu của Mục 14124.44, thì một thông báo bằng văn bản về việc không tuân thủ sẽ được gửi cho người thao túng giá thuốc theo toa để thông báo về kết luận đó. Văn bản thông báo về việc không tuân thủ sẽ cung cấp hướng dẫn về việc yêu cầu một phiên điều trần theo tiểu mục (e).

(2) Nếu một phiên điều trần không được yêu cầu theo tiểu mục (e), thì kết luận được đưa ra theo mục này sẽ trở thành quyết định cuối cùng.

(e) (1) (A) Một người thao túng giá thuốc theo toa có thể yêu cầu một phiên điều trần để phản hồi lại văn bản thông báo về việc không tuân thủ được ban hành theo đoạn (1) của tiểu mục (d).

(B) Yêu cầu phải được đệ trình bằng văn bản và phải được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo bằng văn bản về việc không tuân thủ.

(2) (A) Trừ khi có quy định khác trong bài viết này, các phiên điều trần sẽ được tiến hành theo Chương 5 (bắt đầu từ Mục 11500) của Phần 1 Chương 3 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Phủ.

(B) Tổng Trưởng Lý, Hội Đồng Dược Phẩm Tiểu Bang California, Bộ Quản Lý Chăm Sóc Sức Khỏe và Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang có thể hợp nhất các phiên điều trần về các thông báo bằng văn bản về việc không tuân thủ liên quan đến cùng một người thao túng giá thuốc theo toa trong cùng một năm dương lịch và có thể cùng nhau bổ nhiệm một viên chức điều trần duy nhất cho việc đó. Phiên điều trần có thể được tiến hành bởi một viên chức điều trần được bổ nhiệm bởi một quan chức, hội đồng hoặc bộ phận đã ban hành thông báo bằng văn bản về việc không tuân thủ.

(C) Người thao túng giá thuốc theo toa có thể được đại diện bởi luật sư tại bất kỳ giai đoạn nào của thủ tục tố tụng.

(3) (A) Nếu việc xem xét tư pháp không được yêu cầu theo tiểu mục (f), thì quyết định của viên chức điều trần sẽ trở thành quyết định cuối cùng.

(B) Nếu quyết định của viên chức điều trần là người thao túng giá thuốc theo toa không tuân thủ các yêu cầu của Mục 14124.44, thì bất kỳ miễn trừ nào khỏi thuế tiểu bang California và bất kỳ giấy phép nào được mô tả trong tiểu mục (a) của Mục 14124.45 mà người thao túng giá thuốc theo toa nắm giữ sẽ bị đình chỉ ngay lập tức. Nếu việc xem xét tư pháp sau đó được yêu cầu theo tiểu mục (f), thì miễn trừ thuế tiểu bang và giấy phép sẽ vẫn bị đình chỉ trong thời gian chờ xem xét tư pháp theo tiểu mục (f).

(f) (1) Bất kỳ bên nào bị ảnh hưởng bởi quyết định của viên chức điều trần có thể yêu cầu xem xét theo Mục 1094.5 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự trong vòng 30 ngày kể từ ngày ban hành quyết định của viên chức điều trần.

(2) Nếu việc xem xét được yêu cầu theo Mục 1094.5 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự, thì quyết định cuối cùng sẽ dựa trên kết quả của việc xem xét đó.

14124.47. Quyết Định Cuối Cùng

Bất kể bất kỳ quy định nào khác của pháp luật, nếu một người thao túng giá thuốc theo toa được xác định cuối cùng theo các thủ tục được quy định trong đoạn này là đã vi phạm các yêu cầu của Mục 14124.44, thì tất cả các điều sau đây sẽ được áp dụng:

(a) Bất kỳ và tất cả các giấy phép dược phẩm California, giấy phép chương trình dịch vụ chăm sóc sức khỏe hoặc giấy phép phòng khám do người thao túng giá thuốc theo toa nắm giữ sẽ bị thu hồi vĩnh viễn.

(b) Người thao túng giá thuốc theo toa sẽ bị cấm nộp đơn xin hoặc có được hoặc sở hữu giấy phép dược phẩm California, giấy phép chương trình dịch vụ chăm sóc sức khỏe hoặc giấy phép phòng khám trong thời gian 10 năm.

(c) Bất kỳ người nào giữ chức vụ chủ sở hữu, giám đốc điều hành, giám đốc tài chính, giám đốc hành chính, giám đốc vận hành, chủ tịch hoặc bất kỳ vị trí tương tự nào có ảnh hưởng hoặc kiểm soát hoặc kể đối với người thao túng giá thuốc theo toa vào thời điểm xảy ra vi phạm Mục 14124.44 sẽ bị cấm giữ chức vụ chủ sở hữu, viên chức, giám đốc hoặc nhân viên của một nhà thuốc được cấp phép ở California,

chương trình dịch vụ chăm sóc sức khỏe hoặc phòng khám trong thời gian 10 năm.

(d) Người thao túng giá thuốc theo toa sẽ mất và không còn đủ điều kiện để được miễn thuế ở Tiểu Bang California, bao gồm theo Chương 4 (bắt đầu từ Mục 23701) của Phần 11 Chương 2 của Bộ Luật Doanh Thu và Thuế, và thay vào đó sẽ phải tuân theo Bộ Luật Doanh Thu và Thuế và các luật tiểu bang khác dưới hình thức tổ chức chịu thuế. Người thao túng giá thuốc theo toa sẽ bị cấm nộp đơn xin cấp lại hoặc được cấp lại tình trạng miễn thuế ở tiểu bang này trong thời gian 10 năm.

(e) Người thao túng giá thuốc theo toa sẽ không đủ điều kiện nhận bất kỳ khoản trợ cấp hoặc hợp đồng mới hoặc gia hạn nào của tiểu bang hoặc địa phương trong thời gian 10 năm.

14124.48. Định Nghĩa

Đối với các mục đích của điều này, khi được sử dụng ở cả dạng số ít và số nhiều, các định nghĩa sau đây sẽ được áp dụng:

(a) "Phòng khám" có nghĩa là một thực thể hoạt động như một hoặc nhiều phòng khám được mô tả trong Mục 1204 của Bộ Luật Y Tế và An Toàn.

(b) "Chăm sóc bệnh nhân trực tiếp" nghĩa là cung cấp các dịch vụ y tế, dịch vụ nha khoa, dịch vụ dược phẩm hoặc dịch vụ chăm sóc sức khỏe hành vi trực tiếp dành cho từng bệnh nhân đang được điều trị hoặc bị nghi ngờ mắc các bệnh lý hoặc vấn đề về hành vi. Chăm sóc bệnh nhân trực tiếp bao gồm chăm sóc phòng ngừa được thực hiện trực tiếp cho bệnh nhân. Hơn nữa, để đủ điều kiện là "chăm sóc bệnh nhân trực tiếp", các dịch vụ phải là dịch vụ chăm sóc sức khỏe được cung cấp thường xuyên bởi các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác trong cộng đồng hoặc các tổ chức phi lợi nhuận trong cộng đồng cũng đang nhận được khoản hoàn trả hoặc thanh toán từ các chương trình Medi-Cal, Medicaid hoặc Medicare.

(c) "Chương trình thuốc theo toa giảm giá" nghĩa là chương trình được thành lập theo Mục 602 của Đạo Luật Chăm Sóc Sức Khỏe Cựu Chiến Binh năm 1992, P.L. 102-585 Mục 602, Đạo Luật Dịch Vụ Y Tế Công Cộng (Mục 340B; 42 U.S.C. Mục 256b) được quản lý bởi Văn Phòng Quản Lý Dược Vụ tại Cơ Quan Quản Lý Dịch Vụ và Tài Nguyên Y Tế thuộc Bộ Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh Hoa Kỳ.

(d) "Cơ quan thực thi pháp luật" nghĩa là các phòng của cơ quan tiểu bang, quận hoặc thành phố trong California mà có thẩm quyền kiểm tra một khu nhà ở nhiều gia đình, thực thi các quy định về sức khỏe, an toàn hoặc xây dựng, bao gồm nhưng không giới hạn ở phòng xây dựng hoặc cơ quan xây dựng, phòng nhà ở, phòng đầu tư nhà ở và cộng đồng, phòng cứu hỏa hoặc khu vực cứu hỏa, phòng y tế.

(e) "Thực thể" có nghĩa là một thể nhân, tập đoàn, tổ chức pháp lý hoặc doanh nghiệp thuộc mọi loại hình, dù là phi lợi nhuận hay vì lợi nhuận, bao gồm các công ty mẹ, công ty con hoặc công ty liên kết nào của thực thể đó.

(f) "Chương trình dịch vụ chăm sóc sức khỏe" có nghĩa là một thực thể hoạt động như một chương trình dịch vụ chăm sóc sức khỏe theo Đạo Luật Chương Trình Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe Knox-Keene năm 1975 (Chương 2.2

(bắt đầu từ Mục 1340) của Phần Mục 2 của Bộ Luật Y Tế và An Toàn).

(g) “Chương Trình Medi-Cal Rx” có nghĩa là chương trình ban đầu được thành lập theo đoạn (1) của Lệnh Hành Pháp N-01-19 và được ủy quyền vĩnh viễn theo Mục 14124.42.

(h) “Nhà ở nhiều hộ gia đình” có nghĩa là các công trình nằm trong tiểu bang này được thiết kế hoặc được sử dụng để con người sinh sống hoặc chiếm giữ, được chia thành hai hoặc nhiều khu vực ở độc lập.

(i) “Chủ sở hữu-người vận hành các tài sản có mức độ nguy hiểm cao” có nghĩa là một thực thể, bao gồm các công ty mẹ, công ty con hoặc chi nhánh của thực thể đó, hiện tại hoặc trước đây, sở hữu, vận hành hoặc là bên chịu trách nhiệm về một hoặc nhiều nhà ở nhiều hộ gia đình mà đáp ứng hoặc đã đáp ứng các điều kiện sau trong thời gian mà thực thể đó nắm quyền sở hữu, vận hành hoặc chịu trách nhiệm:

(1) Một hoặc nhiều nhà ở nhiều hộ gia đình đã được cơ quan thực thi pháp luật hoặc viên chức của cơ quan đó kiểm tra một hoặc nhiều lần.

(2) Các cơ quan hoặc viên chức thực thi pháp luật đã ban hành một hoặc nhiều thông báo hoặc báo cáo thanh tra xác định các hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn của cư dân tại các nhà ở nhiều hộ gia đình.

(3) Tổng hợp đối với toàn bộ nhà ở nhiều hộ gia đình, các thông báo hoặc báo cáo kiểm tra được mô tả trong đoạn (2) đã xác định tổng cộng ít nhất 500 vi phạm đã được phân loại theo mức độ nghiêm trọng của vi phạm là “cao”.

(j) “Nhà thuốc” có nghĩa là một thực thể hoạt động theo Chương 9 (bắt đầu từ Mục 4000) của Phần Mục 2 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp.

(k) (1) “Hợp đồng bán thuốc” có nghĩa là thỏa thuận liên quan đến hiệu thuốc và một thực thể mua, ủy quyền hoặc lấy thuốc theo toa thông qua chương trình thuốc theo toa giảm giá khi cả hai điều kiện sau đều tồn tại:

(A) Nhà thuốc cung cấp thuốc theo thỏa thuận giữa các thực thể thông qua hoặc theo chương trình thuốc theo toa giảm giá.

(B) Giá được hiệu thuốc tính cho các loại thuốc được mô tả trong tiểu đoạn (A), không bao gồm phí phân phối, vượt giá mua đã được đàm phán hoặc được thanh toán bởi thực thể khác theo hoặc thông qua chương trình thuốc theo toa giảm giá.

(2) Hợp đồng bán thuốc có thể tồn tại giữa các thực thể không liên quan, hoặc giữa các thực thể liên quan là công ty mẹ, công ty con hoặc chi nhánh của nhau hoặc nằm dưới quyền sở hữu hoặc kiểm soát chung.

(l) “Người thao túng giá thuốc theo toa” nghĩa là một thực thể, bao gồm công ty mẹ, công ty con hoặc chi nhánh của thực thể đó, hành động một mình hoặc kết hợp với một hoặc nhiều công ty mẹ, công ty con hoặc chi nhánh của mình mà có các hành vi để đáp ứng các yêu cầu như sau:

(1) Thực thể mua, đàm phán, ủy quyền hoặc nhận thuốc theo toa thông qua chương trình thuốc theo toa giảm giá.

(2) Trong bất kỳ giai đoạn 10 năm dương lịch nào trong suốt quá trình tồn tại, thực thể đã chi hơn một trăm triệu đô

la (\$100,000,000) cho các mục đích không đủ điều kiện là chăm sóc bệnh nhân trực tiếp.

(3) Thực thể hiện tại hoặc trước đây đã từng là chủ sở hữu-người vận hành của các tài sản có mức độ nguy hiểm cao.

(4) Thực thể đáp ứng ít nhất một trong các điều kiện sau:

(A) Thực thể hiện tại hoặc trước đây đã có một hoặc nhiều giấy phép hoạt động dưới dạng chương trình dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

(B) Thực thể đang ký hợp đồng hoặc trước đây đã ký hợp đồng với Bộ Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe Tiểu Bang với tư cách là một tổ chức quản lý chăm sóc chính theo Điều 2.9 (bắt đầu từ Mục 14088) của Chương 7 Phần 3 của Phần Mục 9.

(C) Thực thể đang ký hợp đồng hoặc trước đây đã ký hợp đồng với Trung Tâm Dịch Vụ Medicare và Medicaid liên bang để cung cấp các dịch vụ trong Chương Trình Medicare dưới dạng chương trình dành cho người có nhu cầu đặc biệt của Medicare.

(D) Thực thể đang có hoặc trước đây đã có một hoặc nhiều giấy phép để hoạt động như hiệu thuốc.

(E) Thực thể đang có hoặc trước đây đã có một hoặc nhiều giấy phép hoạt động như phòng khám.

14124.49. Hành Vi Thiếu Chuyên Nghiệp, Giao Dịch Gian Dối và Hành Vi Gây Hại Đến Sức Khỏe Cộng Đồng, Phúc Lợi hoặc An Toàn

(a) Ngoài các hành vi, tiêu chuẩn hoặc yêu cầu khác được mô tả trong Điều 7 (bắt đầu từ Mục 1386) của Chương 2.2 thuộc Phần Mục 2 trong Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn hoặc bất kỳ điều luật hoặc quy định nào khác, việc không đệ trình thông tin kịp thời và chính xác theo yêu cầu theo Mục 14124.45 sẽ cấu thành hành vi giao dịch gian dối về một chương trình dịch vụ chăm sóc sức khỏe, do đó bị coi là một người thao túng giá thuốc theo toa.

(b) Ngoài các hành vi, tiêu chuẩn hoặc yêu cầu khác được mô tả trong Điều 19 (bắt đầu từ Mục 4300) của Chương 9 thuộc Phần Mục 2 trong Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp, Mục 1762 Tiêu Đề 16 của Bộ Luật Quy Định California, hoặc bất kỳ điều luật hoặc quy định nào khác, việc không đệ trình thông tin kịp thời và chính xác theo yêu cầu theo Mục 14124.45 sẽ cấu thành hành vi giao dịch gian dối.

(c) Ngoài các hành vi, tiêu chuẩn hoặc yêu cầu khác được mô tả trong Điều 5 (bắt đầu từ Mục 1240) của Chương 1 thuộc Phần Mục 2 trong Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn hoặc bất kỳ điều luật hoặc quy định nào khác, việc phòng khám không đệ trình thông tin kịp thời và chính xác theo yêu cầu theo Mục 14124.45 sẽ cấu thành hành vi gây hại đến sức khỏe cộng đồng, phúc lợi hoặc an toàn của người dân Tiểu Bang California, bị coi là một người thao túng giá thuốc theo toa.

14124.50. Điều Kiện Nhận Trợ Cấp và Hợp Đồng của Tiểu Bang và Địa Phương

(a) (1) Người dân California nhận thấy và tuyên bố rằng không được trao tiền thuế của tiểu bang và địa phương cho những người thao túng giá thuốc theo toa vi phạm chương trình thuốc theo toa giảm giá, mà mục đích là để điều trị

cho những bệnh nhân không có bảo hiểm y tế, có thu nhập hạn chế, không có nguồn hỗ trợ khác để tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe dự phòng và chủ yếu, nhằm tiếp cận nhiều bệnh nhân đủ điều kiện hơn, cung cấp các dịch vụ toàn diện hơn cho những bệnh nhân có thu nhập thấp và dễ bị tổn thương nhất.

(2) Người dân California cũng nhận thấy và tuyên bố rằng bảo vệ tiền thuế của tiểu bang và địa phương theo cách này là vấn đề được quan tâm trên toàn tiểu bang.

(b) Do đó, ngoài các yêu cầu của tiểu mục (e) của Mục 14124.47, một người tham gia thuốc theo toa chỉ đủ điều kiện được nhận trợ cấp hoặc hợp đồng mới hoặc gia hạn của tiểu bang hoặc địa phương nếu trong năm dương lịch trước đó, người tham gia thuốc theo toa đã chi ít nhất 98% doanh thu ròng đã tạo ra trên toàn quốc nhờ tham gia chương trình thuốc theo toa giảm giá dành cho chăm sóc bệnh nhân trực tiếp.

14124.51. Đóng Góp của Công Chúng

Tổng Chương Lý, Hội Đồng Dược Phẩm Tiểu Bang California, Bộ Quản Lý Chăm Sóc Sức Khỏe và Bộ Y Tế Cộng Đồng Tiểu Bang sẽ mời và cung cấp quy trình để trình các ý kiến công khai và thông tin liên quan đến các thực thể đủ điều kiện bị coi là người tham gia thuốc theo toa hoặc là chủ sở hữu-người vận hành của các tài sản có mức độ nguy hiểm cao. Có thể gửi thông tin theo mục này bao gồm nhưng không giới hạn ở hồ sơ chi tiêu, các thông báo hoặc báo cáo kiểm tra bằng văn bản xác định các vi phạm ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn của cư dân tại các nhà ở nhiều hộ gia đình.

14124.52. Ngày Hiệu Lực và Hiệu Lực Từng Phần

(a) Điều này có hiệu lực vào ngày 1 tháng Một năm sau khi được cử tri thông qua.

(b) Các quy định của điều này có hiệu lực từng phần. Nếu phần nào, mục nào, tiểu mục nào, đoạn nào, tiểu đoạn nào, điều khoản nào, tiểu điều khoản nào, câu nào, cụm từ nào, từ nào hoặc việc áp dụng điều này vì bất kỳ lý do nào bị tòa án có thẩm quyền quyết định là không hợp lệ, thì quyết định đó sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các phần còn lại của điều này. Người dân Tiểu Bang California tuyên bố rằng họ sẽ thông qua điều này và từng phần, mục, tiểu mục, đoạn, tiểu đoạn, điều khoản, tiểu điều khoản, câu, cụm từ, từ. Việc áp dụng sẽ không bị tuyên bố là không hợp lệ hoặc vi hiến mà không tính đến việc liệu bất kỳ phần nào của điều này hoặc việc áp dụng điều đó có thể bị tuyên bố là không hợp lệ sau này hay không.

(c) Trong phạm vi tòa án có thẩm quyền xác định rằng về mặt pháp lý là không thể tuân thủ ngày hoặc thời hạn nào được quy định trong điều này trong năm dương lịch đầu tiên sau khi điều này có hiệu lực, người dân Tiểu Bang California tuyên bố ý định là điều này sẽ được thực hiện và áp dụng vào ngày sớm nhất có thể phù hợp với luật tiểu bang và liên bang.

MỤC 2. Dự Luật Xung Đột.

(a) Trong trường hợp dự luật tiên khởi này và một hoặc nhiều dự luật tiên khởi khác liên quan đến các thỏa thuận bán hàng của hiệu thuốc hoặc người tham gia thuốc theo toa, như được định nghĩa trong dự luật tiên khởi này, xuất hiện trên cùng một lá phiếu bầu cử toàn tiểu bang, thì các dự luật tiên khởi khác sẽ được coi là mâu thuẫn với dự luật này. Trong trường hợp dự luật tiên khởi này nhận được số phiếu thuận nhiều hơn, các quy định của dự luật này sẽ được ưu tiên toàn bộ, và các quy định của dự luật tiên khởi khác sẽ bị vô hiệu và không có hiệu lực.

(b) Bất kể tiểu mục (a), người dân tuyên bố rằng dự luật tiên khởi này không mâu thuẫn với Đạo Luật Bảo Vệ Quyền Tiếp Cận Chăm Sóc Sức Khỏe năm 2024 (23-0024) hoặc bất kỳ dự luật tiên khởi nào khác mà cung cấp thêm hoặc mở rộng nguồn tài trợ cho chương trình Medi-Cal.

MỤC 3. Diễn Giải Linh Hoạt.

Đạo luật này sẽ được diễn giải linh hoạt để thực hiện mục đích và ý định của đạo luật, như được nêu trong Mục 14124.40 và 14124.41.

MỤC 4. Bảo Vệ Pháp Lý.

Mục đích của mục này là đảm bảo rằng quyền tham gia vào dự luật tiên khởi quý giá của người dân không thể bị vô hiệu hóa một cách không hợp lệ bởi các chính trị gia tiểu bang, những người từ chối bảo vệ ý chí của cử tri. Do đó, nếu đạo luật này được cử tri Tiểu Bang California thông qua và sau đó gặp khó khăn về mặt pháp lý nhằm cố gắng giới hạn phạm vi hoặc áp dụng đạo luật này theo cách khác, hoặc cáo buộc rằng toàn bộ hoặc một phần đạo luật này vi phạm luật tiểu bang hoặc liên bang, và cả Thống Đốc và Tổng Chương Lý từ chối bảo vệ đạo luật này đến mức độ tối đa có thể thay mặt cho Tiểu Bang California, thì các hành động sau đây sẽ được thực hiện:

(a) Dù có điều gì trái ngược được quy định trong Chương 6 (bắt đầu từ Mục 12500) của Phần 2 Phần Mục 3 Tiêu Đề 2 trong Bộ Luật Chính Phủ hoặc bất kỳ luật nào khác, Tổng Chương Lý sẽ chỉ định một luật sư độc lập để bảo vệ đạo luật này một cách trung thành và mạnh mẽ đến mức độ tối đa có thể thay mặt cho Tiểu Bang California.

(b) Trước khi bổ nhiệm hoặc sau đó thay thế luật sư độc lập, Tổng Chương Lý sẽ xem xét kỹ lưỡng xác định trình độ của luật sư độc lập và luật sư độc lập sẽ khẳng định bằng văn bản rằng mình sẽ trung thành, mạnh mẽ bảo vệ đạo luật này đến mức độ tối đa có thể. Văn bản khẳng định sẽ được công khai nếu có yêu cầu.

(c) Để hỗ trợ bảo vệ đạo luật này trong những trường hợp Thống Đốc và Tổng Chương Lý không thực hiện điều đó mặc dù có thiện chí của cử tri, sẽ liên tục phân bổ từ Quỹ Chung đến Cơ Quan Kiểm Soát mà không phụ thuộc vào các năm tài chính, một khoản tiền cần thiết để trang trải chi phí thuê luật sư độc lập nhằm bảo vệ đạo luật này một cách trung thành và mạnh mẽ đến mức độ tối đa có thể thay mặt cho Tiểu Bang California.

DỰ LUẬT 35

Dự luật tiên khởi này được đệ trình để người dân xem xét theo các quy định tại Mục 8, Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này bổ sung vào Bộ Luật An Sinh và Định Chế; do đó, các quy định mới được đề xuất bổ sung sẽ được in bằng dạng *in nghiêng* để biểu thị đó là những quy định mới.

LUẬT ĐƯỢC KIẾN NGHỊ

Mục 1. Chương 7.5 (bắt đầu từ Mục 14199.100) được thêm vào Phần 3 thuộc Phân Mục 9 của Bộ Luật Phúc Lợi và Định Chế, có nội dung:

CHƯƠNG 7.5. ĐẠO LUẬT BẢO VỆ QUYỀN TIẾP CẬN
DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE NĂM 2024

Điều 1. Tiêu Đề, Những Phát Hiện và Tuyên Bố,
Xác Nhận Mục Đích

14199.100. Tiêu Đề

Chương này sẽ được biết đến và có thể được trích dẫn là Đạo Luật Bảo Vệ Quyền Tiếp Cận Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe năm 2024.

14199.101. Những Phát Hiện và Tuyên Bố

Người dân Tiểu Bang California phát hiện và tuyên bố tất cả những điều sau:

(a) Trong năm 2019, Thống Đốc Newsom và Cơ Quan Lập Pháp đã bắt tay vào một loạt các khoản đầu tư và sáng kiến để cải thiện hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại California. Những hành động này bao gồm việc mở rộng bảo hiểm chăm sóc sức khỏe tới tất cả những người dân California có thu nhập thấp, bắt đầu sản xuất thuốc gốc của riêng California để cung cấp insulin giá rẻ cho bệnh nhân, cung cấp dịch vụ sức khỏe tâm thần vô cùng cần thiết cho mọi trẻ em trong độ tuổi đến trường của California và bắt đầu cam kết nhiều năm về việc cải thiện chương trình Medi-Cal.

(b) Mặc dù trong vài năm qua đã chứng kiến các khoản đầu tư lớn và kết quả ban đầu có vẻ thành công, nhưng các khoản đầu tư này đang có nguy cơ mất đi trong tương lai và cần được bảo vệ.

(c) Khoảng 2 trong số mỗi 5 người dân California, tức là từ 12 đến 15 triệu người, dựa vào bảo hiểm chăm sóc sức khỏe từ chương trình Medi-Cal. Trong đó bao gồm khoảng bốn triệu trẻ em và hai triệu người cao tuổi cũng như người khuyết tật.

(d) Tuy nhiên, việc chỉ tham gia chương trình Medi-Cal không bảo đảm quyền tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng. Hầu hết các mức hoàn trả của Medi-Cal chưa được điều chỉnh trong hơn một thập kỷ và một số nhà cung cấp đã không thấy khoản thanh toán tăng lên trong 25 năm. Do đó, các bác sĩ và các nhà cung cấp dịch vụ y tế khác đang phải vật lộn để tiếp nhận các bệnh nhân mới. Liên quan đến vấn đề này, các bệnh nhân Medi-Cal, và ở một số khu vực là cả cộng đồng, đang phải đối mặt với tình trạng

mất dịch vụ chăm sóc tình trạng nguy kịch và cấp cứu vì các dịch vụ thiết yếu của bệnh viện chẳng hạn như chuyển dạ và sinh nở đang có nguy cơ bị giảm hoặc không còn được cung cấp.

(e) Vấn đề này trở nên trầm trọng hơn do thiếu chuyên gia chăm sóc sức khỏe tại tiểu bang của chúng ta. Những áp lực hiện tại trong hệ thống chăm sóc sức khỏe của chúng ta đã khiến nhiều nhân viên y tế kiệt sức về thể chất cũng như tinh thần và hàng nghìn nhân viên đã bỏ nghề hoàn toàn. Tình trạng này đã khiến hệ thống chăm sóc sức khỏe của chúng ta quá tải và khiến những người dân California dễ bị tổn thương nhất càng khó tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe, bao gồm quyền tiếp cận dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản khác.

(f) Các bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal có thể phải chờ nhiều tuần hoặc nhiều tháng để được thăm khám với các bác sĩ chuyên khoa. Tình hình trở nên khó khăn hơn ở các khu vực nông thôn của tiểu bang, nơi có tỷ lệ nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc chính trên đầu người là ít hơn, dẫn đến chậm trễ hoặc không có khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản.

(g) Việc nhận được đủ các dịch vụ sức khỏe tâm thần có thể còn mất nhiều thời gian hơn. California không chỉ chịu tình trạng thiếu hụt chuyên gia chăm sóc sức khỏe tâm thần mà còn thiếu giường cho bệnh nhân tâm thần nội trú và dịch vụ điều trị cho bệnh nhân gặp vấn đề về sức khỏe tâm thần nghiêm trọng. Khi bệnh nhân có các nhu cầu điều trị bệnh về sức khỏe tâm thần nghiêm trọng không thể nhận đủ dịch vụ chăm sóc, họ thường xuyên phải chờ nhiều ngày trong phòng cấp cứu hoặc cuối cùng có thể không được điều trị và trở thành người vô gia cư.

(h) Mọi người dân California tiếp tục phải vật lộn với giá thuốc theo toa cao. Khi người dân California không thể tiếp cận các loại thuốc men mà họ cần, toàn bộ hệ thống chăm sóc sức khỏe của chúng ta sẽ bị ảnh hưởng.

(i) Tình trạng thiếu khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe và thuốc theo toa có giá phải chăng cho bệnh nhân dẫn đến rủi ro về chăm sóc sức khỏe cho mọi người dân California. Khi các bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal không thể mua thêm thuốc theo toa hoặc tìm một bác sĩ, cơ sở chăm sóc sức khỏe tâm thần hoặc nhà cung cấp dịch vụ y tế khác để điều trị cho họ, cuối cùng họ thường phải đến phòng cấp cứu. Điều này gây thêm áp lực mà đáng lẽ có thể tránh được cho các phòng cấp cứu của tiểu bang chúng ta. Khi các bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal buộc phải dựa vào phòng cấp cứu làm nguồn chăm sóc sức khỏe chính của họ, áp lực tăng thêm này khiến mọi bệnh nhân khó có thể nhận được dịch vụ chăm sóc cứu sinh.

(j) Các bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal cần có quyền tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe và thuốc theo toa giống như những bệnh nhân có bảo hiểm y tế tư nhân hoặc từ chủ sử dụng lao động. Cách tốt nhất và trực tiếp nhất để thực hiện điều này là tăng mức hoàn trả cho các bác sĩ, bệnh viện và các nhà cung cấp dịch vụ y tế khác điều trị cho các bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal để ít nhất bao trả chi phí cung cấp dịch vụ chăm sóc và bằng cách giảm chi phí thuốc theo toa.

(k) California là một trong số một vài tiểu bang đánh các loại thuế đối với các chương trình chăm sóc có quản lý để có thêm tiền tài trợ của liên bang nhằm giúp chi trả cho việc tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Chương này giải quyết nhiều sai sót hiện tại trong việc tài trợ Medi-Cal. Đầu tiên, chương này đảm bảo mức thuế hiện hành được duy trì lâu dài để California có thể nhận được phần tài trợ chăm sóc sức khỏe hợp lý của liên bang. Thứ hai, chương này đảm bảo rằng tất cả doanh thu từ thuế hiện tại sẽ được chi các khoản đầu tư để cải thiện khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho tình trạng nguy kịch và ngăn chặn việc chi dùng số tiền này cho các mục đích sử dụng không liên quan.

(l) Ngoài ra, chương này giúp nhiều bệnh nhân hơn có thể mua được và tiếp cận các loại thuốc thiết yếu bằng cách tăng mức tài trợ cho tiểu bang để sản xuất và phân phối thuốc theo toa gốc. Bằng cách mở rộng năng lực tự sản xuất thuốc theo toa gốc của California, chương này sẽ tạo ra sự cạnh tranh trên thị trường thuốc theo toa và giúp giải quyết tình trạng thiếu hụt thuốc nghiêm trọng. Chương này sẽ giúp giảm giá thuốc theo toa cho mọi người dân California.

(m) Bằng cách đảm bảo nguồn tài trợ lâu dài cho các khoản thanh toán tăng thêm cho nhà cung cấp Medi-Cal, các chương trình thuốc theo toa gốc và tăng lực lượng lao động, công suất giường bệnh trong ngành chăm sóc sức khỏe của chúng ta, cũng như các lựa chọn điều trị đồng thời bảo vệ số tiền này khỏi việc sử dụng trái phép, chương này sẽ cải thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe chung của chúng ta bằng cách cung cấp cho mọi bệnh nhân khả năng tiếp cận tốt hơn đối với dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng và thuốc có giá phải chăng.

14199.102. Xác Nhận Mục Đích

Khi ban hành chương này, mục đích và ý định của người dân Tiểu Bang California là thực hiện tất cả những điều sau:

(a) Tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng bằng cách thiết lập một nguồn tài trợ riêng, lâu dài để sử dụng cho mục đích tăng tỷ lệ hoàn trả và các hỗ trợ khác cho các nhà cung cấp dịch vụ y tế điều trị cho bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal cũng như các khoản đầu tư vào việc xây dựng đủ lực lượng lao động trong ngành chăm sóc sức khỏe, công suất giường bệnh và các lựa chọn điều trị.

(b) Tăng khả năng tiếp cận thuốc theo toa có giá phải chăng bằng cách thiết lập một nguồn tài trợ riêng, lâu dài để sản xuất và phân phối thuốc theo toa gốc thông qua Đạo Luật Sản Xuất Thuốc Có Giá Phải Chăng của California năm 2020.

(c) Ngăn chặn việc sử dụng nguồn doanh thu tiếp theo trong lâu dài theo chương này để tài trợ cho các chương trình trái phép hay không liên quan hoặc sử dụng để thay thế nguồn tài chính hiện có mà hiện đang tài trợ cho các chương trình thuốc theo toa có giá phải chăng và hỗ trợ tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại tiểu bang này.

(d) Tiếp tục nguồn tài trợ riêng mà hoàn toàn được phép theo luật pháp liên bang, đồng thời cũng đảm bảo rằng

những người đóng thuế và chủ sử dụng lao động không phải chịu gánh nặng tài chính do việc thực thi chương này.

Điều 2. Quỹ Bảo Vệ Quyền Tiếp Cận Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe

14199.103. Tạo Quỹ Bảo Vệ Quyền Tiếp Cận Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe

(a) (1) Quỹ Bảo Vệ Quyền Tiếp Cận Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe (quỹ) theo đây được tạo trong Ngân Khố Tiểu Bang.

(2) Bất kể mọi luật pháp khác:

(A) Đây là quỹ đặc biệt, tách biệt vĩnh viễn với Quỹ Chung hoặc bất kỳ quỹ hoặc tài khoản nào khác của tiểu bang.

(B) Bất kể quy định của Mục 16305.7 trong Bộ Luật Chính Phủ, mọi khoản lãi hoặc lợi tức thu được từ số tiền trong quỹ sẽ phải được giữ lại trong quỹ và chỉ được sử dụng theo như quy định trong chương này.

(b) Quỹ Phụ Giám Sát & Giải Trình Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe theo đây được tạo trong quỹ này.

(c) Quỹ Phụ Cải Thiện Khả Năng Tiếp Cận Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe theo đây được tạo trong quỹ này.

(d) Bất kể mọi luật pháp khác:

(1) (A) Có hiệu lực từ ngày 1 Tháng Một, 2027, bất kỳ số tiền nào còn lại trong Quỹ Ghi Danh Dịch Vụ Chăm Sóc Có Quản Lý được tạo chiếu theo Mục 14199.82 mà không cần thiết để tài trợ các khoản nợ phải trả hoặc nghĩa vụ tài chính để hỗ trợ các thành phần phụ của chương trình Medi-Cal được nêu trong tiểu phân mục (d) của Mục 14199.82 cho các khoản chi tiêu liên quan đến các khoản thanh toán năm 2023, 2024, 2025 và 2026 sẽ được chuyển sang Tài Khoản Hỗ Trợ và Tiếp Cận Medi-Cal.

(B) Có hiệu lực kể từ ngày toàn bộ số tiền đảm bảo nghĩa vụ còn lại trong Quỹ Ghi Danh Dịch Vụ Chăm Sóc Có Quản Lý đã được sử dụng hết, Quỹ Ghi Danh Dịch Vụ Chăm Sóc Có Quản Lý theo đây sẽ bị bãi bỏ và Mục 14199.82 sẽ không còn hiệu lực, và theo đây bị bãi bỏ sau một năm kể từ ngày mất hiệu lực.

(2) (A) Có hiệu lực từ ngày 1 Tháng Một, 2027, bất kỳ số tiền nào còn lại trong Quỹ Dự Trữ Thanh Toán cho Nhà Cung Cấp Medi-Cal được tạo chiếu theo Mục 14105.200 mà không cần thiết để tài trợ các khoản nợ phải trả hoặc nghĩa vụ tài chính cho các mục đích được nêu trong Mục 14105.200 đối với các chi tiêu liên quan đến các năm dương lịch 2023, 2024, 2025 và 2026 sẽ được chuyển vào Tài Khoản Hỗ Trợ và Tiếp Cận Medi-Cal.

(B) Có hiệu lực kể từ ngày toàn bộ số tiền đảm bảo nghĩa vụ còn lại trong Quỹ Dự Trữ Thanh Toán cho Nhà Cung Cấp Medi-Cal đã được sử dụng hết, Quỹ Dự Trữ Thanh Toán cho Nhà Cung Cấp Medi-Cal theo đây sẽ bị bãi bỏ và Mục 14105.200 sẽ không còn hiệu lực, và theo đây bị bãi bỏ sau một năm kể từ ngày mất hiệu lực.

14199.104. Giám Sát và Giải Trình Quỹ

(a) Người dân Tiểu Bang California theo đây tuyên bố ý định không có điều kiện của họ về số tiền được gửi vào quỹ sẽ được sử dụng để hỗ trợ các mục đích được nêu trong chương này mà không bị chậm trễ hoặc gián đoạn. Mục

đích của mục này là cung cấp các cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình để đảm bảo rằng ý định của người dân được thực hiện.

(b) (1) Kiểm Soát Viên sẽ thực hiện kiểm toán tài chính độc lập các chương trình nhận tiền từ quỹ bốn năm một lần. Kiểm Soát Viên sẽ báo cáo kết quả kiểm toán cho Thống Đốc và cả hai viện của Cơ Quan Lập Pháp và sẽ công bố kết quả trên trang web của mình.

(2) Cuộc kiểm toán của Kiểm Soát Viên cũng sẽ đánh giá sự tuân thủ Mục 14199.107 hàng năm của sở.

(c) (1) Kiểm Soát Viên sẽ được hoàn trả riêng từ số tiền trong Quỹ Phụ Giám Sát & Giải Trình Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe cho các chi phí thực tế phát sinh trong việc thực hiện kiểm toán tài chính theo quy định của tiểu phân mục (b) của mục này và đánh giá theo quy định trong tiểu phân mục (b) của Mục 14199.107 với số tiền không vượt quá bảy trăm năm mươi nghìn đô la (\$750,000) mỗi cuộc kiểm toán và đánh giá.

(2) Hạn mức tối đa là bảy trăm năm mươi nghìn đô la (\$750,000) mỗi cuộc kiểm toán và đánh giá sẽ được điều chỉnh mười năm một lần để phản ánh bất kỳ mức tăng lạm phát nào được đo bằng Chỉ Số Giá Tiêu Dùng cho Tất Cả Những Người Tiêu Dùng Ở Thành Thị (CPI-U). Văn phòng Thủ Quỹ sẽ tính toán và công bố các điều chỉnh theo quy định của đoạn này.

14199.105. Việc Xử Lý Số Tiền Được Gửi vào và Chi ra từ Quỹ

Bất kể mọi luật pháp khác:

(a) Quỹ này, và mọi quỹ phụ, tài khoản và tài khoản phụ trong quỹ, theo đây được tuyên bố là một quỹ tín thác, quỹ phụ tín thác, tài khoản tín thác hoặc tài khoản phụ tín thác.

(b) Ngoại trừ quy định tại các Mục 16310 và 16381 của Bộ Luật Chính Phủ khi các mục đó được ghi vào ngày 1 Tháng Một, 2023, số tiền trong quỹ sẽ không được vay, cho vay hoặc theo cách khác được chuyển vào Quỹ Chung hoặc bất kỳ quỹ hay tài khoản nào khác của tiểu bang hoặc địa phương. Số tiền được gửi vào quỹ, và mọi quỹ phụ, tài khoản hoặc tài khoản phụ trong quỹ, bao gồm bất kỳ khoản lãi hoặc lợi tức nào thu được từ số tiền này, sẽ chỉ được sử dụng cho các mục đích cụ thể được nêu trong chương này. Không được phép thực hiện hành động làm thay đổi vĩnh viễn hoặc tạm thời trạng thái của quỹ này hoặc mọi quỹ phụ, tài khoản hoặc tài khoản phụ trong quỹ dưới dạng một quỹ tín thác, quỹ phụ tín thác, tài khoản tín thác hay tài khoản phụ tín thác hoặc vay, chuyển mục đích hay chiếm dụng số tiền trong quỹ theo cách không phù hợp với quy định của chương này.

(c) (1) Các loại thuế được áp dụng theo Điều 7.1 (bắt đầu từ Mục 14199.80) của Chương 7 trong các năm dương lịch 2025 và 2026, và Điều 6 (bắt đầu từ Mục 14199.123) và số tiền thu được từ đó, bao gồm tiền lãi và tiền phạt nhưng trừ đi khoản hoàn trả, phải được gửi vào quỹ được nêu trong Điều 3 (bắt đầu từ Mục 14199.108). Đây là một quỹ đặc biệt và quỹ tín thác tách biệt vĩnh viễn và không thể hủy ngang với Quỹ Chung. Bất kể quy định của Mục 13340 trong Bộ Luật Chính Phủ, số tiền trong quỹ sẽ được phân bổ liên tục

cho sở bất kể năm tài chính cho các mục đích được nêu trong chương này.

(2) (A) Do đó, các loại thuế và số tiền thu được từ đó được mô tả trong đoạn (1) sẽ không được coi là một phần của Quỹ Chung, vì thuật ngữ đó được sử dụng trong Chương 1 (bắt đầu từ Mục 16300) thuộc Phần 2 của Khoản 4, Tiêu Đề 2 trong Bộ Luật Chính Phủ, sẽ không được coi là doanh thu của Quỹ Chung cho các mục đích của Mục 8 thuộc Điều XVI của Hiến Pháp California và các điều luật thi hành của hiến pháp, và sẽ không được coi là “doanh thu của Quỹ Chung”, “doanh thu của tiểu bang”, “tiền”, hoặc “tiền thu được từ các loại thuế của Quỹ Chung” cho các mục đích trong tiểu phân mục (a) và (b) của Mục 8 thuộc Điều XVI trong Hiến Pháp California và các điều luật thi hành của hiến pháp.

(B) Đoạn này không làm thay đổi tính chất của các loại thuế và số tiền thu được từ đó được mô tả trong đoạn (1) là “doanh thu của tiểu bang” hoặc “doanh thu thuế của tiểu bang” cho các mục đích của Tiêu Đề XIX và Tiêu Đề XXI trong Đạo Luật An Sinh Xã Hội Liên Bang.

14199.106. Quản Lý

(a) (1) Hàng năm, sở sẽ được hoàn trả từ số tiền ở Quỹ Phụ Giám Sát & Giải Trình Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe cho các chi phí thực tế và cần thiết phát sinh trong quá trình quản lý theo chương này với số tiền không vượt quá 0.0005 phần trăm số tiền được gửi vào quỹ hàng năm hoặc bốn triệu đô la (\$4,000,000), tùy theo số tiền nào lớn hơn. Mọi thỏa thuận liên ngành được sở ký kết cho việc quản lý chương này sẽ được chi trả theo số tiền được quy định trong tiểu phân mục này.

(2) Hạn mức trong đoạn (1) sẽ được điều chỉnh mười năm một lần để phản ánh mọi mức tăng lạm phát được đo bằng Chỉ Số Giá Tiêu Dùng cho Tất Cả Những Người Tiêu Dùng Ở Thành Thị (CPI-U). Văn phòng Thủ Quỹ sẽ tính toán và công bố các điều chỉnh theo quy định của đoạn này.

(b) (1) (A) Kể từ Ngày 1 Tháng Một, 2027, sở có nhiệm vụ bắt buộc không tùy ý trong việc sử dụng toàn bộ số tiền trong quỹ và mỗi quỹ phụ, tài khoản và tài khoản phụ trong quỹ để đạt được mục đích của chương này trên cơ sở hàng năm. Do đó, kể từ ngày 1 Tháng Một, 2027, sở sẽ thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để sử dụng hết hoặc theo cách khác dùng để bảo đảm nghĩa vụ toàn bộ số tiền trong quỹ chậm nhất vào cuối năm dương lịch hoặc năm tài chính.

(B) Sở có thể chọn tuân thủ yêu cầu này theo năm dương lịch hoặc năm tài chính và có thể hạch toán các khoản chi tiêu đó trên cơ sở cộng dồn hoặc tiền mặt. Sở sẽ công bố các lựa chọn của mình theo tiểu đoạn này trên trang web của cơ quan.

(C) Theo các mục đích của đoạn này, số tiền chưa được sử dụng hết trong quỹ này mà sẽ được phân bổ cho các chi tiêu liên quan đến khoản thanh toán cho các nhà cung cấp của Medi-Cal chiếu theo phương pháp được liên bang phê duyệt, hoặc phương pháp đang chờ liên bang phê duyệt, theo cách khác sẽ được coi là để bảo đảm nghĩa vụ ở cuối mỗi năm dương lịch hoặc năm tài chính áp dụng.

(2) Trong bất kỳ khiếu nại nào cáo buộc rằng sở đang vi phạm nhiệm vụ bắt buộc không tùy ý này, tòa án sẽ áp

dụng phán quyết độc lập của mình và sẽ không làm theo quyết định của sở.

(c) (1) Nếu, trong bất kỳ khiếu nại nào được đưa ra để khắc phục hành vi vi phạm chương này, lệnh cấm hoặc lệnh cấm tạm thời được ban hành, nguyên đơn hoặc người kiến nghị sẽ không phải nộp tiền bảo lãnh bắt buộc nguyên đơn hoặc người kiến nghị bồi thường cho bên bị đơn là chính phủ hoặc Tiểu Bang California về mọi thiệt hại mà lệnh cấm hoặc lệnh cấm tạm thời có thể gây ra.

(2) (A) Nếu bất kỳ khiếu nại nào nhằm vô hiệu hóa hành động vi phạm chương này thành công theo phán quyết cuối cùng do tòa án có thẩm quyền ban hành, thì số tiền cần thiết để khôi phục quỹ, quỹ phụ, tài khoản hoặc tài khoản phụ mà từ đó số tiền bị lấy hoặc chuyển mục đích bất hợp pháp sang trạng thái tài chính của quỹ mà nếu không có hành động bất hợp pháp sẽ được chuyển từ Quỹ Chung sang quỹ, quỹ phụ, tài khoản hoặc tài khoản phụ, nếu phù hợp, khi được Cơ Quan Lập Pháp phân bổ. Lãi suất được tính theo tỷ lệ của Quỹ Đầu Tư Tiền Chung từ ngày hoặc những ngày số tiền bị lấy hoặc chuyển mục đích bất hợp pháp sẽ được tính vào số tiền phải chuyển chiếu theo đoạn này. Trong vòng 30 ngày dương lịch kể từ khi Cơ Quan Lập Pháp phân bổ, Kiểm Soát Viên sẽ thực hiện việc chuyển tiền theo quy định của đoạn này và gửi thông báo cho các bên, sở và ủy ban rằng việc chuyển tiền đã hoàn tất.

(B) Nếu Cơ Quan Lập Pháp không phân bổ đủ số tiền theo phán quyết cuối cùng được mô tả trong tiểu đoạn (A) trong vòng 365 ngày kể từ ngày ban hành phán quyết đó, tòa án sẽ chỉ đạo Kiểm Soát Viên sử dụng số tiền trong Tài Khoản Hỗ Trợ và Tiếp Cận Medi-Cal để khôi phục số tiền đã bị lấy hoặc chuyển mục đích bất hợp pháp, bao gồm cả tiền lãi.

14199.107. Không Thay Thế

(a) (1) Ngoại trừ trường hợp được quy định khác trong Điều 4 (bắt đầu từ Mục 14199.109), số tiền trong quỹ sẽ không được sử dụng để thay thế hoặc thế chỗ nguồn doanh thu của tiểu bang đã tồn tại trước ngày có hiệu lực của chương này. Số tiền trong quỹ sẽ chỉ được sử dụng để mở rộng các quyền lợi chăm sóc sức khỏe, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, lực lượng lao động trong ngành chăm sóc sức khỏe và các mức thanh toán cao hơn các mức có hiệu lực hoặc hiện hành kể từ ngày 1 Tháng Một, 2024.

(2) Để đảm bảo tuân thủ đoạn (1) và đạt được các mục đích của chương này, và ngoại trừ trường hợp được quy định khác trong Điều 4 (bắt đầu từ Mục 14199.109), số tiền trong quỹ sẽ chỉ được sử dụng để tăng thêm và gia tăng, chứ không phải để thay thế hoặc thế chỗ, từng và mọi nguồn doanh thu của tiểu bang có từ trước cho các dịch vụ và chương trình nhận được hỗ trợ tài chính bổ sung chiếu theo Điều 3 (bắt đầu từ Mục 14199.108) và Điều 4 (bắt đầu từ Mục 14199.109) của chương này.

(3) Ngoại trừ trường hợp được quy định khác trong Điều 4 (bắt đầu từ Mục 14199.109), số tiền trong quỹ sẽ không được sử dụng để thay thế mọi nguồn doanh thu của tiểu bang đã có từ trước được sử dụng để cung cấp các dịch vụ, quyền lợi hoặc bảo hiểm của Medi-Cal, số tiền được sử dụng cho Đạo Luật Sản Xuất Thuốc Có Giá Phải Chăng của

California năm 2020, hoặc các quy định về lực lượng lao động trong ngành chăm sóc sức khỏe được nêu trong chương này.

(b) (1) Sở sẽ ban hành báo cáo công khai bằng văn bản với nội dung giải thích chi tiết về việc liệu có tuân thủ tiểu phân mục (a) hay không và tuân thủ như thế nào. Báo cáo sẽ được đăng tải trên trang web của sở.

(2) Là một phần trong trách nhiệm kiểm toán của mình theo Mục 14199.104, Kiểm Soát Viên sẽ xem xét độc lập các báo cáo được sở chuẩn bị chiếu theo đoạn (1) và đưa ra ý kiến công khai bằng văn bản riêng về việc có tuân thủ theo tiểu phân mục (a) hay không. Các chi phí do Kiểm Soát Viên chịu liên quan đến yêu cầu này sẽ được hoàn trả chiếu theo tiểu phân mục (c) của Mục 14199.104.

(c) Trong bất kỳ khiếu nại nào cáo buộc rằng số tiền trong quỹ và quỹ phụ, tài khoản và tài khoản phụ được tạo trong quỹ đang được sử dụng để thay thế nguồn doanh thu đã có từ trước của tiểu bang đã được sử dụng cho các mục đích được mô tả trong chương này, tòa án sẽ áp dụng phán quyết độc lập của mình và không làm theo quyết định của sở.

(d) Theo các mục đích của mục này, các Mục 14199.84 và 14199.123 sẽ được coi là cùng một nguồn doanh thu của tiểu bang.

(e) Các tham chiếu rõ ràng bổ sung trong chương này về lệnh cấm thay thế nguồn tài trợ không ngụ ý mức bảo vệ chống lại sự thay thế cao hơn cho các tài khoản chứa các tham chiếu đó hoặc bảo vệ chống thay thế thấp hơn cho các tài khoản thiếu các tham chiếu đó.

Điều 3. Tiền Gửi và Phân Bỏ Tiền trong Quỹ

14199.108. Tiền Gửi và Phân Bỏ Tiền trong Quỹ

Bất kể mọi luật pháp khác:

(a) (1) Kể từ ngày 1 Tháng Một, 2025, toàn bộ số tiền thu được hàng năm từ thuế áp dụng chiếu theo Điều 7.1 (bắt đầu từ Mục 14199.80) của Chương 7 sẽ được gửi vào quỹ.

(2) Kể từ ngày 1 Tháng Một, 2027, toàn bộ số tiền thu được hàng năm từ thuế áp dụng theo Điều 6 (bắt đầu từ Mục 14199.123) sẽ được gửi vào quỹ.

(b) (1) Hàng năm, Kiểm Soát Viên sẽ chuyển đủ số tiền từ quỹ sang Quỹ Phụ Giám Sát & Giải Trình Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe để chi trả tất cả các khoản sau:

(A) Chỉ đối với các năm dương lịch 2025 và 2026, số tiền cần thiết để chi trả các khoản phân bổ được thực hiện chiếu theo Mục 14199.108.3.

(B) Bắt đầu từ năm dương lịch 2025 và mỗi năm dương lịch sau đó, phần các khoản thanh toán theo định suất tăng lên không phải của liên bang cho các chương trình chăm sóc có quản lý của Medi-Cal để tính đến nghĩa vụ thuế dự kiến của họ chiếu theo Mục 14199.84 hoặc Điều 6 (bắt đầu từ Mục 14199.123), cho năm dương lịch hoặc các năm liên quan, tùy theo từng trường hợp.

(C) Hoàn trả cho trách nhiệm của Kiểm Soát Viên theo chương này.

(D) Thanh toán các chi phí hành chính của sở.

(E) Hoàn trả bất kỳ khoản tiền hoàn lại nào, nếu có.

(F) Các chi phí phát sinh chiếu theo Mục 14199.133.

(2) Bất kể quy định của Mục 13340 trong Bộ Luật Chính Phủ, toàn bộ số tiền trong Quỹ Phụ Giám Sát & Giải Trình Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe theo đây sẽ được phân bổ liên tục cho sở, bất kể năm tài chính, để sử dụng theo như quy định trong tiểu phân mục này.

(3) Mọi khoản tiền không dùng để bảo đảm nghĩa vụ còn lại trong Quỹ Phụ Giám Sát & Giải Trình Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe ở cuối năm dương lịch sẽ được chuyển vào Quỹ Phụ Cải Thiện Khả Năng Tiếp Cận Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe.

(c) Đối với mỗi năm dương lịch áp dụng, sau khi đã chuyển theo quy định trong tiểu phân mục (b) vào Quỹ Phụ Giám Sát & Giải Trình Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe, toàn bộ số tiền còn lại trong quỹ sẽ được chuyển vào Quỹ Phụ Cải Thiện Khả Năng Tiếp Cận Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe.

(d) Trong mỗi năm dương lịch, bốn tỷ ba trăm triệu đô la (\$4,300,000,000) đầu tiên được chuyển vào Quỹ Phụ Cải Thiện Khả Năng Tiếp Cận Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe sẽ được Giám Sát Viên gửi vào các tài khoản sau đây được tạo trong Quỹ Phụ Cải Thiện Khả Năng Tiếp Cận Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe với số tiền như sau:

(1) Hai mươi hai phần trăm ở Tài Khoản Chăm Sóc Chính.

(2) Hai mươi hai phần trăm ở Tài Khoản Chăm Sóc Chuyên Khoa.

(3) Hai phần trăm rưỡi ở Tài Khoản Bác Sĩ Phòng Cấp Cứu.

(4) Năm ba phần tư phần trăm ở Tài Khoản Khả Năng Tiếp Cận Phòng Khám và Dịch Vụ Ngoại Trú.

(5) Năm phần trăm rưỡi ở Tài Khoản Kế Hoạch Hóa Gia Đình.

(6) Một một phần tư phần trăm ở Tài Khoản Sức Khỏe Sinh Sản.

(7) Ba phần trăm ở Tài Khoản Vận Chuyển Y Tế Cấp Cứu.

(8) Tám ba phần tư phần trăm ở Tài Khoản Dịch Vụ Bệnh Viện và Phòng Cấp Cứu.

(9) Ba phần trăm rưỡi ở Tài Khoản Bệnh Viện Công Được Chỉ Định, tuân theo tiểu phân mục (g).

(10) Bốn phần trăm rưỡi ở Tài Khoản Cải Thiện Sức Khỏe Tâm Thần, tuân theo tiểu phân mục (g).

(11) Sáu một phần tư phần trăm ở Tài Khoản Nhân Viên Y Tế.

(12) Ba phần trăm rưỡi ở Tài Khoản Chất Lượng Phòng Khám.

(13) Ba phần trăm rưỡi ở Tài Khoản Cải Thiện Dịch Vụ Nha Khoa.

(14) Tám phần trăm vào Tài Khoản Hỗ Trợ và Tiếp Cận Medi-Cal.

(e) Bắt đầu từ ngày 1 Tháng Một, 2027 và bất kể quy định của Mục 13340 trong Bộ Luật Chính Phủ, toàn bộ số tiền trong các tài khoản được mô tả trong tiểu phân mục (d), và mọi tài khoản phụ trong đó, theo đây sẽ được phân bổ liên

tục cho sở bất kể năm tài chính để sử dụng theo như quy định trong Điều 4 (bắt đầu từ Mục 14199.109).

(f) (1) Kể từ ngày 1 Tháng Một, 2030, số dư tối đa được phép của số tiền không dùng để bảo đảm nghĩa vụ trong bất kỳ tài khoản nào được mô tả trong các đoạn từ (1) đến (8), kể cả hai đoạn đầu và cuối, và (11) đến (13), kể cả hai đoạn đầu và cuối, của tiểu phân mục (d) sẽ là 200 phần trăm số tiền trung bình hàng năm được gửi vào đó trong hai năm dương lịch ngay trước đó. Đây sẽ được gọi là "số dư tối đa được phép".

(2) Miễn là một tài khoản được mô tả trong các đoạn từ (1) đến (8), kể cả hai đoạn đầu và cuối, và (11) đến (13), kể cả hai đoạn đầu và cuối, của tiểu phân mục (d) ở mức hoặc trên số dư tối đa được phép, số tiền đáng lẽ phải gửi vào tài khoản đó thay vào đó sẽ được gửi theo tỷ lệ vào các tài khoản khác được mô tả trong các đoạn từ (1) đến (8), kể cả hai đoạn đầu và cuối, và (11) đến (13), kể cả hai đoạn đầu và cuối, của tiểu phân mục (d) mà không ở mức hoặc trên số dư tối đa được phép.

(3) Không áp dụng tiểu phân mục này nếu tài khoản đạt đến số dư tối đa được phép do sở vi phạm nhiệm vụ bắt buộc không tùy ý được nêu trong tiểu phân mục (b) của Mục 14199.106.

(4) Không áp dụng tiểu phân mục này nếu tất cả các tài khoản được mô tả trong các đoạn từ (1) đến (8), kể cả hai đoạn đầu và cuối, và (11) đến (13), kể cả hai đoạn đầu và cuối, của tiểu phân mục (d) đều đồng thời ở mức hoặc trên số dư tối đa được phép.

(g) (1) Bất kể tỷ lệ phân bổ phần trăm được mô tả trong đoạn (9) của tiểu phân mục (d), số tiền tối đa được gửi vào Tài Khoản Bệnh Viện Công Được Chỉ Định sẽ không vượt quá một trăm năm mươi triệu đô la (\$150,000,000) mỗi năm dương lịch. Khi số tiền được gửi trong bất kỳ năm dương lịch nào vào Tài Khoản Bệnh Viện Công Được Chỉ Định đạt đến một trăm năm mươi triệu đô la (\$150,000,000) thì mọi khoản tiền vượt quá được phân bổ chiếu theo đoạn (9) của tiểu phân mục (d) thay vào đó sẽ được gửi vào Tài Khoản Dịch Vụ Bệnh Viện và Phòng Cấp Cứu.

(2) Bất kể tỷ lệ phân bổ phần trăm được mô tả trong đoạn (10) của tiểu phân mục (d), số tiền tối đa được gửi vào Tài Khoản Cải Thiện Sức Khỏe Tâm Thần sẽ không vượt quá hai trăm triệu đô la (\$200,000,000) mỗi năm dương lịch. Khi số tiền được gửi trong bất kỳ năm dương lịch nào vào Tài Khoản Cải Thiện Sức Khỏe Tâm Thần đạt đến hai trăm triệu đô la (\$200,000,000) thì mọi khoản tiền vượt quá được phân bổ chiếu theo đoạn (10) của tiểu phân mục (d) thay vào đó sẽ được gửi vào Tài Khoản Dịch Vụ Bệnh Viện và Phòng Cấp Cứu.

(h) Sau khi bốn tỷ ba trăm triệu đô la (\$4,300,000,000) được gửi lần đầu tiên chiếu theo tiểu phân mục (d), trong mỗi năm dương lịch, bốn trăm triệu đô la (\$400,000,000) tiếp theo được chuyển đến Quỹ Phụ Cải Thiện Khả Năng Tiếp Cận Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe sẽ được gửi vào Tài Khoản Hỗ Trợ và Tiếp Cận Medi-Cal.

(i) (1) Sau khi bốn tỷ ba trăm triệu đô la (\$4,300,000,000) được gửi lần đầu tiên chiếu theo tiểu phân mục (d) và bốn

trăm triệu đô la (\$400,000,000) tiếp theo được gửi chiếu theo tiểu phân mục (h), trong mỗi năm dương lịch, hai trăm hai mươi sáu triệu đô la (\$226,000,000) tiếp theo được chuyển đến Quỹ Phụ Cải Thiện Khả Năng Tiếp Cận Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe sẽ được gửi như sau:

(A) Ba mươi hai triệu đô la (\$32,000,000) vào Tài Khoản Nhân Viên Y Tế Cộng Đồng.

(B) Sáu mươi tư triệu đô la (\$64,000,000) vào Tài Khoản Hỗ Trợ Hoàn Trả Khoản Vay cho Lực Lượng Lao Động trong Ngành Chăm Sóc Sức Khỏe.

(C) Một trăm hai mươi triệu đô la (\$120,000,000) vào Tài Khoản Phụ Lực Lượng Lao Động của Medi-Cal.

(D) Mười triệu đô la (\$10,000,000) vào Tài Khoản Thuốc Theo Toa Có Giá Phải Chăng.

(2) Bắt đầu từ ngày 1 Tháng Một, 2027 và bất kể quy định của Mục 13340 trong Bộ Luật Chính Phủ, toàn bộ số tiền trong các tài khoản được mô tả trong đoạn (1), và mọi tài khoản phụ trong đó, theo đây sẽ được phân bổ liên tục cho sở bất kể năm tài chính để sử dụng theo như quy định trong Điều 4 (bắt đầu từ Mục 14199.109).

(j) Sau khi hoàn thành gửi tiền theo tiểu phân mục (d), (h) và (i), toàn bộ số tiền còn lại được chuyển vào Quỹ Phụ Cải Thiện Khả Năng Tiếp Cận Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe trong năm dương lịch sẽ được gửi và sử dụng như sau:

(A) Hai mươi lăm phần trăm vào các tài khoản được mô tả trong các đoạn từ (1) đến (13), kể cả hai đoạn đầu và cuối, trong tiểu phân mục (d) theo tỷ lệ tương ứng và phù hợp với sự phân bổ liên quan giữa các đoạn đó.

(B) Bảy mươi lăm phần trăm vào Tài Khoản Hỗ Trợ và Tiếp Cận Medi-Cal.

14199.108.3. Các Khoản Chi Trong Các Năm Dương Lịch 2025 và 2026

(a) Chỉ trong mỗi năm dương lịch 2025 và năm dương lịch 2026, và bất kể quy định của Mục 13340 trong Bộ Luật Chính Phủ, các khoản tiền theo đây được phân bổ liên tục bất kể năm tài chính từ Quỹ Phụ Giám Sát & Giải Trình Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe cho sở theo số tiền và các mục đích sau:

(1) Hai tỷ đô la (\$2,000,000,000) để chi trả một phần trong phần các mức phí chăm sóc có quản lý của Medi-Cal không thuộc liên bang cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe được cung cấp cho trẻ em, người lớn, người cao tuổi và người khuyết tật và những người đủ điều kiện kép tham gia cả chương trình Medi-Cal và Medicare.

(2) Sáu trăm chín mươi mốt triệu đô la (\$691,000,000) cho dịch vụ chăm sóc chính, bao gồm sản khoa và các dịch vụ sức khỏe tâm thần không chuyên khoa.

(3) Năm trăm bảy mươi lăm triệu đô la (\$575,000,000) cho dịch vụ chăm sóc chuyên khoa.

(4) Hai trăm bốn mươi lăm triệu đô la (\$245,000,000) cho các dịch vụ sức khỏe cộng đồng và thủ thuật ngoại trú.

(5) Chín mươi triệu đô la (\$90,000,000) cho các dịch vụ phá thai và kế hoạch hóa gia đình.

(6) Năm mươi triệu đô la (\$50,000,000) cho các dịch vụ và hỗ trợ dịch vụ chăm sóc chính.

(7) Ba trăm năm mươi lăm triệu đô la (\$355,000,000) cho các trang thiết bị phòng cấp cứu và bác sĩ.

(8) Một trăm năm mươi triệu đô la (\$150,000,000) cho các bệnh viện công được chỉ định.

(9) Năm mươi triệu đô la (\$50,000,000) cho dịch vụ vận chuyển y tế cấp cứu đường bộ.

(10) Ba trăm triệu đô la (\$300,000,000) dành để cải thiện công suất của cơ sở chăm sóc sức khỏe hành vi.

(11) Bảy mươi lăm triệu đô la (\$75,000,000) dành cho giáo dục y khoa sau đại học.

(12) Bảy mươi lăm triệu đô la (\$75,000,000) dành cho lực lượng lao động của Medi-Cal.

(b) Việc phân bổ tiền được phân bổ chiếu theo tiểu phân mục (a) sẽ tuân theo các yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121.

(c) Mục này sẽ hết hiệu lực vào ngày 1 Tháng Một, 2027, và theo đây bị bãi bỏ vào ngày 1 Tháng Một, 2028.

14199.108.5. Xử Lý Các Khoản Thanh Toán Tăng Thêm hoặc Bổ Sung

Các khoản thanh toán tăng thêm hoặc bổ sung được thực hiện chiếu theo các Mục 14199.108.3, 14199.109, 14199.110, 14199.110.5, 14199.112, 14199.113, 14199.114, 14199.115, 14199.116, 14199.117, 14199.119, 14199.120.5, và 14199.120.6 sẽ:

(a) Bổ sung vào các mức hoàn trả hiện có và bất kỳ khoản thanh toán nào khác được thực hiện bởi chương trình chăm sóc có quản lý của Medi-Cal hoặc sở và sẽ không thay thế các khoản tiền mà đáng lẽ sẽ có thể được chương trình chăm sóc có quản lý của Medi-Cal hoặc sở thanh toán cho bên nhận tiền được nêu trong Điều 4 (bắt đầu từ Mục 14199.109).

(b) Được coi là tách biệt với bất kỳ khoản hoàn trả nào khác và sẽ không được xem xét trong hoặc đưa vào bất kỳ báo cáo đối chiếu hàng năm nào.

Điều 4. Bảo Vệ Quyền Tiếp Cận Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe

14199.109. Tài Khoản Dịch Vụ Chăm Sóc Chính

(a) Số tiền trong Tài Khoản Chăm Sóc Chính sẽ được sử dụng cho mục đích cung cấp cho bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal khả năng tiếp cận tốt hơn với dịch vụ chăm sóc chính chất lượng được nêu trong mục này.

(b) (1) Theo yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan của Mục 14199.121, sở sẽ tăng mức hoàn trả cho các dịch vụ chăm sóc chính trên mức có hiệu lực vào ngày 1 Tháng Một, 2024 và sẽ đảm bảo rằng các chương trình chăm sóc có quản lý của Medi-Cal cung cấp các mức tăng đó theo cách phù hợp với ý định và mục đích của chương này.

(2) Ngoài đoạn (1), khi thực hiện mục này, sở có thể, tùy thuộc vào sự phê duyệt của liên bang và sau khi có được ý kiến đóng góp của bên liên quan chiếu theo Mục 14199.121, sử dụng các cơ chế thanh toán khác nhau, bao gồm các

khoản thanh toán thưởng về chất lượng hoặc các mô hình thanh toán dựa vào giá trị, để tuyển dụng, giữ chân và cải thiện sự tham gia vào Medi-Cal của nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc chính và cải thiện chất lượng.

14199.110. Tài Khoản Chăm Sóc Chuyên Khoa

(a) Số tiền trong Tài Khoản Chăm Sóc Chuyên Khoa sẽ được sử dụng cho mục đích tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc chuyên khoa cho bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal được nêu trong mục này.

(b) Theo yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121, sở sẽ thiết lập và triển khai một hoặc nhiều phương thức thanh toán đáp ứng các yêu cầu của liên bang và yêu cầu mỗi chương trình chăm sóc có quản lý của Medi-Cal hoặc thực thể ký hợp đồng phụ mở rộng khả năng tiếp cận của người thụ hưởng đối với các dịch vụ chăm sóc chuyên khoa được Medi-Cal bao trả. Phương thức hoặc các phương thức thanh toán được sở thiết lập sẽ giải quyết các mục tiêu sau:

(1) Tăng số lượng bác sĩ chuyên khoa ký hợp đồng với chương trình chăm sóc có quản lý của Medi-Cal.

(2) Giữ chân các bác sĩ chuyên khoa đã ký hợp đồng với chương trình chăm sóc có quản lý của Medi-Cal trong mạng lưới nhà cung cấp ký hợp đồng của chương trình.

(3) Tăng số lượng bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal mà một bác sĩ chuyên khoa hiện ký hợp đồng với chương trình chăm sóc có quản lý của Medi-Cal phục vụ.

(4) Cung cấp nhiều lịch hẹn khám bác sĩ chuyên khoa hơn cho bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal.

(5) Hỗ trợ các bác sĩ chuyên khoa trong việc phối hợp và giám sát dịch vụ chăm sóc bệnh nhân với tư cách là một thành viên của nhóm chăm sóc đa ngành.

(c) Chương trình chăm sóc có quản lý của Medi-Cal hoặc một thực thể ký hợp đồng phụ sẽ thực hiện thanh toán cho các bác sĩ chuyên khoa phù hợp với các phương thức thanh toán được sở thiết lập chiếu theo mục này.

14199.110.5. Tài Khoản Bác Sĩ Phòng Cấp Cứu

(a) Số tiền trong Tài Khoản Bác Sĩ Phòng Cấp Cứu phải được sử dụng cho mục đích tăng mức hoàn trả cho các bác sĩ phòng cấp cứu đang điều trị cho các bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal theo như quy định trong mục này.

(b) Theo yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong mục 14199.121, sở sẽ thiết lập và triển khai một hoặc nhiều phương thức thanh toán để tăng khả năng hoàn trả cho các bác sĩ phòng cấp cứu điều trị cho bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal. Phương thức hoặc các phương thức thanh toán phải phù hợp với các mục đích của chương này, được thiết kế để cải thiện khả năng tiếp cận và hỗ trợ các dịch vụ của phòng cấp cứu và không bị ràng buộc bởi tình trạng nhà cung cấp trong mạng lưới đã ký hợp đồng của bác sĩ.

14199.111. Tài Khoản Nhân Viên Y Tế Cộng Đồng

(a) Tài Khoản Nhân Viên Y Tế Cộng Đồng theo đây được tạo trong Quỹ Phụ Cải Thiện Khả Năng Tiếp Cận Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe. Số tiền trong Tài Khoản Nhân Viên Y Tế Cộng Đồng phải được sử dụng cho mục đích tăng khả năng tiếp

cận với nhân viên y tế cộng đồng trong các chương trình Medi-Cal theo quy định trong mục này.

(b) Theo yêu cầu về ý kiến đóng góp của bên liên quan trong Mục 14199.121, sở phải thiết lập một chương trình trợ cấp để mở rộng số lượng địa điểm và người dân được phục vụ bởi các nhân viên y tế cộng đồng cung cấp dịch vụ thay mặt cho các tổ chức cộng đồng, nhà cung cấp và phòng khám cộng đồng phục vụ.

(c) (1) Kể từ ngày 1 Tháng Một, 2030, số dư tối đa được phép của số tiền không dùng để đảm bảo nghĩa vụ trong tài khoản này sẽ là sáu mươi tư triệu đô la (\$64,000,000). Miễn là tài khoản này ở mức bằng hoặc trên sáu mươi tư triệu đô la (\$64,000,000), số tiền đáng lẽ phải được gửi vào tài khoản này thay vào đó sẽ được gửi theo tỷ lệ vào các tài khoản được mô tả trong các đoạn từ (1) đến (8), kể cả hai đoạn đầu và cuối, và (11) đến (13), kể cả hai đoạn đầu và cuối, của tiểu phân mục (d) mà không ở mức hoặc trên số dư tối đa được phép.

(2) Không áp dụng tiểu phân mục này nếu tài khoản này có số dư bằng hoặc trên sáu mươi tư triệu đô la (\$64,000,000) do sở vi phạm nhiệm vụ bắt buộc không tùy ý được quy định trong tiểu phân mục (b) của Mục 14199.106, hoặc nếu tài khoản được mô tả trong các đoạn từ (1) đến (8), kể cả hai đoạn đầu và cuối, và (11) đến (13), kể cả hai đoạn đầu và cuối, của tiểu phân mục (d) đều đồng thời ở mức bằng hoặc trên mức số dư tối đa được phép.

14199.112. Tài Khoản Khả Năng Tiếp Cận Phòng Khám và Dịch Vụ Ngoại Trú

(a) Số tiền trong Tài Khoản Khả Năng Tiếp Cận Phòng Khám và Dịch Vụ Ngoại Trú phải được sử dụng cho mục đích tăng mức hoàn trả ròng cho các cơ sở ngoại trú, bao gồm các trung tâm phẫu thuật không lưu trú và phòng khám, cung cấp các dịch vụ và thủ thuật ngoại trú đủ điều kiện cho bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal.

(b) Theo yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121, sở phải thiết lập, xin sự phê duyệt của liên bang và triển khai một hoặc nhiều phương thức thanh toán để tăng mức hoàn trả ròng cho các cơ sở ngoại trú đủ điều kiện, bất kể loại giấy phép, theo cách phù hợp với mục đích của chương này.

(c) Số tiền trong Tài Khoản Khả Năng Tiếp Cận Phòng Khám và Dịch Vụ Ngoại Trú phải được sử dụng chỉ để tăng các mức hoàn trả ròng cho các dịch vụ và thủ thuật ngoại trú đủ điều kiện trên mức hoàn trả ròng hiện tại cho các dịch vụ và thủ thuật ngoại trú đủ điều kiện, có hiệu lực kể từ ngày 1 Tháng Một, 2024.

14199.113. Tài Khoản Kế Hoạch Hóa Gia Đình

(a) Số tiền trong Tài Khoản Kế Hoạch Hóa Gia Đình phải được sử dụng cho mục đích mở rộng phạm vi và khả năng cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo quy định trong mục này.

(b) Theo yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121, sở phải sử dụng tiền trong tài khoản cho tất cả các mục đích sau:

(1) Mở rộng phạm vi của quyền lợi được cung cấp chiếu theo Chương Trình Kế Hoạch Hóa Gia Đình Dành Cho Tiểu Bang và chương trình PACT cho Gia Đình.

(2) Tăng mức hoàn trả cho:

(A) Các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ liên quan đến kế hoạch hóa gia đình trong chương trình Medi-Cal.

(B) Dịch vụ kế hoạch hóa gia đình toàn diện của phòng khám trong chương trình PACT cho Gia Đình.

(C) Các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trong Chương Trình Kế Hoạch Hóa Gia Đình Dành Cho Tiểu Bang.

(3) Theo yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121, cho phép sử dụng tài trợ các hoạt động chuyển đổi thực hành và thiết lập các phương thức thanh toán thay thế, bao gồm nhưng không giới hạn ở các thanh toán theo gói, thanh toán theo chỉ đạo cho cả nhà cung cấp trong mạng lưới và ngoài mạng lưới, thanh toán theo định suất, thanh toán dựa trên giá trị cho các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, dịch vụ liên quan đến kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tình dục cũng như sinh sản.

(4) Cung cấp kinh phí tài trợ cho các nhà cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đủ điều kiện để bù đắp các chi phí cung cấp dịch vụ và hỗ trợ cho bệnh nhân ngoại trú không được bồi hoàn.

14199.114. Tài Khoản Sức Khỏe Sinh Sản

(a) Số tiền trong Tài Khoản Sức Khỏe Sinh Sản phải được sử dụng theo quy định trong mục này.

(b) Theo yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121, sử dụng số tiền trong Tài Khoản Sức Khỏe Sinh Sản cho mục đích bảo vệ, duy trì và mở rộng quyền tiếp cận các dịch vụ phá thai và dịch vụ liên quan đến phá thai, bao gồm tăng mức thanh toán cho các dịch vụ phá thai và dịch vụ liên quan đến phá thai.

14199.115. Tài Khoản Vận Chuyển Y Tế Cấp Cứu

(a) Số tiền trong Tài Khoản Vận Chuyển Y Tế Cấp Cứu phải được sử dụng cho mục đích tăng mức thanh toán cho các nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển y tế cấp cứu đường bộ tư nhân và nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng máy bay cứu thương cấp cứu theo quy định trong mục này.

(b) Tám mươi phần trăm số tiền trong tài khoản phải được gửi vào Tài Khoản Phụ Vận Chuyển Y Tế Cấp Cứu Đường Bộ mà theo đây được tạo trong Tài Khoản Vận Chuyển Y Tế Cấp Cứu. Số tiền trong tài khoản phụ phải được sử dụng cho mục đích tăng mức thanh toán cho các nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển y tế cấp cứu đường bộ tư nhân như sau:

(1) Theo yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121, sử dụng thiết lập và triển khai việc tăng mức hoàn trả ròng cho các nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển y tế cấp cứu đường bộ tư nhân đối với các dịch vụ vận chuyển y tế cấp cứu đường bộ lên trên các mức có hiệu lực từ ngày 1 Tháng Một, 2024. Trong phạm vi được phép theo luật pháp liên bang, sử dụng tăng mức hoàn trả ròng dựa trên chi phí sinh hoạt của khu vực nơi dịch vụ vận chuyển được cung cấp.

(2) Mức thanh toán tăng lên của Medi-Cal được mô tả trong đoạn (1) phải được áp dụng cho các mức phí theo dịch vụ cho các nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển y tế cấp cứu đường bộ tư nhân và các khoản thanh toán từ chương trình chăm sóc có quản lý của Medi-Cal cho các nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển y tế cấp cứu đường bộ tư nhân. Sử dụng sắp xếp các khoản thanh toán dịch vụ chăm sóc có quản lý của Medi-Cal tăng thêm chiếu theo tiểu phân mục này để các nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển y tế cấp cứu đường bộ tư nhân mà nhận được các khoản thanh toán cho dịch vụ vận chuyển y tế cấp cứu đường bộ được cung cấp cho các bệnh nhân nhận dịch vụ chăm sóc có quản lý chiếu theo Mục 14129.3 hoặc bất kỳ điều luật thay thế nào đủ điều kiện nhận khoản thanh toán cho dịch vụ vận chuyển y tế cấp cứu đường bộ được cung cấp cho các bệnh nhân nhận dịch vụ chăm sóc có quản lý của Medi-Cal chiếu theo mục này.

(3) Số tiền trong Quỹ Phụ Vận Chuyển Y Tế Cấp Cứu Đường Bộ chỉ được sử dụng cho mục đích tăng mức hoàn trả ròng cho nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển y tế cấp cứu đường bộ tư nhân lên trên mức hoàn trả ròng hiện tại đối với nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển y tế cấp cứu đường bộ tư nhân, có hiệu lực kể từ ngày 1 Tháng Một, 2024. Giám đốc có thể sửa đổi hoặc điều chỉnh bất kỳ phương thức, khoản phí hoặc quy định khác được nêu trong Điều 3.91 (bắt đầu từ Mục 14129) của Chương 7, như được phép theo tiểu phân mục (b) của Mục 14129.6, chỉ ở mức độ cần thiết để đáp ứng các yêu cầu của luật pháp hoặc quy định của liên bang hoặc để có được sự phê duyệt của liên bang chiếu theo Mục 14129.6 sau khi thi hành tiểu phân mục này.

(c) Hai mươi phần trăm số tiền trong tài khoản phải được gửi vào Tài Khoản Phụ Vận Chuyển Y Tế Bằng Máy Bay Cứu Thương Cấp Cứu mà theo đây được tạo trong Tài Khoản Vận Chuyển Y Tế Cấp Cứu. Số tiền trong tài khoản phụ này phải được sử dụng cho mục đích tăng mức thanh toán của Medi-Cal cho các nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng máy bay cứu thương cấp cứu như sau:

(1) Theo yêu cầu về ý kiến đóng góp của bên liên quan trong Mục 14199.121, sử dụng thiết lập và triển khai việc tăng mức thanh toán của Medi-Cal cho các nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng máy bay cứu thương cấp cứu lên trên các mức có hiệu lực từ ngày 1 Tháng Một, 2024.

(2) Mức tăng lên được mô tả trong đoạn (1) phải được áp dụng cho các mức thanh toán phí theo dịch vụ của Medi-Cal cho các nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng máy bay cứu thương cấp cứu từ các chương trình chăm sóc có quản lý của Medi-Cal cho các nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng máy bay cứu thương cấp cứu.

(3) Các khoản thanh toán được thực hiện chiếu theo tiểu phân mục này sẽ được bổ sung vào bất kỳ khoản thanh toán nào khác của Medi-Cal cho các nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng máy bay cứu thương cấp cứu và sẽ không thay thế các khoản mà đáng lẽ sẽ phải trả theo Medi-Cal cho nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng máy bay cứu thương cấp cứu.

14199.116. Tài Khoản Dịch Vụ Bệnh Viện và Phòng Cấp Cứu

(a) Số tiền trong Tài Khoản Dịch Vụ Bệnh Viện và Phòng Cấp Cứu phải được sử dụng cho mục đích bảo vệ quyền tiếp cận và cải thiện chất lượng dịch vụ chăm sóc của bệnh viện, bao gồm quyền tiếp cận dịch vụ chăm sóc cấp tính nội trú và phòng cấp cứu cho các bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal, theo quy định trong mục này.

(b) Theo yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121, sở phải thiết lập, xin sự phê duyệt của liên bang và triển khai một hoặc nhiều phương thức thanh toán để tăng mức hoàn trả ròng cho các bệnh viện công và tư đối với các dịch vụ đủ điều kiện của bệnh viện. Sở có thể điều chỉnh các khoản thanh toán theo số tiền trong tài khoản.

(c) Số tiền trong Tài Khoản Dịch Vụ Bệnh Viện và Phòng Cấp Cứu chỉ được sử dụng để tăng các mức hoàn trả ròng cho các dịch vụ đủ điều kiện của bệnh viện lên trên mức hoàn trả ròng hiện tại đối với các dịch vụ đủ điều kiện của bệnh viện, có hiệu lực kể từ ngày 1 Tháng Một, 2024.

14199.117. Tài Khoản Bệnh Viện Công Được Chỉ Định

(a) Số tiền trong Tài Khoản Bệnh Viện Công Được Chỉ Định phải được sử dụng cho mục đích duy trì và thúc đẩy quyền tiếp cận dịch vụ chăm sóc của bệnh viện hoặc không phải của bệnh viện tại các hệ thống bệnh viện công được chỉ định.

(b) Theo yêu cầu về ý kiến đóng góp của bên liên quan trong Mục 14199.121, sở phải sử dụng số tiền trong tài khoản này để tăng mức hoàn trả ròng hoặc thực hiện các khoản thanh toán mới cho các bệnh viện và hệ thống y tế công được chỉ định, bao gồm nhưng không giới hạn ở các khoản thanh toán thưởng về chất lượng theo các cơ chế thanh toán hiện có hay thay thế hoặc các khoản thanh toán hỗ trợ các dịch vụ được hệ thống bệnh viện được chỉ định cung cấp hoặc nâng cao năng lực của họ, hoặc để cung cấp hỗ trợ tài chính cho phần khoản thanh toán của Medi-Cal không thuộc liên bang cho các hệ thống bệnh viện công được chỉ định. Sở có thể sử dụng số tiền trong Tài Khoản Bệnh Viện Công Được Chỉ Định cho các mục đích này.

(c) Số tiền trong Tài Khoản Bệnh Viện Công Được Chỉ Định chỉ được sử dụng để tăng các mức hoàn trả ròng cho các hệ thống bệnh viện công được chỉ định cho các dịch vụ đủ điều kiện lên trên mức hoàn trả ròng hiện tại cho các dịch vụ đủ điều kiện, có hiệu lực kể từ ngày 1 Tháng Một, 2024.

14199.118. Tài Khoản Thuốc Theo Toa Có Giá Phải Chăng

(a) Tài Khoản Thuốc Theo Toa Có Giá Phải Chăng theo đây được tạo trong Quỹ Phụ Cải Thiện Khả Năng Tiếp Cận Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe. Số tiền trong Tài Khoản Thuốc Theo Toa Có Giá Phải Chăng phải được sử dụng theo quy định trong mục này.

(b) Theo các yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121, sở phải sử dụng số tiền trong Tài Khoản Thuốc Theo Toa Có Giá Phải Chăng cho mục đích tăng nguồn tài trợ cho Đạo Luật Sản Xuất Thuốc Có Giá Phải Chăng California năm 2020 để tăng sự cạnh tranh, giảm giá và giải quyết tình trạng thiếu hụt trên thị trường đối với thuốc theo toa gốc, nhằm giảm chi phí thuốc theo toa cho người mua thuốc khu vực công và tư, người đóng thuế và

người tiêu dùng, đồng thời tăng khả năng tiếp cận thuốc có giá phải chăng của bệnh nhân.

(c) (1) Kể từ ngày 1 Tháng Một, 2030, số dư tối đa được phép của số tiền không dùng để đảm bảo nghĩa vụ trong tài khoản này sẽ là hai mươi triệu đô la (\$20,000,000). Miễn là tài khoản này ở mức bằng hoặc trên hai mươi triệu đô la (\$20,000,000), số tiền đáng lẽ phải được gửi vào tài khoản này thay vào đó sẽ được gửi theo tỷ lệ vào các tài khoản được mô tả trong các đoạn từ (1) đến (8), kể cả hai đoạn đầu và cuối, và (11) đến (13), kể cả hai đoạn đầu và cuối, thuộc tiểu phân mục (d) mà không ở mức bằng hoặc cao hơn số dư tối đa được phép.

(2) Không áp dụng tiểu phân mục này nếu tài khoản này có số dư bằng hoặc trên hai mươi triệu đô la (\$20,000,000) do sở vi phạm nhiệm vụ bắt buộc không tùy ý được quy định trong tiểu phân mục (b) của Mục 14199.106, hoặc nếu tài khoản được mô tả trong các đoạn từ (1) đến (8), kể cả hai đoạn đầu và cuối, và (11) đến (13), kể cả hai đoạn đầu và cuối, của tiểu phân mục (d) đều đồng thời ở mức bằng hoặc trên mức số dư tối đa được phép.

14199.119. Tài Khoản Cải Thiện Sức Khỏe Tâm Thần

(a) (1) Số tiền trong Tài Khoản Cải Thiện Sức Khỏe Tâm Thần phải được sử dụng cho mục đích mở rộng khả năng tiếp cận các chương trình và dịch vụ sức khỏe tâm thần được quy định trong mục này.

(2) Số tiền trong tài khoản phải được sử dụng để cung cấp thêm nguồn tài trợ cho các dịch vụ điều trị tâm thần nội trú chiếu theo tiểu phân mục (b).

(b) Theo các yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121, sở sẽ sử dụng số tiền trong tài khoản cho mục đích tăng lượng giường bệnh nội trú điều trị sức khỏe tâm thần bằng cách cung cấp khoản thanh toán bổ sung cho số ngày điều trị tâm thần nội trú ở bệnh viện chăm sóc cấp tính được cấp phép và bệnh viện tâm thần cấp tính. Các khoản thanh toán này sẽ:

(1) Tăng mức hoàn trả ròng được thanh toán cho các bệnh viện này đối với các dịch vụ đó lên trên mức hoàn trả ròng hiện tại cho các dịch vụ đó, có hiệu lực kể từ ngày 1 Tháng Một, 2024.

(2) Không ảnh hưởng hoặc thay thế bất kỳ khoản thanh toán nào khác cho các bệnh viện này.

(3) Được thực hiện cho các bệnh viện này bất kể tình trạng hợp đồng với chương trình sức khỏe tâm thần của quận hoặc với chương trình chăm sóc có quản lý của Medi-Cal hoặc thực thể chăm sóc có quản lý khác mà chịu trách nhiệm về tài chính cho các dịch vụ tâm thần nội trú tại bệnh viện theo hợp đồng với sở, tùy theo từng trường hợp.

14199.120. Tài Khoản Nhân Viên Y Tế

(a) Theo yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121, sở phải sử dụng số tiền trong Tài Khoản Nhân Viên Y Tế cho mục đích thu hút, giữ chân, và mở rộng nhóm nhân viên y tế có sẵn để điều trị cho bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal theo quy định trong mục này.

(b) Bảy mươi lăm phần trăm số tiền trong tài khoản này phải được gửi vào Tài Khoản Phụ Giáo Dục Y Khoa Sau Đại

Học mà theo đây được tạo trong Tài Khoản Nhân Viên Y Tế. Số tiền trong tài khoản phụ này phải được chuyển cho Đại Học California để quản lý và chi tiêu cho các thực thể đủ điều kiện khác nhằm mở rộng giáo dục y khoa sau đại học để đạt được mục tiêu tăng số suất nội trú cho bác sĩ và bác sĩ phẫu thuật đồng thời mở rộng số lượng địa điểm cung cấp các chương trình nội trú cho bác sĩ và bác sĩ phẫu thuật, so với số suất nội trú và địa điểm cung cấp chương trình tính đến ngày 31 Tháng Mười Hai, 2023. Theo mục đích của mục này, tất cả các chương trình nội trú về y học chính thống và y học nắn chỉnh được công nhận bởi các tổ chức công nhận có uy tín của liên bang và có trụ sở tại California sẽ đủ điều kiện nộp đơn đăng ký nhận khoản tài trợ để hỗ trợ chương trình giáo dục nội trú tại California. Chậm nhất là ngày 1 Tháng Một, 2027, sở có thể xin sự phê duyệt của liên bang cho các chương trình được tạo hoặc mở rộng chiếu theo tiểu phân mục này. Tuy nhiên, các chương trình giáo dục y khoa sau đại học không phụ thuộc vào sự phê duyệt của liên bang và phần hỗ trợ tài chính của liên bang.

(c) Hai mươi lăm phần trăm số tiền trong tài khoản này phải được gửi vào Tài Khoản Phụ Lực Lượng Lao Động của Medi-Cal mà theo đây được tạo trong Tài Khoản Nhân Viên Y Tế. Sở có thể ký vào thỏa thuận liên ngành với một tổ chức hoặc cơ quan chính phủ khác của tiểu bang để quản lý và thực hiện chương trình tài trợ do Tài Khoản Phụ Lực Lượng Lao Động Medi-Cal tài trợ theo quy định trong tiểu phân mục này.

(1) (A) Sớm nhất là vào ngày 1 Tháng Một, 2027, sở hoặc tổ chức hay cơ quan chính phủ được chỉ định của tiểu bang sẽ cấp các khoản tài trợ chiếu theo tiểu phân mục này bằng số tiền có trong Tài Khoản Phụ Lực Lượng Lao Động của Medi-Cal để thúc đẩy và hỗ trợ sự phát triển và giữ chân lực lượng lao động của Medi-Cal thông qua ủy ban hợp tác quản lý lao động chân chính.

(B) Các tiêu chí phải được thiết lập, chiếu theo các yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121, để tài trợ cho các ủy ban hợp tác quản lý lao động chân chính nhằm hỗ trợ sự phát triển các chương trình phát triển lực lượng lao động chất lượng cao.

(2) Tiêu chí để cấp tài trợ có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở những nội dung sau:

(A) Thực hiện các chương trình đào tạo lực lượng lao động để thúc đẩy sự an toàn của bệnh nhân, cải thiện chất lượng của kết quả và nâng cao các cơ hội nghề nghiệp cho nhân viên.

(B) Phát triển và hỗ trợ các chương trình trước khi học nghề và chương trình học nghề cho lực lượng lao động ngành chăm sóc sức khỏe.

(C) Tuyển dụng và giữ chân lực lượng lao động.

(D) Tài trợ cho việc đào tạo các tổ chức, chẳng hạn như quỹ đào tạo Taft-Hartle, để hỗ trợ sự phát triển của lực lượng lao động.

(E) Đầu tư thêm vào năng lực của lực lượng lao động.

(3) Khi cấp tài trợ chiếu theo tiểu phân mục này, sở hoặc tổ chức hay cơ quan chính phủ được chỉ định của tiểu bang có

thể ưu tiên cho một ủy ban hợp tác quản lý lao động chân chính được tổ chức trên cơ sở nhiều chủ sử dụng lao động và liên quan đến nhiều tổ chức lao động.

14199.120.5. Tài Khoản Chất Lượng Phòng Khám

(a) Số tiền trong Tài Khoản Chất Lượng Phòng Khám phải được sử dụng cho mục đích tăng thưởng bằng tiền cho các phòng khám chứng minh chất lượng được cải thiện và tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc cho bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal theo quy định của mục này.

(b) Theo yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121, sở phải phát triển và xin sự phê duyệt của liên bang cho các chương trình thanh toán theo chỉ đạo, phương thức thanh toán thay thế hoặc phương thức thanh toán tăng cường khác cho các phòng khám mà đáp ứng một hoặc nhiều mục tiêu sau đây:

(1) Tăng số lượng cuộc hẹn hoặc khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, bao gồm cả các dịch vụ chuyên khoa.

(2) Đáp ứng các biện pháp cải thiện chất lượng.

(3) Cải thiện chất lượng dữ liệu và báo cáo.

(4) Tăng cường phối hợp chăm sóc.

(c) Mọi phương pháp tài trợ được phát triển chiếu theo mục này sẽ dành cho các khoản thanh toán tăng cường cho các phòng khám tham gia kể từ ngày 1 Tháng Một, 2025 và số tiền được cung cấp chiếu theo mục này sẽ không được sử dụng để thay thế, toàn bộ hoặc một phần, nguồn tài trợ cho bất kỳ phương thức thanh toán nào trước đó được xây dựng và đệ trình với Trung Tâm Dịch Vụ Medicare và Medicaid của liên bang trước ngày 31 Tháng Mười Hai, 2024.

14199.120.6. Tài Khoản Cải Thiện Dịch Vụ Nha Khoa

(a) Số tiền trong Tài Khoản Cải Thiện Dịch Vụ Nha Khoa phải được sử dụng cho mục đích cung cấp khả năng tiếp cận tốt hơn cho các bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal đối với dịch vụ chăm sóc nha khoa chuyên khoa và phục hồi theo quy định trong mục này.

(b) Theo yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121, sở phải phát triển và xin sự phê duyệt của liên bang về phương thức thanh toán, tăng mức phí, thanh toán theo chỉ đạo hoặc các khuyến khích tài chính khác cho các nha sĩ tổng quát và bác sĩ chuyên khoa nha khoa chẳng hạn như bác sĩ phẫu thuật răng hàm mặt, bác sĩ nội nha, bác sĩ nha chu, bác sĩ chỉnh nha, bác sĩ chỉnh hình răng và nha sĩ nhi khoa.

(c) Theo yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121, sở cũng có thể sử dụng số tiền trong tài khoản này cho mục đích hỗ trợ các hoạt động chuyển đổi thực hành tại các văn phòng nhà cung cấp dịch vụ nha khoa điều trị cho các bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal. Các hoạt động chuyển đổi thực hành bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các khoản thanh toán dựa trên giá trị, sử dụng hoặc tăng cường sử dụng hồ sơ y tế điện tử, phối hợp dịch vụ chăm sóc với các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc chính và chuyên khoa đồng thời đào tạo cũng như giữ chân nhân viên và chuyên viên y tế nha khoa.

14199.120.7. Tài Khoản Hỗ Trợ Hoàn Trả Khoản Vay cho Lực Lượng Lao Động trong Ngành Chăm Sóc Sức Khỏe

(a) Tài Khoản Hỗ Trợ Hoàn Trả Khoản Vay cho Lực Lượng Lao Động trong Ngành Chăm Sóc Sức Khỏe theo đây được tạo trong Quỹ Phụ Cải Thiện Khả Năng Tiếp Cận Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe. Số tiền trong Tài Khoản Hỗ Trợ Hoàn Trả Khoản Vay cho Lực Lượng Lao Động trong Ngành Chăm Sóc Sức Khỏe phải được sử dụng theo quy định trong mục này.

(b) Năm mươi phần trăm số tiền trong tài khoản này phải được gửi vào Tài Khoản Phụ Chuyên Viên Y Tế Hành Nghề Năng Cao và Hỗ Trợ Hoàn Trả Khoản Vay cho Nhóm Chuyên Gia Chăm Sóc Sức Khỏe, theo đây được tạo trong Tài Khoản Hỗ Trợ Hoàn Trả Khoản Vay cho Lực Lượng Lao Động trong Ngành Chăm Sóc Sức Khỏe. Số tiền trong tài khoản phụ này phải được sử dụng cho mục đích thiết lập chương trình hoàn trả khoản vay giáo dục cho các chuyên viên y tế hành nghề nâng cao và nhóm chuyên gia chăm sóc sức khỏe. Theo yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121, sở phải xác định tính đủ điều kiện và khả năng được nhận hỗ trợ hoàn trả khoản vay.

(c) Năm mươi phần trăm số tiền trong tài khoản phải được gửi vào Tài Khoản Phụ CalHealthCares mà theo đây được tạo trong Tài Khoản Hỗ Trợ Hoàn Trả Khoản Vay cho Lực Lượng Lao Động trong Ngành Chăm Sóc Sức Khỏe. Số tiền trong tài khoản phụ này sẽ được sử dụng cho mục đích cung cấp thêm nguồn tài trợ để hoàn trả khoản vay giáo dục cho các bác sĩ và nha sĩ thông qua Chương Trình CalHealthCares.

(d) (1) Kể từ ngày 1 Tháng Một, 2030, số dư tối đa được phép của số tiền không dùng để đảm bảo nghĩa vụ trong tài khoản này sẽ là một trăm hai mươi tám triệu đô la (\$128,000,000). Miễn là tài khoản này ở mức bằng hoặc trên một trăm hai mươi tám triệu đô la (\$128,000,000), số tiền đáng lẽ phải được gửi vào tài khoản này thay vào đó sẽ được gửi theo tỷ lệ vào các tài khoản được mô tả trong các đoạn từ (1) đến (8), kể cả hai đoạn đầu và cuối, và (11) đến (13), kể cả hai đoạn đầu và cuối, thuộc tiểu phân mục (d) mà không ở mức bằng hoặc cao hơn số dư tối đa được phép.

(2) Không áp dụng tiểu phân mục này nếu tài khoản này có số dư bằng hoặc trên một trăm hai mươi tám triệu đô la (\$128,000,000) do sở vi phạm nhiệm vụ bắt buộc không tùy ý được quy định trong tiểu phân mục (b) của Mục 14199.106, hoặc nếu tài khoản được mô tả trong các đoạn từ (1) đến (8), kể cả hai đoạn đầu và cuối, và (11) đến (13), kể cả hai đoạn đầu và cuối, của tiểu phân mục (d) đều đồng thời ở mức bằng hoặc trên mức số dư tối đa được phép.

14199.120.9. Tài Khoản Hỗ Trợ và Tiếp Cận Medi-Cal

(a) Số tiền trong Tài Khoản Hỗ Trợ và Tiếp Cận Medi-Cal phải được sử dụng theo quy định trong mục này.

(b) Số tiền trong tài khoản này phải được sử dụng để cung cấp hỗ trợ chung cho chương trình Medi-Cal và duy trì khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cần thiết.

(c) Không áp dụng mục 14199.107 đối với số tiền trong tài khoản này.

Điều 5. Ý Kiến Đóng Góp, Sự Phê Duyệt và Điều Chỉnh

14199.121. Ý Kiến Đóng Góp của Bên Liên Quan

(a) (1) Sở, hoặc bất kỳ tổ chức hay cơ quan chính phủ nào khác của tiểu bang thực hiện bất kỳ phần nào của chương này, phải tham vấn và có được ý kiến đóng góp bằng văn bản từ ủy ban cố vấn của bên liên quan về việc phát triển và thực hiện các phần của chương này.

(2) Ví dụ về các vấn đề mà sở phải tham khảo và lấy ý kiến đóng góp bằng văn bản từ ủy ban này bao gồm nhưng không giới hạn ở các vấn đề sau:

(A) Đề xuất hoặc phát triển mức thanh toán, khoản thanh toán bổ sung, khoản thanh toán theo chỉ đạo hoặc phương thức hay các phương thức thanh toán khác.

(B) Thiết lập các tiêu chí hoặc tính đủ điều kiện nhận các khoản thanh toán hoặc trợ cấp tăng thêm.

(C) Phát hành các bản tin của nhà cung cấp, thư thông báo toàn bộ chương trình hoặc hướng dẫn tương tự khác hay hướng dẫn của sở.

(b) Trước khi đề xuất phương thức thanh toán mới hoặc thay đổi phương thức thanh toán hiện tại chiếu theo chương này, sở phải tham vấn và lấy ý kiến bằng văn bản từ ủy ban cố vấn của bên liên quan.

(c) Sự đề cập rõ ràng ở phần khác trong chương này về việc lấy ý kiến từ ủy ban của bên liên quan không ngụ ý rằng ý kiến từ ủy ban của bên liên quan là không cần thiết cho các phần khác của chương này trong trường hợp không có sự đề cập rõ ràng.

14199.122. Thực Hiện; Phần Hỗ Trợ Tài Chính của Liên Bang; Sự Sửa Đổi và Điều Chỉnh Cần Thiết để có được Sự Phê Duyệt của Liên Bang

(a) Sở phải xin sự phê duyệt của liên bang cần thiết để thi hành chương này.

(b) Bất cứ khi nào có thể và trong phạm vi có thể thực hiện được, sở phải tìm cách tối đa hóa phần hỗ trợ tài chính của liên bang trong việc thực hiện quy định của chương này.

(c) (1) Sở có thể sửa đổi hoặc điều chỉnh các quy định về thanh toán được nêu trong Điều 4 (bắt đầu từ Mục 14199.109) ở mức độ cần thiết để đạt được bất kỳ mục tiêu nào sau đây:

(A) Đáp ứng các yêu cầu trong điều luật hoặc quy định của liên bang.

(B) Có được hoặc duy trì sự chấp thuận của liên bang.

(C) Đảm bảo phần hỗ trợ tài chính của liên bang là có sẵn hoặc theo cách khác không bị hủy.

(2) Mọi sửa đổi hoặc điều chỉnh về quy định thanh toán được mô tả trong đoạn (1) phải tuân theo tất cả các điều kiện sau:

(A) Việc sửa đổi hoặc điều chỉnh về phương diện khác không xung đột với các mục đích của chương này.

(B) Việc sửa đổi hoặc điều chỉnh là phù hợp với mục đích tăng mức thanh toán và khả năng tiếp cận các dịch vụ chiếu theo chương này.

(C) Sở phải tuân thủ yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121.

(d) (1) Các khoản thanh toán được thực hiện chiếu theo Điều 4 (bắt đầu từ Mục 14199.109) sẽ có hiệu lực đối với các ngày cung cấp dịch vụ kể từ ngày 1 Tháng Một, 2027. Trong phạm vi phù hợp với mục đích của chương này, và trừ khi có quy định khác trong Điều 4 (bắt đầu từ Mục 14199.109), theo yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121, sở có thể gia hạn một hoặc nhiều phương thức thanh toán được sử dụng để tăng mức thanh toán mục tiêu cho năm dương lịch 2026 chiếu theo Mục 14105.202 nhằm mục đích thực hiện tăng mức thanh toán chiếu theo Điều 4 (bắt đầu từ Mục 14199.109) trong năm dương lịch 2027 và các năm dương lịch tiếp theo nếu phù hợp.

(2) Trừ khi có quy định khác trong Điều 4 (bắt đầu từ Mục 14199.109), các khoản thanh toán được thực hiện chiếu theo Điều 4 (bắt đầu từ Mục 14199.109) có thể được thực hiện bằng một trong các phương thức sau:

(A) Tăng mức phí cho nhà cung cấp của Medi-Cal, bao gồm tăng các mức phí được thanh toán trong hệ thống cung cấp trả phí theo dịch vụ của Medi-Cal, hoặc thiết lập hay tăng mức biểu phí tối thiểu trong dịch vụ chăm sóc có quản lý của Medi-Cal hoặc cả hai.

(B) Các khoản thanh toán mới hoặc bổ sung mở rộng cho các nhà cung cấp của Medi-Cal.

(C) Các khoản thanh toán mới hoặc theo chỉ đạo mở rộng cho các nhà cung cấp của Medi-Cal.

(D) Các dạng tăng mức hoàn trả cho nhà cung cấp của Medi-Cal, phù hợp với các quy định và ý định của chương này.

(e) Sở có thể yêu cầu các chương trình chăm sóc có quản lý và nhà cung cấp dịch vụ liên quan của Medi-Cal phải gửi thông tin mà sở cho là cần thiết để thực hiện và giám sát sự tuân thủ quy định của chương này, vào các thời điểm và theo hình thức và cách thức do sở chỉ định.

(f) (1) Bất kể quy định của Chương 3.5 (bắt đầu từ Mục 11340) thuộc Phần 1, Phần Mục 3, Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Phủ nhưng tuân theo các yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121, sở có thể thực hiện chương này thông qua các bản tin của nhà cung cấp, thư thông báo toàn bộ chương trình hoặc các hướng dẫn tương tự khác mà không thực hiện thêm bất kỳ hành động nào khác theo quy định. Sở sẽ phải cung cấp thông báo cho Bộ Tài Chính, Ủy Ban Ngân Sách Chung của Cơ Quan Lập Pháp và các ủy ban chính sách và tài chính liên quan của Cơ Quan Lập Pháp ít nhất năm ngày làm việc trước khi thực hiện hành động.

(2) Nếu sở tham gia vào một thỏa thuận liên ngành với một tổ chức hoặc cơ quan chính phủ khác của tiểu bang để quản lý và thực hiện một phần của chương này thì cơ quan hoặc tổ chức khác đó phải được đề cập trong đoạn (1).

(g) Để thực hiện chương này, sở hoặc tổ chức hay cơ quan chính phủ của tiểu bang được chỉ định của sở có thể ký các hợp đồng độc quyền hoặc không độc quyền, hoặc tu chỉnh các hợp đồng hiện có, trên cơ sở đấu thầu hoặc đàm phán.

Các hợp đồng được ký kết hoặc tu chỉnh chiếu theo mục này sẽ được miễn khỏi Chương 6 (bắt đầu từ Mục 14825) của Phần 5.5 thuộc Phần Mục 3, Tiêu Đề 2 trong Bộ Luật Chính Phủ, và Phần 2 (bắt đầu từ Mục 10100) thuộc Phần Mục 2 của Bộ Luật Hợp Đồng Công Cộng, Hướng Dẫn Ký Hợp Đồng của Tiểu Bang và sẽ được miễn khỏi việc xem xét hoặc phê duyệt của bất kỳ bộ phận nào trong Bộ Dịch Vụ Tổng Hợp.

Điều 6. Tiếp Tục Áp Dụng Thuế đối với Nhà Cung Cấp của Tổ Chức Chăm Sóc Có Quản Lý

14199.123. Tiếp Tục Áp Dụng Thuế

(a) Người dân Tiểu Bang California có ý định tiếp tục áp dụng vĩnh viễn mức thuế hiện tại đối với nhà cung cấp của tổ chức chăm sóc có quản lý khi hết hạn áp dụng thuế theo Mục 14199.84.

(b) Do đó, khi hết hạn áp dụng thuế chiếu theo Điều 7.1 (bắt đầu từ Mục 14199.80) của Chương 7, thuế đối với nhà cung cấp của tổ chức chăm sóc có quản lý theo đây sẽ tiếp tục được áp dụng kể từ ngày 1 Tháng Một, 2027, theo như quy định trong điều này.

(c) Sở sẽ thực hiện và quản lý thuế theo quy định trong điều này.

(d) Trong phạm vi cho phép của luật pháp liên bang, các mô hình và phương thức được xây dựng cho Chương 13 của Điều Luật 2023 sẽ được sở sử dụng triệt để trong việc thực hiện quy định về thuế được áp dụng theo điều này.

14199.124. Thực Hiện Thuế Được Áp Dụng

(a) Trong việc thực hiện thuế được áp dụng theo tiểu phân mục (b) của Mục 14199.123, sở phải tuân thủ tất cả các quy định sau:

(1) Thuế không được vượt quá các mức giới hạn được quy định trong Mục 14199.126.

(2) Mô hình và phương thức sở sử dụng phải hầu như tương tự với mô hình và phương thức được dựa vào để áp dụng thuế theo quy định trong Điều 7.1 (bắt đầu từ Mục 14199.80) của Chương 7.

(3) Thuế phải tuân thủ các yêu cầu về Medicaid của liên bang áp dụng cho các loại thuế liên quan đến dịch vụ chăm sóc sức khỏe được phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở Mục 433.68 của Tiêu Đề 42 trong Bộ Quy Định Liên Bang.

(4) Phù hợp với các giới hạn được quy định trong Mục 14199.126, sở sẽ cố gắng tối đa hóa số tiền tài trợ đối ứng của liên bang.

(b) (1) Ngoại trừ theo quy định trong đoạn (2), nếu các yêu cầu được quy định trong Mục 433.68 thuộc Tiêu Đề 42 của Bộ Quy Định Liên Bang, hoặc bất kỳ quy định nào khác của luật pháp liên bang mà thuế được áp dụng theo điều này phải tuân thủ, được thay bằng các yêu cầu tu chỉnh hoặc thay thế, sở phải đảm bảo thuế được áp dụng chiếu theo điều này tuân thủ các yêu cầu tu chỉnh hoặc thay thế đó.

(2) Bất kể quy định ở đoạn (1), không được vượt quá các giới hạn theo quy định trong Mục 14199.126.

(c) (1) Bắt đầu vào ngày có hiệu lực của chương này, sở sẽ phải xin gia hạn và tái cho phép của liên bang nếu cần thiết để tiếp tục áp dụng thuế theo điều này.

(2) Sở sẽ yêu cầu sự phê duyệt từ Trung Tâm Dịch Vụ Medicare và Medicaid của liên bang khi cần để thực hiện điều này. Sở sẽ không áp dụng hoặc thu thập thuế được áp chiếu theo điều này cho đến khi sở nhận được sự phê duyệt từ Trung Tâm Dịch Vụ Medicare và Medicaid của liên bang rằng khoản thuế đó là khoản thuế liên quan đến dịch vụ chăm sóc sức khỏe được phép theo Mục 433.68 trong Tiêu Đề 42 của Bộ Quy Định Liên Bang và đủ điều kiện nhận phần hỗ trợ tài chính của liên bang.

(d) (1) Phù hợp với các giới hạn được nêu trong Mục 14199.126, sở có thể, sau khi tham khảo ý kiến của người đóng thuế bị ảnh hưởng, sửa đổi hoặc thực hiện các điều chỉnh nhỏ về bất kỳ phương thức, số tiền thuế, bậc thuế hoặc điều khoản khác được quy định trong điều này trong phạm vi cần thiết hợp lý để đáp ứng các yêu cầu của điều luật hoặc quy định của liên bang, để có được hoặc duy trì sự chấp thuận của liên bang, hoặc đảm bảo phần hỗ trợ tài chính của liên bang là có sẵn hoặc theo cách khác không bị hủy.

(2) Khi thực hiện, hoặc xem xét việc thực hiện, bất kỳ điều chỉnh nào được mô tả trong đoạn (1), sở sẽ chia sẻ với những người đóng thuế bị ảnh hưởng và ủy ban tư vấn của bên liên quan thông tin liên quan, đề xuất, dự thảo và mọi thông tin ảnh hưởng đến nghĩa vụ thuế ít nhất là 90 ngày dương lịch trước khi xin phê duyệt của liên bang cho việc điều chỉnh. Sở sẽ cung cấp thông báo về bất kỳ điều chỉnh cuối cùng nào đối với nghĩa vụ thuế cho những người đóng thuế bị ảnh hưởng ít nhất là 45 ngày dương lịch trước khi điều chỉnh có hiệu lực.

(e) Khi thực hiện điều này, sở có thể thiết lập một năm dương lịch cụ thể là năm cơ sở và sử dụng nguồn dữ liệu cơ sở để xác định tổng số người ghi danh cho mỗi chương trình bảo hiểm y tế được mô tả trong các đoạn từ (1) đến (6), kể cả hai đoạn đầu và cuối, trong tiểu phân mục (a) của Mục 14199.83, như mục đó được nêu trong Chương 13 của Điều Luật năm 2023.

14199.125. Tính Toán và Thu Thuế

(a) Trước mỗi năm hoặc các năm dương lịch áp dụng, sở phải tính toán nghĩa vụ thuế hàng năm cho mỗi người đóng thuế tùy theo thuế được áp dụng theo Mục 14199.123.

(b) Đối với mỗi kỳ thuế, sở sẽ phải thiết lập tất cả những điều sau đây:

(1) Bậc thuế Medi-Cal dựa trên số người ghi danh Medi-Cal có thể tính được trong một chương trình bảo hiểm y tế.

(2) Số tiền thuế Medi-Cal trên mỗi người ghi danh cho mỗi bậc thuế Medi-Cal.

(3) Theo các giới hạn trong Mục 14199.126, các bậc thuế khác dựa trên số lượng người ghi danh khác có thể đếm được trong một chương trình bảo hiểm y tế.

(4) Theo các giới hạn trong Mục 14199.126, số tiền thuế khác trên mỗi người ghi danh cho mỗi bậc thuế khác.

(c) Các thủ tục thu và nộp thuế, cung cấp thông báo, tính tiền lãi không vượt quá 10 phần trăm mỗi năm đối với trường hợp nộp muộn, tiền phạt, hoàn thuế và nghĩa vụ thuế sau khi việc chuyển giao trách nhiệm của chương trình bảo hiểm y tế được sở thiết lập phù hợp với các điều khoản áp dụng của Điều 7.1 (bắt đầu từ Mục 14199.80) của Chương 7 trừ khi có quy định khác trong chương này.

(d) (1) Giám đốc có thể sửa đổi bất kỳ sai sót trọng yếu hoặc nghiêm trọng nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở tổng số người ghi danh không trùng lặp, số người ghi danh không trùng lặp vào Medicare, số người ghi danh không trùng lặp vào Medi-Cal, số người ghi danh không trùng lặp theo chương trình, số người ghi danh không trùng lặp thông qua Đạo Luật Quyền Lợi Y Tế của Nhân Viên Liên Bang năm 1959 (Luật Công 86-382), và số người ghi danh không trùng lặp khác. Quyết định của giám đốc về việc liệu có nên thực hiện quyền quyết định theo tiểu phân mục này và bất kỳ quyết định nào được giám đốc thực hiện theo tiểu phân mục này sẽ không phải chịu sự xem xét của tòa án, ngoại trừ trường hợp một chương trình bảo hiểm y tế có thể đưa ra lệnh bắt buộc thi hành theo Mục 1085 của Bộ Luật Tổ Tụng Dân Sự để khắc phục tình trạng lạm dụng quyền quyết định của sở trong việc sửa dữ liệu của chương trình bảo hiểm y tế khi kết quả sửa chữa dẫn đến mức thuế cao hơn cho chương trình bảo hiểm y tế đó.

(2) Quyền hạn được trao cho giám đốc theo tiểu phân mục này không cho phép vượt quá giới hạn được quy định trong Mục 14199.126.

14199.126. Các Giới Hạn về Số Tiền Thuế

(a) Bất kể mọi điều khoản khác của chương này hoặc mọi luật pháp khác và ngoại trừ như được quy định trong các tiểu phân mục (b) và (c), thuế được áp dụng theo điều này phải tuân thủ cả hai điều sau:

(1) Số tiền thuế khác trên mỗi người ghi danh đối với bất kỳ bậc thuế nào khác sẽ không vượt quá hai đô la và năm mươi xu (\$2.50) mỗi tháng.

(2) Tổng số tiền thuế áp dụng cho hoặc thông qua tất cả các bậc thuế khác sẽ không vượt quá ba mươi sáu triệu đô la (\$36,000,000) trong riêng một năm dương lịch.

(b) Tổng số tiền theo quy định trong đoạn (1) và đoạn (2) của tiểu phân mục (a) có thể được sở tăng lên năm năm một lần để phản ánh bất kỳ mức tăng lạm phát nào được đo bằng Chỉ Số Giá Tiêu Dùng cho Tất Cả Những Người Tiêu Dùng Ở Thành Thị (CPI-U) bắt đầu vào ngày 1 Tháng Một, 2030. Theo yêu cầu của sở, văn phòng Kiểm Soát Viên sẽ tính toán và công bố các điều chỉnh được phép theo tiểu phân mục này.

(c) Khi xin sự gia hạn và tái cho phép của liên bang trong nhiều năm dương lịch bắt đầu kể từ ngày 1 Tháng Một, 2027, sở có thể vượt quá một trong hai giới hạn sau đây không quá 10 phần trăm nếu cần làm vậy để tuân thủ điều luật hoặc quy định của liên bang, đảm bảo phần hỗ trợ tài chính của liên bang hoặc theo cách khác có được sự phê duyệt của liên bang:

(1) Các giới hạn được nêu trong tiểu phân mục (a), được sửa đổi chiếu theo tiểu phân mục (b).

(2) Các giới hạn được nêu trong tiểu phân mục (a), được sửa đổi chiếu theo tiểu phân mục (b), và bao gồm số tiền của bất kỳ điều chỉnh nào trước đó được thực hiện chiếu theo tiểu phân mục này.

(d) Ngoại trừ được quy định trong các tiểu phân mục (b) và (c), tất cả các thay đổi khác đối với các giới hạn được quy định trong tiểu phân mục (a) sẽ chỉ được thực hiện chiếu theo Mục 14199.134.

14199.127. Hiệu lực

(a) Điều này sẽ không có hiệu lực trong bất kỳ phần nào của năm dương lịch mà sở không có được sự phê duyệt cần thiết của liên bang về thuế được áp dụng chiếu theo Mục 14199.123.

(b) Điều này sẽ không có hiệu lực đối với mọi kỳ hoặc các kỳ thuế bị ảnh hưởng khi có quyết định cuối cùng của tòa án có thẩm quyền, Bộ Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh Hoa Kỳ hoặc Trung Tâm Dịch Vụ Medicare và Medicaid của liên bang mà thuế được áp dụng chiếu theo điều này không thể được thực hiện cho kỳ hoặc các kỳ thuế bị ảnh hưởng.

(c) Trong trường hợp không nhận được sự phê duyệt của liên bang như được mô tả trong tiểu phân mục (a), hoặc quyết định cuối cùng như được mô tả trong tiểu phân mục (b), giám đốc sẽ triển khai một kế hoạch để thực hiện tất cả các hoạt động thanh lý và đóng cửa phù hợp, bao gồm thực hiện bất kỳ khoản hoàn trả nào, sau khi tham vấn với Bộ Tài Chính và ủy ban cố vấn của bên liên quan.

(d) Chương này không thay đổi, sửa đổi hoặc bãi bỏ trách nhiệm tài chính và pháp lý của sở theo luật pháp tiểu bang và liên bang để giám sát sự tham gia của nhà cung cấp và quyền tiếp cận của người thụ hưởng đối với các dịch vụ được hưởng theo Chương Trình Medicaid của Tiểu Bang California hoặc các miễn trừ được liên bang phê duyệt. Sở sẽ tiếp tục có toàn bộ trách nhiệm pháp lý và tài chính đối với việc điều chỉnh mức phí, phương thức thanh toán và quy trình cho phép đối với các chương trình, nhà cung cấp hoặc quyền lợi trong chương này, cũng như những thứ không được đề cập cụ thể ở đây.

Điều 7 Định nghĩa

14199.128. Định nghĩa

Theo mục đích của chương này, khi được sử dụng ở cả dạng số ít và số nhiều, các định nghĩa sau đây sẽ được áp dụng:

(a) “Phá thai” có cùng nghĩa như được nêu trong tiểu phân mục (a) của Mục 123464 trong Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(b) “Bệnh viện tâm thần cấp tính” có cùng nghĩa như được nêu trong tiểu phân mục (b) của Mục 1250 trong Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(c) “Các chuyên viên y tế hành nghề nâng cao và nhóm các chuyên gia chăm sóc sức khỏe” phải được sở xác định, theo yêu cầu về lấy ý kiến của bên liên quan trong Mục 14199.121, để bao gồm các nghề nghiệp y tế phù hợp.

(d) “Điều 7.1” nghĩa là Điều 7.1 (bắt đầu từ Mục 14199.80) của Chương 7, như được bổ sung theo Chương 13 của Điều Luật năm 2023.

(e) “Nguồn dữ liệu cơ sở” nghĩa là hồ sơ báo cáo tài chính hàng quý có sẵn gần nhất hoặc dữ liệu ghi danh hàng năm được các chương trình bảo hiểm y tế nộp lên Sở Chăm Sóc Sức Khỏe Có Quản Lý cho năm cơ sở được cập nhật đó, được sở thu thập và bổ sung, khi cần thiết, dữ liệu ghi danh Medi-Cal cho năm cơ sở cập nhật do sở lưu giữ và sửa đổi để giải trình những thay đổi về hợp đồng đã biết hoặc dự kiến sẽ ảnh hưởng đến việc ghi danh vào Medi-Cal.

(f) “Năm cơ sở” nghĩa là khoảng thời gian 12 tháng tính từ ngày 1 Tháng Một đến ngày 31 Tháng Mười Hai của năm dương lịch được sở chọn. Sở có thể chọn cập nhật năm cơ sở trong phạm vi mà sở cho là cần thiết để đáp ứng các yêu cầu trong điều luật hoặc quy định của liên bang, để có được hoặc duy trì sự chấp thuận của liên bang hoặc để đảm bảo phần hỗ trợ tài chính của liên bang là có sẵn hay mặt khác không bị hủy.

(g) “Ủy ban hợp tác quản lý lao động chân chính” hoặc “LMCC chân chính” nghĩa là ủy ban quản lý lao động chung được thành lập chiếu theo Đạo Luật Hợp Tác Quản Lý Lao Động của liên bang năm 1978 (29 U.S.C. Mục 175a) và đáp ứng các tiêu chí sau:

(1) LMCC chân chính không tham gia vào việc quản lý một tổ chức chăm sóc sức khỏe nhưng có vai trò thúc đẩy hoạt động đào tạo người lao động, mở rộng lực lượng lao động và hỗ trợ cho người lao động trong suốt quá trình đào tạo.

(2) LMCC chân chính có thành phần sau:

(A) Năm mươi phần trăm của ủy ban bao gồm những người đại diện của công đoàn lao động có tổ chức mà đại diện cho các nhân viên y tế tại tiểu bang.

(B) Năm mươi phần trăm ủy ban bao gồm những người đại diện của chủ sử dụng lao động chăm sóc sức khỏe mà chủ yếu phục vụ các bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal trong tiểu bang.

(h) “Chương Trình CalHealthCares” nghĩa là Đạo Luật Chương Trình Hỗ Trợ Hoàn Trả Khoản Vay Cho Bác Sĩ và Nha Sĩ của Medi-Cal được thiết lập chiếu theo Mục 14114.

(i) “Đạo Luật Sản Xuất Thuốc Có Giá Phải Chăng của California năm 2020” nghĩa là chương trình được thành lập chiếu theo Chương 10 (bắt đầu từ Mục 127690) của Phần 2 trong Phân Mục 107 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(j) “Phòng Khám” nghĩa là bất kỳ cơ sở nào sau đây:

(1) Trung tâm y tế đủ điều kiện của liên bang (FQHC), bao gồm các phòng khám giống như FQHC được Cơ Quan Quản Lý Dịch Vụ và Nguồn Lực Y Tế của liên bang chỉ định là đáp ứng các yêu cầu của chương trình FQHC theo quy định trong các Mục 1395x(aa)(4)(B) và 1396d(1)(2)(B) thuộc Tiêu Đề 42 của Bộ Luật Hoa Kỳ.

(2) Phòng khám sức khỏe nông thôn (RHC) đáp ứng định nghĩa được nêu trong Mục 1396d(l)(1) thuộc Tiêu Đề 42 của Bộ Luật Hoa Kỳ.

(3) Các phòng khám được cấp phép chiếu theo tiểu phân mục (a) của Mục 1204 trong Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(4) Các phòng khám của bộ lạc được miễn cấp phép chiếu theo tiểu phân mục (c) của Mục 1206 trong Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(5) Các phòng khám không thường xuyên được miễn cấp phép chiếu theo tiểu phân mục (h) của Mục 1206 trong Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(6) Các phòng khám được miễn cấp phép chiếu theo tiểu phân mục (b) của Mục 1206 trong Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn. Nếu phòng khám được miễn cấp phép chiếu theo tiểu phân mục (b) của Mục 1206 trong Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn chọn tham gia vào chương trình thanh toán theo chỉ đạo được mô tả trong Mục 14199.120.5, chương trình thanh toán theo chỉ đạo sẽ sử dụng chức năng “các phân loại nhà cung cấp” ở mức tối thiểu để tạo bậc cho các phòng khám đó và cho phép thanh toán cho các phòng khám đó dựa trên số tiền được phân bổ cho nhóm phân loại của họ.

(7) Phòng khám sức khỏe cho thổ dân Da Đỏ mà cung cấp các dịch vụ tại California chiếu theo Chương Trình Y Tế Cho Thổ Dân Da Đỏ, theo quy định trong Chương 4 (bắt đầu từ Mục 124575) thuộc Phần 4 của Phân Mục 106 trong Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(k) “Ủy Ban” hoặc “ủy ban cố vấn của bên liên quan” nghĩa là Ủy Ban Cố Vấn của Bên Liên Quan theo Đạo Luật Bảo Vệ Quyền Tiếp Cận Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe được thành lập chiếu theo Mục 14199.129.

(l) “Tổ chức cộng đồng” nghĩa là một tổ chức phi lợi nhuận đã chứng minh được hiệu quả là người đại diện của cộng đồng hoặc các bộ phận quan trọng của cộng đồng và thúc đẩy quyền tiếp cận, hoặc cung cấp các dịch vụ sức khỏe thể chất hay sức khỏe tâm thần hoặc dịch vụ liên quan cho các cá nhân tại cộng đồng.

(m) “Nhân viên y tế cộng đồng” phải có nghĩa giống như được định nghĩa trong tiểu phân mục (b) của Mục 18998.

(n) “Nhà cung cấp của cộng đồng” nghĩa là người có chứng nhận được mô tả trong Mục 2050 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp mà phục vụ cho bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal.

(o) “Dịch vụ kế hoạch hóa gia đình lâm sàng toàn diện” nghĩa là các dịch vụ được quy định trong tiểu phân mục (aa) của Mục 14132.

(p) “Người ghi danh được tính” nghĩa là một cá nhân được ghi danh vào chương trình bảo hiểm y tế trong một tháng của năm cơ sở theo nguồn dữ liệu cơ sở. “Người ghi danh được tính” không bao gồm các cá nhân ghi danh vào chương trình Medicare, người ghi danh theo chương trình hoặc cá nhân ghi danh vào chương trình bảo hiểm y tế chiếu theo Đạo Luật Quyền Lợi Y Tế của Nhân Viên Liên Bang năm 1959 (Luật Công 86-382) trong phạm vi áp dụng thuế theo Điều 6 (bắt đầu từ Mục 14199.123) của chương này hoặc Điều 7.1 (bắt đầu từ Mục 14199.80) của Chương 7 được ưu tiên chiếu theo Mục 8909(f) của Tiêu Đề 5 trong Bộ Luật Hoa Kỳ.

(q) “Chương trình sức khỏe tâm thần của quận” nghĩa là một thực thể hoặc cơ quan của địa phương ký hợp đồng với sở để cung cấp các dịch vụ sức khỏe tâm thần chuyên khoa

được bao trả chiếu theo Mục 14184.400 và Chương 8.9 (bắt đầu từ Mục 14700).

(r) “Sở” nghĩa là Sở Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe của Tiểu Bang.

(s) “Hệ thống bệnh viện công được chỉ định” nghĩa là một bệnh viện công được chỉ định theo định nghĩa trong đoạn (1) của tiểu phân mục (f) thuộc Mục 14184.10 và các nhà cung cấp dịch vụ có liên kết của chính phủ cũng như các tổ chức chính phủ và phi chính phủ có ký hợp đồng mà tạo nên hệ thống bệnh viện và chăm sóc sức khỏe. Một hệ thống bệnh viện công được chỉ định có thể bao gồm nhiều bệnh viện công được chỉ định thuộc quyền sở hữu chung của chính phủ.

(t) (1) “Thanh toán theo chỉ đạo” nghĩa là thỏa thuận thanh toán theo đó sở chỉ đạo một số khoản chi tiêu do chương trình chăm sóc có quản lý của Medi-Cal thực hiện, được phê duyệt bởi Trung Tâm Dịch Vụ Medicare và Medicaid của liên bang theo mô tả trong Mục 438(c) thuộc Tiêu Đề 42 của Bộ Quy Định Liên Bang, được thành lập chiếu theo Mục 438(c) trong Tiêu Đề 42 của Bộ Quy Định Liên Bang, hoặc một khác theo yêu cầu của hợp đồng chương trình chăm sóc có quản lý của Medi-Cal, và được ghi trong chứng nhận mức phí được Trung Tâm Dịch Vụ Medicare và Medicaid của liên bang phê duyệt nếu phù hợp.

(2) Các tham chiếu trong tiểu phân mục này tới Mục 438(c) trong Tiêu Đề 42 của Bộ Quy Định Liên Bang sẽ bao gồm bất kỳ tu chỉnh nào sau đó.

(u) “Giám Đốc” nghĩa là giám đốc của Sở Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe của Tiểu Bang.

(v) “Vận chuyển bằng máy bay cứu thương cấp cứu” nghĩa là vận chuyển y tế cấp cứu bằng đường hàng không, như được mô tả trong đoạn (1) của tiểu phân mục (c) thuộc Mục 51323 trong Tiêu Đề 22 của Bộ Quy Định California, bằng máy bay cứu thương, theo định nghĩa trong Mục 100280 của Tiêu Đề 22 thuộc Bộ Quy Định California.

(w) “PACT cho Gia Đình” nghĩa là Chương Trình Kế Hoạch Hóa, Hỗ Trợ Tiếp Cận, Chăm Sóc và Điều Trị được thành lập chiếu theo tiểu phân mục (aa) của Mục 14132.

(x) “Các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ liên quan đến kế hoạch hóa gia đình trong chương trình Medi-Cal” nghĩa là các dịch vụ được chương trình Medi-Cal bao trả chiếu theo phân mục (n) của Mục 14132.

(y) “Các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trong Chương Trình Kế Hoạch Hóa Gia Đình Dành Cho Tiểu Bang” nghĩa là các dịch vụ được chương trình đó bao trả chiếu theo Phân Mục 24 (bắt đầu từ Mục 24000).

(z) “Quỹ” nghĩa là Quỹ Bảo Vệ Quyền Tiếp Cận Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe được tạo trong Ngân Khố Tiểu Bang chiếu theo Mục 14199.103.

(aa) “Bệnh viện chăm sóc cấp tính đa khoa” có cùng nghĩa như được nêu trong tiểu phân mục (a) của Mục 1250 trong Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(ab) “Vận chuyển y tế cấp cứu đường bộ” nghĩa là dịch vụ vận chuyển y tế cấp cứu, theo định nghĩa trong Mục 14129,

xuất phát từ tổng đài 911 hoặc điểm trả lời về an toàn cộng đồng tương đương.

(ac) “Chương trình dịch vụ chăm sóc sức khỏe” hoặc “chương trình bảo hiểm y tế” nghĩa là một chương trình dịch vụ chăm sóc sức khỏe, không phải một chương trình mà chỉ cung cấp dịch vụ chuyên khoa hoặc giảm giá, được cấp phép bởi Sở Chăm Sóc Sức Khỏe Có Quản Lý theo Đạo Luật Chương Trình Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe Knox-Keene năm 1975 (Chương 2.2 (bắt đầu từ Mục 1340) của Phần Mục 2 trong Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn) hoặc một chương trình chăm sóc có quản lý của Medi-Cal có hợp đồng với sở để cung cấp các dịch vụ Medi-Cal toàn diện.

(ad) “Bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal” nghĩa là người thụ hưởng Medi-Cal theo định nghĩa trong Mục 14252.

(ae) “Người ghi danh Medi-Cal” nghĩa là một cá nhân được ghi danh vào chương trình bảo hiểm y tế, theo định nghĩa trong tiểu phân mục (ac), là một bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal mà được sở thanh toán trực tiếp cho chương trình bảo hiểm y tế một khoản thanh toán theo định suất.

(af) “Chương trình chăm sóc có quản lý của Medi-Cal” nghĩa là bất kỳ cá nhân, tổ chức hoặc thực thể có hợp đồng rủi ro toàn diện với sở để cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện được bao trả cho bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal đã ghi danh chiếu theo chương này hoặc Chương 8 (bắt đầu từ Mục 14200).

(ag) “Số tiền thuế Medi-Cal trên mỗi người ghi danh” nghĩa là số tiền thuế được ước tính cho mỗi người ghi danh Medi-Cal được tính trong một bậc thuế Medi-Cal.

(ah) “Bậc thuế Medi-Cal” nghĩa là một nhóm phân loại người ghi danh không trùng lặp trong số người ghi danh Medi-Cal được tính cho năm cơ sở.

(ai) “Hoàn trả ròng” hoặc “mức hoàn trả ròng” nghĩa là tổng khoản thanh toán cho các nhà cung cấp của Medi-Cal đối với các dịch vụ và thủ thuật liên quan nhận được kể từ ngày 1 Tháng Một, 2024 trừ đi bất kỳ khoản tiền nào được nhà cung cấp của Medi-Cal tài trợ dưới dạng phần không thuộc liên bang của các khoản thanh toán đó thông qua các loại thuế hoặc phí đối với nhà cung cấp, các chi tiêu công khai được chứng nhận hoặc chuyển tiền liên chính phủ.

(aj) “Nhà cung cấp trong mạng lưới” có cùng nghĩa như được quy định trong Mục 438.2 thuộc Tiêu Đề 42 của Bộ Quy Định Liên Bang.

(ak) “Người ghi danh khác” nghĩa là một cá nhân đã ghi danh vào một chương trình bảo hiểm y tế không phải là một người ghi danh vào Medi-Cal.

(al) “Số tiền thuế khác trên mỗi người ghi danh” nghĩa là số tiền thuế được ước tính cho mỗi người ghi danh khác được tính trong một bậc thuế khác.

(am) “Bậc thuế khác” nghĩa là một nhóm phân loại người ghi danh không trùng lặp trong số người ghi danh khác được tính cho năm cơ sở.

(an) “Người ghi danh theo chương trình” nghĩa là một cá nhân nhận được dịch vụ chăm sóc sức khỏe của họ thông

qua chương trình bảo hiểm y tế chiếu theo hợp đồng phụ từ một chương trình bảo hiểm y tế khác.

(ao) “Dịch vụ chăm sóc chính” có cùng nghĩa như trong Mục 51170.5 của Tiêu Đề 22 thuộc Bộ Quy Định California.

(ap) “Nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển y tế cấp cứu đường bộ tư nhân” nghĩa là một nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển y tế cấp cứu đường bộ mà không đáp ứng định nghĩa của đoạn (1) trong tiểu phân mục (a) của Mục 14105.945.

(aq) “Nhà cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đủ điều kiện” nghĩa là nhà cung cấp của Medi-Cal mà đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

(1) Là một phòng khám cộng đồng được cấp phép chiếu theo tiểu phân mục (a) của Mục 1204 trong Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(2) Có ghi danh vào chương trình PACT cho Gia Đình, theo như mô tả trong tiểu phân mục (aa) của Mục 14132.

(3) Cung cấp cả dịch vụ phá thai và tránh thai.

(ar) “Bác sĩ chuyên khoa” nghĩa là một bác sĩ hoặc bác sĩ phẫu thuật hoặc người được cấp phép khác chiếu theo Đạo Luật Hành Nghề Y Khoa (Chương 5 (bắt đầu từ Mục 2000) của Phần Mục 2 trong Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp) hoặc Đạo Luật Y Học Nắn Chỉnh (Chương 8 (bắt đầu từ Mục 3600) trong Phần Mục 2 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp) mà cung cấp cho bệnh nhân có bảo hiểm Medi-Cal dịch vụ chăm sóc sức khỏe, điều trị hoặc thủ thuật trong đó ít nhất một số không đủ điều kiện là dịch vụ chăm sóc chính.

(as) “Chăm sóc chuyên khoa” nghĩa là dịch vụ chăm sóc sức khỏe được một bác sĩ chuyên khoa cung cấp.

(at) “Chương Trình Kế Hoạch Hóa Gia Đình Dành Cho Tiểu Bang” nghĩa là chương trình được thành lập chiếu theo Phần Mục 24 (bắt đầu từ Mục 24000).

(au) “Kỳ thuế” nghĩa là một khoảng thời gian không quá 12 tháng mà thuế áp dụng chiếu theo Điều 6 (bắt đầu từ Mục 14199.123) được ước tính.

Điều 8. Ủy Ban Cố Vấn của Bên Liên Quan

14199.129. Ủy Ban Cố Vấn của Bên Liên Quan Được Thành Lập

(a) Ủy Ban Cố Vấn của Bên Liên Quan theo Đạo Luật Bảo Vệ Quyền Tiếp Cận Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe theo đây được thành lập trong sở.

(b) Một cá nhân giữ chức vụ được bầu hoặc bổ nhiệm của liên bang, tiểu bang, bộ lạc hay địa phương hoặc một viên chức hay quan chức của một đảng chính trị là không đủ điều kiện được bổ nhiệm vào ủy ban.

(c) Sáu thành viên của ủy ban là số thành viên tối thiểu cần thiết để bỏ phiếu và thực hiện công việc của ủy ban.

(d) Ủy ban sẽ chọn một chủ tịch từ các thành viên của mình. Chủ tịch sẽ phục vụ với cương vị đó trong hai năm và đủ điều kiện để tái tranh cử. Chủ tịch sẽ chủ trì mọi cuộc họp và sẽ có mọi quyền và đặc quyền của các thành viên khác trong ủy ban.

(e) Ủy ban phải họp ít nhất hai năm một lần và có thể tổ chức thêm các cuộc họp thường kỳ và đặc biệt theo triệu tập của ủy ban hoặc chủ tịch.

(f) Ít nhất hai nhân viên của sở phải được phân công làm toàn thời gian để đảm nhiệm công việc và hỗ trợ cho ủy ban.

14199.130. Tư Cách Thành Viên của Ủy Ban

(a) Ủy ban phải bao gồm 10 thành viên như sau:

(1) Một thành viên đại diện cho cả bác sĩ chính và bác sĩ chuyên khoa trên toàn tiểu bang.

(2) Một thành viên đại diện cho cả bệnh viện công và tư, bất kể loại giấy phép, trên toàn tiểu bang.

(3) Một thành viên đại diện cho nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển cấp cứu tư nhân mà thực hiện từ 500,000 lượt vận chuyển y tế cấp cứu bằng đường bộ trở lên mỗi năm dương lịch tại tiểu bang này.

(4) Một thành viên đại diện cho nhà cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình trên toàn tiểu bang.

(5) Một thành viên đại diện cho các chương trình chăm sóc thương mại, phi chính phủ có quản lý của Medi-Cal trên toàn tiểu bang.

(6) Một thành viên đại diện cho các phòng khám trên toàn tiểu bang.

(7) Một thành viên đại diện cho các chương trình chăm sóc cộng đồng, phi lợi nhuận có quản lý của Medi-Cal trên toàn tiểu bang.

(8) Một thành viên đại diện cho các nha sĩ trên toàn tiểu bang.

(9) Một thành viên đại diện cho nhóm người lao động có tổ chức trên toàn tiểu bang.

(10) Một thành viên đại diện cho nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng máy bay cứu thương cấp cứu tư nhân mà lập hóa đơn cho hơn 2,000 lượt vận chuyển cấp cứu mỗi năm tại tiểu bang này.

(b) Các thành viên của ủy ban phải được bổ nhiệm như sau:

(1) Thống Đốc phải bổ nhiệm các thành viên được mô tả trong các đoạn từ (1) đến (6), kể cả hai đoạn đầu và cuối, trong tiểu phân mục (a).

(2) Chủ Tịch Hội Đồng phải bổ nhiệm các thành viên được mô tả trong các đoạn (7) và (8) trong tiểu phân mục (a).

(3) Chủ Tịch Thượng Viện Tạm Quyền phải bổ nhiệm các thành viên được mô tả trong các đoạn (9) và (10) trong tiểu phân mục (a).

(c) Một thực thể hoặc tổ chức không được có nhiều hơn một nhân viên, cán bộ hoặc giám đốc từ thực thể hoặc tổ chức đó được bổ nhiệm vào ủy ban tại bất kỳ thời điểm nào.

(d) Mỗi thành viên của ủy ban phải là một công dân và cư dân của Hoa Kỳ hoặc đáp ứng các yêu cầu của tiểu phân mục (b) trong Mục 1020 của Bộ Luật Chính Phủ.

14199.131. Nhiệm Kỳ của Thành Viên Ủy Ban

(a) Mỗi người có thẩm quyền bổ nhiệm được mô tả trong tiểu phân mục (b) của Mục 14199.130 phải thực hiện việc bổ nhiệm ban đầu của mình chậm nhất là 30 ngày dương lịch sau ngày có hiệu lực của chương này.

(b) Nhiệm kỳ của những người được bổ nhiệm ban đầu vào ủy ban phải bắt đầu vào ngày thứ 45 theo lịch sau ngày có hiệu lực của chương này. Nhiệm kỳ của những người được bổ nhiệm ban đầu vào ủy ban phải như sau:

(1) Những người được Thống Đốc bổ nhiệm ban đầu theo mô tả trong các đoạn từ (1) đến (4), kể cả hai đoạn đầu và cuối, trong tiểu phân mục (a) của Mục 14199.130 sẽ phục vụ trong một nhiệm kỳ kéo dài bốn năm.

(2) Những người được Thống Đốc bổ nhiệm ban đầu theo mô tả trong các đoạn (5) và (6) thuộc tiểu phân mục (a) của Mục 14199.130 sẽ phục vụ trong một nhiệm kỳ kéo dài ba năm.

(3) Những người được Chủ Tịch Hội Đồng bổ nhiệm ban đầu theo mô tả trong đoạn (7) thuộc tiểu phân mục (a) của Mục 14199.130 sẽ phục vụ trong một nhiệm kỳ kéo dài ba năm.

(4) Những người được Chủ Tịch Hội Đồng bổ nhiệm ban đầu theo mô tả trong đoạn (8) thuộc tiểu phân mục (a) của Mục 14199.130 sẽ phục vụ trong một nhiệm kỳ kéo dài hai năm.

(5) Những người được Chủ Tịch Thượng Viện Tạm Quyền bổ nhiệm ban đầu sẽ phục vụ trong một nhiệm kỳ kéo dài hai năm.

(c) Sau nhiệm kỳ ban đầu, nhiệm kỳ của mỗi thành viên ủy ban được bổ nhiệm hoặc tái bổ nhiệm sẽ là bốn năm. Mỗi thành viên của ủy ban sẽ phục vụ cho đến khi bổ nhiệm một người kế nhiệm.

(d) Một thành viên của ủy ban sẽ không bị người có thẩm quyền bổ nhiệm bãi nhiệm trừ trường hợp vi phạm chức vụ hoặc bỏ bê nhiệm vụ. Một thành viên sẽ không bị bãi nhiệm trừ khi có văn bản trình bày các lý do bãi nhiệm cho thành viên đó.

(e) (1) Một thành viên của ủy ban được bổ nhiệm để đại diện cho một nhóm cụ thể được mô tả trong các đoạn từ (1) đến (10), kể cả hai đoạn đầu và cuối, trong tiểu phân mục (a) của Mục 14199.130 phải thông báo bằng văn bản cho người có thẩm quyền bổ nhiệm nếu họ không còn đại diện cho nhóm cụ thể đó hoặc theo cách khác không thể tiếp tục phục vụ với tư cách là một thành viên của ủy ban. Thông báo theo yêu cầu của đoạn này phải được cung cấp trong vòng 15 ngày dương lịch kể từ khi có thay đổi.

(2) Sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của người có thẩm quyền bổ nhiệm, vị trí của thành viên trong ủy ban sẽ được coi là trống. Trong vòng 30 ngày dương lịch kể từ khi nhận được thông báo bằng văn bản, người có thẩm quyền bổ nhiệm phải bổ nhiệm một người kế nhiệm để phục vụ phần còn lại trong nhiệm kỳ của cựu thành viên. Khi phần còn lại của nhiệm kỳ kết thúc, người kế nhiệm có thể được bổ nhiệm vào một nhiệm kỳ đầy đủ.

14199.132. Quyền Hạn và Nhiệm Vụ của Ủy Ban

(a) (1) Ủy ban chỉ cố vấn và không có quyền đưa ra quyết định. Ủy ban được thành lập cho mục đích duy nhất là nghiên cứu và phân tích các phương pháp tiếp cận cũng như thực hành tốt nhất cho việc phát triển và triển khai các thành phần của chương này, bao gồm cả việc chuẩn bị các báo cáo hoặc đề xuất và đưa ra lời khuyên về các chủ đề đó để trình lên sở. Sở có thẩm quyền quyết định cuối cùng và duy nhất theo chương này.

(2) Ủy ban phải tư vấn và đưa ra các đề xuất bằng văn bản cho sở liên quan đến việc thực hiện chương này và đạt được các mục tiêu được nêu trong các Mục 14199.101 và 14199.102.

(b) Ủy ban được phép nhưng không giới hạn ở việc thực hiện bất kỳ hành động nào sau đây:

(1) Thực hiện các điều tra hoặc nghiên cứu.

(2) Ban hành báo cáo bằng văn bản.

(3) Đăng tải bất kỳ báo cáo hoặc đề xuất nào lên trang web của sở theo liên kết riêng của ủy ban trên trang web đó.

(c) Mọi thành viên của ủy ban đều có thể yêu cầu, và Kiểm Soát Viên và sở phải cung cấp, bất kỳ báo cáo kế toán hoặc hồ sơ bằng văn bản nào về các khoản gửi vào, chuyển đi hoặc chi tiêu từ bất kỳ quỹ, quỹ phụ, tài khoản hoặc tài khoản phụ nào được lập hoặc tạo theo chương này.

(d) Ủy ban có thể thành lập các tiểu ban bao gồm một hoặc nhiều thành viên của mình và có thể ủy quyền cho một tiểu ban bất kỳ quyền hoặc trách nhiệm nào được giao cho ủy ban, bao gồm cả quyền hoặc trách nhiệm đưa ra lời khuyên và ý kiến bằng văn bản cho sở về một chủ đề cụ thể.

14199.133. Thù lao

Các thành viên của ủy ban sẽ phục vụ mà không nhận được thù lao nhưng sẽ được hoàn trả các chi phí cần thiết, theo sự phê duyệt của sở.

Điều 9. Tu Chính, Diễn Giải, Đứng Ra Bảo Vệ

14199.134. Tu Chính Chương

(a) Cơ Quan Lập Pháp có thể tu chỉnh chương này bằng điều luật được thông qua tại mỗi viện của Cơ Quan Lập Pháp thông qua hình thức bỏ phiếu điểm danh và được ghi vào biên bản, ba phần tư số thành viên đồng ý, miễn là điều luật đó phù hợp và thúc đẩy mục đích của chương này.

(b) Một dự luật dùng để tu chỉnh chương này sau ngày có hiệu lực của chương này sẽ không được thông qua hoặc cuối cùng trở thành một điều luật trừ khi dự luật đã được in và phân phát cho các thành viên, và được đăng tải trên Internet, ở dạng chính thức trong ít nhất 10 ngày làm việc trước khi được thông qua ở bất kỳ viện nào của Cơ Quan Lập Pháp.

14199.135. Diễn Giải Chương

(a) Hiệu Lực Từng Phần. Các quy định của chương này có thể tách rời. Nếu bất kỳ phần, mục, tiểu mục, đoạn, tiểu đoạn, khoản, tiểu khoản, câu, cụm từ, từ nào, hoặc việc áp dụng chương này vì bất kỳ lý do nào bị bất kỳ tòa án có thẩm quyền nào quyết định là không hợp lệ thì quyết định đó sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các phần còn lại trong chương này. Người dân Tiểu Bang California theo

đây tuyên bố rằng họ đã thông qua chương này và từng phần, mục, tiểu mục, đoạn, tiểu đoạn, khoản, tiểu khoản, câu, cụm từ, từ và việc áp dụng không bị tuyên bố là vô hiệu hoặc vi hiến mà không tính đến việc liệu bất kỳ phần nào của chương này hoặc việc áp dụng phần đó có thể bị tuyên bố là không hợp lệ sau này hay không.

(b) Diễn Giải Linh Hoạt. Chương này là một hoạt động thực hiện quyền chủ động của người dân Tiểu Bang California chiếu theo Điều II và Điều IV của Hiến Pháp và sẽ được hiểu một cách linh hoạt để thực hiện các mục đích được nêu trong chương này.

(c) Tài Liệu Tham Khảo Luật Định. Trừ khi có quy định khác, mọi tài liệu tham khảo có trong chương này về các điều luật được soạn thành luật lệ bên ngoài chương này đều để cập đến các điều luật đó theo thời điểm có hiệu lực vào ngày 1 Tháng Bảy, 2023.

(d) Ngày Hiệu Lực. Chương này sẽ có hiệu lực vào ngày 1 Tháng Một năm sau sau khi được cử tri của California thông qua.

14199.136. Đứng Ra Bảo Vệ Chương

Bất kể mọi quy định của luật pháp khác, nếu Tiểu Bang California hoặc bất kỳ viên chức hay quan chức nào của tiểu bang không thể bảo vệ được tính hợp hiến của chương này, sau khi được cử tri thông qua, mọi cơ quan chính phủ khác của tiểu bang hoặc địa phương trong tiểu bang này sẽ có quyền can thiệp thay mặt Tiểu Bang California hoặc sở trong một vụ kiện tại tòa án phản đối tính hợp hiến của chương này với mục đích bảo vệ tính hợp hiến của chương, cho dù vụ kiện đó là ở tòa xét xử cấp tiểu bang hoặc liên bang, khi kháng cáo hoặc khi Tòa Án Tối Cao California hoặc Tòa Án Tối Cao Hoa Kỳ xem xét lại theo quyết định tùy ý. Phí và chi phí hợp lý của cơ quan chính phủ khác của tiểu bang hoặc địa phương để bảo vệ trong vụ kiện sẽ là khoản phí được trích ra từ quỹ phân bổ cho Bộ Tư Pháp và phải được thanh toán kịp thời.

MỤC 2. Hạn Mức Phân Bổ.

(a) Bắt đầu từ năm tài chính 2025–2026, chiếu theo Mục 4 của Điều XIII B trong Hiến Pháp California, các cử tri của Tiểu Bang California theo đây thông qua việc tăng các hạn mức phân bổ cho Tiểu Bang California bằng với số tiền doanh thu được tạo ra từ các loại thuế có trong Điều 6 (bắt đầu từ Mục 14199.123) của đạo luật này và Điều 7.1 (bắt đầu từ Mục 14199.80) của Chương 7 thuộc Phần 3 của Bộ Luật Phúc Lợi và Định Chế.

(b) Thời hạn tăng mức phân bổ của Tiểu Bang California được thông qua chiếu theo mục này sẽ là cho lượng thời gian tối đa được phép theo Mục 4 của Điều XIII B trong Hiến Pháp California.

MỤC 3. Xung Đột Dự Luật Tiên Khởi.

Người dân Tiểu Bang California theo đây phát hiện và tuyên bố:

(a) Nếu dự luật tiên khởi này và một dự luật hoặc các dự luật tiên khởi khác tăng hoặc mở rộng thuế đối với nhà cung cấp của tổ chức chăm sóc sức khỏe có quản lý để tài trợ cho các dịch vụ, quyền lợi và khoản bao trả của

Medi-Cal xuất hiện trên cùng một lá phiếu của cuộc bầu cử toàn tiểu bang thì dự luật hoặc các dự luật tiên khởi khác sẽ được coi là xung đột với dự luật này. Nếu dự luật tiên khởi này nhận được nhiều sự bỏ phiếu thuận hơn thì các quy định trong dự luật này sẽ được ưu tiên áp dụng toàn bộ và các quy định của dự luật hoặc các dự luật tiên khởi khác sẽ vô hiệu.

(b) Đạo luật này tiếp tục áp dụng mức thuế hiện hành đối với các nhà cung cấp của tổ chức chăm sóc có quản lý, một loại chương trình dịch vụ chăm sóc sức khỏe, mà được sử dụng cho mục đích tăng mức hoàn trả hoặc thanh toán theo chương trình Medi-Cal. Dự Luật Tiên Khởi Số 21-0042 Tu Chính số 1 miễn trừ khỏi định nghĩa về “thuế” một khoản lệ phí, phí hoặc khoản thu từ các đơn vị chính phủ của địa phương, nhà cung cấp dịch vụ y tế hoặc các chương trình dịch vụ chăm sóc sức khỏe được Tiểu Bang California sử dụng chủ yếu cho mục đích tăng mức hoàn trả hoặc thanh toán theo chương trình Medi-Cal. Do đó, không có xung đột giữa đạo luật này với Dự Luật Tiên Khởi Số 21-0042 Tu Chính số 1.

(c) Đạo luật này không thay đổi, áp dụng hoặc giải quyết các vấn đề có trong Dự Luật Tiên Khởi Số 23-0021 Tu Chính số 1. Do đó, không có xung đột giữa đạo luật này với Dự Luật Tiên Khởi Số 23-0021 Tu Chính số 1.

DỰ LUẬT 36

Dự luật tiên khởi này được đệ trình để người dân xem xét theo các quy định tại Mục 8, Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này tu chỉnh và bổ sung cho các mục của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn và Bộ Luật Hình Sự, đồng thời thêm một mục vào Bộ Luật Chính Phủ; do đó, các điều khoản hiện hành được đề nghị xóa, được in dưới dạng *chữ gạch ngang* và các điều khoản mới được đề nghị bổ sung được in dưới dạng *chữ nghiêng* để cho biết đây là nội dung mới.

LUẬT ĐƯỢC KIẾN NGHỊ

ĐẠO LUẬT GIẢM THIỂU TÌNH TRẠNG VÔ GIA CƯ, NGHIỆN MA TÚY VÀ TRỘM CẮP

Mục 1. Tiêu Đề.

Đạo luật này được gọi là Đạo Luật Giảm Thiểu Tình Trạng Vô Gia Cư, Nghiện Ma Túy và Trộm Cắp.

MỤC 2. Mục Đích và Ý Định.

Dự luật này sẽ cải cách các luật đã làm gia tăng đáng kể tình trạng vô gia cư, nghiện ma túy và trộm cắp trên khắp California.

Dự luật này sẽ:

(a) Cung cấp dịch vụ điều trị nghiện ma túy và sức khỏe tâm thần cho những người nghiện các loại ma túy cực mạnh, bao gồm fentanyl, cocaine, heroin và methamphetamine.

(b) Bổ sung fentanyl vào các luật hiện hành mà cấm sở hữu các loại ma túy cực mạnh khi mang theo súng đã lên đạn.

(c) Bổ sung fentanyl vào các luật hiện hành mà cấm buôn bán ma túy cực mạnh với số lượng lớn.

(d) Cho phép thẩm phán sử dụng quyền quyết định của mình để tuyên án những kẻ buôn bán ma túy vào nhà tù tiểu bang thay vì trại tạm giam của quận khi chúng bị kết án tội buôn bán ma túy cực mạnh với số lượng lớn hoặc có vũ khí trong khi tham gia buôn bán ma túy.

(e) Cảnh báo những kẻ buôn bán và sản xuất ma túy cực mạnh bị kết án rằng chúng có thể bị buộc tội giết người nếu tiếp tục buôn bán ma túy cực mạnh và có người tử vong do hành vi này.

(f) Khôi phục các hình phạt đối với những kẻ buôn bán ma túy cực mạnh mà việc buôn bán đó gây tử vong hoặc tổn thương nghiêm trọng cho người sử dụng ma túy.

(g) Tăng các hình phạt đối với những kẻ thường xuyên trộm cắp.

(h) Thêm các luật mới để giải quyết tình trạng “cướp phá” ngày càng gia tăng mà gây tổn thất và thiệt hại nghiêm trọng hoặc do nhiều tên trộm cùng nhau thực hiện.

MỤC 3. Những Phát Hiện và Tuyên Bố.

Người dân Tiểu Bang California phát hiện và tuyên bố như sau:

(a) Giảm Tình Trạng Vô Gia Cư Thông Qua Dịch Vụ Điều Trị Nghiện Ma Túy và Sức Khỏe Tâm Thần

(1) California đã đạt đến đỉnh điểm của cuộc khủng hoảng vô gia cư, ma túy, sức khỏe tâm thần và trộm cắp. Tiểu bang chúng ta có tỷ lệ vô gia cư bình quân đầu người cao nhất so với bất kỳ tiểu bang nào trên cả nước. Và hiện nay, số người tử vong do dùng thuốc quá liều ở California cao hơn gấp hai đến ba lần số người tử vong do tai nạn xe hơi.

(2) Kể từ khi Dự Luật 47 được thông qua vào năm 2014, tình trạng vô gia cư ở California đã tăng 51 phần trăm, trong khi cùng kỳ ở các nơi khác trên cả nước, tình trạng này đã giảm 11 phần trăm. Dự Luật 47 đã giảm bớt hậu quả pháp lý của cả hành vi tàng trữ ma túy cực mạnh (fentanyl, cocaine, heroin, methamphetamine và phencyclidine) và trộm cắp. Kết quả là sự tăng mạnh tình trạng nghiện ma túy, bệnh tâm thần và tội phạm trộm cắp tài sản, bao gồm cả trộm cắp vật, do những người nghiện thực hiện để thỏa mãn cơn nghiện. Đồng thời, California đã chứng kiến tình trạng sụt giảm đáng kể trong điều trị sức khỏe tâm thần và nghiện ma túy cho những người vô gia cư do giảm động lực tham gia điều trị. Vấn đề vô gia cư của chúng ta liên quan trực tiếp đến các hậu quả không mong muốn của Dự Luật 47, mà cử tri hiện mong muốn sửa đổi.

(3) Các tiểu bang tiến bộ, bao gồm New Jersey, Maryland, Illinois và Michigan, có luật về ma túy cực mạnh nghiêm ngặt hơn California, và tỷ lệ vô gia cư của họ thấp hơn California 4 đến 5 lần.

35

36

(4) Đề xuất này là một bước tiến khiêm tốn theo hướng của các tiểu bang này bằng cách ban hành một loại tội phạm mới có tên là “tội đại hình bắt buộc phải điều trị”. Theo “tội đại hình bắt buộc phải điều trị” mới này, các công tố viên sẽ có quyền quyết định buộc tội đại hình cho việc tàng trữ có quyên quyết định buộc tội đại hình về ma túy trước đó. Nếu bị buộc “tội đại hình bắt buộc phải điều trị” này cho lần vi phạm về ma túy lần thứ ba hoặc các lần tiếp theo thì phạm tội sẽ được lựa chọn tham gia điều trị nghiện ma túy và sức khỏe tâm thần. Nếu kẻ phạm tội hoàn thành thành công quá trình điều trị nghiện ma túy và sức khỏe tâm thần thì cáo buộc sẽ được xóa bỏ hoàn toàn và kẻ phạm tội sẽ không phải chịu án tù. Nếu kẻ phạm tội từ chối điều trị nghiện ma túy và sức khỏe tâm thần thì sẽ phải ngồi tù vì hành vi tàng trữ ma túy cực mạnh. Đối với lần kết án thứ hai về tội đại hình bắt buộc phải điều trị (lần kết án thứ tư về tội tàng trữ ma túy cực mạnh), thẩm phán sẽ có quyền lựa chọn án tù tại trại tạm giam hoặc nhà tù của tiểu bang. Cùng với việc điều trị nghiện ma túy cực mạnh và sức khỏe tâm thần, những kẻ phạm tội bị buộc tội đại hình bắt buộc điều trị sẽ được cung cấp nơi ở, đào tạo nghề và các dịch vụ khác được thiết kế để phá vỡ vòng luẩn quẩn nghiện ngập và vô gia cư.

(b) Trấn Áp Những Kẻ Buôn Bán Ma Túy Cực Mạnh

(1) Fentanyl là loại ma túy nguy hiểm nhất mà quốc gia của chúng ta từng chứng kiến. Vì phần lớn được sản xuất tổng hợp, fentanyl thường rẻ hơn các loại ma túy cực mạnh khác. Kết quả là, những kẻ buôn bán ma túy hiện nay thường đưa fentanyl vào trong các loại ma túy hay thuốc khác, bao gồm thuốc giảm đau, thuốc chống lo âu và thuốc ngủ, cocaine và heroin. Hơn nữa, fentanyl mạnh hơn heroin tới 50 lần. Do đó, một lượng rất nhỏ fentanyl cũng có thể gây tử vong. Một kilogram (2.2 pound) fentanyl có thể cung cấp đủ lượng thuốc để sản xuất bốn đến mười triệu liều hoặc đủ để giết chết 500,000 người. Cuối cùng, vì chỉ cần một lượng nhỏ fentanyl cũng đủ để gây nghiện nên việc buôn lậu qua biên giới với số lượng nhỏ hơn trở nên dễ dàng hơn, nhưng lại nguy hiểm hơn nhiều.

(2) Đạo luật này sẽ cho phép buộc tội nghiêm trọng hơn cho những kẻ buôn bán ma túy cực mạnh gây tử vong hoặc tổn thương nghiêm trọng cho người sử dụng các loại ma túy đó, và sẽ cung cấp cơ chế để cảnh báo những kẻ buôn bán và sản xuất ma túy cực mạnh đã bị kết án rằng chúng có thể bị buộc tội giết người nếu tiếp tục buôn bán ma túy cực mạnh và gây tử vong cho người sử dụng.

(3) Đạo luật này sẽ bổ sung fentanyl không kê đơn vào danh sách các loại ma túy cực mạnh hiện có, bao gồm heroin, cocaine và methamphetamine, những loại ma túy mà việc sở hữu khi mang theo súng đã lên đạn là bất hợp pháp.

(4) Đạo luật này cũng sẽ bổ sung fentanyl không kê đơn vào danh sách các loại ma túy cực mạnh hiện có, bao gồm heroin, cocaine và methamphetamine, mà cho phép áp dụng hình phạt nặng hơn đối với những kẻ

buôn bán ma túy bán số lượng lớn các loại ma túy cực mạnh.

(5) Đạo luật này cũng cho phép thẩm phán tuyên án những kẻ buôn bán ma túy với số lượng lớn các loại ma túy cực mạnh hoặc có vũ khí trong khi buôn bán các loại ma túy cực mạnh vào nhà tù tiểu bang thay vì trại giam địa phương của quận. Chỉ có các nhà tù của tiểu bang chúng ta mới được trang bị để quản lý an ninh cho những kẻ buôn bán ma túy nhiều lần và cung cấp cho chúng những dịch vụ cải tạo cần thiết để tái hòa nhập xã hội một cách an toàn.

(c) Trách Nhiệm đối với Trộm Cấp Tái Diễn và Trộm Cấp Cướp Phá

(1) Trước Dự Luật 47, các cá nhân thường xuyên trộm cắp có thể bị buộc tội đại hình. Dự Luật 47 xóa bỏ tội đại hình này đối với người vi phạm nhiều lần và thay vào đó quy định rằng bất kỳ hành vi trộm cắp tài sản nào có giá trị lên tới \$950 hiện là tội tiểu hình—bất kể kẻ phạm tội đã trộm cắp bao nhiêu lần. Thực tế, điều này có là nghĩa kẻ phạm tội thường xuyên trộm cắp tài sản có giá trị lên tới \$950 hầu như không phải đối mặt với hậu quả pháp lý nào.

(2) Hậu quả là tình trạng trộm cắp hàng hóa và tại cửa hàng bán lẻ bùng nổ khiến các cửa hàng trên khắp California phải đóng cửa để bảo vệ nhân viên và khách hàng khỏi hoạt động tội phạm làm gián đoạn việc giao hàng trực tiếp cho người tiêu dùng một cách hiệu quả và gây ra thiệt hại kinh tế hàng tỷ đô la cho các cộng đồng địa phương và tiểu bang của chúng ta. Sự gia tăng nhanh chóng tình trạng trộm cắp hàng hóa và tại cửa hàng bán lẻ cũng góp phần làm tăng lạm phát, vì các doanh nghiệp đã buộc phải tăng giá để bù đắp cho các tổn thất kinh tế của họ. Sự bùng nổ trộm cắp hàng hóa và tại cửa hàng bán lẻ này đã tác động trực tiếp tới nạn fentanyl, khi người dùng ma túy cực mạnh đã thực hiện hành vi trộm cắp trắng trợn để hỗ trợ cho thói quen sử dụng ma túy của chúng, vì biết rằng sẽ không có hình phạt nào đối với hành vi trộm cắp hoặc sử dụng ma túy cực mạnh của chúng.

(3) Theo đạo luật này, kẻ phạm tội có hai tiền án về tội trộm cắp có thể bị buộc tội đại hình, bất kể giá trị của tài sản trộm cắp. Các chương trình chuyển hướng sẽ tiếp tục tồn tại, nghĩa là thẩm phán sẽ có quyền quyết định không giam giữ một kẻ phạm tội ngay cả khi kẻ đó bị kết tội trộm cắp hơn hai lần. Nhưng công tố viên sẽ có khả năng đưa ra các cáo buộc tội đại hình đối với những kẻ phạm tội nhiều lần, thường xuyên mà tiếp tục trộm cắp. Thẩm phán sẽ có quyền ra phán quyết vào trại giam đối với kẻ tái phạm trong những trường hợp thích hợp hoặc vào nhà tù tiểu bang nếu kẻ phạm tội đó bị kết tội trộm cắp từ bốn lần trở lên.

(4) Đạo luật này cũng cho phép thẩm phán thực hiện quyết định đối với việc áp dụng hình phạt tăng nặng khi kẻ phạm tội ăn cắp, gây thiệt hại hoặc hủy hoại tài sản bằng cách hành động cùng với hai hoặc nhiều kẻ phạm tội hoặc gây ra thiệt hại từ \$50,000 trở lên. Bằng cách cho phép quyết định tùy ý trong các trường hợp này, thẩm

phần sẽ có thể đưa ra các bản án phù hợp với loại tội đã phạm phải, bao gồm cả “cướp phá” do bọn du côn hoặc nhóm người đồng đảng cùng nhau thực hiện.

(5) Giá trị của tài sản đánh cắp trong nhiều lần trộm cắp sẽ được phép cộng lại với nhau để trong các trường hợp thích hợp, kẻ phạm tội có thể bị buộc tội trộm cắp nghiêm trọng thay vì trộm cắp vặt. Quy định này giải quyết vấn đề kẻ phạm tội thực hiện nhiều vụ trộm cắp trong đó tài sản đánh cắp trong mỗi lần trộm cắp có giá trị dưới ngưỡng trộm cắp nghiêm trọng \$950, để bảo vệ bản thân khỏi cáo buộc tội đại hình.

(6) Cùng với các quy định về loại ma túy cực mạnh trong đạo luật này, những thay đổi về luật trộm cắp này sẽ chấm dứt vòng luẩn quẩn của những người sử dụng loại ma túy cực mạnh trộm cắp để thỏa mãn thói quen của họ mà không phải chịu hậu quả pháp lý về các hành động của họ.

MỤC 4. Mục 11369 được bổ sung vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, có nội dung:

11369. (a) Mục này còn được gọi và có thể được trích dẫn là Luật Alexandra.

(b) Tòa án sẽ khuyến cáo người bị kết tội, hoặc người nhận tội hay không phản đối tội, vi phạm Mục 11351, 11351.5, 11352, 11378, 11378.5, 11379, 11379.5, hoặc 11379.6 liên quan đến ma túy cực mạnh về những điều sau:

“Theo đây bạn được khuyến cáo rằng việc sản xuất, phân phối, bán, cung cấp, cho dùng hoặc cho đi một cách bất hợp pháp bất kỳ loại thuốc nào ở bất kỳ dạng nào, bao gồm cả thuốc thật hoặc thuốc giả, đều cực kỳ nguy hiểm và có thể gây tử vong cho con người. Bạn có thể giết người bằng cách thực hiện hành vi này. Tất cả các loại ma túy và thuốc giả đều gây nguy hiểm đến tính mạng con người. Các chất này dùng riêng lẻ hoặc kết hợp đều có thể giết chết con người chỉ với liều lượng rất nhỏ. Nếu bạn sản xuất, phân phối, bán, cung cấp, cho dùng hoặc cho đi một cách bất hợp pháp bất kỳ loại thuốc thật hoặc giả nào và hành vi đó gây tử vong cho người dùng, bạn có thể bị cáo buộc hành động giết người, tối đa và bao gồm tội phạm giết người, theo nghĩa trong Mục 187 của Bộ Luật Hình Sự.”

(c) Tuyên bố khuyến cáo phải được cung cấp cho bị đơn bằng văn bản, trên mẫu đơn xin biện hộ, nếu được sử dụng làm phụ lục cho mẫu đơn xin biện hộ, hoặc tại thời điểm tuyên án và việc đưa ra khuyến cáo phải được ghi rõ trong biên bản và bản tóm tắt hồ sơ kết án.

(d) (1) Ngoại trừ được quy định tại đoạn (2), như được sử dụng trong mục này, “ma túy cực mạnh” nghĩa là một chất được liệt kê trong Mục 11054 hoặc 11055, bao gồm chất chứa fentanyl, heroin, cocaine, cocaine base, methamphetamine hoặc phencyclidine, và các chất tương tự của bất kỳ chất nào trong số này được định nghĩa trong các Mục 11400 và 11401.

(2) Theo cách sử dụng trong mục này, “ma túy cực mạnh” không bao gồm cần sa, các sản phẩm từ cần sa, peyote, lysergic acid diethylamide (LSD), các loại thuốc gây ảo giác khác, bao gồm mescaline và psilocybin (nấm), bất kỳ chất nào khác được liệt kê trong các tiểu phân mục (d) và (e) của

Mục 11054, hoặc, ngoại trừ methamphetamine, bất kỳ chất nào khác được liệt kê trong tiểu phân mục (d) của Mục 11055.

MỤC 5. Mục 11370.1 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chỉnh với nội dung:

11370.1. (a) Bất kể quy định của Mục 11350 hoặc 11377 hoặc bất kỳ quy định nào khác của luật pháp, mọi người sở hữu bất hợp pháp bất kỳ lượng nào của một chất có chứa cocaine base, chất có chứa cocaine, chất có chứa heroin, chất có chứa methamphetamine, chất có chứa fentanyl, chất tinh thể có chứa phencyclidine, chất lỏng có chứa phencyclidine, nguyên liệu thực vật có chứa phencyclidine, hoặc thuốc lá cuốn tay được xử lý bằng phencyclidine trong khi được trang bị súng đã nạp đạn, có thể hoạt động đều phạm tội đại hình có thể bị phạt tù ở nhà tù tiểu bang trong hai, ba hoặc bốn năm.

(b) Tiểu phân mục (a) không áp dụng cho bất kỳ người nào sở hữu hợp pháp fentanyl, bao gồm cả trong một toa thuốc hợp lệ.

(c) Theo cách sử dụng trong tiểu phân mục (a) này, “được trang bị vũ khí” nghĩa là có sẵn để tấn công hoặc phòng thủ ngay lập tức.

(b) (d) Bất kỳ người nào bị kết án theo mục này sẽ không đủ điều kiện chuyển hướng hoặc hoãn thi hành án theo Chương 2.5 (bắt đầu từ Mục 1000) của Tiêu Đề 6 trong Phần 2 của Bộ Luật Hình Sự.

MỤC 6. Mục 11370.4 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chỉnh với nội dung:

11370.4. (a) (1) Một người bị kết tội vi phạm, hoặc âm mưu vi phạm, Mục 11351, 11351.5 hoặc 11352 liên quan đến một chất chứa heroin, fentanyl, cocaine base như được quy định trong đoạn (1) thuộc tiểu phân mục (f) của Mục 11054, hoặc cocaine theo như quy định trong đoạn (6) của tiểu phân mục (b) trong Mục 11055, khi người đó biết bản chất hoặc đặc điểm của chất đó là chất bị kiểm soát, sẽ phải chịu thêm một án tù tại nhà tù tiểu bang như sau:

(A) Nếu chất này có trọng lượng vượt quá một kilogram, người đó sẽ phải chịu thêm một mức án ba năm.

(B) Nếu chất này có trọng lượng vượt quá bốn kilogram, người đó sẽ phải chịu thêm một mức án năm năm.

(C) Nếu chất đó có trọng lượng vượt quá 10 kilogram, người đó sẽ phải chịu thêm một mức án 10 năm.

(D) Nếu chất đó có trọng lượng vượt quá 20 kilogram, người đó sẽ phải chịu thêm một mức án 15 năm.

(E) Nếu chất đó có trọng lượng vượt quá 40 kilogram, người đó sẽ phải chịu thêm một mức án 20 năm.

(F) Nếu chất đó có trọng lượng vượt quá 80 kilogram, người đó sẽ phải chịu thêm một mức án 25 năm.

(2) Các tội tăng nặng do âm mưu được quy định trong tiểu phân mục này sẽ không được áp dụng trừ khi người xét xử thấy rằng kẻ âm mưu là bị đơn đã tham gia đáng kể vào việc lập kế hoạch, chỉ đạo, thực hiện hoặc tài trợ cho hành vi phạm tội cơ bản.

(b) (1) Một người bị kết tội vi phạm, hoặc có âm mưu vi phạm, Mục 11378, 11378.5, 11379 hoặc 11379.5 liên quan đến một chất chứa methamphetamine, amphetamine, phencyclidine (PCP) và các chất tương tự sẽ phải chịu thêm một án tù tại *nhà tù tiểu bang* như sau:

(A) Nếu chất này vượt quá một kilogram theo trọng lượng, hoặc 30 lít theo thể tích chất lỏng, người đó sẽ phải chịu thêm một mức án ba năm.

(B) Nếu chất này vượt quá bốn kilogram theo trọng lượng, hoặc 100 lít theo thể tích chất lỏng, người đó sẽ phải chịu thêm một mức án năm năm.

(C) Nếu chất này vượt quá 10 kilogram theo trọng lượng, hoặc 200 lít theo thể tích chất lỏng, người đó sẽ phải chịu thêm một mức án 10 năm.

(D) Nếu chất này vượt quá 20 kilogram theo trọng lượng, hoặc 400 lít theo thể tích chất lỏng, người đó sẽ phải chịu thêm một mức án 15 năm.

(2) Trong việc tính toán số lượng liên quan đến tiểu phân mục này, nguyên liệu thực vật hoặc rau củ bị tịch thu sẽ không được bao gồm.

(3) Các tội tăng nặng do âm mưu được quy định trong tiểu phân mục này sẽ không được áp dụng trừ khi người xét xử thấy rằng kẻ âm mưu là bị đơn đã tham gia đáng kể vào việc lập kế hoạch, chỉ đạo, thực hiện hoặc tài trợ cho hành vi phạm tội cơ bản.

(c) (1) Một người bị kết tội vi phạm, hoặc có âm mưu vi phạm, Mục 11351 hoặc 11352 liên quan đến một chất chứa fentanyl sẽ phải chịu thêm một án tù *tiểu bang* như sau:

(A) Nếu chất đó có trọng lượng vượt quá 28.35 gam (một ounce), người đó sẽ phải chịu thêm một mức án ba năm.

(B) Nếu chất đó có trọng lượng vượt quá 100 gam, người đó sẽ phải chịu thêm một mức án năm năm.

(C) Nếu chất đó có trọng lượng vượt quá 500 gam, người đó sẽ phải chịu thêm một mức án bảy năm.

(D) Nếu chất đó có trọng lượng vượt quá một kilogram, người đó sẽ phải chịu thêm một mức án 10 năm.

(E) Nếu chất đó có trọng lượng vượt quá bốn kilogram, người đó sẽ phải chịu thêm một mức án 13 năm.

(F) Nếu chất đó có trọng lượng vượt quá 10 kilogram, người đó sẽ phải chịu thêm một mức án 16 năm.

(G) Nếu chất đó có trọng lượng vượt quá 20 kilogram, người đó sẽ phải chịu thêm một mức án 19 năm.

(H) Nếu chất đó có trọng lượng vượt quá 40 kilogram, người đó sẽ phải chịu thêm một mức án 22 năm.

(I) Nếu chất đó có trọng lượng vượt quá 80 kilogram, người đó sẽ phải chịu thêm một mức án 25 năm.

(2) Các tội tăng nặng do âm mưu được quy định trong tiểu phân mục này sẽ không được áp dụng trừ khi người xét xử thấy rằng kẻ âm mưu là bị đơn đã tham gia đáng kể vào việc lập kế hoạch, chỉ đạo, thực hiện hoặc tài trợ cho hành vi phạm tội cơ bản.

(e) (d) Các điều khoản bổ sung được đề cập trong mục này sẽ không được áp dụng trừ khi cáo buộc rằng trọng

lượng của chất chứa heroin, fentanyl, cocaine base theo quy định trong đoạn (1) của tiểu phân mục (f) trong Mục 11054, cocaine theo như quy định trong đoạn (6) của tiểu phân mục (b) trong Mục 11055, methamphetamine, amphetamine hoặc phencyclidine (PCP) và các chất tương tự vượt quá các số lượng được nêu trong mục này được đưa ra trong bản cáo trạng và được người xét xử thừa nhận hoặc xác định là đúng.

(e) *Bất kể quy định của đoạn (9) thuộc tiểu phân mục (h) của Mục 1170 trong Bộ Luật Hình Sự, bị đơn bị kết tội vi phạm cơ bản được nêu trong mục này mà thừa nhận tội tăng nặng chiếu theo mục này, hoặc tội tăng nặng chiếu theo mục này được cho là đúng đối với bị đơn, có thể bị phạt tù tại nhà tù tiểu bang và không chiếu theo tiểu phân mục (h) của Mục 1170 trong Bộ Luật Hình Sự.*

(d) (f) Các điều khoản bổ sung được cung cấp trong mục này sẽ được áp dụng ngoài bất kỳ hình phạt nào khác theo quy định của luật pháp.

(e) (g) Bất kể quy định của mọi luật khác, tòa án có thể bãi bỏ hình phạt bổ sung đối với tội tăng nặng được đề cập trong mục này nếu tòa án xác định rằng có những tình tiết giảm nhẹ hình phạt bổ sung và nêu rõ lý do bãi bỏ hình phạt bổ sung.

MỤC 7. Điều 8 (bắt đầu từ Mục 11395) được bổ sung vào Chương 6 của Phân Mục 10 trong Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn với nội dung:

Điều 8. Tội Đại Hình Bắt Buộc Phải Điều Trị

11395. (a) Điều này sẽ được gọi và trích dẫn là *Đạo Luật Tội Đại Hình Bắt Buộc Phải Điều Trị*.

(b) (1) Bất kể quy định của mọi luật khác, và ngoại trừ quy định tại tiểu phân mục (d), một người được mô tả trong tiểu phân mục (c) mà sở hữu một loại ma túy cực mạnh, trừ khi có đơn thuốc trên giấy của bác sĩ, nha sĩ, bác sĩ chuyên khoa bàn chân hoặc bác sĩ thú y được cấp phép hành nghề tại tiểu bang này, sẽ bị phạt tù tại trại tạm giam của quận trong không quá một năm hoặc chiếu theo tiểu phân mục (h) của Mục 1170 trong Bộ Luật Hình Sự. Lần kết án thứ hai hoặc lần tiếp theo trong mục này có thể bị phạt tù tại trại tạm giam của quận không quá một năm hoặc phạt tù tại nhà tù của tiểu bang.

(2) Một người sẽ không bị kết án tù tại trại tạm giam hoặc nhà tù chiếu theo mục này trừ khi tòa án xác định người đó không đủ điều kiện hoặc không phù hợp để điều trị hoặc bất kỳ trường hợp nào khác được mô tả trong đoạn (4) của tiểu phân mục (d) áp dụng cho người đó.

(c) Tiểu phân mục (b) áp dụng cho một người có hai hoặc nhiều tiền án cho vi phạm tội đại hình hoặc tội tiểu hình của Mục 11350, 11351, 11351.5, 11352, 11353, 11353.5, 11353.7, 11370.1, 11377, 11378, 11378.5, 11379, 11379.5, 11379.6, 11380 hoặc 11395, bao gồm cả kết án xảy ra trước ngày có hiệu lực của mục này. Các tiền án sẽ được nêu trong bản cáo trạng và được bị đơn thừa nhận tại tòa án công khai hoặc được người xét xử xác định là đúng.

(d) (1) (A) Thay vì án tù tại trại giam hay nhà tù, hoặc cho hưởng án treo như là điều kiện quản chế, bị đơn bị cáo buộc

vi phạm mục này có thể lựa chọn điều trị bằng cách nhận tội hoặc không phản đối việc vi phạm mục này và thừa nhận các bản án trước đó bị cáo buộc, miễn thời gian tuyên án và tuyên bố phán quyết, và đồng ý tham gia và hoàn thành một chương trình điều trị chi tiết được chuyên gia về nghiện ma túy xây dựng và được tòa án phê duyệt. Việc bị đơn nhận tội hoặc không phản đối sẽ cấu thành bản án cho bất kỳ mục đích nào trừ khi có phán quyết chiếu theo đoạn (4) về việc vi phạm mục này.

(B) Khi hoặc sau khi bị buộc tội vi phạm mục này, và theo yêu cầu hoặc với sự chấp thuận của bị đơn hay luật sư của họ, tòa án sẽ chỉ định một chuyên gia về nghiện ma túy để thực hiện đánh giá về sức khỏe tâm thần và lạm dụng chất gây nghiện của bị đơn. Chuyên gia này sẽ gửi báo cáo đánh giá cho tòa án và các bên. Đánh giá này có thể dựa trên cuộc phỏng vấn của bị đơn hoặc các cá nhân khác có thông tin liên quan và xem xét hồ sơ mà chuyên gia cho là phù hợp, bao gồm hồ sơ y tế, tiền sử phạm tội, tiền sử điều trị trước đó và hồ sơ liên quan đến vi phạm hiện tại. Nếu bị đơn tham gia vào cuộc phỏng vấn, cả cuộc phỏng vấn của bị đơn cũng như bằng chứng thu được từ cuộc phỏng vấn đều không được sử dụng để chống lại bị đơn tại bất kỳ phiên tòa xét xử tiếp theo nào cho tội danh hiện tại ngoại trừ mục đích luận tội nếu bị đơn làm chứng không nhất quán. Đánh giá sẽ nêu chi tiết về vấn đề lạm dụng ma túy hoặc sức khỏe tâm thần của bị đơn, nếu có, để tòa án và các bên có thể xác định cách xử lý phù hợp cho trường hợp của bị đơn.

(C) Đồng thời với lệnh đánh giá tình trạng lạm dụng chất gây nghiện và sức khỏe tâm thần của bị đơn, và với sự đồng ý của bị đơn, tòa án cũng sẽ ra lệnh cho một nhân viên phụ trách hồ sơ hoặc cá nhân đủ điều kiện khác xác định liệu bị đơn có đủ điều kiện nhận Medi-Cal, Medicare, hoặc bất kỳ quyền lợi liên quan nào khác đối với bất kỳ chương trình hoặc đánh giá nào theo mục này hay không. Nếu bị đơn trước đây không chấp thuận quyết định về tính đủ điều kiện khi buộc tội, tòa án sẽ ra lệnh xác định tính đủ điều kiện như là điều kiện để bị đơn đồng ý tham gia và hoàn thành chương trình điều trị theo như mô tả trong tiểu phân mục này.

(2) Chương trình điều trị có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở, điều trị bằng thuốc, điều trị sức khỏe tâm thần, đào tạo việc làm và bất kỳ điều kiện nào khác liên quan đến việc điều trị hoặc kết quả thành công cho bị đơn mà tòa án thấy là phù hợp. Tòa án phải tổ chức phiên điều trần thường xuyên để xem xét sự tiến triển của bị đơn. Tòa án sẽ giới thiệu đến các chương trình cung cấp dịch vụ miễn phí cho người tham gia và được tòa án, chuyên gia về nghiện ma túy và các bên cho là đáng tin cậy và hiệu quả. Bị đơn cũng có thể chọn thanh toán cho một chương trình được tòa án phê duyệt.

(3) Sau khi bị đơn hoàn thành thành công chương trình điều trị như được nêu trong đoạn (2), có khuyến nghị tích cực của chương trình điều trị và động thái của bị đơn, luật sư công tố, tòa án hoặc cơ quan quản chế, tòa án sẽ bác bỏ cáo buộc này đối với bị đơn và các quy định của Mục 1000.4 trong Bộ Luật Hình Sự, như nội dung vào ngày có hiệu lực của mục này, sẽ được áp dụng, bao gồm cả quy định rằng

việc bắt giữ bị đơn được hoãn lại sẽ được coi là chưa bao giờ xảy ra. Việc bãi miễn dựa trên việc hoàn thành điều trị thành công sẽ không được coi là kết án cho bất kỳ mục đích nào, bao gồm cả để xác định hình phạt chiếu theo tiểu phân mục (b).

(4) Nếu bất cứ lúc nào có vẻ bị đơn không đạt yêu cầu trong chương trình, không được hưởng lợi từ việc điều trị, không chấp nhận điều trị, đã từ chối điều trị hoặc đã bị kết án tội đã phạm phải kể từ khi bắt đầu điều trị thì luật sư công tố, riêng tòa án hoặc cơ quan quản chế có thể đưa ra động thái để đưa ra phán quyết và tuyên án. Sau khi thông báo cho bị đơn, tòa án sẽ tổ chức một phiên điều trần để xác định có nên đưa ra phán quyết và tuyên án cho bị đơn hay không. Phán quyết sẽ được đưa ra và bị đơn sẽ bị kết án nếu tòa án thấy một hoặc nhiều tình tiết nêu trên là đúng. Tuy nhiên, trừ trường hợp bị đơn bị kết án tội đã phạm phải kể từ khi bắt đầu điều trị, tòa án có thể lại chuyển bị đơn đi điều trị nếu tòa án thấy rằng việc làm như vậy vì lợi ích công lý, rằng bị đơn hiện đang chấp nhận điều trị và nếu bị đơn đồng ý tham gia và hoàn thành chương trình điều trị được mô tả trong mục này.

(5) Trong thời gian điều trị nội trú, bị đơn chỉ có thể có được tín chỉ thực tế chiếu theo Mục 2900.5 của Bộ Luật Hình Sự và sẽ không có được tín chỉ hành vi chiếu theo Mục 4019 của Bộ Luật Hình Sự hoặc bất kỳ quy định nào khác. Thời gian dành cho bất kỳ loại chương trình hoặc tư vấn nào khác không đủ điều kiện nhận bất kỳ tín chỉ nào.

(e) (1) Ngoại trừ được quy định tại đoạn (2), như được sử dụng trong mục này, “ma túy cực mạnh” nghĩa là một chất được liệt kê trong Mục 11054 hoặc 11055, bao gồm chất chứa fentanyl, heroin, cocaine, cocaine base, methamphetamine hoặc phencyclidine, và các chất tương tự của bất kỳ chất nào trong số này được định nghĩa trong các Mục 11400 và 11401.

(2) Theo cách sử dụng trong mục này, “ma túy cực mạnh” không bao gồm cần sa, các sản phẩm từ cần sa, peyote, lysergic acid diethylamide (LSD), các loại thuốc gây ảo giác khác, bao gồm mescaline và psilocybin (nấm), bất kỳ chất nào khác được liệt kê trong các tiểu phân mục (d) và (e) của Mục 11054, hoặc, ngoại trừ methamphetamine, bất kỳ chất nào khác được liệt kê trong tiểu phân mục (d) của Mục 11055.

(f) Khi bị bắt vì vi phạm mục này, tòa án sẽ yêu cầu giám sát tư pháp trước khi thả ra để đưa ra quyết định theo cá nhân về rủi ro đối với sự an toàn công cộng và khả năng phải quay lại tòa án.

(g) Mục này sẽ không được hiểu là cản trở việc truy tố hoặc áp dụng hình phạt chiếu theo mọi luật khác.

MỤC 8. Mục 490.3 được thêm vào Bộ Luật Hình Sự với nội dung:

490.3. Bất kể quy định của mọi luật khác, trong bất kỳ trường hợp liên quan đến một hoặc nhiều hành vi trộm cắp hoặc lấy trộm đồ tại cửa hàng nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở các vi phạm Mục 459.5, 484, 488 và 490.2, giá trị của tài sản hoặc hàng hóa bị đánh cắp có thể được tổng hợp thành một tội danh hoặc cáo buộc, với tổng giá trị của

tất cả tài sản hoặc hàng hóa là các giá trị được xem xét khi xác định mức độ trộm cắp.

MỤC 9. Mục 666.1 được thêm vào Bộ Luật Hình Sự với nội dung:

666.1. (a) (1) Bất kể quy định của mọi luật khác, một người có hai hoặc nhiều tiền án về bất kỳ tội danh nào được liệt kê trong đoạn (2), và bị kết tội trộm cắp vật hoặc lấy trộm đồ tại cửa hàng, có thể bị phạt tù tại trại tạm giam của quận không quá một năm chiếu theo tiểu phân mục (h) của Mục 1170. Lần kết án thứ hai hoặc lần tiếp theo trong mục này có thể bị phạt tù tại trại tạm giam của quận không quá một năm hoặc phạt tù tại nhà tù của tiểu bang.

(2) Mục này áp dụng cho các hành vi phạm tội sau đây, bao gồm cả bản án xảy ra trước ngày có hiệu lực của mục này:

(A) Trộm cắp vật, như được nêu trong Mục 488 hoặc 490.2.

(B) Trộm cắp tài sản lớn, như được nêu trong các Mục 487, 487h, và trong Chương 5 (bắt đầu từ Mục 484) thuộc Tiêu Đề 13 của Phần 1.

(C) Trộm cắp từ người già hoặc người lớn phụ thuộc, như được nêu trong Mục 368.

(D) Trộm cắp hoặc sử dụng xe trái phép, như được nêu trong Mục 10851 của Bộ Luật Xe Cộ.

(E) Ăn trộm, như được nêu trong Mục 459.

(F) Cướp xe, như được nêu trong Mục 215.

(G) Cướp giật, như được nêu trong Mục 211.

(H) Nhận tài sản bị đánh cắp, như được nêu trong Mục 496.

(I) Lấy trộm đồ tại cửa hàng, như được nêu trong Mục 459.5.

(J) Trộm cắp danh tính và trộm cắp thư, như được nêu trong Mục 530.5.

(b) Một người phải chịu cáo buộc theo mục này hoặc thực sự bị cáo buộc theo mục này có thể được văn phòng của luật sư công tố hoặc cơ quan quản chế của quận giới thiệu đến chương trình chuyển hướng trộm cắp hoặc hoãn phán quyết chiếu theo Mục 1001.81. Nếu thích hợp, một người được nhận vào chương trình như vậy cũng có thể được giới thiệu đến một chương trình điều trị lạm dụng chất gây nghiện.

(c) Khi bị bắt vì vi phạm mục này, tòa án sẽ yêu cầu giám sát tư pháp trước khi thả ra để đưa ra quyết định theo cá nhân về rủi ro đối với sự an toàn công cộng và khả năng phải quay lại tòa án.

(d) Mục này sẽ không được hiểu là cản trở việc truy tố hoặc áp dụng hình phạt chiếu theo mọi luật khác.

MỤC 10. Mục 12022 của Bộ Luật Hình Sự được tu chỉnh có nội dung:

12022. (a) (1) Trừ khi được quy định tại tiểu phân mục (c) và (d), một người được trang bị súng trong khi thực hiện tội đại hình hoặc cố ý thực hiện tội đại hình sẽ bị phạt án tù bổ sung và liên tục chiếu theo tiểu phân mục (h) của Mục 1170 trong một năm, trừ khi việc có vũ khí là một yếu tố của tội đó. Thời hạn bổ sung này sẽ được áp

dụng cho người là thủ phạm chính trong khi thực hiện tội đại hình hoặc cố ý thực hiện tội đại hình nếu một hoặc nhiều thủ phạm chính được trang bị súng, cho dù cá nhân người đó có được trang bị súng hay không.

(2) Ngoại trừ được quy định trong tiểu phân mục (c), và bất kể quy định của tiểu phân mục (d), nếu súng là một vũ khí tấn công, như được định nghĩa trong các Mục 30510 hoặc 30515, hoặc súng máy, như được định nghĩa trong Mục 16880, hoặc súng trường .50 BMG, như được định nghĩa trong Mục 30530, thời hạn bổ sung và liên tục được mô tả trong tiểu phân mục này sẽ là ba năm tù chiếu theo tiểu phân mục (h) của Mục 1170 bất kể việc mang vũ khí có phải là một yếu tố của tội mà người đó bị kết án hay không. Thời hạn bổ sung quy định trong đoạn này sẽ được áp dụng cho bất kỳ người nào là thủ phạm chính trong khi thực hiện tội đại hình hoặc cố ý thực hiện tội đại hình nếu một hoặc nhiều thủ phạm được trang bị vũ khí tấn công, súng máy hoặc súng trường .50 BMG, cho dù cá nhân người đó có được trang bị vũ khí tấn công, súng máy hoặc súng trường .50 BMG hay không.

(b) (1) Một người mà cá nhân người đó sử dụng vũ khí nguy hiểm hoặc gây chết người trong khi thực hiện tội đại hình hoặc cố ý thực hiện tội đại hình sẽ bị phạt một án tù bổ sung và liên tục tại nhà tù tiểu bang trong một năm, trừ khi việc sử dụng vũ khí nguy hiểm hoặc gây chết người là một yếu tố của vi phạm đó.

(2) Nếu người được mô tả trong đoạn (1) đã bị kết tội cướp xe hoặc cố ý cướp xe, án tù bổ sung sẽ là một, hai hoặc ba năm tại nhà tù tiểu bang.

(3) Khi một người tự sử dụng vũ khí nguy hiểm hoặc gây chết người trong khi thực hiện tội đại hình hoặc cố ý thực hiện tội đại hình theo quy định trong tiểu phân mục này và vũ khí được người đó sở hữu, tòa án sẽ ra lệnh coi vũ khí đó là một mối gây hại và được xử lý theo cách theo quy định trong các Mục 18000 và 18005.

(c) (1) Bất kể tội tăng nặng được nêu trong tiểu phân mục (a), một người mà cá nhân được trang bị vũ khí trong khi vi phạm hoặc cố ý vi phạm Mục 11351, 11351.5, 11352, 11366.5, 11366.6, 11378, 11378.5, 11379, 11379.5 hoặc 11379.6 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn sẽ bị phạt một án tù bổ sung và liên tục tại nhà tù tiểu bang chiếu theo tiểu phân mục (h) của Mục 1170 trong ba, bốn hoặc năm năm.

(2) Bất kể quy định của đoạn (9) thuộc tiểu phân mục (h) của Mục 1170 trong Bộ Luật Hình Sự, bị đơn bị kết tội vi phạm cơ bản được nêu trong tiểu phân mục này mà thừa nhận tội tăng nặng chiếu theo tiểu phân mục này, hoặc tội tăng nặng chiếu theo tiểu phân mục này được cho là đúng đối với bị đơn, có thể bị phạt tù tại nhà tù tiểu bang và không chiếu theo tiểu phân mục (h) của Mục 1170 trong Bộ Luật Hình Sự.

(d) Bất kể tội tăng nặng được quy định trong tiểu phân mục (a), một người mà cá nhân không được trang bị súng mà, có biết rằng một thủ phạm chính khác được trang bị súng, là một thủ phạm chính trong khi thực hiện hành vi phạm tội hoặc cố gắng thực hiện hành vi phạm

tội được nêu trong tiểu phân mục (c) sẽ bị phạt án tù bổ sung và liên tục chiếu theo tiểu phân mục (h) của mục 1170 trong một, hai hoặc ba năm.

(e) Để thực hiện mục đích áp dụng tội tăng nặng theo Mục 1170.1, tội tăng nặng theo mục này sẽ được tính là một tội tăng nặng duy nhất.

(f) Bất kể quy định của mọi điều khoản khác của luật pháp, tòa án có thể bãi bỏ hình phạt bổ sung cho tội tăng nặng được nêu trong tiểu phân mục (c) hoặc (d) trong trường hợp không phổ biến khi lợi ích công lý sẽ được phục vụ tốt nhất, nếu tòa án ghi rõ trong hồ sơ và ghi vào biên bản tình tiết cho thấy rằng lợi ích công lý sẽ được phục vụ tốt nhất theo cách xử lý đó.

MỤC 11. Mục 12022.6 được thêm vào Bộ Luật Hình Sự, có nội dung:

12022.6. (a) Khi bất kỳ người nào lấy, gây hư hại hoặc hủy hoại bất kỳ tài sản nào trong khi thực hiện hoặc cố gắng thực hiện tội đại hình, hoặc phạm tội đại hình vi phạm Mục 496, tòa án sẽ áp dụng một thời hạn bổ sung và liên tục cho hình phạt được quy định cho tội đại hình hoặc cố ý thực hiện tội đại hình mà bị đơn đã bị kết án, như sau:

(1) Nếu giá trị mất mát hoặc tài sản vượt quá năm mươi nghìn đô la (\$50,000), tòa án sẽ áp dụng thời hạn bổ sung là một năm.

(2) Nếu giá trị mất mát hoặc tài sản vượt quá hai trăm nghìn đô la (\$200,000), tòa án sẽ áp dụng thời hạn bổ sung là hai năm.

(3) Nếu giá trị mất mát hoặc tài sản vượt quá một triệu đô la (\$1,000,000), tòa án sẽ áp dụng thời hạn bổ sung là ba năm.

(4) Nếu giá trị mất mát hoặc tài sản vượt quá ba triệu đô la (\$3,000,000), tòa án sẽ áp dụng thời hạn bổ sung là bốn năm.

(5) Đối với mọi giá trị mất mát hoặc tài sản bổ sung là ba triệu đô la (\$3,000,000), tòa án sẽ áp dụng thời hạn là một năm ngoài thời hạn được nêu trong đoạn (4).

(b) Trong bất kỳ bản cáo trạng nào liên quan đến nhiều cáo buộc về hành vi lấy, gây thiệt hại, hủy hoại hoặc nhiều vi phạm Mục 496, thời hạn bổ sung được nêu trong mục này có thể được áp dụng nếu tổng giá trị tổn thất đối với nạn nhân hoặc tổng giá trị tài sản từ tất cả các tội đại hình vượt quá số tiền được quy định trong mục này và do một âm mưu hoặc kế hoạch chung. Tất cả các biện hộ theo mục này vẫn phải tuân theo quy tắc về hợp nhất và tách rời được nêu trong Mục 954.

(c) Các điều khoản bổ sung được quy định trong mục này sẽ không được áp dụng trừ khi các sự kiện liên quan số tiền được quy định trong mục này được nêu trong bản cáo trạng và được bị đơn thừa nhận hoặc được người xét xử xác định là đúng.

(d) Bất kể quy định của mọi luật pháp khác, tòa án có thể áp dụng tội tăng nặng chiếu theo mục này và một mục khác đối với một tội danh duy nhất, bao gồm cả tội tăng nặng chiếu theo Mục 12022.65.

MỤC 12. Mục 12022.65 được thêm vào Bộ Luật Hình Sự, có nội dung:

12022.65. (a) Bất kỳ người nào hành động thông đồng với hai hoặc nhiều người để lấy, cố ý lấy, gây thiệt hại hoặc hủy hoại bất kỳ tài sản nào, trong khi thực hiện hoặc cố gắng thực hiện tội đại hình sẽ bị phạt án tù bổ sung và liên tục là một, hai hoặc ba năm.

(b) Các điều khoản bổ sung được quy định trong mục này sẽ không được áp dụng trừ khi sự tồn tại của các sự kiện được yêu cầu trong tiểu phân mục (a) được nêu trong bản cáo trạng và được bị đơn thừa nhận hoặc được người xét xử xác định là đúng.

(c) Bất kể quy định của mọi luật pháp khác, tòa án có thể áp dụng tội tăng nặng chiếu theo mục này và một mục khác đối với một tội danh duy nhất, bao gồm cả tội tăng nặng chiếu theo Mục 12022.6.

MỤC 13. Mục 12022.7 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính có nội dung:

12022.7. (a) Bất kỳ người nào mà trực tiếp gây thương tích thân thể nghiêm trọng cho bất kỳ người nào khác ngoài đồng phạm trong khi thực hiện tội đại hình hoặc cố ý thực hiện tội đại hình sẽ bị phạt án tù bổ sung và liên tục tại nhà tù tiểu bang trong ba năm.

(b) Bất kỳ cá nhân nào trực tiếp gây thương tích thân thể nghiêm trọng cho bất kỳ người nào khác ngoài đồng phạm trong khi thực hiện tội đại hình hoặc cố gắng thực hiện tội đại hình khiến nạn nhân hôn mê do chấn thương não hoặc bị liệt vĩnh viễn sẽ bị phạt án tù bổ sung và liên tục tại nhà tù tiểu bang trong năm năm. Theo cách được sử dụng trong tiểu phân mục này, “liệt” nghĩa là mất chức năng vận động hoàn toàn hoặc nghiêm trọng do tổn thương hệ thần kinh hoặc cơ chế cơ.

(c) Bất kỳ người nào mà trực tiếp gây thương tích thân thể nghiêm trọng cho một người từ 70 tuổi trở lên ngoài đồng phạm trong khi thực hiện tội đại hình hoặc cố gắng thực hiện tội đại hình sẽ bị phạt án tù bổ sung và liên tục tại nhà tù tiểu bang trong năm năm.

(d) Bất kỳ người nào mà trực tiếp gây thương tích thân thể nghiêm trọng cho một trẻ em dưới năm tuổi trong khi thực hiện tội đại hình hoặc cố ý thực hiện tội đại hình sẽ bị phạt án tù bổ sung và liên tục tại nhà tù tiểu bang trong bốn, năm hoặc sáu năm.

(e) Bất kỳ người nào mà trực tiếp gây thương tích thân thể nghiêm trọng trong các trường hợp bạo lực gia đình khi thực hiện tội đại hình hoặc cố gắng thực hiện tội đại hình sẽ bị phạt án tù bổ sung và liên tục tại nhà tù tiểu bang trong ba, bốn hoặc năm năm. Theo cách sử dụng trong tiểu phân mục này, “bạo lực gia đình” có ý nghĩa được nêu trong tiểu phân mục (b) của Mục 13700.

(f) (1) Theo cách được sử dụng trong mục này, “thương tích thân thể nghiêm trọng” nghĩa là thương tích thể chất nặng hoặc đáng kể.

(2) Theo cách được sử dụng trong mục này, một người mà bán, cung cấp, cho dùng, hoặc cho tặng một chất được kiểm soát được cho là đã trực tiếp gây thương tích thân thể

ngghiêm trọng khi người mà người đó bán, cung cấp, cho dùng hoặc cho tặng phải chịu thương tích thể chất nặng hoặc đáng kể do việc sử dụng chất đó.

(g) Mục này sẽ không áp dụng cho tội giết người hoặc ngộ sát hoặc vi phạm Mục 451 hoặc 452. Các tiểu phân mục (a), (b), (c), và (d) sẽ không áp dụng nếu việc gây thương tích thân thể nghiêm trọng là một yếu tố của hành vi phạm tội.

(h) Tòa án sẽ áp dụng các thời hạn phạt tù bổ sung theo một trong các tiểu phân mục (a), (b), (c), hoặc (d), nhưng không thể áp dụng nhiều hơn một trong các thời hạn đó cho cùng một vi phạm.

MỤC 14. Chương 36 (bắt đầu từ Mục 7599.200) được bổ sung vào Phần Mục 7 của Tiêu Đề 1 trong Bộ Luật Chính Phủ, có nội dung:

CHƯƠNG 36. TÀI TRỢ CHO ĐẠO LUẬT GIẢM THIỂU TÌNH TRẠNG
VÔ GIA CƯ, NGHIỆN MA TÚY VÀ TRỘM CẤP

7599.200. (a) Chương này sẽ được gọi là Tài Trợ cho Đạo Luật Giảm Thiểu Tình Trạng Vô Gia Cư, Nghiện Ma Túy và Trộm Cấp.

(b) Từ số tiền được phân bổ cho Hội Đồng Cải Huấn Cộng Đồng và Tiểu Bang chiếu theo đoạn (3) trong tiểu phân mục (a) của Mục 7599.2 và Mục 6046.2 của Bộ Luật Hình Sự, Hội Đồng Cải Huấn Cộng Đồng và Tiểu Bang có thể phân bổ các khoản tiền thích hợp cho các chính quyền quận và địa phương cho các chương trình được nêu trong Mục 11395 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn. Quy định này sẽ không cản trở việc tài trợ cho đạo luật này từ bất kỳ nguồn nào khác, bao gồm nhưng không giới hạn ở Quỹ Doanh Thu Địa Phương 2011 được thành lập theo Mục 30025 và các quỹ khác được chỉ định để điều trị lạm dụng chất gây nghiện và sức khỏe tâm thần.

(c) Một bị đơn bị cáo buộc tội đại hình bắt buộc phải điều trị đủ điều kiện tham gia bất kỳ chương trình hoặc dịch vụ Medi-Cal hoặc Medicare phù hợp nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở chương trình hoặc dịch vụ được mô tả trong điều khoản (iii) đến (v), kể cả hai điều khoản đầu và cuối, tiểu đoạn (B) của đoạn (16) trong tiểu phân mục (f) của Mục 30025, cho các chương trình của bị đơn được nêu trong Mục 11395 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn. Chính quyền quận hoặc địa phương có thể ký hợp đồng trực tiếp với Sở Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe của Tiểu Bang hoặc bất kỳ cơ quan phù hợp nào khác của tiểu bang để cung cấp hoặc quản lý bất kỳ chương trình điều trị có liên quan nào của Medi-Cal hoặc Medicare.

MỤC 15. Tu Chính.

(a) Ngoại trừ quy định tại tiểu phân mục (b), đạo luật này sẽ không được Cơ Quan Lập Pháp tu chính trừ khi có điều luật thúc đẩy mục đích, ý định, phát hiện và tuyên bố về đạo luật và được thông qua ở mỗi viện bằng hình thức bỏ phiếu điểm danh được ghi vào biên bản, hai phần ba thành viên của mỗi viện đồng ý hoặc bằng điều luật chỉ có hiệu lực khi được cử tri chấp thuận.

(b) Cơ Quan Lập Pháp có thể, bằng đa số người bỏ phiếu bầu, tu chính Mục 11369 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn chỉ để mở rộng danh sách các loại ma túy đủ điều kiện là “ma túy cực mạnh” và mở rộng danh sách các bản án áp dụng và có thể, bằng đa số người bỏ phiếu bầu, tu chính Mục 11395 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn chỉ để mở rộng danh sách loại ma túy đủ điều kiện là “ma túy cực mạnh” và để mở rộng danh sách các bản án có liên quan trước đó, và có thể, bằng đa số người bỏ phiếu bầu, tu chính Mục 666.1 của Bộ Luật Hình Sự chỉ để mở rộng danh sách các bản án có liên quan trước đó.

MỤC 16. Hiệu Lực Từng Phần.

Nếu bất kỳ điều khoản nào của đạo luật này, hoặc bất kỳ phần nào của bất kỳ điều khoản nào, hoặc việc áp dụng bất kỳ điều khoản hoặc phần nào cho bất kỳ người hoặc trường hợp nào vì bất kỳ lý do nào được coi là không hợp lệ hoặc vi hiến, các điều khoản còn lại và việc áp dụng các điều khoản sẽ không bị ảnh hưởng, mà vẫn còn hiệu lực đầy đủ, đồng thời vì mục đích này các điều khoản của đạo luật có thể tách rời.

MỤC 17. Xung Đột Dự Luật Tiên Khởi.

(a) Đạo luật này tạo ra điều luật mới về điều trị ma túy và thay đổi các hình phạt đối với trộm cắp chuyên nghiệp và hàng loạt. Trong trường hợp đạo luật này và một dự luật hoặc các dự luật tiên khởi khác liên quan đến cùng một chủ đề xuất hiện trên cùng một lá phiếu toàn tiểu bang, các điều khoản của dự luật hoặc các dự luật khác sẽ được coi là xung đột với dự luật này. Trong trường hợp dự luật này nhận được số người bỏ phiếu thuận cao hơn dự luật được coi là xung đột với dự luật này, các điều khoản của dự luật này sẽ được ưu tiên áp dụng toàn bộ, và các điều khoản của dự luật hoặc các dự luật khác sẽ vô hiệu.

(b) Nếu dự luật này được cử tri chấp thuận nhưng bị luật pháp thay thế bằng bất kỳ dự luật xung đột nào khác được cử tri thông qua tại cùng cuộc bầu cử, và dự luật lá phiếu xung đột sau đó bị tuyên bố không hợp lệ, dự luật này sẽ tự thi hành và có hiệu lực đầy đủ.